

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Nguyên lý kế toán**
- Mã học phần: 0101100050
- Số tín chỉ: **4** tín chỉ
- Học phần tiên quyết/học trước: Các môn cơ sở ngành
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức: Học phần này thuộc phần kiến thức cơ sở . Sau khi nghiên cứu môn học này sẽ giúp người học, trang bị cho Sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, đối tượng, nguyên tắc, nhiệm vụ, chức năng, các phương pháp kế toán, lập báo cáo tài chính, ghi sổ kép, tài khoản kế toán, chứng từ và kiểm kê, sổ kế toán và các hình thức sổ kế toán và việc vận dụng các phương pháp kế toán vào quá trình hoạt động chủ yếu của một đơn vị cụ thể trong nền kinh tế

- Kỹ năng:

+ Kỹ năng cứng: Kết thúc môn học nguyên lý kế toán sinh viên nắm bắt được những vấn đề cơ bản về kế toán, định khoản, ghi chép nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu trong doanh nghiệp sản xuất và thương mại. Là nền tảng trang bị cho sinh viên những kiến thức để nghiên cứu các học phần thuộc chuyên ngành và hỗ trợ chuyên ngành

+ Kỹ năng mềm: Phát triển kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện công việc chuyên nghiệp hơn, tự nghiên cứu, lắng nghe, giao tiếp, ứng xử, làm việc nhóm được trong lĩnh vực chuyên môn .

- Thái độ: Sau khi học xong học phần này người học có thể sẽ có thái độ học tập đúng đắn, muốn thực hành kế toán phải dựa trên những khái niệm cơ bản của kế toán để



thực hành và vận dụng vào thực tế công tác kế toán của một doanh nghiệp, nguyên tắc gì; ý thức, trách nhiệm, đạo đức, tác phong khi hành nghề kế toán.

3. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này giới thiệu một số vấn đề về kế toán như: những kiến thức cơ bản về khái niệm, đối tượng, nguyên tắc, nhiệm vụ, chức năng, các phương pháp kế toán, lập báo cáo tài chính, ghi sổ kép, tài khoản kế toán, chứng từ và kiểm kê, sổ kế toán và các hình thức sổ kế toán và việc vận dụng các phương pháp kế toán vào ghi chép một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu trong quá trình hoạt động thể cụ của một đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh trong nền kinh tế.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

4.1. Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết		Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp			
	Lý thuyết	Thí nghiệm, bài tập, thảo luận, hành, điền dã		
<p>Chương 1 Một số vấn đề chung về kế toán</p> <p>1.1. Bản chất của kế toán.</p> <p>1.1.1. Kế toán là gì?</p> <p>1.1.2. Phân biệt kế toán QT và kế toán tài chính</p> <p>1.2. Đối tượng.</p> <p>1.2.1. Đối tượng kế toán.</p> <p>1.2.2. Đối tượng sử dụng thông tin kế toán.</p> <p>1.3. Vai trò, chức năng, nhiệm vụ của kế toán.</p> <p>1.3.1. Vai trò.</p>	4		<p>Sau khi nghiên cứu chương này người học có thể hiểu:</p> <p>- Kế toán là gì? Có những loại kế toán nào?</p> <p>- Đối tượng kế toán và nguyên tắc cơ bản của kế toán.</p> <p>- Phương pháp kế toán.</p> <p>- Muốn thực hiện kê toán phải dựa trên những nguyên</p>	<p>-Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu [giáo trình NLKT chương 1: Nội dung từ mục 1.1;1.2;1.4;1.5</p> <p>- Thực hành các bài tập về đối tượng kế toán là nền tảng học tiếp chương 2.</p>

<p>1.3.2. Chức năng.</p> <p>1.3.3. Nhiệm vụ.</p> <p>1.4. Các nguyên tắc cơ bản của kế toán.</p> <p>1.4.1. Cơ sở dồn tích.</p> <p>1.4.2. Giá gốc.</p> <p>1.4.3. Hoạt động liên tục.</p> <p>1.4.4. Phù hợp.</p> <p>1.4.5. Nhất quán.</p> <p>1.4.6. Thận trọng.</p> <p>1.4.7. Trọng yếu.</p> <p>1.5. Các yêu cầu cơ bản của kế toán.</p> <p>1.5.1. Trung thực.</p> <p>1.5.2. Khách quan.</p> <p>1.5.3. Dễ hiểu.</p> <p>1.5.4. Đầy đủ.</p> <p>1.5.5. Kịp thời.</p> <p>1.5.6. So sánh được.</p> <p>1.6. Các phương pháp kế toán.</p> <p>1.6.1. Phương pháp lập chứng từ kế toán.</p> <p>1.6.2. Phương pháp tính giá các đối tượng KT.</p> <p>1.6.3. Phương pháp cân đối kế toán.</p> <p>1.6.4. Phương pháp tài khoản kế toán.</p> <p>1.6.5. Phương pháp kế toán</p>				<p>tác gì?</p> <p>- Kế toán hoạt động trong môi trường như thế nào? Môi trường này ảnh hưởng như thế nào đối với kế toán</p> <p>- Yêu cầu, nhiệm vụ, đạo đức nghề nghiệp</p>	
---	--	--	--	--	--

<p>kép.</p> <p>1.6.6. Phương pháp tính giá thành.</p> <p>1.6.7. Phương pháp kiểm kê.</p> <p>1.6.8 Phương pháp báo cáo kế toán</p>				
<p>Chương 2. Bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</p> <p>2.1. Bảng cân đối kế toán.</p> <p>2.1.1. Khái niệm.</p> <p>2.1.2. Mục đích.</p> <p>2.1.3. Nội dung và kết cấu.</p> <p>2.1.4. Các trường hợp làm thay đổi bảng CĐKT.</p> <p>2.2. Bảng kết quả hoạt động kinh doanh.</p> <p>2.2.1. Khái niệm.</p> <p>2.2.2. Mục đích.</p> <p>2.2.3. Nội dung và kết cấu.</p> <p>2.2.4. Phương pháp lập</p>	8		<p>Sau khi nghiên cứu chương này người học có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định tầm quan trọng của báo cáo kế toán trong việc cung cấp thông tin - Xác định bao cáo kế toán phải lập để cung cấp thông tin hữu ích cho các đối tượng sử dụng - Xác định được thông tin cần trình bày cũng như kết cấu nội dung tính chất căn bản của bảng cân đối kế toán và BCKQHĐKD. 	<p>-Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu giáo trình NLKT chương 2</p> <p>- Thực hành các bài tập về lập bảng cân đối kế toán và lập BCKQHĐKD.</p>
<p>CHƯƠNG 3: Tài khoản và ghi sổ kép</p> <p>3.1. Tài khoản.</p> <p>3.1.1. Khái niệm.</p>	12		<p>Sau khi nghiên cứu chương này người học có thể hiểu, nắm bắt được các vấn đề về lý thuyết</p>	<p>Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu giáo trình NLKT chương 3</p>

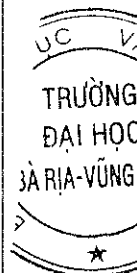


<p>3.1.2. Nội dung và kết cấu.</p> <p>3.1.3. Phân loại tài khoản kế toán.</p> <p>3.1.4. Nguyên tắc ghi chép.</p> <p>3.1.5. Hệ thống tài khoản kế toán Việt Nam.</p> <p>3..2. Kế toán kép.</p> <p>3.2.1. Khái niệm.</p> <p>3.2.2. Cách ghi chép.</p> <p>3.2.3. Kết chuyển tài khoản.</p> <p>3.2.4. Các mối quan hệ của tài khoản (tổng hợp và chi tiết, TK - Bảng CĐKT, TK - BCKQKD)</p>			<p>và dựa vào đó có thể ứng dụng vào thực tế những vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hai phương pháp kế toán: tài khoản và ghi sổ kép - Các nội dung liên quan kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết - Mối quan hệ giữa tài khoản và bảng cân đối kế toán - Kiểm tra đối chiếu số liệu trên các sổ kế toán - Hệ thống tài khoản thống nhất áp dụng cho các doanh nghiệp 	<p>- Thực hành các bài tập về định khoản, lập bảng cân đối kế toán, bảng cân đối phát sinh.</p>
<p>CHƯƠNG 4: TÍNH GIÁ CÁC ĐỐI TƯỢNG KẾ TOÁN</p> <p>4.1. Khái niệm và ý nghĩa.</p> <p>4.2. Nguyên tắc tính giá một số đ/t KT chủ yếu</p> <p>4.2.1. Nguyên vật liệu.</p> <p>4.2.2. Công cụ dụng cụ.</p> <p>4.2.3. Tài sản cố định.</p>	8		<p>Sau khi nghiên cứu chương này người học có thể hiểu, nắm bắt được các vấn đề về lý thuyết và dựa vào đó có thể ứng dụng vào thực tế những vấn đề sau:</p>	<p>Nghiên cứu trước: +Tài liệu giáo trình NLKT chương 1,4 - Thực hành các bài tập về tính giá</p>

			<ul style="list-style-type: none"> - Tính giá là gì? Và sự cần thiết phải tính giá đối tượng - Những nguyên tắc và những nhân tố nào ảnh hưởng việc tính giá - Tính giá tài sản cố định, hàng tồn kho như thế nào 	
<p>CHƯƠNG 5: CHỨNG TỪ VÀ KIỂM KÊ</p> <p>5.1. Chứng từ.</p> <p>5.1.1. Khái niệm.</p> <p>5.1.2. Ý nghĩa và tác dụng.</p> <p>5.1.3. Tính chất pháp lý của chứng từ.</p> <p>5.1.4. Phân loại chứng từ.</p> <p>5.1.5. Một số quy định và nguyên tắc về lập, luân chuyển và lưu trữ chứng từ.</p> <p>5.2. Kiểm kê</p> <p>5.2.1. Khái niệm.</p> <p>5.2.2. Các loại kiểm kê.</p> <p>5.2.3. Phương pháp kiểm kê.</p> <p>5.2.4. Vai trò của kế toán trong kiểm kê.</p>	2		<p>Sau khi nghiên cứu chương này người học có thể hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lịch sử hình thành của chứng từ kế toán, bản chất chứng từ kế toán, tác dụng tính chất pháp lý của chứng từ kế toán - Các loại chứng từ kế toán sử dụng trong các đơn vị kế toán - Lập và xử lý chứng từ kế toán như thế nào - Kiểm kê là gì, tác dụng của kiểm kê, kiểm kê được thực 	<p>Nghiên cứu trước:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tài liệu giáo trình NLKT chương 5 và mẫu số - Thực hành các bài tập về lập chứng từ kế toán



			hiện như thế nào. Vai trò kế toán trong kiểm kê	
<p>CHƯƠNG 6: KẾ TOÁN CÁC NGHIỆP VỤ KINH TẾ CHỦ YẾU TRONG DOANH NGHIỆP</p> <p>6.1. Kế toán các yếu tố đầu vào.</p> <p>6.1.1 Kế toán nguyên vật liệu.</p> <p>6.1.1.1. Khái niệm.</p> <p>6.1.1.2. Nhiệm vụ của kế toán.</p> <p>6.1.1.3. Các quy định về kế toán NVL.</p> <p>6.1.1.4. Tài khoản sử dụng.</p> <p>6.1.1.5. Một số nghiệp vụ chủ yếu.</p> <p>6.1.2 Kế toán công cụ dụng cụ.</p> <p>6.1.2. 1 Khái niệm.</p> <p>6.1.2. 2 Nhiệm vụ của kế toán.</p> <p>6.1.2. 3 Các quy định về kế toán CCDC.</p> <p>6.1.2. 4 Tài khoản sử dụng.</p> <p>6.1.2. 5 Một số nghiệp vụ chủ yếu.</p> <p>6.1.3 Kế toán TSCĐ.</p>	24		<p>Sau khi nghiên cứu chương này người học có thể hiểu, nắm bắt được các vấn đề về lý thuyết từ và dựa vào đó có thể ứng dụng vào thực tế những vấn đề sau</p> <p>- Nắm bắt được các vấn đề về lý thuyết từ chương 1 đến chương 5 và dựa vào đó có thể ứng dụng vào thực tế kế toán hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp theo chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán do Bộ Tài Chính ban hành.</p>	<p>Nghiên cứu trước:</p> <p>+ Tài liệu giáo trình NLKT chương 1 đến 6</p> <p>- Thực hành các bài tập về ghi chép nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong DN sản xuất và DN TM.</p>



<p>6.1.3.1 Khái niệm.</p> <p>6.1.3.2 Nhiệm vụ của kế toán.</p> <p>6.1.3.3 Các quy định về kế toán TSCĐ.</p> <p>6.1.3.4 Tài khoản sử dụng.</p> <p>6.1.3.5 Một số nghiệp vụ chủ yếu.</p> <p>6.1.4 Kế toán Tiền Lương và các khoản trích theo lương.</p> <p>6.1.4.1. Khái niệm.</p> <p>6.1.4.2. Nhiệm vụ của kế toán.</p> <p>6.1.4.3. Tài khoản sử dụng.</p> <p>6.1.4.4. Một số nghiệp vụ chủ yếu.</p> <p>6.2. Kế toán quá trình sản xuất.</p> <p>6.2.1. Nguyên vật liệu trực tiếp.</p> <p>6.2.1.1. Khái niệm.</p> <p>6.2.1.2. Những quy định chung.</p> <p>6.2.1.3. Tài khoản sử dụng.</p> <p>6.2.1.4. Một số nghiệp vụ chủ yếu.</p> <p>6.2.2. Chi phí nhân công trực tiếp.</p> <p>6.2.2.1. Khái niệm.</p>					
--	--	--	--	--	--



<p>6.2.2.2.Những quy định chung.</p> <p>6.2.2.3.Tài khoản sử dụng.</p> <p>6.2.2.4.Một số nghiệp vụ chủ yếu.</p> <p>6.2.3. Chi phí sản xuất chung.</p> <p>6.2.3.1. Khái niệm.</p> <p>6.2.3.2. Những quy định chung.</p> <p>6.2.3.3.Tài khoản sử dụng.</p> <p>6.2.3.4.Một số nghiệp vụ chủ yếu.</p> <p>6.2.4. Tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm.</p> <p>6.2.4.1.Khái niệm.</p> <p>6.2.4.2.Tài khoản sử dụng.</p> <p>6.2.4.3.Quá trình kế toán.</p> <p>6.3. Quá trình tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh.</p> <p>6.3.1. Tiêu thụ sản phẩm.</p> <p>6.3.2. Kế toán CPBH và CPQLDN.</p> <p>6.3.3. Xác định kết quả kinh doanh.</p>				
<p>CHƯƠNG 7: SỔ SÁCH VÀ CÁC HÌNH THỨC KẾ TOÁN</p> <p>7.1.1. Sổ kế toán.</p>	2		<p>Sau khi nghiên cứu chương này người học có thể hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sổ kế toán là gì, 	<p>Nghiên cứu trước:</p> <ul style="list-style-type: none"> +Tài liệu giáo trình NLKT

7.1.1. Khái niệm.				các loại sổ kế toán nào, tác dụng của từng loại sổ kế toán, kỹ thuật ghi sổ, sửa sai trên sổ kế toán	chương 6
7.1.2. Ý nghĩa.					Thực hành các bài tập về lên sổ sách kế toán
7.1.3. Các loại sổ kế toán.					
7.1.4. Cách ghi sổ kế toán.					
7.1.5. Cách sửa sai sổ kế toán.					
7.1.2. Hình thức kế toán.					
7.2.1. Khái niệm.				- Tại Việt Nam có hình thức kế toán nào áp dụng, việc áp dụng hình thức nào phù hợp với qui mô của DN và trình tự hạch toán của mỗi hình thức	
7.2.2. Các hình thức kế toán.					
Tổng	60				



4.2. Học phần thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết	Mục tiêu cụ thể	Dụng cụ, thiết bị sử dụng	Định mức vật tư/SV, nhóm SV	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
Bài 1.....					
Bài 2.....					

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

Yêu cầu và cách thức đánh giá: sinh viên có sự hiện diện trên lớp, mức độ tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, chất lượng các bài tập, bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa kỳ, bài tập lớn, tiểu luận, thi kết thúc môn.

5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần, hình thức thi : tự luận

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần, hình thức thi : trắc nghiệm, tự luận

6. Tài liệu học tập:

6.1 Sách, giáo trình chính: .

1. PGS.Ts Võ Văn Nhị(2016); PGS.Ts Nguyễn Việt – Giáo trình nguyên lý kế toán, trường đại học kinh tế TP HCM, Nhà xuất bản kinh tế, năm 2016..

6.2 Sách, tài liệu tham khảo:

2. PGS.Ts Võ Văn Nhị(2015)– Giáo trình nguyên lý kế toán, trường đại học kinh tế TP HCM, Nhà xuất bản kinh tế, năm 2015..

7. Thông tin về giảng viên

Họ tên: Nguyễn Thị Anh Thư

Ngày sinh: 04 tháng 08 năm 1979

Học hàm, học vị: Thạc sỹ.

Các hướng nghiên cứu chính: Kế toán doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp thương mại, dịch vụ, kế toán công

Địa chỉ liên hệ: Viện Quản lý-Kinh doanh, trường Đại học Bà Rịa Vũng Tàu, số 01 Trương Văn Bang.

Email: thunta@bvu.edu.com

Điện thoại: 0909337664

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 05 tháng 12 năm 2018

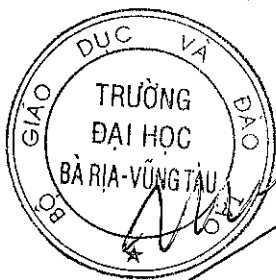
HIỆU TRƯỞNG

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(DUYỆT)

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Vũ Văn Đông

TS. Lê Sĩ Trí

ThS. Nguyễn Thị Anh Thư



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

Phụ lục 3

- Tên học phần: **Nguyên lý kế toán**
- Mã học phần: 0101100050
- Số tín chỉ: **2** tín chỉ
- Học phần tiên quyết/học trước: Các môn cơ sở ngành
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): không

2. Chuẩn đầu ra của học phần:

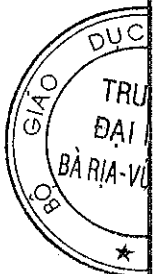
- Kiến thức: Học phần này thuộc phân kiến thức cơ sở. Sau khi nghiên cứu môn học này sẽ giúp người học, trang bị cho Sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, đối tượng, nguyên tắc, nhiệm vụ, chức năng, các phương pháp kế toán, lập báo cáo tài chính, ghi sổ kép, tài khoản kế toán, chứng từ và kiểm kê, sổ kế toán và các hình thức sổ kế toán và việc vận dụng các phương pháp kế toán vào quá trình hoạt động chủ yếu của một đơn vị cụ thể trong nền kinh tế

- Kỹ năng:

+ Kỹ năng cứng: Kết thúc môn học nguyên lý kế toán sinh viên nắm bắt được những vấn đề cơ bản về kế toán, định khoản, ghi chép nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu trong doanh nghiệp sản xuất và thương mại. Là nền tảng trang bị cho sinh viên những kiến thức để nghiên cứu các học phần thuộc chuyên ngành và bổ trợ chuyên ngành

+ Kỹ năng mềm: Phát triển kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện công việc chuyên nghiệp hơn, tự nghiên cứu, lắng nghe, giao tiếp, ứng xử, làm việc nhóm được trong lĩnh vực chuyên môn.

- Thái độ: Sau khi học xong học phần này người học có thể sẽ có thái độ học tập đúng đắn, muốn thực hành kế toán phải dựa trên những khái niệm cơ bản của kế toán để thực hành và vận dụng vào thực tế công tác kế toán của một doanh nghiệp, nguyên tắc gì; ý thức, trách nhiệm, đạo đức, tác phong khi hành nghề kế toán.



thực hành và vận dụng vào thực tế công tác kế toán của một doanh nghiệp, nguyên tắc gì; ý thức, trách nhiệm, đạo đức, tác phong khi hành nghề kế toán.

3. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này giới thiệu một số vấn đề về kế toán như: những kiến thức cơ bản về khái niệm, đối tượng, nguyên tắc, nhiệm vụ, chức năng, các phương pháp kế toán, lập báo cáo tài chính, ghi sổ kép, tài khoản kế toán, chứng từ và kiểm kê, sổ kế toán và các hình thức sổ kế toán và việc vận dụng các phương pháp kế toán vào ghi chép một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu trong quá trình hoạt động cụ thể của một đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh trong nền kinh tế.

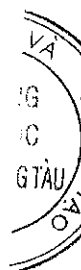
4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

4.1. Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	nghiệm, thực hành, điền dã		
<p>Chương 1 Một số vấn đề chung về kế toán</p> <p>1.1. Bản chất của kế toán.</p> <p>1.1.1. Kế toán là gì?</p> <p>1.1.2. Phân biệt kế toán QT và kế toán tài chính</p> <p>1.2. Đối tượng.</p> <p>1.2.1. Đối tượng kế toán.</p> <p>1.2.2. Đối tượng sử dụng thông tin kế toán.</p> <p>1.3. Vai trò, chức năng, nhiệm vụ của kế toán.</p> <p>1.3.1. Vai trò.</p>	3			<p>Sau khi nghiên cứu chương này người học có thể hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế toán là gì? Có những loại kế toán nào? - Đối tượng kế toán và nguyên tắc cơ bản của kế toán. - Phương pháp kế toán. - Muốn thực hiện kế toán phải dựa trên những nguyên 	<p>-Nghiên cứu trước:</p> <ul style="list-style-type: none"> +Tài liệu [giáo trình NLKT chương 1, luật kế toán + Nội dung từ mục 1.1;1.2;1.4;1.5 - Thực hành các bài tập về đối tượng kế toán là nền tảng học tiếp chương 2.

<p>1.3.2. Chức năng.</p> <p>1.3.3. Nhiệm vụ.</p> <p>1.4. Các nguyên tắc cơ bản của kế toán.</p> <p>1.4.1. Cơ sở dồn tích.</p> <p>1.4.2. Giá gốc.</p> <p>1.4.3. Hoạt động liên tục.</p> <p>1.4.4. Phù hợp.</p> <p>1.4.5. Nhất quán.</p> <p>1.4.6. Thận trọng.</p> <p>1.4.7. Trọng yếu.</p> <p>1.5. Các yêu cầu cơ bản của kế toán.</p> <p>1.5.1. Trung thực.</p> <p>1.5.2. Khách quan.</p> <p>1.5.3. Dễ hiểu.</p> <p>1.5.4. Đầy đủ.</p> <p>1.5.5. Kịp thời.</p> <p>1.5.6. So sánh được.</p> <p>1.6. Các phương pháp kế toán.</p> <p>1.6.1. Phương pháp lập chứng từ kế toán.</p> <p>1.6.2. Phương pháp tính giá các đối tượng KT.</p> <p>1.6.3. Phương pháp cân đối kế toán.</p> <p>1.6.4. Phương pháp tài khoản kế toán.</p> <p>1.6.5. Phương pháp kế toán</p>			<p>tắc gì?</p> <p>- Kế toán hoạt động trong môi trường như thế nào? Môi trường này ảnh hưởng như thế nào đối với kế toán</p> <p>- Yêu cầu, nhiệm vụ, đạo đức nghề nghiệp</p>	
---	--	--	--	--

<p>kép.</p> <p>1.6.6. Phương pháp tính giá thành.</p> <p>1.6.7. Phương pháp kiểm kê.</p> <p>1.6.8 Phương pháp báo cáo kế toán</p>				
<p>Chương 2. Bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</p> <p>2.1. Bảng cân đối kế toán.</p> <p>2.1.1. Khái niệm.</p> <p>2.1.2. Mục đích.</p> <p>2.1.3. Nội dung và kết cấu.</p> <p>2.1.4. Các trường hợp làm thay đổi bảng CĐKT.</p> <p>2.2. Bảng kết quả hoạt động kinh doanh.</p> <p>2.2.1. Khái niệm.</p> <p>2.2.2. Mục đích.</p> <p>2.2.3. Nội dung và kết cấu.</p> <p>2.2.4. Phương pháp lập</p>	6		<p>Sau khi nghiên cứu chương này người học có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định tầm quan trọng của báo cáo kế toán trong việc cung cấp thông tin - Xác định báo cáo kế toán phải lập để cung cấp thông tin hữu ích cho các đối tượng sử dụng - Xác định được thông tin cần trình bày cũng như kết cấu nội dung tính chất căn bản của bảng cân đối kế toán và BCKQHĐKD. 	<p>-Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu giáo trình NLKT chương 2</p> <p>- Thực hành các bài tập về lập bảng cân đối kế toán và lập BCKQHĐKD.</p>
<p>CHƯƠNG 3: Tài khoản và ghi sổ kép</p> <p>3.1 Tài khoản.</p> <p>3.1.1. Khái niệm.</p>	9		<p>Sau khi nghiên cứu chương này người học có thể hiểu, nắm bắt được các vấn đề về lý thuyết</p>	<p>Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu giáo trình NLKT chương 3</p>



<p>3.1.2. Nội dung và kết cấu.</p> <p>3.1.3. Phân loại tài khoản kế toán.</p> <p>3.1.4. Nguyên tắc ghi chép.</p> <p>3.1.5. Hệ thống tài khoản kế toán Việt Nam.</p> <p>3.2 Kế toán kép.</p> <p>3.2.1. Khái niệm.</p> <p>3.2.2. Cách ghi chép.</p> <p>3.2.3. Kết chuyển tài khoản.</p> <p>3.2.4. Các mối quan hệ của tài khoản (tổng hợp và chi tiết, TK - Bảng CĐKT, TK - BCKQKD)</p>			<p>và dựa vào đó có thể ứng dụng vào thực tế những vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hai phương pháp kế toán: tài khoản và ghi sổ kép - Mối quan hệ giữa tài khoản và bảng cân đối kế toán - Hệ thống tài khoản thống nhất áp dụng cho các doanh nghiệp 	<p>- Thực hành các bài tập về định khoản, lập bảng cân đối kế toán, bảng cân đối phát sinh.</p>
<p>CHƯƠNG 4: KẾ TOÁN CÁC NGHIỆP VỤ KINH TẾ CHỦ YẾU TRONG DOANH NGHIỆP</p> <p>4.1 Kế toán các yếu tố đầu vào.</p> <p>4.1.1 Kế toán nguyên vật liệu.</p> <p>4.1.1.1 Khái niệm</p> <p>4.1.1.2 Nhiệm vụ của kế toán.</p> <p>4.1.1.3 Các quy định về kế toán NVL.</p> <p>4.1.1.4 Tài khoản sử dụng.</p> <p>4.1.1.5 Một số nghiệp vụ chủ yếu.</p>	12		<p>Sau khi nghiên cứu chương này người học có thể hiểu, nắm bắt được các vấn đề về lý thuyết từ và dựa vào đó có thể ứng dụng vào thực tế những vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết được nội dung và phương pháp hạch toán kế toán các nghiệp vụ kinh tế liên quan đến các yếu tố đầu vào, 	<p>Nghiên cứu trước:</p> <p>+ Tài liệu giáo trình NLKT chương 7</p> <p>- Thực hành các bài tập về ghi chép nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong DN sản xuất và DN TM.</p>

<p>4.1.2 Kế toán Tiền Lương và các khoản trích theo lương.</p> <p>4.1.2.1 Khái niệm.</p> <p>4.1.2.2 Nhiệm vụ của kế toán.</p> <p>4.1.2.3 Tài khoản sử dụng</p> <p>4.1.2.4 Một số nghiệp vụ chủ yếu.</p> <p>4.2 Quá trình tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh.</p> <p>4.3.1 Tiêu thụ sản phẩm.</p> <p>4.3.2 Kế toán CPBH và CPQLDN.</p> <p>4.3.3 Xác định kết quả kinh doanh.</p>				<p>hạch toán kế toán quá trình sản xuất, quá trình tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh của DN</p>	
Tổng	30				



4.1.2. Học phần thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết	Mục tiêu cụ thể	Dụng cụ, thiết bị sử dụng	Định mức vật tư/SV, nhóm SV	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
Bài 1.....					
Bài 2.....					

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

Yêu cầu và cách thức đánh giá: sinh viên có sự hiện diện trên lớp, mức độ tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, chất lượng các bài tập, bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa kỳ, bài tập lớn, tiểu luận, thi kết thúc môn.

5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần, hình thức thi : tự luận

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần, hình thức thi : trắc nghiệm, tự luận.

6. Tài liệu học tập:

6.1 Sách, giáo trình chính: .

1. PGS.Ts Võ Văn Nhi(2016); PGS.Ts Nguyễn Việt – Giáo trình nguyên lý kế toán, trường đại học kinh tế TP HCM, Nhà xuất bản kinh tế, năm 2016.

6.2 Sách, tài liệu tham khảo:

2. PGS.Ts Võ Văn Nhi(2015)– Giáo trình nguyên lý kế toán, trường đại học kinh tế TP HCM, Nhà xuất bản kinh tế, năm 2015.

7. Thông tin về giảng viên

Họ tên: Nguyễn Thị Anh Thư

Ngày sinh: 04 tháng 08 năm 1979

Học hàm, học vị: Thạc sỹ.

Các hướng nghiên cứu chính: Kế toán doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp thương mại, dịch vụ. Kế toán công

Địa chỉ liên hệ: Viện Quản lý-Kinh doanh, trường Đại học Bà Rịa Vũng Tàu, số 01 Trương Văn Bang.

Email: thunta@bvu.edu.com

Điện thoại: 0909337664



Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 5 tháng 12 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

**(DUYẾT)
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Vũ Văn Đông

TS. Lê Sĩ Trí

ThS. Nguyễn Thị Anh Thư

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Nguyên lý kế toán**
- Mã học phần: 0101100050
- Số tín chỉ: 3 tín chỉ
- Học phần tiên quyết/học trước: Các môn cơ sở ngành
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức: Học phần này thuộc phần kiến thức cơ sở. Sau khi nghiên cứu môn học này sẽ giúp người học, trang bị cho Sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, đối tượng, nguyên tắc, nhiệm vụ, chức năng, các phương pháp kế toán, lập báo cáo tài chính, ghi sổ kép, tài khoản kế toán, chứng từ và kiểm kê, sổ kế toán và các hình thức sổ kế toán và việc vận dụng các phương pháp kế toán vào quá trình hoạt động chủ yếu của một đơn vị cụ thể trong nền kinh tế

- Kỹ năng:

+ Kỹ năng cứng: Kết thúc môn học nguyên lý kế toán sinh viên nắm bắt được những vấn đề cơ bản về kế toán, định khoản, ghi chép nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu trong doanh nghiệp sản xuất và thương mại. Là nền tảng trang bị cho sinh viên những kiến thức để nghiên cứu các học phần thuộc chuyên ngành và hỗ trợ chuyên ngành

+ Kỹ năng mềm: Phát triển kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện công việc chuyên nghiệp hơn, tự nghiên cứu, lắng nghe, giao tiếp, ứng xử, làm việc nhóm được trong lĩnh vực chuyên môn.

- Thái độ: Sau khi học xong học phần này người học có thể sẽ có thái độ học tập đúng đắn, muốn thực hành kế toán phải dựa trên những khái niệm cơ bản của kế toán để thực hành và vận dụng vào thực tế công tác kế toán của một doanh nghiệp, nguyên tắc gì; ý thức, trách nhiệm, đạo đức, tác phong khi hành nghề kế toán.

3. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này giới thiệu một số vấn đề về kế toán như: những kiến thức cơ bản về khái niệm, đối tượng, nguyên tắc, nhiệm vụ, chức năng, các phương pháp kế toán, lập báo cáo tài chính, ghi sổ kép, tài khoản kế toán, chứng từ và kiểm kê, sổ kế toán và các hình thức sổ kế toán và việc vận dụng các phương pháp kế toán vào ghi chép một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu trong quá trình hoạt động thể cụ của một đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh trong nền kinh tế.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

4.1. Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết		Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp	Thí		
	lý	Bài tập, thảo luận	thực hành, điền dã	
Chương 1 Một số vấn đề chung về kế toán 1.1. Bản chất của kế toán. 1.1.1. Kế toán là gì? 1.1.2. Phân biệt kế toán QT và kế toán tài chính 1.2. Đối tượng. 1.2.1. Đối tượng kế toán. 1.2.2. Đối tượng sử dụng thông tin kế toán. 1.3. Vai trò, chức năng, nhiệm vụ của kế toán.	3		Sau khi nghiên cứu chương này người học có thể hiểu: - Kế toán là gì? Có những loại kế toán nào? - Đối tượng kế toán và nguyên tắc cơ bản của kế toán. - Phương pháp kế toán. - Muốn thực hiện	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [giáo trình NLKT chương 1: Nội dung từ mục 1.1;1.2;1.4;1.5 - Thực hành các bài tập về đối tượng kế toán là nền tảng học tiếp chương 2.



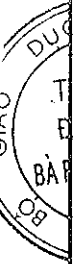
<p>1.3.1. Vai trò.</p> <p>1.3.2. Chức năng.</p> <p>1.3.3. Nhiệm vụ.</p> <p>1.4. Các nguyên tắc cơ bản của kế toán.</p> <p>1.4.1. Cơ sở dồn tích.</p> <p>1.4.2. Giá gốc.</p> <p>1.4.3. Hoạt động liên tục.</p> <p>1.4.4. Phù hợp.</p> <p>1.4.5. Nhất quán.</p> <p>1.4.6. Thận trọng.</p> <p>1.4.7. Trọng yếu.</p> <p>1.5. Các yêu cầu cơ bản của kế toán.</p> <p>1.5.1. Trung thực.</p> <p>1.5.2. Khách quan.</p> <p>1.5.3. Dễ hiểu.</p> <p>1.5.4. Đầy đủ.</p> <p>1.5.5. Kịp thời.</p> <p>1.5.6. So sánh được.</p> <p>1.6. Các phương pháp kế toán.</p> <p>1.6.1. Phương pháp lập chứng từ kế toán.</p> <p>1.6.2. Phương pháp tính giá các đối tượng KT.</p> <p>1.6.3. Phương pháp cân đối kế toán.</p> <p>1.6.4. Phương pháp tài khoản kế toán.</p> <p>1.6.5. Phương pháp kế toán</p>				<p>kế toán phải dựa trên những nguyên tắc gì?</p> <p>- Kế toán hoạt động trong môi trường như thế nào? Môi trường này ảnh hưởng như thế nào đối với kế toán</p> <p>- Yêu cầu, nhiệm vụ, đạo đức nghề nghiệp</p>	
--	--	--	--	---	--

<p>kép.</p> <p>1.6.6. Phương pháp tính giá thành.</p> <p>1.6.7. Phương pháp kiểm kê.</p> <p>1.6.8 Phương pháp báo cáo kế toán</p>					
<p>Chương 2. Bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</p> <p>2.1. Bảng cân đối kế toán.</p> <p>2.1.1. Khái niệm.</p> <p>2.1.2. Mục đích.</p> <p>2.1.3. Nội dung và kết cấu.</p> <p>2.1.4. Các trường hợp làm thay đổi bảng CĐKT.</p> <p>2.2. Bảng kết quả hoạt động kinh doanh.</p> <p>2.2.1. Khái niệm.</p> <p>2.2.2. Mục đích.</p> <p>2.2.3. Nội dung và kết cấu.</p> <p>2.2.4. Phương pháp lập</p>	9			<p>Sau khi nghiên cứu chương này người học có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định tầm quan trọng của báo cáo kế toán trong việc cung cấp thông tin - Xác định bao cáo kế toán phải lập để cung cấp thông tin hữu ích cho các đối tượng sử dụng - Xác định được thông tin cần trình bày cũng như kết cấu nội dung tính chất căn bản của bảng cân đối kế toán và <p>BCKQHĐKD.</p>	<p>-Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu giáo trình NLKT chương 2</p> <p>- Thực hành các bài tập về lập bảng cân đối kế toán và lập BCKQHĐKD.</p>
<p>CHƯƠNG 3: Tài khoản và ghi sổ kép</p> <p>3.1. Tài khoản.</p> <p>3.1.1. Khái niệm.</p>	12			<p>Sau khi nghiên cứu chương này người học có thể hiểu, nắm bắt được các vấn đề về lý thuyết</p>	<p>Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu giáo trình NLKT chương 3</p>



<p>3.1.2. Nội dung và kết cấu.</p> <p>3.1.3. Phân loại tài khoản kế toán.</p> <p>3.1.4. Nguyên tắc ghi chép.</p> <p>3.1.5. Hệ thống tài khoản kế toán Việt Nam.</p> <p>3.2. Kế toán kép.</p> <p>3.2.1. Khái niệm.</p> <p>3.2.2. Cách ghi chép.</p> <p>3.2.3. Kết chuyển tài khoản.</p> <p>3.2.4. Các mối quan hệ của tài khoản (tổng hợp và chi tiết, TK - Bảng CĐKT, TK – BCKQKD)</p>			<p>và dựa vào đó có thể ứng dụng vào thực tế những vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hai phương pháp kế toán: tài khoản và ghi sổ kép - Các nội dung liên quan kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết - Mối quan hệ giữa tài khoản và bảng cân đối kế toán - Kiểm tra đối chiếu số liệu trên các sổ kế toán - Hệ thống tài khoản thống nhất áp dụng cho các doanh nghiệp 	<p>- Thực hành các bài tập về định khoản, lập bảng cân đối kế toán, bảng cân đối phát sinh.</p>
<p>CHƯƠNG 4: CHỨNG TỪ VÀ KIỂM KÊ</p> <p>4.1 Chứng từ.</p> <p>4.1.1. Khái niệm.</p> <p>4.1.2. Ý nghĩa và tác dụng.</p> <p>4.1.3. Tính chất pháp lý của chứng từ.</p> <p>4.1.4. Phân loại chứng từ.</p>	3		<p>Sau khi nghiên cứu chương này người học có thể hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lịch sử hình thành của chứng từ kế toán, bản chất chứng từ kế toán, tác dụng tính chất pháp lý của chứng 	<p>Nghiên cứu trước:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tài liệu giáo trình NLKT chương 5 và mẫu số - Thực hành các bài tập về lập chứng từ kế

<p>4.1.5. Một số quy định và nguyên tắc về lập, luân chuyển và lưu trữ chứng từ.</p> <p>4.2 Kiểm kê</p> <p>4.2.1. Khái niệm.</p> <p>4.2.2. Các loại kiểm kê.</p> <p>4.2.3. Phương pháp kiểm kê.</p> <p>4.2.4. Vai trò của kế toán trong kiểm kê.</p>			<p>từ kế toán</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các loại chứng từ kế toán sử dụng trong các đơn vị kế toán - Lập và xử lý chứng từ kế toán như thế nào - Kiểm kê là gì, tác dụng của kiểm kê, kiểm kê được thực hiện như thế nào. <p>Vai trò kế toán trong kiểm kê</p>	<p>toán</p>
<p>CHƯƠNG 5: KẾ TOÁN CÁC NGHIỆP VỤ KINH TẾ CHỦ YẾU TRONG DOANH NGHIỆP</p> <p>5.1.Kế toán các yếu tố đầu vào.</p> <p>5.1.1 Kế toán nguyên vật liệu.</p> <p>5.1.1.1. Khái niệm.</p> <p>5.1.1.2. Nhiệm vụ của kế toán.</p> <p>5.1.1.3. Các quy định về kế toán NVL.</p> <p>5.1.1.4. Tài khoản sử dụng.</p> <p>5.1.1.5. Một số nghiệp vụ chủ yếu.</p> <p>5.1.2 Kế toán công cụ dụng cụ.</p>	<p>18</p>		<p>Sau khi nghiên cứu chương này người học có thể hiểu, nắm bắt được các vấn đề về lý thuyết từ và dựa vào đó có thể ứng dụng vào thực tế những vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm bắt được các vấn đề về lý thuyết từ chương 1 đến chương 5 và dựa vào đó có thể ứng dụng vào thực tế kế toán hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu của 	<p>Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu giáo trình NLKT chương 1 đến 6</p> <p>- Thực hành các bài tập về ghi chép nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong DN sản xuất và DN TM.</p>



<p>5.1.2. 1 Các quy định về kế toán CCDC.</p> <p>5.1.2. 2 Khái niệm.</p> <p>5.1.2. 3 Nhiệm vụ của kế toán.</p> <p>5.1.2. 4 Tài khoản sử dụng.</p> <p>5.1.2. 5 Một số nghiệp vụ chủ yếu.</p> <p>5.1.3 Kế toán TSCĐ.</p> <p>5.1.3. 1 Khái niệm.</p> <p>5.1.3. 2 Nhiệm vụ của kế toán.</p> <p>5.1.3. 3 Các quy định về kế toán TSCĐ.</p> <p>5.1.3. 4 Tài khoản sử dụng.</p> <p>5.1.3. 5 Một số nghiệp vụ chủ yếu.</p> <p>5.1.4 Kế toán Tiền Lương và các khoản trích theo lương.</p> <p>5.1.4.1. Khái niệm.</p> <p>5.1.4.2. Nhiệm vụ của kế toán.</p> <p>5.1.4.3. Tài khoản sử dụng.</p> <p>5.1.4.4. Một số nghiệp vụ chủ yếu.</p> <p>5.2 Quá trình tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh.</p> <p>5.2.1. Tiêu thụ sản phẩm.</p> <p>5.2.2. Kế toán CPBH và CPQLDN.</p> <p>5.2.3. Xác định kết quả kinh doanh.</p>				<p>doanh nghiệp theo chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán do Bộ Tài Chính ban hành.</p>	
--	--	--	--	--	--

Tổng	45				

4.2. Học phần thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết	Mục tiêu cụ thể	Dụng cụ, thiết bị sử dụng	Định mức vật tư/SV, nhóm SV	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
Bài 1.....					
Bài 2.....					

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

Yêu cầu và cách thức đánh giá: sinh viên có sự hiện diện trên lớp, mức độ tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, chất lượng các bài tập, bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa kỳ, bài tập lớn, tiểu luận, thi kết thúc môn.

5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần, hình thức thi : tự luận

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần, hình thức thi : trắc nghiệm, tự luận

6. Tài liệu học tập:

6.1 Sách, giáo trình chính: .

1. PGS.Ts Võ Văn Nhị(2016); PGS.Ts Nguyễn Việt – Giáo trình nguyên lý kế toán, trường đại học kinh tế TP HCM, Nhà xuất bản kinh tế, năm 2016..

6.2 Sách, tài liệu tham khảo:

2. PGS.Ts Võ Văn Nhị(2015)– Giáo trình nguyên lý kế toán, trường đại học kinh tế TP HCM, Nhà xuất bản kinh tế, năm 2015..

7. Thông tin về giảng viên

Họ tên: Nguyễn Thị Anh Thư

Ngày sinh: 04 tháng 08 năm 1979

Học hàm, học vị: Thạc sỹ.

Các hướng nghiên cứu chính: Kế toán doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp thương mại, dịch vụ. Kế toán công

Địa chỉ liên hệ: Viện Quản lý-Kinh doanh, trường Đại học Bà Rịa Vũng Tàu, số 01
Trương Văn Bang.

Email: thunta@bvu.edu.com

Điện thoại: 0909337664

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 5 tháng 12 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(DUYỆT)

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Vũ Văn Đông

TS. Lê Sĩ Trí

ThS. Nguyễn Thị Anh Thư

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Kế toán tài chính 1**
- Mã học phần: 0101100021
- Số tín chỉ: 4
- Học phần tiên quyết/học trước: Nguyên lý kế toán
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên những kiến thức kế toán về vốn bằng tiền, các khoản nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, tài sản cố định, tiền lương, các khoản trích theo lương, chi phí sản xuất và tính giá thành doanh nghiệp sản xuất.

- Kỹ năng

+Kỹ năng cứng: Sau khi học xong học phần này sinh viên trước hết sẽ định nghĩa được như thế nào là vốn bằng tiền, nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình, thu nhập của người lao động, các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn trong một doanh nghiệp sản xuất, tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm. Trên cơ sở đó sinh viên sẽ nắm vững các nguyên tắc kế toán cũng như hạch toán đúng chế độ các phân hành trên. Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các hoạt động kinh tế xảy ra trong doanh nghiệp như thu tiền, chi tiền, rút tiền từ ngân hàng, gửi tiền vào ngân hàng, mua nguyên vật liệu nhập kho, xuất kho nguyên vật liệu, tính khấu hao tài sản cố định,... Ngoài ra sinh viên cũng có khả năng phân tích và sử dụng dòng tiền hiệu quả, tiết kiệm chi phí sản xuất, so sánh nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ hay tài sản cố định trong doanh nghiệp, tính giá thành sản phẩm bằng những phương pháp đơn giản nhất.

+Kỹ năng mềm: Trong quá trình tiếp thu bài giảng sinh viên ngoài những kiến thức đạt được còn có khả năng làm việc độc lập đúng nhiệm vụ, kết hợp với các nhân viên trong bộ máy kế toán để vận hành tốt nhiệm vụ kế toán chung của doanh nghiệp. Sinh viên cũng có thể lập báo cáo nhằm cung cấp thông tin cho các đối tượng liên quan.

- Thái độ: Trong quá trình học tập sinh viên cần rèn luyện kỹ năng cho bản thân như tuân thủ đúng chế độ kế toán, kê khai thông tin minh bạch, theo đúng pháp lý, cần chú ý và tích cực tham gia các nội dung thảo luận giảng viên tổ chức trên lớp cũng như tự nghiên cứu cập nhật kiến thức.

Kết hợp giữa lý thuyết về kế toán tài chính 1 và thực tập cơ sở các em có thể đăng ký triển vọng nghề nghiệp:

- Kế toán thanh toán
- Kế toán công nợ
- Kế toán kho
- Kế toán tài sản cố định.
- Kế toán lao động tiền lương

3. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này được thiết kế để giới thiệu bản chất, nhiệm vụ, nguyên tắc và phương pháp hạch toán kế toán tài chính đối với những đối tượng thuộc các quá trình hoạt động chủ yếu của doanh nghiệp, từ đó sinh viên cũng có khả năng phân tích và sử dụng dòng tiền hiệu quả, tiết kiệm chi phí sản xuất, so sánh nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ hay tài sản cố định trong doanh nghiệp, tính giá thành sản phẩm bằng những phương pháp đơn giản nhất. Nội dung chính của môn học gồm: Kế toán vốn bằng tiền và các khoản ứng trước; kế toán các khoản phải thu, kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ; kế toán tài sản cố định; kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương; kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

Nội dung chi tiết	Số tiết		Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp			
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận		
Chương 1: Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp	2	0	Có cách nhìn tổng quan về toàn bộ công tác kế toán trong một tổ chức	
1.1. Tổ chức hệ thống chứng từ			Hiểu được vận dụng chế độ chứng từ kế toán.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.1

				đến 1.4, Chương 1 + Tài liệu [3]: Đọc điều 1 đến điều 10 thông tư 200/2014/TT-BTC + Hiểu như thế nào là một chứng từ
1.2. Tổ chức hệ thống tài khoản			Hiểu được vận dụng hệ thống tài khoản kế toán	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.1 đến 1.4, Chương 1 + Tài liệu [3]: Đọc điều 1 đến điều 10 thông tư 200/2014/TT-BTC + Đưa ra được các tài khoản áp dụng trong một doanh nghiệp bất kỳ
1.3. Tổ chức hệ thống sổ sách			Hiểu được vận dụng hệ thống sổ kế toán trong một tổ chức.	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.1 đến 1.4, Chương 1 + Tài liệu [3]: Đọc điều 1 đến điều 10 thông tư 200/2014/TT-BTC
1.4. Tổ chức bộ máy kế toán			Hiểu rõ các phần hành kế toán trong một tổ chức và nắm được sơ đồ tổ chức kế toán trong một tổ chức.	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.1 đến 1.4, Chương 1 + Tài liệu [3]: Đọc điều 1 đến điều 10 thông tư 200/2014/TT-BTC
Chương 2: Kế toán vốn bằng tiền, các khoản phải thu và các khoản ứng trước	15		Ghi nhận các nghiệp vụ về vốn bằng tiền, phải thu và các khoản ứng trước	
2.1. Kế toán vốn bằng tiền			- Hiểu được tiền trong doanh nghiệp bao gồm: tiền mặt, tiền gửi	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.1 đến 2.2, Chương 2

ỨƠNG
 HỌ
 VƯƠNG
 *

			<p>ngân hàng, tiền đang chuyển.</p> <p>- Vận dụng được các nguyên tắc, tài khoản, lập chứng từ liên quan đến tiền tệ và định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến vốn bằng tiền.</p>	<p>+ Tài liệu [3]: Đọc điều 11,12,13,14 thông tư 200/2014/TT-BTC + Làm bài tập 1,2,3, Chương 2</p>
2.2. Kế toán các khoản phải thu			<p>Nắm được các khoản phải thu liên quan đến khách hàng, thuế GTGT đầu vào và các khoản phải thu khác ở góc độ: khái niệm, nguyên tắc, tài khoản, chứng từ sử dụng và định khoản phát sinh.</p>	<p>Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.1 đến 2.2, Chương 2 + Tài liệu [3]: Đọc điều 18,19,21 thông tư 200/2014/TT-BTC + Lập phiếu thu, phiếu chi + Làm bài tập 4,5,6,7 Chương 2</p>
2.3. Kế toán các khoản ứng trước			<p>- Vận dụng các chi phí trả trước thường phát sinh liên quan đến doanh nghiệp và phân bổ thích hợp vào chi phí cũng như các khoản ký cược, ký quỹ tạm ứng.</p> <p>- Nắm vững nguyên tắc, tài khoản, chứng từ sử dụng và định khoản phát sinh.</p>	<p>Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.1 đến 2.2, Chương 2 + Tài liệu [3]: Đọc điều 22,47,49 thông tư 200/2014/TT-BTC + Làm bài tập 4,5,6,7 Chương 2</p>
Chương 3 : Kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ	13		<p>Ghi nhận các nghiệp vụ về nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ</p>	
3.1. Kế toán nguyên vật liệu			<p>- Hiểu được nguyên vật liệu là gì? Có thể phân biệt được các loại nguyên vật liệu trong một doanh nghiệp.</p>	<p>Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 3.1, Chương 3 + Tài liệu [3]: Đọc điều 23,24,25 thông tư</p>

			<ul style="list-style-type: none"> - Lập được các chứng từ liên quan đến nguyên vật liệu. - Nắm nguyên tắc kế toán, vận dụng được tài khoản nguyên vật liệu và định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến nguyên vật liệu. 	<p>200/2014/TT-BTC</p> <ul style="list-style-type: none"> + Xác định được các yếu tố nguyên vật liệu cơ bản trong một loại hình doanh nghiệp sản xuất. + Lập được phiếu nhập kho, xuất kho + Làm bài tập 1,2,3,4,5,6, Chương 3
3.2. Kế toán công cụ dụng cụ			<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được công cụ dụng cụ là gì? Có thể phân biệt được các loại nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ trong một doanh nghiệp. - Lập được các chứng từ liên quan đến công cụ dụng cụ - Nắm nguyên tắc kế toán, vận dụng được tài khoản công cụ dụng cụ và định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến công cụ dụng cụ. 	<p>Nghiên cứu trước:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tài liệu [1]: nội dung mục 3.2, Chương 3 + Tài liệu [3]: Đọc điều 26 thông tư 200/2014/TT-BTC + Lập được phiếu nhập kho, xuất kho + Làm bài tập 7,8,9,10,11, Chương 3
Chương 4: Kế toán tài sản cố định trong doanh nghiệp	10		Ghi nhận các nghiệp vụ về tài sản cố định	
1.1. Khái niệm và tiêu chuẩn ghi nhận TSCĐ			<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được TSCĐ bao gồm 3 tiêu chuẩn theo quy định và phân loại được các tài sản cố định có trong doanh nghiệp. 	<p>Nghiên cứu trước:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tài liệu [1]: nội dung từ mục 4.1 đến mục 4.2, Chương 4 + Tài liệu [3]: Đọc điều 34,35,36,37, thông tư 200/2014/TT-

				BTC
1.2. Kế toán tăng giảm TSCĐ			<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng các tài khoản và định khoản được các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến tăng, giảm TSCĐ. - Có thể đưa ra được cách theo dõi và quản lý TSCĐ trong doanh nghiệp. 	<p>Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục 4.2 đến mục 4.3, Chương 4 + Tài liệu [3]: Đọc điều 34,35,37, thông tư 200/2014/TT-BTC + Làm bài tập 1,2,3,4,5 Chương 4</p>
1.3. Kế toán khấu hao			<ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững cách tính nguyên giá, hao mòn và giá trị còn lại của bất kỳ một TSCĐ nào trong doanh nghiệp. - Vận dụng các tài khoản và định khoản được các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến khấu hao. 	<p>Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục 4.3 đến mục 4.4, Chương 4 + Tài liệu [3]: Đọc điều 38, thông tư 200/2014/TT-BTC + Làm bài tập 6,8 Chương 4</p>
1.4. Kế toán sửa chữa TSCĐ			<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng các tài khoản và định khoản được các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến sửa chữa tài sản cố định. 	<p>Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục 4.3 đến mục 4.4, Chương 4 + Tài liệu [3]: Đọc điều 46 thông tư 200/2014/TT-BTC + Làm bài tập 5,6,8 Chương 4</p>
Chương 5: Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương	5		Hiểu được các khoản thu nhập của người lao động hay chi phí nhân công của một doanh nghiệp bao gồm những khoản mục gì.	
5.1. Kế toán tiền lương			<ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra được cách tính lương của người 	<p>Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội</p>



			<p>lao động như thế nào.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm được quy trình tính lương và thanh toán lương, trong một trong nghiệp, lập được một số chứng từ cơ bản liên quan tiền lương. - Vận dụng được tài khoản và định khoản các nghiệp vụ phát sinh về lương. 	<p>dung mục 5.1, Chương 5 + Tài liệu [3]: Đọc điều 53 thông tư 200/2014/TT-BTC + Làm bài tập 1,2 Chương 5 + Lập được bảng chấm công, bảng lương.</p>
5.2. Kế toán các khoản trích theo lương			<ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra được cách tính BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ như thế nào. - Nắm được quy trình trích và nộp các khoản trích theo lương trong một trong nghiệp - Vận dụng được tài khoản và định khoản các nghiệp vụ phát sinh về các khoản trích theo lương. 	<p>Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 5.2, Chương 5 + Tài liệu [3]: Đọc điều 57 thông tư 200/2014/TT-BTC + Làm bài tập 3,4 Chương 5 + Lập được bảng BHXH, BHYT, BHTN,KPCĐ.</p>
Chương 6: Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm	15		Ghi nhận các nghiệp vụ về tính giá thành và chi phí sản xuất trong một doanh nghiệp.	
6.1. Khái niệm chi phí sản xuất và giá thành			<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được khái niệm chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm. - Phân loại được chi phí sản xuất và giá thành trong một doanh nghiệp sản xuất cụ thể 	<p>Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 6.1 đến mục 6.2, Chương 6 + Tài liệu [3]: Đọc điều 27,28 thông tư 200/2014/TT-BTC</p>

6.2. Nội dung tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành			- Nắm được công tác tổ chức quá trình tính giá thành sản phẩm	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 6.2 đến mục 6.3, Chương 6 + Tài liệu [3]: Đọc điều 27,28 thông tư 200/2014/TT-BTC + Đưa ra được các công việc trước khi tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành trong doanh nghiệp.
6.3. Quy trình tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành			- Nắm được quy trình tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm. - Vận dụng được các tài khoản chi phí sản xuất và theo dõi, định khoản khi các nghiệp vụ chi phí sản xuất phát sinh - Hiểu rõ các phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang và các phương pháp tính giá thành.	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 6.3, Chương 6 + Tài liệu [3]: Đọc điều 27,28 thông tư 200/2014/TT-BTC + Làm toàn bộ bài tập chương 6
Tổng	60	0		

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi trắc nghiệm tự luận

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi trắc nghiệm tự luận

6. Tài liệu học tập:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

1. Khoa kế toán kiểm toán, kế toán tài chính quyển 1, Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản kinh tế TP HCM, năm 2015.
2. Khoa kế toán kiểm toán, *Bài tập Kế toán tài chính*, Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản kinh tế TP HCM, năm 2017.

6.2. Tài liệu tham khảo

3. Thông tư 200/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014
4. ThS. Nguyễn Thị Ánh Hoa (2015), Bài giảng Kế toán tài chính 1

7. Thông tin về giảng viên

Họ tên: **Mai Thị Bạch Tuyết**

Ngày sinh: 28 tháng 03 năm 1979

Học hàm, học vị: Thạc sỹ.

Các hướng nghiên cứu chính: Kế toán các loại hình doanh nghiệp: doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp thương mại, dịch vụ, doanh nghiệp xây lắp: nguyên lý kế toán, kế toán tài chính 1.2.3, kế toán chi phí, kế toán xây lắp, kế toán dịch vụ du lịch, nhà hàng, khách sạn, kế toán quản trị và kiểm soát nội bộ.

Địa chỉ liên hệ: Viện Quản lý-Kinh doanh, Trường Đại học Bà Rịa Vũng Tàu, số 01 Trương Văn Bang.

Email: tuyetmtb@bvu.edu.vn,

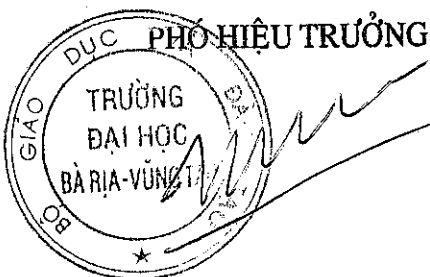
Facebook: maituyet

Điện thoại: 090.9370820

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 05 tháng 08 năm 2018

**HIỆU TRƯỞNG
(DUYỆT)**

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH *ull* **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**



TS. Vũ Văn Đông

ms
TS. Lê Sĩ Trí

phuu
ThS. Mai Thị Bạch Tuyết

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Kiểm toán căn bản**
- Mã học phần: 0101100025
- Số tín chỉ: 3
- Học phần tiên quyết/học trước: Nguyên lý kế toán
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức:

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có được những kiến thức cơ bản của hoạt động kiểm toán, với trọng tâm là kiểm toán độc lập. Đó là những kiến thức chung về hoạt động kiểm toán, các khái niệm, phương pháp áp dụng trong các bước của quy trình kiểm toán báo cáo tài chính. Cụ thể như sau:

+ Nhớ: Có thể nhắc lại các thông tin bài học. Ví dụ: Viết lại được các thành phần của hệ thống kiểm soát nội bộ.

+ Hiểu: Nắm được ý nghĩa của các thông tin trong bài, diễn giải, liên hệ và khái quát được nội dung bài học. Ví dụ: Phân biệt được các loại ý kiến trên báo cáo kiểm toán.

+ Vận dụng: Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống. Ví dụ: Lập kế hoạch cho một cuộc kiểm toán.

+ Phân tích: Chia nhỏ các vấn đề và tìm hiểu mối liên hệ giữa chúng. Ví dụ: Phân tích những yếu kém của hệ thống kiểm soát nội bộ ảnh hưởng đến tính hữu hiệu và hiệu quả hoạt động của đơn vị.

+ Đánh giá: Đưa ra được các nhận định về các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính của đơn vị và ý kiến trên báo cáo kiểm toán.

+ Sáng tạo: Đề xuất được các giải pháp trong quá trình thực hiện kiểm toán. Ví dụ: các giải pháp nhằm khắc phục những yếu kém của hệ thống kiểm soát nội bộ.

- Kỹ năng: Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên sẽ có thể tích lũy được những kỹ năng sau

+ Kỹ năng cứng: Khả năng vận dụng kiến thức để xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện kiểm toán tại đơn vị; Khả năng nhận xét và đưa ra được ý kiến kiểm toán.

+ Kỹ năng mềm: Kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc; kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (đặc biệt là tính toán trên Excel); kỹ năng phân tích và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình làm việc.

- Thái độ: Sau khi hoàn thành xong học phần, sinh viên có được thái độ nghiêm túc trong công việc; tuân thủ các nguyên tắc của chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm của kiểm toán viên; có ý thức cố gắng học hỏi và trau dồi kiến thức chuyên môn.

3. Tóm tắt nội dung học phần:

Có 6 nội dung chính được giảng dạy trong học phần này. Một là tổng quan về kiểm toán. Hai là nội dung về môi trường kiểm toán. Ba là nội dung về hệ thống kiểm soát nội bộ; phần này sẽ giới thiệu những vấn đề chung về kiểm soát nội bộ và nghiên cứu kiểm soát nội bộ của kiểm toán viên. Bốn là nội dung về chuẩn bị kiểm toán; Năm là nội dung về bằng chứng kiểm toán; phần này sẽ trình bày những vấn đề khái niệm, yêu cầu, các phương pháp thu thập bằng chứng kiểm toán và một số bằng chứng kiểm toán đặc biệt. Sáu là nội dung về báo cáo kiểm toán; phần này sẽ trình bày khái niệm, yêu cầu và các loại ý kiến trên báo cáo kiểm toán.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

* Học phần lý thuyết:

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp	Thí nghiệm, thực hành,	Lý thuyết		
	Bài tập, thảo luận				
Chương 1: Tổng quan về kiểm toán	6			Sinh viên nắm được các kiến thức tổng quan về kiểm toán, cụ thể là lịch sử hình thành và phát triển của kiểm toán; các khái niệm và phân loại kiểm toán; vai trò của kiểm toán; kiểm toán viên và các hiệp hội nghề nghiệp	
1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của kiểm toán					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục III, Chương 1
1.1.1. Kiểm toán trên thế giới					
1.1.2. Kiểm toán ở Việt Nam					
1.2. Định nghĩa kiểm toán					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục I, Chương 1
1.3. Phân loại kiểm toán					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội

ĐƯỢC
 TRƯ
 ĐÀ
 BÀ RIA
 (B)

					dung mục II, Chương 1 - Làm bài tập: + Tài liệu [2]: chương 1
1.4. Vai trò của kiểm toán trong nền kinh tế					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục IV, Chương 1
1.5. Kiểm toán viên, tổ chức kiểm toán và hiệp hội nghề nghiệp					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục V, Chương 1
1.5.1. Kiểm toán viên độc lập					
1.5.2. Hình thức tổ chức và hoạt động của tổ chức kiểm toán					
1.5.3. Hiệp hội nghề nghiệp ở các quốc gia					
1.6. Quy trình kiểm toán					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục VII, Chương 1
Chương 2: Môi trường kiểm toán	7			Sinh viên nắm được các nội dung liên quan đến môi trường kiểm toán, các chuẩn mực kiểm toán, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm của kiểm toán viên	
2.1. Khái quát về môi trường kiểm toán					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục I, Chương 7
2.1.1. Đặc điểm của nghề nghiệp kiểm toán					
2.1.2. Môi trường kiểm toán					
2.2. Chuẩn mực kiểm toán					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục VIII, Chương 1 - Làm bài tập:

				+ Tài liệu [2]: chương 2
2.2.1. Khái niệm				
2.2.2. Một số chuẩn mực kiểm toán quốc tế				
2.2.3. Một số chuẩn mực kiểm toán Việt Nam				
2.3. Đạo đức nghề nghiệp				-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục II, Chương 7 - Làm bài tập: + Tài liệu [2]: chương 2; phần bài tập chuyên sâu
2.4. Trách nhiệm của kiểm toán viên				-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục III, Chương 7 - Làm bài tập: + Tài liệu [2]: chương 2; phần bài tập chuyên sâu
Chương 3: Hệ thống kiểm soát nội bộ	8		Sinh viên nắm được các khái niệm, tầm quan trọng của kiểm soát nội bộ cũng như trình tự và phương pháp được kiểm toán viên sử dụng để tìm hiểu và đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ của một đơn vị	
3.1. Định nghĩa và các bộ phận hợp thành hệ thống kiểm soát nội bộ				-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục I, Chương 2 - Làm bài tập: + Tài liệu [2]: chương 3
3.1.1. Định nghĩa				
3.1.2. Các bộ phận hợp thành hệ thống kiểm soát nội bộ				



3.2. Những hạn chế vốn có của kiểm soát nội bộ					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục I, Chương 2 - Làm bài tập: + Tài liệu [2]: chương 3
3.3. Mục đích nghiên cứu kiểm soát nội bộ của kiểm toán viên					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục II, Chương 2 - Làm bài tập: + Tài liệu [2]: chương 3
Chương 4: Chuẩn bị kiểm toán	9			Sinh viên nắm được các nội dung liên quan đến quá trình chuẩn bị kiểm toán; các khái niệm trọng yếu và rủi ro kiểm toán; giai đoạn tiền kế hoạch và giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán	
4.1. Trọng yếu và rủi ro kiểm toán					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục I, Chương 3 - Làm bài tập: + Tài liệu [2]: chương 4
4.1.1. Trọng yếu					
4.1.2. Rủi ro kiểm toán					
4.2. Giai đoạn tiền kế hoạch					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục II, Chương 3 - Làm bài tập: + Tài liệu [2]: chương 4
4.3. Giai đoạn lập kế hoạch					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục III, Chương 3 - Làm bài tập:

					+ Tài liệu [2]: chương 4
Chương 5: Bảng chứng kiểm toán	8			Sinh viên nắm được các nội dung liên quan đến khái niệm, các phương pháp thu thập bằng chứng kiểm toán và một số bằng chứng kiểm toán đặc biệt	
5.1. Khái niệm bằng chứng kiểm toán					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục I, Chương 4
5.2. Yêu cầu của bằng chứng kiểm toán					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục I, Chương 4 - Làm bài tập: + Tài liệu [2]: chương 5
5.3. Các phương pháp thu thập bằng chứng kiểm toán					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục III, Chương 4 - Làm bài tập: + Tài liệu [2]: chương 5
5.4. Một số bằng chứng kiểm toán đặc biệt					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung Chương 5 - Làm bài tập: + Tài liệu [2]: chương 5
Chương 6: Báo cáo kiểm toán	7			Sinh viên nắm được khái niệm và vai trò của báo cáo kiểm toán, các yếu tố của báo cáo kiểm toán và các loại ý kiến mà kiểm toán viên đưa ra trên báo cáo kiểm toán	
6.1. Khái niệm và vai trò của báo cáo kiểm toán					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục II,



					Chương 6
6.2. Các yếu tố của báo cáo kiểm toán					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục II, Chương 6 - Làm bài tập: + Tài liệu [2]: chương 7
6.3. Các loại ý kiến trên báo cáo kiểm toán					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục II, Chương 6 - Làm bài tập: + Tài liệu [2]: chương 7
Tổng	45				

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần, Hình thức thi: Tự luận

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần; Hình thức thi: Trắc nghiệm + Tự luận.

6. Tài liệu học tập:

6.1. Sách, giáo trình chính:

1. Bộ môn Kiểm toán khoa Kế toán – Kiểm toán (2014), Giáo trình kiểm toán toàn tập (Phần 1,2), Đại học Kinh tế TP.HCM, Nhà xuất bản Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.
2. Bộ môn Kiểm toán khoa Kế toán – Kiểm toán (2015), Bài tập kiểm toán, Đại học Kinh tế TP.HCM, Nhà xuất bản Thống kê.

6.2. Sách, tài liệu tham khảo:

3. Bộ môn Kiểm toán khoa Kế toán – Kiểm toán (2016), Kiểm soát nội bộ, Đại học Kinh tế TP.HCM, Nhà xuất bản Thống kê.
4. Bộ Tài chính, Hệ thống Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

6.3. Các website:

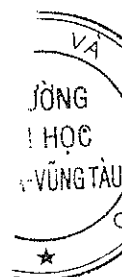
5. <http://www.vacpa.org.vn>
6. <http://www.kiemtoan.com.vn/>
7. <http://hoiketoan-tp.org.vn>

7. Thông tin về giảng viên

Giảng viên: Nguyễn Thị Đức Loan

Ngày sinh: 16/2/1982

Học vị: Thạc sỹ



Cơ quan: Ngành Kế toán, Viện: Quản lý – Kinh doanh, Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu
Điện thoại: 0918 737 988. Email: loanntd@bvut.edu.vn

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 5. tháng 12. năm 2018

**HIỆU TRƯỞNG
(DUYỆT)**

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Vũ Văn Đông

TS. Lê Sĩ Trí

ThS. Nguyễn Thị Đức Loan

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Thuế**
- Mã học phần: **0101100092**
- Số tín chỉ: **2**
- Học phần tiên quyết/học trước: **Kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô**
- Các yêu cầu đối với học phần: **Không**

2. Chuẩn đầu ra của học phần

Kiến thức: Giúp sinh viên tìm hiểu về lịch sử phát triển hệ thống thuế của Việt Nam, các văn bản thuế của nhà nước, cách vận hành hệ thống thuế của nhà nước. Nắm được những khái niệm chung về thuế và nội dung một số loại thuế hiện hành như thuế giá trị gia tăng, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân. Đồng thời, giúp sinh viên tìm hiểu các phương pháp tính các loại thuế.

- **Kỹ năng:**

+ **Kỹ năng cứng:** Sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về các loại thuế gián thu, thuế trực thu, biết cách tính thuế phải nộp cho nhà nước. Ngoài ra sinh viên phân biệt được hóa đơn bán lẻ và hóa đơn giá trị gia tăng. Cách kê khai thuế như thế nào.

+ **Kỹ năng mềm:** Sinh viên có kỹ năng lập báo cáo thuế, biết cách ghi xuất hóa đơn giá trị gia tăng, hóa đơn bán lẻ hàng hóa, kê khai thuế thu nhập cá nhân và vận dụng cho môn học thực hành khai báo thuế sau này.

- **Thái độ:** Sinh viên sẽ ý thức, trách nhiệm các vấn đề số tiền nộp thuế của tổ chức, cá nhân cho ngân sách nhà nước. Nghiêm túc trong học tập, thực hành đầy đủ các bài tập về thuế, tìm hiểu các văn bản quy phạm pháp luật về thuế một cách nghiêm túc.

3. Tóm tắt nội dung học phần:

Cung cấp cho sinh viên những khái niệm chung về thuế và nội dung một số sắc thuế cơ bản là: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế xuất khẩu, nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập cá nhân.

Ngoài ra, trong môn học này giúp sinh viên phân biệt phương pháp tính thuế giá trị gia tăng khấu trừ và phương pháp tính thuế giá trị gia tăng trực tiếp. Cách kê khai thuế thu nhập cá nhân của người lao động.



Bên cạnh đó, nội dung môn học còn giúp sinh viên nhận thức được trách nhiệm và nghĩa vụ đóng thuế cho nhà nước. Việc gia nhập các tổ chức thương mại thế giới, các hiệp định thương mại được kí kết có ảnh hưởng như thế nào đối với sắc thuế xuất nhập khẩu.

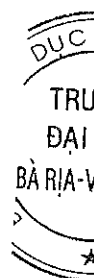
4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

4.1. Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, điền dã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
Chương I : Một số lý luận cơ bản về thuế	3	0			
1.1 Bản chất chức năng của thuế					
1.1.1. Nguồn gốc của thuế					
1.1.2. Bản chất chức năng của thuế					
1.2. Phân loại thuế					
1.2.1. Thuế trực thu – thuế gián thu					
1.2.2. Thuế thu nhập – thuế tiêu dùng – thuế tài sản					
1.2.3. Các sắc thuế trong hệ thống thuế Việt Nam					
1.3 Phí và lệ phí.					
1.3.1. Khái niệm phí – lệ phí					
1.3.2. Phân biệt thuế với phí – lệ phí					
1.4 Các yếu tố cơ bản cấu thành một sắc thuế					
1.4.1. Tên gọi của thuế					
1.4.2. Đối tượng nộp thuế					
1.4.3. Đối tượng chịu thuế					
1.4.4. Thuế suất					
1.4.5 Chế độ miễn giảm					
1.4.6 Thủ tục thu nộp thuế					
1.5 Nguyên tắc xây dựng hệ thống thuế					
1.5.1 Hệ thống thuế phải bao quát được nguồn thu					
1.5.2 Hệ thống thuế phải điều tiết vĩ mô nền kinh tế					
1.5.3 Hệ thống thuế giảm thiểu chi phí hành thu					
1.5.4 Hệ thống thuế góp phần động viên công bằng, hợp lý thu nhập xã hội.					
1.5.5 Hệ thống thuế phải đáp ứng được yêu cầu minh bạch, thuận tiện, đơn giản, dễ hiểu					

Hiểu được một số vấn đề cơ bản về thuế, các sắc thuế tồn tại trong lịch sử của Việt Nam và cách hình thành nên một sắc thuế

Nhận tài liệu từ giảng viên
Trang bị kiến thức cơ bản về thuế



Chương 2 Thuế xuất khẩu, nhập khẩu	6					<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu thuế xuất khẩu, nhập khẩu trong giáo trình, slide bài giảng - Đọc các văn bản nhà nước liên quan về thuế XK, NK - Thực hành bài tập
2.1 Khái niệm, đặc điểm của thuế XK, NK						<p>Hiểu được thế nào là thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, các đối tượng nào bị đánh thuế và miễn thuế, Biết được cách tính thuế XK, NK và hoàn thuế nhập khẩu</p>
2.2. Đối tượng của thuế XK, NK						
2.3. Căn cứ tính thuế và biểu thuế XNK						
2.4. Phương pháp tính thuế						
2.5. kê khai và nộp thuế						
2.6. Miễn giảm và hoàn thuế						
Chương 3 Thuế tiêu thụ đặc biệt	6	0				<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu nội dung thuế tiêu thụ đặc biệt từ giáo trình, slide bài giảng - Đọc một số văn bản nhà nước có liên quan - Thực hành bài tập
3.1 Khái niệm, đặc điểm của thuế tiêu thụ đặc biệt						<p>Hiểu được thế nào là thuế TTĐB, các sản phẩm đánh thuế TTĐB, phương pháp tính thuế TTĐB Nắm được cách hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt</p>
3.2. Đối tượng của thuế TTĐB						
3.3. Căn cứ tính thuế và biểu thuế TTĐB						
3.4. Phương pháp tính thuế						
3.5. Miễn giảm và hoàn thuế TTĐB						
Chương 4: Thuế GTGT	6					<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu nội dung thuế giá trị gia tăng từ giáo trình, slide bài giảng - Đọc thêm một số văn bản nhà nước về thuế giá trị gia tăng - Thực hành bài tập
4.1 Khái niệm, đặc điểm của thuế GTGT						<p>Hiểu và nắm rõ về thuế giá trị gia tăng Phương pháp tính thuế Cách hoàn thành một hóa đơn giá trị gia tăng và khai báo thuế giá trị gia tăng như thế nào</p>
4.2. Ưu và nhược điểm thuế GTGT						
4.3. Đối tượng của thuế GTGT						
4.4. Căn cứ tính thuế						
4.5. Phương pháp tính thuế						
4.6. Khấu trừ và hoàn thuế GTGT						
Chương 5. Thuế TNDN	6					<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu nội dung thuế thu nhập doanh nghiệp từ giáo trình, slide bài giảng - Đọc một số văn bản nhà nước về thuế thu nhập doanh nghiệp - Thực hành bài tập
5.1 Khái niệm, đặc điểm của thuế thu nhập DN						<p>Hiểu được thế nào là thuế thu nhập doanh nghiệp, cách xác định thuế thu nhập doanh nghiệp</p>
5.2. Đối tượng của thuế TNDN						
5.3. Căn cứ tính thuế TNDN						
5.4. Phương pháp tính thuế TNDN						
5.5. Miễn giảm và hoàn thuế TNDN						
Chương 6 Thuế Thu nhập cá nhân	3					<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu nội dung thuế thu nhập cá nhân từ giáo trình, slide bài giảng; - Đọc một số văn bản nhà nước liên quan về thuế thu nhập cá nhân
6.1 Khái niệm, đặc điểm của thuế TNCN						<p>Hiểu được thế nào là thuế thu nhập cá nhân, đối tượng đánh thuế và cách tính thuế thu nhập cá nhân Thực hành khai báo thuế thu nhập cá nhân.</p>
6.2. Đối tượng chịu thuế TNCN						
6.3. Thu nhập chịu thuế						
6.4. Thu nhập miễn thuế						



6.5. Người phụ thuộc và không phụ thuộc					- Thực hành bài tập
6.6. Biểu thuế và phương pháp tính thuế					
Tổng cộng	30				

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần; Hình thức thi: Tự luận

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần; Hình thức thi: Tự luận

6. Tài liệu học tập

6.1 Tài liệu bắt buộc:

[1] Lê Quang Cường, Nguyễn Kim Quyên, Giáo trình thuế, NXB Kinh tế, TpHCM, 2016

6.2 Tài liệu tham khảo:

[2] Phạm Thị Giang Thu, Nguyễn Văn Tuyền, Giáo trình Luật thuế Việt Nam, NXB Công An Nhân Dân, Hà Nội 2018

[3] Luật về thuế, các thông tư, nghị định có liên quan đến các sắc thuế của Việt Nam

7. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên : Hồ Thị Yến Ly
- Ngày sinh: 18/11/1980
- Học vị: Thạc sỹ
- Hướng nghiên cứu chính: Tài chính ngân hàng; Tài chính bảo hiểm; Tài chính doanh nghiệp
- Cơ quan: Viện Quản lý – Kinh doanh
- Email: lyhty@bv.u.edu.vn ; hoyenluuly@gmail.com
- Điện thoại: 0935.306.352

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 5 tháng 12 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG
(DUYỆT)

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



TS. Vũ Văn Đông

TS. Lê Sĩ Trí

ThS HỒ THỊ YẾN LY

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Thuế**
- Mã học phần: **0101100092**
- Số tín chỉ: **3**
- Học phần tiên quyết/học trước: **Kinh tế vi mô; kinh tế vĩ mô**
- Các yêu cầu đối với học phần: **Không**

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- **Kiến thức:**Giúp sinh viên tìm hiểu về lịch sử phát triển hệ thống thuế của Việt Nam, các văn bản thuế của nhà nước, cách vận hành hệ thống thuế của nhà nước. Nắm được những khái niệm chung về thuế và nội dung một số loại thuế hiện hành như thuế giá trị gia tăng, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân. Đồng thời, giúp sinh viên tìm hiểu các phương pháp tính các loại thuế.

- **Kỹ năng :**

+ **Kỹ năng cứng:** Sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về các loại thuế gián thu, thuế trực thu, biết cách tính thuế phải nộp cho nhà nước. Ngoài ra sinh viên phân biệt được hóa đơn bán lẻ và hóa đơn giá trị gia tăng. Cách kê khai thuế như thế nào.

+ **Kỹ năng mềm:** Sinh viên có kỹ năng lập báo cáo thuế, biết cách ghi xuất hóa đơn giá trị gia tăng, hóa đơn bán lẻ hàng hóa, kê khai thuế thu nhập cá nhân và vận dụng cho môn học thực hành khai báo thuế sau này.

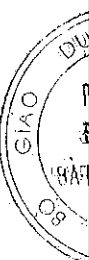
- **Thái độ:** Sinh viên sẽ ý thức, trách nhiệm các vấn đề số tiền nộp thuế của tổ chức, cá nhân cho ngân sách nhà nước. Nghiêm túc trong học tập, thực hành đầy đủ các bài tập về thuế, tìm hiểu các văn bản quy phạm pháp luật về thuế một cách nghiêm túc.

3. Tóm tắt nội dung học phần:

Cung cấp cho sinh viên những khái niệm chung về thuế và nội dung một số sắc thuế cơ bản là: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế xuất khẩu, nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập cá nhân.

Ngoài ra, trong môn học này giúp sinh viên phân biệt phương pháp tính thuế giá trị gia tăng khấu trừ và phương pháp tính thuế giá trị gia tăng trực tiếp. Cách kê khai thuế thu nhập cá nhân của người lao động.

Bên cạnh đó, nội dung môn học còn giúp sinh viên nhận thức được trách nhiệm và nghĩa vụ đóng thuế cho nhà nước. Việc gia nhập các tổ chức thương mại thế giới, các hiệp định thương mại được kí kết có ảnh hưởng như thế nào đối với sắc thuế xuất nhập khẩu.



4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

4.1. Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, điền dã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
Chương I : Một số lý luận cơ bản về thuế	3	0		Hiểu được một số vấn đề cơ bản về thuế, các sắc thuế tồn tại trong lịch sử của Việt Nam và cách hình thành nên một sắc thuế	Nhận tài liệu từ giảng viên Trang bị kiến thức cơ bản về thuế
1.1 Bản chất chức năng của thuế					
1.1.1. Nguồn gốc của thuế					
1.1.2. Bản chất chức năng của thuế					
1.2. Phân loại thuế					
1.2.1. Thuế trực thu – thuế gián thu					
1.2.2. Thuế thu nhập – thuế tiêu dùng – thuế tài sản					
1.2.3. Các sắc thuế trong hệ thống thuế Việt Nam					
1.3 Phí và lệ phí.					
1.3.1. Khái niệm phí – lệ phí					
1.3.2. Phân biệt thuế với phí – lệ phí					
1.4 Các yếu tố cơ bản cấu thành một sắc thuế					
1.4.1. Tên gọi của thuế					
1.4.2. Đối tượng nộp thuế					
1.4.3. Đối tượng chịu thuế					
1.4.4. Thuế suất					
1.4.5 Chế độ miễn giảm					
1.4.6 Thủ tục thu nộp thuế					
1.5 Nguyên tắc xây dựng hệ thống thuế					
1.5.1 Hệ thống thuế phải bao quát được nguồn thu					
1.5.2 Hệ thống thuế phải điều tiết vĩ mô nền kinh tế					
1.5.3 Hệ thống thuế giảm thiểu chi phí hành thu					
1.5.4 Hệ thống thuế góp phần động viên công bằng, hợp lý thu nhập xã hội.					
1.5.5 Hệ thống thuế phải đáp ứng được yêu cầu minh bạch, thuận tiện, đơn giản, dễ hiểu					
Chương 2 Thuế xuất khẩu, nhập khẩu	9			Hiểu được thế nào là thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. các đối tượng	- Nghiên cứu thuế xuất khẩu, nhập khẩu trong
2.1 Khái niệm, đặc điểm của thuế XK, NK					

C
 TRƯỜNG
 ĐẠI HỌC
 HÀ NỘI
 *

2.2. Đối tượng của thuế XK,NK				nào bị đánh thuế và miễn thuế, Biết được cách tính thuế XK, NK và hoàn thuế nhập khẩu	giáo trình, slide bài giảng - Đọc các văn bản nhà nước liên quan về thuế XK,NK - Thực hành bài tập
2.3. Căn cứ tính thuế và biểu thuế XNK					
2.4. Phương pháp tính thuế					
2.5. Kê khai và nộp thuế					
2.6. Miễn giảm và hoàn thuế					
Chương 3 Thuế tiêu thụ đặc biệt	9	0			
3.1 Khái niệm, đặc điểm của thuế tiêu thụ đặc biệt					
3.2. Đối tượng của thuế TTDB					
3.3. Căn cứ tính thuế và biểu thuế TTDB					
3.4. Phương pháp tính thuế					
3.5. Miễn giảm và hoàn thuế TTDB					
Chương 4: Thuế GTGT	9			Hiểu và nắm rõ về thuế giá trị gia tăng Phương pháp tính thuế Cách hoàn thành một hóa đơn giá trị gia tăng và khai báo thuế giá trị gia tăng như thế nào	Nghiên cứu nội dung thuế giá trị gia tăng từ giáo trình, slide bài giảng Đọc thêm một số văn bản nhà nước về thuế giá trị gia tăng Thực hành bài tập
4.1 Khái niệm, đặc điểm của thuế GTGT					
4.2. Ưu và nhược điểm thuế GTGT					
4.3. Đối tượng của thuế GTGT					
4.4. Căn cứ tính thuế					
4.5. Phương pháp tính thuế					
4.6. Khấu trừ và hoàn thuế GTGT					
4.7. Hóa đơn chứng từ và kê khai thuế GTGT					
Chương 5. Thuế TNDN	9			Hiểu được thế nào là thuế thu nhập doanh nghiệp, cách xác định thuế thu nhập doanh nghiệp	- Nghiên cứu nội dung thuế thu nhập doanh nghiệp từ giáo trình, slide bài giảng - Đọc một số văn bản nhà nước về thuế thu nhập doanh nghiệp - Thực hành bài tập
5.1 Khái niệm, đặc điểm của thuế thu nhập DN					
5.2. Đối tượng của thuế TNDN					
5.3. Căn cứ tính thuế TNDN					
5.4. Phương pháp tính thuế TNDN					
5.5. Miễn giảm và hoàn thuế TNDN					
Chương 6 Thuế Thu nhập cá nhân	6			Hiểu được thế nào là thuế thu nhập cá nhân, đối tượng đánh thuế và cách tính thuế thu nhập cá nhân Thực hành khai báo thuế thu nhập cá nhân.	- Nghiên cứu nội dung thuế thu nhập cá nhân từ giáo trình, slide bài giảng; - Đọc một số văn bản nhà nước liên quan về thuế thu nhập cá nhân - Thực hành bài tập
6.1 Khái niệm, đặc điểm của thuế TNCN					
6.2. Đối tượng chịu thuế TNCN					
6.3. Thu nhập chịu thuế					
6.4. Thu nhập miễn thuế					
6.5. Người phụ thuộc và không phụ thuộc					



6.6. Biểu thuế và phương pháp tính thuế				
6.7. Kê khai thuế TNCN				
Tổng cộng	45			

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần; Hình thức thi: Tự luận

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần; Hình thức thi: Tự luận

6. Tài liệu học tập

6.1 Tài liệu bắt buộc:

[1] Lê Quang Cường, Nguyễn Kim Quyển, Giáo trình thuế, NXB Kinh tế, TpHCM, 2016

6.2 Tài liệu tham khảo:

[2] Phạm Thị Giang Thu, Nguyễn Văn Tuyền, Giáo trình Luật thuế Việt Nam, NXB Công An Nhân Dân, Hà Nội 2018

[3] Luật về thuế, các thông tư, nghị định có liên quan đến các sắc thuế của Việt Nam

7. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên : Hồ Thị Yến Ly
- Ngày sinh: 18/11/1980
- Học vị: Thạc sỹ
- Hướng nghiên cứu chính: Tài chính ngân hàng, tài chính bảo hiểm
- Cơ quan: Viện Quản lý – Kinh doanh
- Email: lyhty@bvu.edu.vn
- Điện thoại: 0935.306.352

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 5 tháng 12 năm 2018

**HIỆU TRƯỞNG
(DUYỆT)**

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Vũ Văn Đông

TS. Lê Sĩ Trí

ThS HỒ THỊ YẾN LY

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Tiếng anh chuyên ngành kế toán 1**
- Mã học phần: 0101100001
- Số tín chỉ: 02
- Học phần tiên quyết/học trước: Toeic 1, 2, 3
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- **Kiến thức:** Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên không những nắm được những kiến thức chuyên ngành kế toán, kiến thức cuộc sống thông qua các chủ đề trong mỗi bài học mà còn nâng cao được kỹ năng tiếng anh của mình. Đây là môn học có vai trò và giá trị cao đối với sinh viên, là hành trang tốt cho công việc sau này.

- **Kỹ năng:**

+ *Kỹ năng cứng:* Toàn cầu hóa và quốc tế hóa đã xích các quốc gia lại gần nhau hơn, mở ra một thế giới mở. Việc buôn bán, giao lưu không còn bó hẹp trong phạm vi quốc gia nữa. Môn học tiếng anh chuyên ngành kế toán trang bị cho sinh viên những kỹ năng cần thiết khi làm việc trong lĩnh vực kế toán.

+ *Kỹ năng mềm:* Các kỹ năng chuyên môn, sinh viên còn được trang bị các kỹ năng làm nhóm, tổng hợp thông tin, phân tích tình hình thực tế và kỹ năng thuyết trình.

- **Thái độ:** Có thái độ nghiêm túc và tích cực trong quá trình học tập và nghiên cứu. Lên lớp nghe giảng đầy đủ, hoàn thành các bài tập nhóm và bài tập cá nhân được giao.

3. Tóm tắt nội dung học phần:

Tiếng anh chuyên ngành kế toán 1 là một trong những môn học chủ yếu của sinh viên chuyên ngành Kế toán. Môn học phản ánh những xu thế mới mẻ trong thế giới kế toán. Môn học giúp sinh viên có thể tự tin giao tiếp bằng tiếng anh trong các tình huống kế toán khác nhau, cung cấp các kiến thức thiết yếu trong kế toán quốc tế, cung cấp những kiến thức cơ bản về kế toán, các phương pháp khấu hao tài sản cố định và các loại thuế thường gặp trong doanh nghiệp.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

4.1. Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết		Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh
	Lên lớp	Thí		

	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành, điền dã		viên
UNIT 1: Introduction to accounting	9				
1.1. Starting up: Jobs in accounting				Giới thiệu tổng quan về kế toán	Tìm hiểu về kế toán trong tài liệu [1]
1.2. Vocabulary: Reading International accounting					
1.3. Grammar: Meeting people, offering hospitality					
1.4. Accounting principles					
1.5. Creative accounting					
1.6. Listening					
1.7. Speaking					
1.8. Use liability, liabilities, debts or debt					
1.9. Output: CPA and Chartered accountants					
Review unit 1					
UNIT 2: Financial statements and ratios	9				
2.1. Starting up: Types of financial statements				Giúp sinh viên có thể hiểu được ý nghĩa và vai trò của báo cáo tài chính, các loại báo cáo quan trọng trong báo cáo tài chính	Đọc bài đọc trong tài liệu [1]
2.2. Vocabulary: statement of financial position and statement of earnings					
2.3. Interpreting					



2.4. Grammar: Saying numbers in English Saying formulas and equations					
2.5. Word study					
2.6. Comparisons when talking about financial statements					
2.7. Definitions for the financial statement terms					
2.8. The ratios with formulas and descriptions					
Review unit 2					
UNIT 3: Tax accounting	9				
3.1. Starting up: Tax system				Cung cấp thông tin về kế toán thuế, khai báo thuế và các từ vựng liên quan để kế toán thuế	đọc trước bài ở tài liệu [1]
3.2. Reading: Method of Depreciation					
3.3. Word study					
3.4. Listening					
3.5. Grammar: Clarify information Being polite					
3.6. The five methods of depreciation the accountant - Straight line - Declining balance - Sum - of - the - years' - digits - Unit of production - Hours of use					
3.7. Expressions with tax to their definitions					
Review 1,2,3 + Overall revision	3				



Tổng	30				
------	----	--	--	--	--

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

- 5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.
 5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi: tự luận.
 5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: trắc nghiệm.

6. Tài liệu học tập:

[1] Evan Frendo and Sean Mahoney, *English for accounting*, Oxford express 2007

7. Thông tin về giảng viên

Họ tên: Đỗ Thị Bích Hồng
 Ngày sinh: 20-11-1982
 Học vị: Thạc sĩ
 Các hướng nghiên cứu chính: Tài chính ngân hàng
 Địa chỉ liên hệ: 1 Trương Văn Bang, tel: 0643576681, 0938443474.
 Email: hongdtb@bv.u.edu.vn

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 5 tháng 12 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG
(DUYỆT)

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Vũ Văn Đông

Handwritten signature of TS. Lê Sĩ Trí

TS. Lê Sĩ Trí

Handwritten signature of ThS. Đỗ Thị Bích Hồng

ThS. Đỗ Thị Bích Hồng



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Phụ lục 3

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Kế toán chi phí**
- Mã học phần: 0101100015
- Số tín chỉ: 3 tín chỉ
- Học phần tiên quyết/học trước: Nguyên lý kế toán, kế toán tài chính 1
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức: Học phần này thuộc phần kiến thức chuyên ngành. Sau khi nghiên cứu môn học này sẽ giúp nhằm trang bị cho người học những hiểu biết cơ bản về chi phí, phân loại chi phí, qui trình kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo mô hình kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành theo chi phí thực tế, quy trình thu thập, xử lý, tính giá thành sản phẩm và lập báo cáo chi phí ở một doanh nghiệp. Qua đó, giúp sinh viên có khả năng tổ chức công tác kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại một doanh nghiệp cụ thể.

- Kỹ năng: Sau khi học xong môn học này người học có thể đạt được:

+ Kỹ năng cứng: xử lý nghiệp vụ, số liệu có liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh, giá thành sản phẩm, xác định được các nhân tố ảnh hưởng giá thành và nhận thức được mối liên hệ giữa kế toán chi phí với các môn kế toán khác và có cơ sở để tiếp tục nghiên cứu học phần kế toán tiếp theo.

+ Kỹ năng mềm: Phát triển kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện công việc chuyên nghiệp hơn, tự nghiên cứu, lắng nghe, giao tiếp, ứng xử, làm việc nhóm được trong lĩnh vực chuyên môn.

- Thái độ: Sau khi học xong môn học này người học có thể đạt được: Có bản lĩnh, tự tin, nhiệt tình, đam mê nghề nghiệp, có khả năng thích nghi đối với sự thay đổi, sẵn sàng làm việc độc lập, làm việc với người khác, có khả năng tiếp thu bảo vệ quan điểm và linh hoạt, sáng tạo, trách nhiệm tin cậy, hành xử chuyên nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, tuân thủ các qui định đặc thù của nghề nghiệp. Học phần này cho thấy vai trò của nhà quản lý và của kế toán viên trong quản lý chi phí ở một tổ chức, và kế toán chi phí làm thế nào để giúp nhà quản lý trong việc hoạch định và kiểm soát chi phí. Thông tin do kế toán chi phí cung cấp phục vụ cho việc ra quyết định của nhà quản trị là chủ yếu, ngoài ra nó còn cung cấp Thông tin phục vụ cho việc lập báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt nội dung học phần: Nội dung của học phần này bao gồm những kiến thức cơ bản về bản chất, chức năng, nội dung và phương pháp của kế toán chi phí, và phân loại chi phí, qui trình kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo mô hình kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành theo chi phí thực tế, chi phí thực tế kết hợp ước tính, chi phí thực tế kết hợp định mức.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

4.1. Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành:

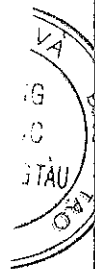
Nội dung chi tiết	Số tiết		Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp			
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận		
<p>CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KẾ TOÁN CHI PHÍ VÀ PHÂN LOẠI CHI PHÍ</p> <p>1.1. Mục đích và chức năng của kế toán chi phí</p> <p>1.1.1. Mục đích</p> <p>1.1.2. Chức năng</p> <p>1.2. So sánh kế toán chi phí, kế toán tài chính và kế toán quản trị</p> <p>1.2.1. Sự khác nhau</p> <p>1.2.2. Sự giống nhau</p> <p>1.3. Phân loại chi phí và giá thành</p> <p>1.3.1. Khái niệm</p> <p>1.3.2. Phân loại</p>	5	2	<p>Sau khi nghiên cứu chương này người học có thể hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được những đặc điểm cơ bản của các hoạt động và quy trình hoạt động của chi phí. Phân loại theo từng mục đích cụ thể. - Nhận thức các mục đích và chức năng của kế toán chi phí và tầm quan trọng của việc quản lý chi phí trong hoạt động sxkd nhằm đem lại hiệu quả kinh tế cao . - Phân biệt giữa kế toán tài chính, kế toán chi phí, kế toán quản trị. Phân loại CP, giá thành phục vụ việc tính giá thành, hoạch định và kiểm soát chi phí. - Thấy được sự thay đổi của hệ thống kế toán chi phí thông qua mô hình chi phí sx& giá thành sản phẩm truyền thống và hiện đại 	<p>-Nghiên cứu trước: +Tài liệu giáo trình KTCP chương 1.2 và [thông tư 200/2014/BTC]: + Nội dung : phần 2và .3 của thông tư và phần phụ lục về danh mục hệ thống tài khoản kế toán và báo cáo kế toán -Làm các bài tập trắc nghiệm, tình huống về chương 1.2 - Thực hành các bài tập về lập báo bảng thống kê phân loại chi phí,</p>
<p>CHƯƠNG 2: KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SP THEO CP</p>	15	9	<p>Sau khi nghiên cứu chương này người học có thể hiểu:</p>	<p>-Nghiên cứu trước: +Tài liệu giáo trình kế toán</p>

DU
BA
BO

<p>THỰC TẾ</p> <p>2.1. Những vấn đề chung</p> <p>2.1.1. Mục tiêu</p> <p>2.1.2. Đặc điểm</p> <p>2.1.3. Đối tượng tập hợp CPSX, đối tượng tính giá thành, kỳ tính giá thành</p> <p>2.1.4. Quy trình kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm</p> <p>2.2. Kế toán CPSX và tính giá thành sản phẩm công nghiệp</p> <p>2.2.1. Kế toán tập hợp chi phí sản xuất</p> <p>2.2.1.1. Kế toán tập hợp chi phí nguyên vật liệu trực tiếp</p> <p>2.2.1.2. Kế toán tập hợp chi phí nhân công trực tiếp</p> <p>2.2.1.3. Kế toán tập hợp chi phí sản xuất chung</p> <p>2.2.2. Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm</p> <p>2.2.2.1. Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất</p> <p>2.2.2.2. Đánh giá sản phẩm dở dang cuối kỳ</p> <p>2.2.2.3. Kế toán các phương pháp tính giá thành sản phẩm</p>			<p>- Nhận thức được mục tiêu, đặc điểm của mô hình kế toán chi phí và giá thành theo chi phí thực tế.</p> <p>- Xác định được đối tượng tập hợp chi phí, tính giá thành, kỳ tính giá thành trong ktcp & giá thành SP theo CP thực tế trong một doanh nghiệp sản xuất.</p> <p>- Hiểu được quy trình kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm theo CP thực tế</p> <p>- Vận dụng những lý luận cơ bản về chi phí và giá thành vào quá trình kế toán chi phí sản xuất và sản phẩm công nghiệp.</p>	<p>chi phí chương 3 và [thông tư 200/2014/BTC]:</p> <p>+ Nội dung : phần 1 và .3 của thông tư và phần phụ lục về danh mục hệ thống tài khoản kế toán và báo cáo kế toán</p> <p>-Làm các bài tập trắc nghiệm, tình huống về chương 3</p> <p>- Thực hành các bài tập về đánh giá sản phẩm dở dang cuối kỳ, các phương pháp tính giá thành.</p>
<p>CHƯƠNG 3. KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SP THEO CHI</p>	7	3	<p>Sau khi nghiên cứu chương này người học có thể :</p>	<p>Nghiên cứu trước: +Tài liệu giáo</p>

C
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
RIA-VŨM
★

<p>PHÍ THỰC TẾ KẾT HỢP CHI PHÍ ƯỚC TÍNH</p> <p>3.1. Những vấn đề chung</p> <p>3.1.1. Mục tiêu</p> <p>3.1.2. Đặc điểm</p> <p>3.2. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành theo đơn đặt hàng</p> <p>3.2.1. Kế toán tập hợp CPSX</p> <p>3.2.2. Kế toán tổng hợp CPSX và tính giá thành SP</p> <p>3.2.3. Xử lý chênh lệch trên tài khoản chi phí sản xuất chung</p> <p>3.3. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo quá trình SX</p> <p>3.3.1. Kế toán tập hợp chi phí sản xuất</p> <p>3.3.2. Kế toán tổng hợp CPSX và tính giá thành sản phẩm</p> <p>3.3.3. Kế toán tổng hợp CPSX</p> <p>3.3.4. Xác định sản lượng hoàn thành tương đương</p> <p>3.3.5. Xác định giá thành đơn vị</p> <p>3.3.6.1. Báo cáo sản xuất</p>				<ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được mục tiêu, ý nghĩa, đặc điểm của mô hình. - Xác định được đối tượng tập hợp chi phí, đối tượng tính giá thành - Hiểu được quy trình kế toán tập hợp, tổng hợp chi phí và tính giá thành SP của từng phương pháp tính giá thành của mô hình này. - Biết cách tính toán và xử lý chênh lệch trên tài khoản 627 - Hiểu được các ý nghĩa, cách lập phiếu chi phí công việc và báo cáo sản xuất. 	<p>trình kế toán chi phí chương 4 và [thông tư 200/2014/BTC]:</p> <p>+ Nội dung : phần 1.2. của thông tư và phần phụ lục về danh mục hệ thống tài khoản kế toán và báo cáo kế toán</p> <p>-Làm các bài tập trắc nghiệm, tình huống về chương 4</p> <p>- Thực hành các bài tập về định khoản, xử lý chênh lệch trên tài khoản 627, tính giá thành, lập phiếu chi phí công việc và báo cáo sản xuất.</p>
<p>CHƯƠNG 4. KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SP THEO CHI PHÍ ĐỊNH MỨC</p> <p>4.1. Những vấn đề chung.</p> <p>4.2. Kế toán các khoản chênh lệch thực tế so với định</p>	3	1		<p>Sau khi nghiên cứu chương này người học có thể hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý nghĩa của chi phí định mức - Xác định được giá thành định mức 1 đơn vị - Tính toán các 	<p>Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu giáo trình ktcp chương 5.</p> <p>-Làm các bài tập trắc nghiệm, tình huống</p>



mức 4.3. Kế toán xử lý chênh lệch thực tế so với định mức				chênh lệch - Thực hiện các bút toán để ghi nhận và xử lý chênh lệch trong hệ thống kế toán chi phí định mức.	- Thực hành các bài tập
Tổng	30	15			

4.2. Học phần thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết	Mục tiêu cụ thể	Dụng cụ, thiết bị sử dụng	Định mức vật tư/SV, nhóm SV	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
Bài 1.....					
Bài 2.....					

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

- Yêu cầu và cách thức đánh giá: sinh viên có sự hiện diện trên lớp, mức độ tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, chất lượng các bài tập, bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa kỳ, bài tập lớn, tiểu luận, thi kết thúc môn.

5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi: Tự luận

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: Trắc nghiệm + Tự luận

6. Tài liệu học tập:

- Sách, giáo trình chính:

Kế toán chi phí, Đoàn Ngọc Quế, Phạm Văn Dược, NXB Kinh tế (2015)

- Sách, tài liệu tham khảo:

Kế toán chi phí, - Khoa KT-KT, ĐHK.TPHCM (2015)

-Website: www.skt.uieh.edu.vn

7. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Phạm Thị Phụng

- Ngày sinh: 24/12/1975

- Email: phuongpt@bv.u.edu.vn, số dt: 0913770366

- Học hàm, học vị: thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Viện: QL-KD - Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu

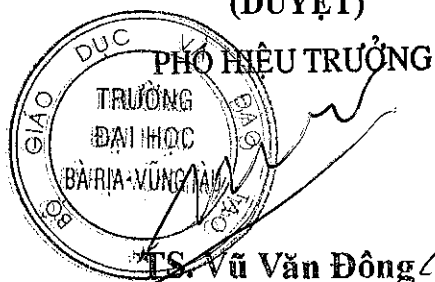
Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 5... tháng 11... năm 2018

HIỆU TRƯỞNG
(DUYỆT)

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

ThS. Phạm Thị Phụng



TS. Vũ Văn Đông

TS. Lê Sĩ Trí

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Kế toán tài chính 2**
- Mã học phần: 0101100022
- Số tín chỉ: 4
- Học phần tiên quyết/học trước: Nguyên lý kế toán, Kế toán tài chính 1.
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên những kiến thức kế toán về thành phẩm, tiêu thụ thành phẩm, kế toán đầu tư tài chính, bất động sản đầu tư, xác định kết quả hoạt động kinh doanh chung toàn thể doanh nghiệp, kế toán lưu chuyển hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại, kế toán hoạt động xuất nhập khẩu.

- Kỹ năng

+Kỹ năng cứng: Sau khi học xong học phần này sinh viên trước hết sẽ định nghĩa được như thế nào là thành phẩm, hàng hóa, các khoản đầu tư tài chính, hoạt động tài chính và hoạt động khác của doanh nghiệp sản xuất và doanh nghiệp thương mại. Trên cơ sở đó sinh viên sẽ nắm vững các nguyên tắc kế toán cũng như hạch toán đúng chế độ các phần hành trên. Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các hoạt động kinh tế xảy ra trong doanh nghiệp như tiêu thụ sản phẩm, mua cổ phiếu, trái phiếu, thủ tục hoạt động xuất nhập khẩu,... Ngoài ra sinh viên cũng có khả năng phân tích lợi nhuận của một doanh nghiệp từ hoạt động chính, hoạt động tài chính và hoạt động khác, so sánh các phương thức tiêu thụ trong doanh nghiệp, xác định các khoản đầu tư tài chính phù hợp cho doanh nghiệp trong từng thời kỳ.

+Kỹ năng mềm: Trong quá trình tiếp thu bài giảng sinh viên ngoài những kiến thức đạt được còn có khả năng làm việc độc lập đúng nhiệm vụ, kết hợp với các nhân viên trong bộ máy kế toán để vận hành tốt nhiệm vụ kế toán chung của doanh nghiệp. Sinh viên cũng có thể lập báo cáo nhằm cung cấp thông tin cho các đối tượng liên quan.

- Thái độ: Trong quá trình học tập sinh viên cần rèn luyện kỹ năng cho bản thân như tuân thủ đúng chế độ kế toán, kê khai thông tin minh bạch, theo đúng pháp lý, cần chú ý và tích cực tham gia các nội dung thảo luận giảng viên tổ chức trên lớp cũng như tự nghiên cứu cập nhật kiến thức.

3. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này được thiết kế để giới thiệu bản chất, nhiệm vụ, nguyên tắc và phương pháp hạch toán kế toán tài chính đối với những đối tượng thuộc các quá trình hoạt động chủ yếu của doanh nghiệp. Nội dung chính của môn học gồm: Kế toán thành phẩm tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ; Kế hoạch tài chính và hoạt động khác; Kế toán bất động sản đầu tư; Kế toán hàng hóa; Kế toán hoạt động xuất nhập khẩu; Kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh; Kế toán nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu.



4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, điển dã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
Chương 1: Kế toán thành phẩm, tiêu thụ	15			Ghi nhận các nghiệp vụ về thành phẩm và tiêu thụ	
1.1. Kế toán thành phẩm				<ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa được khái niệm thành phẩm, bán thành phẩm - Vận dụng được các nguyên tắc, tài khoản, lập chứng từ liên quan đến thành phẩm và định khoản được các nghiệp vụ kinh tế nhập xuất thành phẩm 	<ul style="list-style-type: none"> -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.1 đến 1.2, Chương 1 + Tài liệu [3]: Đọc điều 28 thông tư 200/2014/TT-BTC + Xem trước các bài tập 1,2, Chương 1
1.2. Kế toán tiêu thụ				<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được các phương thức tiêu thụ phổ biến hiện nay đang áp dụng trong hoạt động bán thành phẩm. - Lập hóa đơn GTGT, nắm vững thủ tục quy trình bán hàng. -Vận dụng được các nguyên tắc, tài khoản, về quá trình tiêu thụ và định khoản được các nghiệp vụ kinh tế tiêu thụ thành phẩm ứng với các phương thức bán khác nhau 	<ul style="list-style-type: none"> -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.2 đến 1.3, Chương 1 + Làm bài tập 1,2,3,4,5,6, Chương 1 + Tài liệu [3]: Đọc điều 79,89 thông tư 200/2014/TT-BTC + Thực hiện lập hóa đơn GTGT khi bán hàng. + Phân biệt được các khoản giảm trừ doanh thu
Chương 2: Kế toán đầu tư tài chính	10	0			
2.1. Những vấn đề chung				<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được một khoản đầu tư như thế nào sẽ được gọi là đầu tư tài chính 	<ul style="list-style-type: none"> Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.1 đến 2.2, Chương 2

C
 TRƯỞNG
 ĐẠI H
 RIA-V

				<ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt các loại đầu tư tài chính, ngắn hạn và dài hạn có kỳ hạn và không có kỳ hạn. 	
2.2. Kế toán các khoản đầu tư vào công ty con				<ul style="list-style-type: none"> - Xác định tỷ lệ khi xem một khoản đầu tư là đầu tư vào công ty con. - nắm vững nguyên tắc hoạt động đầu tư vào công ty con. - Vận dụng được tài khoản và định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến hoạt động đầu tư vào công ty con. 	<p>Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.2 đến 2.3, Chương 2 + Tài liệu [3]: Đọc điều 40,41 thông tư 200/2014/TT-BTC + Làm bài tập 12,3,4, Chương 2</p>
2.3. Kế toán các khoản góp vốn liên doanh, liên kết				<ul style="list-style-type: none"> - Xác định tỷ lệ khi xem một khoản đầu tư là đầu tư liên kết và góp vốn liên doanh. - nắm vững nguyên tắc hoạt động đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết. - Vận dụng được tài khoản và định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến hoạt động đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết. 	<p>Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung mục 2.3, Chương 2 + Tài liệu [3]: Đọc điều 42 thông tư 200/2014/TT-BTC + Làm bài tập 5,6,7,8,9, Chương 2</p>
2.4. Kế toán các khoản đầu tư khác				<ul style="list-style-type: none"> - Xác định tỷ lệ khi xem một khoản đầu tư như thế nào là đầu tư khác. - nắm vững nguyên tắc hoạt động đầu tư khác. - Vận dụng được tài khoản và định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến hoạt động đầu tư khác. 	<p>Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung mục 2.4, Chương 2 + Tài liệu [3]: Đọc điều 43 thông tư 200/2014/TT-BTC + Làm bài tập 10,11,12,13,14,15, Chương 2</p>
2.5. Kế toán dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán				<ul style="list-style-type: none"> - nắm được điều kiện, căn cứ, mức trích lập 	<p>Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội</p>

VÀ
 NG
 HỌC
 ỨNG T
 *

			<p>và hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh</p> <p>- Vận dụng được tài khoản và định khoản được các nghiệp vụ kinh tế trích lập và hoàn nhập dự phòng.</p>	<p>dung mục 2.5, Chương 2</p> <p>+ Tài liệu [3]: Đọc điều 45 thông tư 200/2014/TT-BTC</p>
Chương 3 : Kế toán bất động sản đầu tư	3	0		
3.1. Những vấn đề chung			<p>- Hiểu được khái niệm bất động sản đầu tư.</p> <p>- Phân biệt bất động sản đầu tư, bất động sản chủ sở hữu và hàng hóa bất động sản.</p>	<p>Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 3.1, Chương 3</p> <p>+ Tài liệu [3]: Đọc điều 34,39 thông tư 200/2014/TT-BTC</p> <p>+ Thảo luận được các tình huống mua sắm tài sản cố định như thế nào là bất động sản đầu tư.</p>
3.2. Tiêu chuẩn ghi nhận bất động sản đầu tư			<p>- Nắm vững tiêu chuẩn theo quy định của chế độ kế toán ghi nhận một bất động sản đầu tư</p>	<p>Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 3.2, Chương 3</p> <p>+ Tài liệu [3]: Đọc điều 34,39 thông tư 200/2014/TT-BTC</p>
3.3. Kế toán một số nghiệp vụ bất động sản đầu tư			<p>- Vận dụng các tài khoản và định khoản được các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến tăng, giảm bất động sản đầu tư.</p> <p>- Có thể đưa ra được cách theo dõi và quản lý BĐSĐT trong doanh nghiệp.</p>	<p>Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 3.2, Chương 3</p> <p>+ Tài liệu [3]: Đọc điều 34,39 thông tư 200/2014/TT-BTC</p> <p>+ Làm bài tập 1,2, Chương 3</p>

ĐẠI HỌC

Chương 4 : Kế toán lưu chuyển hàng hóa	10			Kế toán trong loại hình doanh nghiệp thương mại	
4.1. Tổng quan về mua hàng hóa				<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được ý nghĩa đích thực loại hình doanh nghiệp thương mại. - So sánh với loại hình doanh nghiệp sản xuất. - Lựa chọn các phương thức mua hàng phù hợp. - Vận dụng được tài khoản và định khoản các nghiệp vụ phát sinh về quá trình mua hàng. 	<p>Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung mục 4.1 Chương 4 + Tài liệu [3]: Đọc điều 29,30 thông tư 200/2014/TT-BTC + Làm bài tập 1,2,3,4 Chương 4</p>
4.2. Tổng quan về bán hàng hóa				<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn các phương thức bán hàng phù hợp. - Vận dụng được tài khoản và định khoản các nghiệp vụ phát sinh về quá trình bán hàng. 	<p>Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung mục 4.2 Chương 4 + Tài liệu [3]: Đọc điều 29,30 thông tư 200/2014/TT-BTC + Làm bài tập 5,6,7,8,9,10 Chương 4</p>
5.3. Kế toán chi phí mua hàng				<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được công thức phân bổ chi phí mua hàng - Vận dụng được tài khoản và định khoản các nghiệp vụ phát sinh về chi phí mua hàng 	<p>Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung mục 4.3 Chương 4 + Tài liệu [3]: Đọc điều 29 thông tư 200/2014/TT-BTC + Làm bài tập 11,12,13,14 Chương 4</p>

Chương 5: Kế toán xuất nhập khẩu	10	0			
5.1. Tổng quan hoạt động xuất nhập khẩu				<ul style="list-style-type: none"> - Nắm rõ đặc điểm trong hoạt động xuất nhập khẩu - Tìm hiểu và lựa chọn các phương thức xuất nhập khẩu - Tìm hiểu các phương thức thanh toán và giá cả trong hoạt động xuất nhập khẩu. 	<p>Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục 5.1 đến mục 5.3, Chương 5 + Tài liệu [3]: Đọc điều 29,79 thông tư 200/2014/TT-BTC</p>
5.2. Kế toán hoạt động xuất khẩu				<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được bộ chứng từ xuất khẩu - Hiểu được và lập được các chỉ tiêu cơ bản của bộ chứng từ xuất khẩu - So sánh phương thức xuất khẩu trực tiếp và phương thức xuất khẩu ủy thác. - Vận dụng được tài khoản và định khoản các nghiệp vụ phát sinh về quá trình xuất khẩu trực tiếp và xuất khẩu ủy thác 	<p>Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục 5.1 đến mục 5.3, Chương 5 + Tài liệu [3]: Đọc điều 29,79 thông tư 200/2014/TT-BTC + Trình bày được bộ chứng từ xuất khẩu + Quy trình thủ tục xuất khẩu</p>
5.3. Kế toán hoạt động nhập khẩu				<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được bộ chứng từ nhập khẩu. - Hiểu được và lập được các chỉ tiêu cơ bản của bộ chứng từ nhập khẩu - So sánh phương thức nhập khẩu trực tiếp và phương thức nhập khẩu ủy thác. - Vận dụng được tài khoản và định khoản 	<p>Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục 5.1 đến mục 5.3, Chương 5 + Tài liệu [3]: Đọc điều 29,79 thông tư 200/2014/TT-BTC + Trình bày được bộ chứng từ nhập khẩu + Quy trình thủ tục nhập khẩu</p>



				các nghiệp vụ phát sinh về quá trình nhập khẩu trực tiếp và nhập khẩu ủy thác	
Chương 6: Kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh của toàn doanh nghiệp	2	0			
6.1. Kế toán doanh thu thuần				<ul style="list-style-type: none"> - Tính được doanh thu thuần. - Ghi nhận các nghiệp vụ phát sinh doanh thu thuần. 	<p>Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 6.1 đến mục 6.7, Chương 6 + Tài liệu [3]: Đọc điều 79, 96 thông tư 200/2014/TT-BTC</p>
6.2. Kế toán giá vốn hàng bán				<ul style="list-style-type: none"> - Tính được giá vốn. - Ghi nhận các nghiệp vụ phát sinh giá vốn hàng bán. 	<p>Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 6.1 đến mục 6.7, Chương 6 + Tài liệu [3]: Đọc điều 89, 96 thông tư 200/2014/TT-BTC</p>
6.3. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính				<ul style="list-style-type: none"> - Tính được doanh thu hoạt động tài chính, xác định đúng nội dung để ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính. - Ghi nhận các nghiệp vụ phát sinh doanh thu hoạt động tài chính. 	<p>Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 6.1 đến mục 6.7, Chương 6 + Tài liệu [3]: Đọc điều 80, 96 thông tư 200/2014/TT-BTC</p>
6.4. Kế toán chi phí hoạt động tài chính				<ul style="list-style-type: none"> - Tính được chi phí tài chính, xác định đúng nội dung để ghi nhận chi phí tài chính. - Ghi nhận các nghiệp vụ phát sinh chi phí 	<p>Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 6.1 đến mục 6.7, Chương 6 + Tài liệu [3]: Đọc điều 90, 96 thông tư</p>

			hoạt động tài chính.	200/2014/TT-BTC + làm bài tập 1,2, Chương 6
6.5. Kế toán thu nhập khác			<ul style="list-style-type: none"> - Xác định đúng nội dung để ghi nhận thu nhập khác. - Ghi nhận các nghiệp vụ phát sinh liên quan thu nhập khác. 	<p>Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục 6.1 đến mục 6.7, Chương 6 + Tài liệu [3]: Đọc điều 93, 96 thông tư 200/2014/TT-BTC + làm bài tập 3,4 Chương 6</p>
6.6. Kế toán chi phí khác			<ul style="list-style-type: none"> - Xác định đúng nội dung để ghi nhận chi phí khác. - Ghi nhận các nghiệp vụ phát sinh liên quan chi phí khác. 	<p>Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục 6.1 đến mục 6.7, Chương 6 + Tài liệu [3]: Đọc điều 94, 96 thông tư 200/2014/TT-BTC + làm bài tập 5,6 Chương 6</p>
6.7. Kế toán chi phí thuế TNDN			<ul style="list-style-type: none"> - Tính được chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp. - Quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp. - Các định khoản về thuế thu nhập doanh nghiệp. 	<p>Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục 6.7 đến mục 6.8, Chương 6 + Tài liệu [3]: Đọc điều 95, 96 thông tư 200/2014/TT-BTC + làm bài tập 7 Chương 6</p>
6.8. Kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh toàn doanh nghiệp			<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được lãi lỗ từ hoạt động sản xuất kinh doanh. - Kết chuyển được doanh thu chi phí và lợi nhuận. 	<p>Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung mục 6.8, Chương 6 + Tài liệu [3]: Đọc điều 96 thông tư 200/2014/TT-BTC + làm bài tập 7</p>

VÀ
IG
JC
NG TÀU

					Chương 6
Chương 7 : Kế toán nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu	10	0			
7.1. Kế toán nợ phải trả				- Xác định các nội dung thuộc khoản mục nợ phải trả - Vận dụng được tài khoản và định khoản các nghiệp vụ phát sinh về các khoản mục thuộc nợ phải trả	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 7.1 đến mục 7.2, Chương 7 + Tài liệu [3]: Đọc điều 50 đến điều 65 thông tư 200/2014/TT-BTC
7.2. Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu				- Xác định các nội dung thuộc khoản mục nguồn vốn chủ sở hữu. - Vận dụng được tài khoản và định khoản các nghiệp vụ phát sinh về các khoản mục thuộc nguồn vốn chủ sở hữu	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 7.1 đến mục 7.2, Chương 7 + Tài liệu [3]: Đọc điều 66 đến điều 75 thông tư 200/2014/TT-BTC
Tổng	60	0			

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi: Tự luận

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: Tự luận

6. Tài liệu học tập:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

- Khoa kế toán, Bộ môn kế toán tài chính, *Kế toán tài chính - Quyển 2*, Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, năm 2015.

6.2. Tài liệu tham khảo

- Khoa kế toán, Bộ môn kế toán tài chính, *Kế toán tài chính - Quyển 2*, Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, năm 2017.

- Thông tư 200/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2016

- Các website: danketoan.com, ketoanthucte.com.vn, gdt.gov.vn,...

7. Thông tin về giảng viên

1. Họ tên: Nguyễn Thị Ánh Hoa

Ngày sinh: 13 tháng 03 năm 1978

Học hàm, học vị: Thạc sỹ.

2. Họ tên: Nguyễn Thị Anh Thư

Ngày sinh: 04 tháng 08 năm 1979

Học hàm, học vị: Thạc sỹ.

3. Họ và tên: Mai Thị Bạch Tuyết

Ngày tháng năm sinh: 28/03/1979

Học vị: Thạc sỹ

Các hướng nghiên cứu chính: Kế toán các loại hình doanh nghiệp: doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp thương mại, dịch vụ, doanh nghiệp xây lắp,... Kế toán quản trị và kiểm soát nội bộ.

Địa chỉ liên hệ: Viện Quản lý Kinh doanh, trường Đại học Bà Rịa Vũng Tàu, số 01 Trương Văn Bang.

Email: hoanta@bv.u.edu.vn, Facebook: [hoanguyenanh19@gmail.com](https://www.facebook.com/hoanguyenanh19@gmail.com)

Điện thoại: 0989 719 345

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 5 tháng 1 năm 2018

**HIỆU TRƯỞNG
(DUYỆT)**

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH *[Signature]* **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Vũ Văn Đông

[Signature]
TS. Lê Sĩ Trí

[Signature]
ThS. Nguyễn Thị Ánh Hoa

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

Tên học phần: **Kiểm toán tài chính 1**

Mã học phần: 0102100027

Số tín chỉ: 4 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Kế toán tài chính 1, Kiểm toán cơ bản.

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

2.1. Kiến thức

Sau khi kết thúc môn học, sinh viên nắm vững các vấn đề cơ bản sau:

- Nội dung, đặc điểm và các thủ tục kiểm toán các khoản mục cơ bản trên báo cáo tài chính của doanh nghiệp.
- Áp dụng các kiến thức đã học trong việc lập và trình bày hồ sơ kiểm toán cho một khoản mục cụ thể.

2.2. Kỹ năng

- **Kỹ năng cứng:** Có khả năng đánh giá rủi ro và thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp cho từng khoản mục trên báo cáo tài chính. Có khả năng nghiên cứu, liên kết và vận dụng các kiến thức trên lý thuyết cũng như trên thực tế
- **Kỹ năng mềm:** Có khả năng phân tích và vận dụng các kiến thức để giải quyết tình huống trong kiểm toán báo cáo tài chính.

2.3. Thái độ

Bản lĩnh, tự tin với kiến thức đã học. Khởi dậy sự đam mê nghề nghiệp, tuân thủ chuẩn mực đạo đức và nguyên tắc nghề nghiệp và không ngừng học tập nâng cao kiến thức chuyên môn.

3. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần giới thiệu những kiến thức cơ bản và kỹ năng cần thiết về kiểm toán báo cáo tài chính của doanh nghiệp đối với một số khoản mục cơ bản. Cụ thể, xác định các sai sót, rủi ro tiềm tàng và đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ đối với từng khoản mục. Trên cơ sở đó thiết lập các thủ tục kiểm toán phù hợp nhằm giảm thiểu rủi ro kiểm toán

xuống mức chấp nhận được và đưa ra kết luận về mức độ trung thực và hợp lý của các khoản mục và của toàn bộ báo cáo tài chính.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

Nội dung chi tiết	Số tiết		Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lý thuyết	Thực hành		
<p>1. Tổng quan về Kiểm toán báo cáo tài chính</p> <p>1.1. Khái niệm, Mục tiêu kiểm toán báo cáo tài chính</p> <p>1.2. Nội dung kiểm toán báo cáo tài chính</p> <p>1.3. Kiểm soát chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính</p>	8		<p>Mục đích, nội dung của kiểm toán báo cáo tài chính</p> <p>Kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán báo cáo tài chính</p>	<p>Nghiên cứu Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 200 và chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 220</p>
<p>2. Kiểm toán tiền</p> <p>2.1. Nội dung và đặc điểm khoản mục tiền</p> <p>2.2. Kiểm soát nội bộ đối với khoản mục tiền</p> <p>2.3. Các thủ tục kiểm toán đối với khoản mục tiền</p>	10		<p>Đánh giá rủi ro tiềm tàng và rủi ro kiểm soát đối với khoản mục tiền</p> <p>Thiết kế các thủ tục kiểm toán thích hợp</p>	<p>Nghiên cứu trước chương 08 giáo trình chính</p> <p>Đọc thêm tài liệu tham khảo các nội dung liên quan</p>
<p>3. Kiểm toán nợ phải thu khách hàng</p> <p>3.1. Nội dung và đặc điểm khoản mục nợ phải thu khách hàng</p> <p>3.2. Kiểm soát nội bộ đối với khoản mục nợ phải thu khách hàng</p> <p>3.3. Các thủ tục kiểm toán đối với khoản mục nợ phải thu khách hàng</p>	10		<p>Đánh giá rủi ro tiềm tàng và rủi ro kiểm soát đối với khoản mục nợ phải thu khách hàng</p> <p>Thiết kế các thủ tục kiểm toán thích hợp</p>	<p>Nghiên cứu trước chương 09 giáo trình chính</p> <p>Đọc thêm tài liệu tham khảo các nội dung liên quan</p>
<p>4. Kiểm toán tài sản cố định</p>	10		<p>Đánh giá rủi ro tiềm</p>	<p>Nghiên cứu trước</p>

ĐỤC
 TR
 Đ
 BÀ RI
 5

Nội dung chi tiết	Số tiết		Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lý thuyết	Thực hành		
<p>4.1. Nội dung và đặc điểm khoản mục tài sản cố định</p> <p>4.2. Kiểm soát nội bộ đối với khoản mục tài sản cố định</p> <p>4.3. Các thủ tục kiểm toán đối với khoản mục tài sản cố định</p>			<p>tàng và rủi ro kiểm soát đối với khoản mục tài sản cố định</p> <p>Thiết kế các thủ tục kiểm toán thích hợp</p>	<p>chương 11 giáo trình chính</p> <p>Đọc thêm tài liệu tham khảo các nội dung liên quan</p>
<p>5. Kiểm toán nguồn vốn chủ sở hữu</p> <p>5.1. Nội dung và đặc điểm khoản mục nguồn vốn chủ sở hữu</p> <p>5.2. Mục tiêu kiểm toán đối với nguồn vốn chủ sở hữu</p> <p>5.3. Các thủ tục kiểm toán đối với nguồn vốn chủ sở hữu</p>	8		<p>Đánh giá rủi ro tiềm tàng đối với khoản mục nguồn vốn chủ sở hữu</p> <p>Thiết kế các thủ tục kiểm toán thích hợp</p>	<p>Nghiên cứu trước chương 12 giáo trình chính</p> <p>Đọc thêm tài liệu tham khảo các nội dung liên quan</p>
<p>6. Kiểm toán thu nhập và chi phí khác</p> <p>6.1. Nội dung và đặc điểm khoản mục thu nhập và chi phí khác</p> <p>6.2. Mục tiêu kiểm toán đối với khoản mục thu nhập khác</p> <p>6.3. Các thủ tục kiểm toán đối với khoản mục chi phí khác</p>	7		<p>Đánh giá rủi ro tiềm tàng đối với khoản mục thu nhập và chi phí khác</p> <p>Thiết kế các thủ tục kiểm toán thích hợp</p>	<p>Nghiên cứu trước chương 13 giáo trình chính</p> <p>Đọc thêm tài liệu tham khảo các nội dung liên quan</p>
<p>7. Kiểm toán chi phí quản lý doanh nghiệp</p> <p>7.1. Nội dung và đặc điểm khoản mục chi phí quản lý doanh nghiệp</p> <p>7.2. Mục tiêu kiểm toán đối với khoản mục chi phí quản lý doanh nghiệp</p>	7		<p>Đánh giá rủi ro tiềm tàng đối với khoản mục chi phí quản lý doanh nghiệp</p> <p>Thiết kế các thủ tục kiểm toán thích hợp</p>	<p>Nghiên cứu trước chương 13 giáo trình chính</p> <p>Đọc thêm tài liệu tham khảo các nội dung liên quan</p>

V
 ĐỒNG
 HỌC
 VÙNG
 ★

Nội dung chi tiết	Số tiết		Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lý thuyết	Thực hành		
7.3. Các thủ tục kiểm toán đối với khoản mục chi phí quản lý doanh nghiệp				
Tổng	60			

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

- 5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.
- 5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần; Hình thức thi: Tự luận.
- 5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần; Hình thức thi: Tự luận.

6. Tài liệu học tập

6.1. Sách, giáo trình chính:

1. Bộ môn Kiểm toán khoa Kế toán – Kiểm toán (2014), Giáo trình kiểm toán toàn tập (Phần 1, 2), Đại học Kinh tế TP.HCM, Nhà xuất bản Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.
2. Bộ môn Kiểm toán khoa Kế toán – Kiểm toán (2015), Bài tập kiểm toán, Đại học Kinh tế TP.HCM, Nhà xuất bản Thống kê.

6.2. Sách, tài liệu tham khảo:

3. Bộ môn Kiểm toán khoa Kế toán – Kiểm toán (2016), Kiểm soát nội bộ, Đại học Kinh tế TP.HCM, Nhà xuất bản Thống kê.
4. Bộ Tài chính, Hệ thống Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

6.3. Các website:

5. <http://www.vacpa.org.vn>
6. <http://www.kiemtoan.com.vn/>
7. <http://hoiketoan-tp.org.vn>

7. Thông tin về giảng viên

Họ tên: Nguyễn Thị Đức Loan

Ngày sinh: 16 tháng 02 năm 1982

Học hàm, học vị: Thạc sỹ.

Các hướng nghiên cứu chính: Kế toán các loại hình doanh nghiệp: doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp thương mại, dịch vụ, doanh nghiệp xây lắp,... Kế toán quản trị và kiểm soát nội bộ, kiểm toán.

Địa chỉ liên hệ: Viện: Quản lý – Kinh doanh, trường Đại học Bà Rịa Vũng Tàu, số 01 Trương Văn Bang.

Email: loanntd@bvu.edu, Facebook: [huyloan](#)

Điện thoại: 0918 737 988

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 5 tháng 10 năm 2018

**HIỆU TRƯỞNG
(DUYỆT)**

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



TS. Vũ Văn Đông

TS. Lê Sĩ Trí

ThS. Nguyễn Thị Đức Loan

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Tiếng Anh chuyên ngành kế toán 2**
- Mã học phần: 0101100002
- Số tín chỉ: 02
- Học phần tiên quyết/học trước: Tiếng anh chuyên ngành kế toán 1, Toeic 1, 2, 3
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức

Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên không những nắm được những kiến thức chuyên ngành kế toán, kiến thức cuộc sống thông qua các chủ đề trong mỗi bài học mà còn nâng cao được kỹ năng tiếng anh của mình. Đây là môn học có vai trò và giá trị cao đối với sinh viên, là hành trang tốt cho công việc sau này.

- Kỹ năng

+ *Kỹ năng cứng*: Toàn cầu hóa và quốc tế hóa đã xích các quốc gia lại gần nhau hơn, mở ra một thế giới mở. Việc buôn bán, giao lưu không còn bó hẹp trong phạm vi quốc gia nữa. Môn học tiếng anh chuyên ngành kế toán trang bị cho sinh viên những kỹ năng cần thiết khi làm việc trong lĩnh vực kế toán.

+ *Kỹ năng mềm*: Các kỹ năng chuyên môn, sinh viên còn được trang bị các kỹ năng làm nhóm, tổng hợp thông tin, phân tích tình hình thực tế và kỹ năng thuyết trình.

- Thái độ

Có thái độ nghiêm túc và tích cực trong quá trình học tập và nghiên cứu. Lên lớp nghe giảng đầy đủ, hoàn thành các bài tập nhóm và bài tập cá nhân được giao.

3. Tóm tắt nội dung học phần:

Tiếng anh chuyên ngành kế toán 2 là một trong những môn học chủ yếu của sinh viên chuyên ngành Kế toán. Môn học phản ánh những xu thế mới mẻ trong thế giới kinh doanh. Môn học giúp sinh viên có thể tự tin giao tiếp bằng tiếng anh trong các tình huống kinh doanh khác nhau. Cung cấp các kiến thức về đầu tư, kiểm toán, hoạt động kiểm toán và những hoạt động đầu tư, quản trị kế toán trong doanh nghiệp.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

4.1. Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết		Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh
	Lên lớp	Thí		

	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành, điền dã		viên
UNIT 1: Management	9				
1.1 Comprehension and interpretation				Cung cấp các từ vựng liên quan đến phân tích kế toán quản trị	Đọc bài đọc trong tài liệu [1]
1.2. Language focus					
1.3. Word study					
1.4. Listening					
1.5. Grammar Presentation phrases; Organizing a presentation					
1.6. Output					
Review unit 1					
UNIT 2: Auditing	9				
2.1. Starting up: Role of auditors What does an auditor do? Look at the some activities and decide which ones are normally done internally or externally.				Giới thiệu về kiểm toán	Chuẩn bị trước phần 5.6 trong tài liệu [1]
2.2. Language focus					
2.3. Word study					
2.4. Listening					
2.5. Grammar					
2.6. Conversation about auditor in the company					
2.7. Auditors often have to write or present reports on the financial information they have audited					
Review unit 2					
UNIT 3: Investment	9				



3.1.	Starting up: Cross border investments				Giới thiệu tổng quan về đầu tư	Tìm hiểu về đầu tư trong tài liệu [1]
3.2.	Vocabulary					Tiếp nhận từ vựng
3.3.	Grammar: Presentation phrases Organizing a presentation					Tiếp nhận kiến thức ngữ pháp
3.4.	Listening					
3.5.	Speaking					
3.6.	Output: Globalization and the role of accountants					
Review unit 3						
Review all unit + Overall revision		3				
Tổng		30				

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

- 5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.
5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi: tự luận.
5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: trắc nghiệm.

6. Tài liệu học tập:

[1] Evan Frendo and Sean Mahoney, *English for accounting*, Oxford express 2007

7. Thông tin về giảng viên

Họ tên: Đỗ Thị Bích Hồng

Ngày sinh: 20-11-1982

Học vị: Thạc sĩ

Các hướng nghiên cứu chính: Tài chính ngân hàng

Địa chỉ liên hệ: 1 Trương Văn Bang, tel: 0643576681, 0938443474.

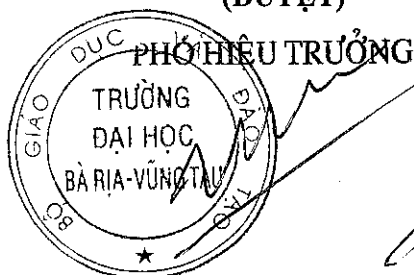
Email: hongdtb@bv.u.edu.vn

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 5 tháng 12 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG
(DUYỆT)

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



TS. Vũ Văn Đông

TS. Lê Sĩ Trí

ThS. Đỗ Thị Bích Hồng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Phụ lục 3

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Kế toán quản trị 1**
- Mã học phần: 0101100021
- Số tín chỉ: 3
- Học phần tiên quyết/học trước: Kế toán tài chính 1
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên những kiến thức về quản trị nội bộ trong doanh nghiệp nhằm mở rộng và nâng cao vai trò của nhà quản trị trong việc triển khai chiến lược kinh doanh.

- Kỹ năng:

+ Kỹ năng cứng:

Học xong học phần này sinh viên phân biệt được kế toán quản trị và kế toán tài chính, thấy được tầm quan trọng của kế toán quản trị trong doanh nghiệp; phân loại được chi phí theo chức năng và theo ứng xử nhằm xác định sự ảnh hưởng của chi phí đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp;

Ứng dụng để ra các quyết định về giá bán hay ra quyết định cắt giảm những loại chi phí không cần thiết trong hoạt động của doanh nghiệp

+ Kỹ năng mềm:

Sau khi học xong học phần này, người học sẽ hiểu hơn về cuộc sống và làm việc trong mối quan hệ tương tác với con người, tập thể, tổ chức, cộng đồng, xã hội phục vụ cho cuộc sống và trong công việc.

- Thái độ:

Sau khi học xong môn học này người học sẽ tự tin hơn, có bản lĩnh hơn, nhiệt tình hơn, đam mê nghề nghiệp, có khả năng thích nghi đối với sự thay đổi, sẵn sàng làm việc độc lập, làm việc với người khác, có khả năng tiếp thu bảo vệ quan điểm và linh hoạt, sáng tạo, có ý thức trách nhiệm cao, có ý thức tổ chức kỷ luật, tuân thủ các qui định đặc thù của nghề nghiệp.

3. Tóm tắt nội dung học phần:

Sau khi nghiên cứu kế toán quản trị, người học sẽ tiếp thu được các kiến thức sau:

- Nắm được nguồn gốc hình thành kế toán quản trị
- Thấy được vai trò của kế toán quản trị trong doanh nghiệp

- Xác định được biến phí, định phí, chi phí hỗn hợp và nắm được các phương pháp phân tích chi phí hỗn hợp.

- Biết cách vận dụng phân tích mối quan hệ giữa chi phí, khối lượng, lợi nhuận để đưa ra những quyết định kinh doanh trong ngắn hạn

- Thấy được ảnh hưởng của việc thay đổi kết cấu hàng bán đến điểm hòa vốn, lợi nhuận.

- Hiểu được dự toán ngân sách và mục tiêu của dự toán ngân sách.

- Giải thích mối quan hệ giữa các dự toán bộ phận trong hệ thống dự toán ngân sách.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

4.1. Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết		Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp			
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận		
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KẾ TOÁN QUẢN TRỊ	4	2		
1.1 Khái niệm về KTQT 1.2 Vai trò của KTQT 1.2.1 Thông tin kế toán với mục tiêu của tổ chức 1.2.2 Chức năng của nhà quản trị 1.2.3 Vai trò của KTQT			- Giải thích tại sao nhà quản trị cần thông tin KTQT - Thấy được vai trò của KTQT trong một doanh nghiệp	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung mục 1.1 đến 1.2, Chương 1
1.2 So sánh giữa KTTC và KTQT 1.2.1 Những điểm giống nhau giữa KTQT và KTTC 1.2.2 Những điểm khác nhau giữa KTQT và KTTC			- Nắm được nguồn gốc hình thành KTQT - Nhận biết được sự khác biệt KTTC và KTQT	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung mục 1.3 Chương 1
1.3 Đạo đức nghề nghiệp của KTQT			Nhận thức được đạo đức nghề nghiệp của một kế toán viên quản trị	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung mục 1.4 Chương 1
Chương 2: CHI PHÍ VÀ PHÂN LOẠI CHI PHÍ	10	5		
			Hiểu được việc phân loại chi phí theo các tiêu thức khác nhau phù hợp với từng mục đích sử dụng	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [2]: nội dung mục 2.1 đến 2.4 Chương 2



2.1 Phân loại chi phí theo chức danh hoạt động 2.1.1 Chi phí sản xuất 2.1.2 Chi phí ngoài sản xuất			Xác định được chi phí sản xuất và chi phí ngoài sản xuất	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [2]: nội dung mục 2.1 Chương 2
2.2 Phân loại theo mối quan hệ với thời kỳ xác định kết quả kinh doanh			Xác định chi phí sản phẩm và chi phí thời kỳ, chi phí trực tiếp và chi phí gián tiếp	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [2]: nội dung mục 2.2 Chương 2
2.3 Phân loại chi phí sử dụng trong kiểm tra và ra quyết định			Xác định chi phí chênh lệch; chi phí kiểm soát được, chi phí không kiểm soát được; chi phí cơ hội; chi phí cơ hội; chi phí chìm	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [2]: nội dung mục 2.3 Chương 2
2.4 Phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí			Xác định biến phí, định phí	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [2]: nội dung mục 2.4 Chương 2
Chương 3: PHÂN TÍCH MỐI QUAN HỆ CHI PHÍ KHỐI LƯỢNG LỢI NHUẬN	10	5	Nắm được mục đích của việc phân tích mối quan hệ chi phí khối lượng lợi nhuận	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [3]: nội dung mục 3.1 đến 3.6. Chương 3
3.1 Một số khái niệm cơ bản sử dụng trong phân tích mối quan hệ chi phí khối lượng lợi nhuận 3.1.1 Số dư đảm phí 3.1.2 Tỷ lệ số dư đảm phí 3.1.3 Kết cấu chi phí 3.1.4 Đòn bẩy hoạt động 3.2 Phân tích điểm hòa vốn 3.2.1 Xác định điểm hòa vốn 3.2.2 Đồ thị mối quan hệ C-V-P 3.2.3 Phân tích lợi nhuận 3.3 Phân tích kết cấu hàng bán			Nắm được những khái niệm cơ bản được sử dụng trong phân tích mối quan hệ chi phí khối lượng lợi ích	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [3]: nội dung mục 3.1 Chương 3
Chương 4: DỰ TOÁN NGÂN SÁCH	6	3	Hiểu được dự toán ngân sách và mục tiêu của dự toán ngân sách	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [4]: nội dung mục 4.1 Chương 3

4.1 Mục đích của dự toán ngân sách 4.1.1 Hoạch định 4.1.2 Kiểm soát				Giải thích mối quan hệ giữa các dự toán bộ phận trong hệ thống dự toán ngân sách	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [4]: nội dung mục 4.1 Chương 4
4.2 Trách nhiệm và trình tự lập dự toán ngân sách				Nhà quản trị ở mỗi cấp có trách nhiệm biến động chi phí giữa dự toán và kết quả thực hiện.	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [4]: nội dung mục 4.2 Chương 4
4.3 Ảnh hưởng của nhân tố con người đến việc lập dự toán ngân sách				Dự toán ngân sách có vai trò động viên và tạo sự phối hợp giữa các bộ phận trong doanh nghiệp	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [4]: nội dung mục 4.3 Chương 4
4.4 Dự toán ngân sách 4.4.1 Mối quan hệ giữa các dự toán bộ phận 4.4.2 Dự toán tiêu thụ sản phẩm 4.4.3 Dự toán sản xuất 4.4.4 Dự toán CPNVLTT 4.4.5 Dự toán CPNCTT 4.4.6 Dự toán CPSXC 4.4.7 Dự toán tồn kho thành phẩm cuối kỳ 4.4.8 Dự toán CPBH, CPQLDN 4.4.9 Dự toán tiền				Lập dự toán tiêu thụ sản phẩm; dự toán sản xuất; Dự toán CPNVLTT; Dự toán CPNCTT; Dự toán CPSXC; Dự toán tồn kho thành phẩm cuối kỳ; Dự toán CPBH, CPQLDN; Dự toán tiền	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [4]: nội dung mục 4.4 Chương 4
Tổng cộng	30	15			



4.2. Học phần lý thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết	Mục tiêu cụ thể	Dụng cụ, thiết bị sử dụng	Định mức vật tư/SV, nhóm SV	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
Bài 1.....					
Bài 2.....					

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

+ Chuyên cần: đi học đầy đủ không có điểm cộng đạt 8 điểm, có một điểm cộng đạt 10 điểm chuyên cần.

+ Kiểm tra thường xuyên (có tham gia xây dựng bài tốt được GV chấm điểm cộng thì sẽ được cộng vào cột điểm thường xuyên)

+ Điểm chuyên cần và kiểm tra thường xuyên cộng lại chia đôi để tính một cột điểm.

5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi: Tự luận

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: Trắc nghiệm

6. Tài liệu học tập:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

1. Kế toán quản trị, Khoa KTKT-ĐHKTP.HCM – năm xuất bản 2015;
2. Bài tập kế toán quản trị, Khoa KTKT-ĐHKTP.HCM, năm xuất bản 2013.

6.2. Tài liệu tham khảo

3. Chế độ kế toán doanh nghiệp (TT 200)

6.3. Website: www.skt.ueh.edu.vn

7. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Phạm Thị Phương
- Ngày sinh: 24/12/1975
- Email: Phuongpt.@bv.u.edu.vn, số dt: 091 3770366
- Học hàm, học vị: thạc sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Viện: QL-KD - Trường đại học Bà Rịa – Vũng Tàu

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 05 tháng 11 năm 2018

**HIỆU TRƯỞNG
(DUYỆT)**

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Vũ Văn Đông

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

TS. Lê Sĩ Trí

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Phạm Thị Phương

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Kiểm soát nội bộ**
- Mã học phần: 0101100024
- Số tín chỉ: 3
- Học phần tiên quyết/học trước: Kiểm toán căn bản
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức

Khóa học sẽ cung cấp kiến thức giúp sinh viên nắm rõ những khái niệm và những nội dung cơ bản của KSNB theo khuôn mẫu của COSO, am hiểu được những mục tiêu hoạt động của hệ thống KSNB, các biện pháp phòng ngừa và xử lý các tình huống rủi ro.

- Kỹ năng

+Kỹ năng cứng: Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể phân tích được những vấn đề chung nhất về môi trường hoạt động, đánh giá rủi ro, kiểm soát rủi ro, trao đổi thông tin, hoạt động giám sát, đồng thời vận dụng được các nguyên tắc, phương pháp kiểm soát rủi ro trong các nghiệp vụ kinh tế có liên quan đến hoạt động của đơn vị.

+Kỹ năng mềm: Trong quá trình tiếp thu bài giảng sinh viên ngoài những kiến thức đạt được còn có khả năng tư vấn cho các nhà quản lý, các doanh nghiệp, các cơ quan chức năng của nhà nước và các đối tượng khác có liên quan có cơ sở đánh giá, kiểm soát, phòng ngừa và xử lý rủi ro tại đơn vị.

- Thái độ

Trong quá trình học tập sinh viên cần rèn luyện kỹ năng cho bản thân như tuân thủ đúng chế độ kế toán, kê khai thông tin minh bạch, theo đúng pháp lý, cần chú ý và tích cực tham gia các nội dung thảo luận giảng viên tổ chức trên lớp cũng như tự nghiên cứu cập nhật kiến thức.

3. Tóm tắt nội dung học phần:

Bao gồm khái niệm, các bộ phận cấu thành báo cáo COSO, các loại gian lận thường gặp và biện pháp phòng ngừa gian lận, các thủ tục để kiểm soát các chu trình mua hàng, bán hàng, kiểm soát tiền, kiểm soát tài sản cố định hữu hình, kiểm soát chu trình tiền lương, cách thức thiết lập một hệ thống KSNB hữu hiệu cụ thể trong một đơn vị.



4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học			Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lý thuyết (tiết)	Thảo luận nhóm	Mục tiêu cụ thể	
<p>Chương 1. Tổng quan về kiểm soát nội bộ</p> <p>1.1. Định nghĩa kiểm soát nội bộ</p> <p>1.2. Lịch sử phát triển kiểm soát nội bộ</p> <p>1.3. Báo cáo COSO</p>	6	0	<p>- Có cách nhìn tổng quan về KSNB</p> <p>-Nắm được các bộ phận cấu thành của hệ thống KSNB.</p>	Tr 1-25
<p>Chương 2. Gian lận và biện pháp phòng ngừa gian lận</p> <p>2.1. Định nghĩa gian lận và sai sót:</p> <p>2.2. Các công trình nghiên cứu gian lận</p> <p>2.3. Kết quả nghiên cứu về gian lận theo công trình nghiên cứu của ACFE</p> <p>2.4. Những phương pháp gian lận phổ biến trên báo cáo tài chính</p>	6	0	<p>- Thông qua một số mô hình nghiên cứu về gian lận sinh viên Hiểu được nguyên nhân chủ yếu dẫn đến gian lận và các biện pháp phòng ngừa gian lận</p>	Tr 27-53
<p>Chương 3. Khuôn mẫu hệ thống kiểm soát nội bộ theo báo cáo của coso</p> <p>3.1 Môi trường kiểm soát</p> <p>3.2 Đánh giá rủi ro</p> <p>3.3 Hoạt động kiểm soát</p> <p>3.4 Thông tin và truyền thông</p> <p>3.5 Giám sát</p>	6	0	<p>Nắm được những nội dung cơ bản của các bộ phận cấu thành hệ thống KSNB trong đó quan trọng nhất phải hiểu được tầm quan trọng của đánh giá rủi ro từ đó có thể quản trị được rủi ro</p>	Tr 56-105

UC
 TRƯỞNG
 ĐẠI HỌC
 HÀ NỘI
 HÀ NỘI-VI

<p>Chương 4. Kiểm soát chu trình mua hàng tồn trữ và trả tiền</p> <p>4.1 Đặc điểm sai phạm có thể xảy ra và mục tiêu kiểm soát</p> <p>4.2 Các thủ tục kiểm soát đối với chu trình mua hàng, tồn trữ và trả tiền</p>	6	0	<p>Hiểu rõ chu trình mua hàng và nắm được nguyên nhân sai phạm có thể xảy ra và đưa ra được những giải pháp cần thiết để kiểm soát sai phạm.</p>	Tr 118 - 146
<p>Chương 5. Kiểm soát chu trình bán hàng và thu tiền</p> <p>5.1 Đặc điểm sai phạm có thể xảy ra và mục tiêu kiểm soát</p> <p>5.2 Các thủ tục kiểm soát đối với chu trình mua hàng, tồn trữ và trả tiền</p>	6	0	<p>Hiểu rõ chu trình bán hàng và nắm được nguyên nhân sai phạm có thể xảy ra và đưa ra được những giải pháp cần thiết để kiểm soát sai phạm.</p>	Tr 154-176
<p>Chương 6. Kiểm soát chu trình tiền lương</p> <p>6.1 Đặc điểm sai phạm có thể xảy ra và mục tiêu kiểm soát</p> <p>6.2 Các thủ tục kiểm soát đối với chu trình tiền lương</p>	5	0	<p>Hiểu rõ chu trình tiền lương và nắm được nguyên nhân sai phạm có thể xảy ra và đưa ra được những giải pháp cần thiết để kiểm soát sai phạm.</p>	Tr 184- 204
<p>Chương 7. Kiểm soát tiền</p> <p>7.1.Đặc điểm và mục tiêu kiểm soát</p> <p>7.2 Các thủ tục kiểm soát chủ yếu đối với thu chi và tồn quỹ.</p> <p>7.3 Một số gian lận thường gặp đối với tiền và các biện pháp kiểm soát thích hợp</p>	5	0	<p>Hiểu rõ quy trình Kiểm soát tiền và nắm được nguyên nhân sai phạm có thể xảy ra và đưa ra được những giải pháp</p>	Tr 209-238

			cần thiết để kiểm soát sai phạm.	
Chương 8. Kiểm soát tài sản cố định hữu hình 8.1 Đặc điểm và mục tiêu kiểm soát 8.2 Các thủ tục kiểm soát chủ yếu đối với TSCĐ hữu hình.	5	0	Hiểu rõ TSCĐ hữu hình và nắm được nguyên nhân sai phạm có thể xảy ra và đưa ra được những giải pháp cần thiết để kiểm soát sai phạm.	Tr 246-268
Tổng	45			

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần; Hình thức thi: Bài tập nhóm

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần; Hình thức thi: Tiểu luận.

6. Tài liệu học tập:

6.1. Sách, giáo trình chính:

1. Bộ môn Kiểm toán khoa Kế toán – Kiểm toán (2014), Giáo trình kiểm toán toàn tập (Phần 1, 2), Đại học Kinh tế TP.HCM, Nhà xuất bản Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.
2. Bộ môn Kiểm toán khoa Kế toán – Kiểm toán (2015), Bài tập kiểm toán, Đại học Kinh tế TP.HCM, Nhà xuất bản Thống kê.
3. PGS.TS.Trần Thị Giang Tân (chủ biên), Kiểm soát nội bộ – Khoa Kế toán kiểm toán Trường Đại học Kinh tế TP.HCM, NXB Phương đông, 2012.

6.2. Sách, tài liệu tham khảo:

4. Bộ môn Kiểm toán khoa Kế toán – Kiểm toán (2016), Kiểm soát nội bộ, Đại học Kinh tế TP.HCM, Nhà xuất bản Thống kê.
5. Bộ Tài chính, Hệ thống Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

6.3. Các website:

6. <http://www.vacpa.org.vn>
7. <http://www.kiemtoan.com.vn/>
8. <http://hoiketoan-tp.org.vn>

7. Thông tin về giảng viên

Họ tên: Vũ Thị Huệ

Ngày sinh: 19 tháng 05 năm 1983

Học hàm, học vị: Thạc sĩ.

Các hướng nghiên cứu chính: Tài chính doanh nghiệp, Ngân hàng thương mại, kiểm soát nội bộ.

Địa chỉ liên hệ: Viện Quản lý-Kinh doanh, trường Đại học Bà Rịa Vũng Tàu, số 01 Trương Văn Bang.

Email: huevt@bvu.edu.vn, Điện thoại: 0906.955.779

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 5.. tháng 11. năm 2018

HIỆU TRƯỞNG
(DUYỆT)
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH *huệ* GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



TS. Vũ Văn Đông

TS. Lê Sĩ Trí

ThS. Vũ Thị Huệ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

Tên học phần: **Kiểm toán tài chính 2**

Mã học phần: 0101100028

Số tín chỉ: 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Kế toán tài chính 1,2, Kiểm toán cơ bản, Kiểm toán tài chính1.

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

2.1. Kiến thức

Sau khi kết thúc môn học, sinh viên nắm vững các vấn đề cơ bản sau:

- Nội dung, đặc điểm và các thủ tục kiểm toán các khoản mục chính trên báo cáo tài chính của doanh nghiệp.
- Áp dụng các kiến thức đã học trong việc lập và trình bày hồ sơ kiểm toán cho một khoản mục cụ thể.

2.2. Kỹ năng

- **Kỹ năng cứng:** Có khả năng đánh giá rủi ro và thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp cho từng khoản mục trên báo cáo tài chính. Có khả năng nghiên cứu, liên kết và vận dụng các kiến thức trên lý thuyết cũng như trên thực tế
- **Kỹ năng mềm:** Có khả năng phân tích và vận dụng các kiến thức để giải quyết tình huống trong kiểm toán báo cáo tài chính.

2.3. Thái độ

Bản lĩnh, tự tin với kiến thức đã học. Khởi dậy sự đam mê nghề nghiệp, tuân thủ chuẩn mực đạo đức và nguyên tắc nghề nghiệp và không ngừng học tập nâng cao kiến thức chuyên môn.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần giới thiệu những kiến thức cơ bản và kỹ năng cần thiết về kiểm toán báo cáo tài chính của doanh nghiệp đối với một số khoản mục chính. Cụ thể, xác định các sai sót, rủi ro tiềm tàng và đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ đối với từng khoản mục. Trên cơ sở đó thiết lập các thủ tục kiểm toán phù hợp nhằm giảm thiểu rủi ro kiểm toán xuống

mức chấp nhận được và đưa ra kết luận về mức độ trung thực và hợp lý của các khoản mục và của toàn bộ báo cáo tài chính

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

Nội dung chi tiết	Số tiết		Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lý thuyết	Nghiên cứu TL (thuyết trình)		
Sơ lược về kiểm toán tài chính 1 Kiểm toán tiền Kiểm toán nợ phải thu Kiểm toán tài sản cố định Kiểm toán nguồn vốn chủ sở hữu Kiểm toán thu nhập và chi phí khác Kiểm toán chi phí quản lý Doanh nghiệp	5		Củng cố lại nội dung kiểm toán tài chính 1	Lắng nghe, ôn tập, phát biểu Tham khảo và nghiên cứu tài liệu
Chương 1: Kiểm toán hàng tồn kho 1.1. Nội dung và đặc điểm khoản mục hàng tồn kho 1.2. Kiểm soát nội bộ đối với khoản mục hàng tồn kho 1.3. Các thủ tục kiểm toán đối với khoản mục hàng tồn kho	6		Đánh giá rủi ro tiềm tàng và rủi ro kiểm soát đối với khoản mục hàng tồn kho Thiết kế các thủ tục kiểm toán thích hợp	Nghiên cứu trước chương 10 giáo trình chính Đọc thêm tài liệu tham khảo các nội dung liên quan Chuẩn bị bài thuyết trình nhóm
Chương 2: Kiểm toán giá vốn 2.1. Nội dung và đặc điểm khoản mục giá vốn 2.2. Mục tiêu kiểm toán	10	0	Đánh giá rủi ro tiềm tàng và rủi ro kiểm soát đối với khoản mục giá vốn	Nghiên cứu trước chương 11 giáo trình chính Thuyết trình nhóm

Nội dung chi tiết	Số tiết		Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lý thuyết	Nghiên cứu TL (thuyết trình)		
<p>đối với khoản mục giá vốn</p> <p>2.3. Các thủ tục kiểm toán đối với khoản mục giá vốn</p>			<p>Thiết kế các thủ tục kiểm toán thích hợp</p>	<p>Đọc thêm tài liệu tham khảo các nội dung liên quan</p> <p>Chuẩn bị bài thuyết trình nhóm</p>
<p>Chương 3: Kiểm toán nợ phải trả</p> <p>3.1. Nội dung và đặc điểm khoản mục nợ phải trả</p> <p>3.2. Kiểm soát nội bộ đối với khoản mục nợ phải trả</p> <p>3.3. Các thủ tục kiểm toán đối với khoản mục nợ phải trả</p>	8	0	<p>Đánh giá rủi ro tiềm tàng và rủi ro kiểm soát đối với khoản mục nợ phải trả</p> <p>Thiết kế các thủ tục kiểm toán thích hợp</p>	<p>Nghiên cứu trước chương 12 giáo trình chính</p> <p>Thuyết trình nhóm</p> <p>Đọc thêm tài liệu tham khảo các nội dung liên quan</p> <p>Chuẩn bị bài thuyết trình nhóm</p>
<p>Chương 4: Kiểm toán vay và nợ ngân hàng</p> <p>4.1. Nội dung và đặc điểm khoản mục vay và nợ ngân hàng</p> <p>4.2. Kiểm soát nội bộ đối với khoản mục vay và nợ ngân hàng</p> <p>4.3. Các thủ tục kiểm toán đối với khoản mục vay và nợ ngân hàng</p>	8	0	<p>Đánh giá rủi ro tiềm tàng và rủi ro kiểm soát đối với khoản mục vay và nợ ngân hàng</p> <p>Thiết kế các thủ tục kiểm toán thích hợp</p>	<p>Nghiên cứu trước chương 12 giáo trình chính</p> <p>Thuyết trình nhóm</p> <p>Đọc thêm tài liệu tham khảo các nội dung liên quan</p> <p>Chuẩn bị bài thuyết trình nhóm</p>
<p>Chương 5: Kiểm toán doanh thu</p> <p>5.1. Nội dung và đặc điểm khoản mục doanh thu</p>	8	0	<p>Đánh giá rủi ro tiềm tàng và rủi ro kiểm soát đối với khoản mục doanh thu</p>	<p>Nghiên cứu trước chương 13 giáo trình chính</p> <p>Thuyết trình nhóm</p>

RƯỜNG
JAI H
RIA-VU

Nội dung chi tiết	Số tiết		Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lý thuyết	Nghiên cứu TL (thuyết trình)		
5.2. Kiểm soát nội bộ đối với khoản mục doanh thu 5.3. Các thủ tục kiểm toán đối với khoản mục doanh thu			thu Thiết kế các thủ tục kiểm toán thích hợp	Đọc thêm tài liệu tham khảo các nội dung liên quan Ôn tập các nội dung
Tổng	45	0		

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

- 5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.
- 5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần; Hình thức thi: Bài tập nhóm.
- 5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần; Hình thức thi: Tiểu luận.

6. Tài liệu học tập

6.1. Sách, giáo trình chính:

- Bộ môn Kiểm toán khoa Kế toán – Kiểm toán (2014), Giáo trình kiểm toán toàn tập (Phần 1, 2), Đại học Kinh tế TP.HCM, Nhà xuất bản Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.
- Bộ môn Kiểm toán khoa Kế toán – Kiểm toán (2015), Bài tập kiểm toán, Đại học Kinh tế TP.HCM, Nhà xuất bản Thống kê.

6.2. Sách, tài liệu tham khảo:

- Bộ môn Kiểm toán khoa Kế toán – Kiểm toán (2016), Kiểm soát nội bộ, Đại học Kinh tế TP.HCM, Nhà xuất bản Thống kê.
- Bộ Tài chính, Hệ thống Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

6.3. Các website:

- <http://www.vacpa.org.vn>
- <http://www.kiemtoan.com.vn/>
- <http://hoiketoan-tp.org.vn>

7. Thông tin về giảng viên

- Họ tên: Vũ Thị Huệ

VA
IG
OC
NGTÀU

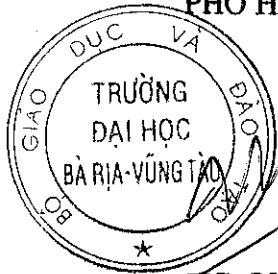
- Ngày sinh: 19 tháng 05 năm 1983
- Học hàm, học vị: Thạc sỹ.
- Các hướng nghiên cứu chính: Kế toán các loại hình doanh nghiệp: doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp thương mại, dịch vụ, doanh nghiệp xây lắp,... Kế toán quản trị và kiểm soát nội bộ.
- Địa chỉ liên hệ: Viện Quản Lý-Kinh Doanh, trường Đại học Bà Rịa Vũng Tàu, số 01 Trương Văn Bang.
- Email: huevt@bvut.edu.vn, Facebook:
- Điện thoại: 0906.955.779

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 5 tháng 11 năm 2018

**HIỆU TRƯỞNG
(DUYỆT)**

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH GIÁNG VIÊN BIÊN SOẠN

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Vũ Văn Đông

TS. Lê Sĩ Trí

ThS. Vũ Thị Huệ

BÀ RỊA-VŨNG TÀU

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Kế toán thực hành sổ sách và khai báo thuế**
- Mã học phần: 0101100085
- Số tín chỉ: 3
- Học phần tiên quyết/học trước: Kế toán tài chính 1, 2
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức:

Học phần này giúp cho sinh viên nắm vững phương pháp ghi sổ theo từng hình thức kế toán để ghi chép nhanh chóng, kịp thời, đúng đắn các nghiệp vụ kinh tế phát sinh sẽ giúp cho việc phân loại và tổng hợp thông tin dễ dàng, thuận tiện, đáp ứng được yêu cầu quản lý

- Kỹ năng:

- + Kỹ năng cứng:

Học phần giúp người học hiểu được các mô hình tổ chức hệ thống sổ kế toán áp dụng trong đơn vị nhằm thực hiện việc phân loại, xử lý và hệ thống hóa các thông tin được thu thập từ các chứng từ kế toán cũng như phục vụ cho việc lập ra các báo cáo kế toán theo yêu cầu của quản lý.

- + Kỹ năng mềm:

Học phần này giúp người học có khả năng làm việc độc lập, tự tin trong công việc, kết hợp với các nhân viên trong bộ máy kế toán để vận hành tốt nhiệm vụ kế toán chung của doanh nghiệp.

- Thái độ:

Trong quá trình học tập sinh viên cần rèn luyện kỹ năng cho bản thân như tuân thủ đúng chế độ kế toán, kê khai thông tin rõ ràng, tuân thủ theo đúng chuẩn mực và đạo đức nghề nghiệp.

3. Tóm tắt nội dung học phần:

Sau khi nghiên cứu môn học này, người học sẽ tiếp thu được các kiến thức sau:

- Nắm được cách ghi chứng từ kế toán;
- Số lượng sổ và kết cấu của từng loại sổ;
- Trình tự và phương pháp ghi chép vào từng loại sổ;
- Mối quan hệ giữa các loại sổ với nhau trong quá trình xử lý thông tin;
- Nắm được cách khai báo thuế.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

4.1. Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết		Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp			
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận		
Chương 1: CHỨNG TỪ KẾ TOÁN	8	8	- Hiểu được khái niệm, ý nghĩa của phương pháp chứng từ kế toán	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 1.1; 1.2; Chương 1
1.1 Khái niệm, ý nghĩa của phương pháp chứng từ kế toán 1.1.1 Khái niệm 1.1.2 Ý nghĩa			- Nhận biết được chứng từ hợp pháp, hợp lệ - Biết được các nội dung cơ bản của một chứng từ kế toán	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 1.1; Chương 1
1.2 Các loại chứng từ kế toán 1.2.1 Khái niệm chứng từ kế toán 1.2.2 Ý nghĩa 1.2.3 Các loại chứng từ kế toán 1.2.4 Các yếu tố cơ bản của chứng từ 1.3 Lập và luân chuyển chứng từ 1.3.1 Lập chứng từ 1.3.2 Quá trình luân chuyển chứng từ			- Lập được các loại chứng từ kế toán - Biết được quá trình luân chuyển chứng từ trong các tổ chức kinh doanh	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 1.2; 1.3; Chương 1
Chương 2: SỔ KẾ TOÁN – HÌNH THỨC KẾ TOÁN	16	16	- Hiểu được khái niệm và tác dụng của sổ kế toán	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 2.1; Chương 2
2.1 Sổ kế toán 2.1.1 Khái niệm và tác dụng của sổ kế toán 2.1.2 Nguyên tắc ghi sổ 2.1.3 Các nội dung chủ yếu của sổ kế toán 2.1.4 Tác dụng của sổ kế toán 2.1.5 Phân loại sổ kế toán 2.1.6 Cách ghi sổ kế toán 2.1.7 Sửa chữa sổ kế toán			- Nắm được cách ghi sổ kế toán - Nắm được các nội dung chủ yếu của sổ kế toán - Phân loại được sổ kế toán	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 2.1; Chương 2
2.2 Hình thức kế toán			- Nắm được cách ghi vào	-Nghiên cứu



2.2.1 Hình thức kế toán nhật ký chung 2.2.1.1 Đặc trưng cơ bản 2.2.1.2 Trình tự ghi sổ kế toán 2.2.2 Hình thức kế toán nhật ký sổ cái 2.2.2.1 Đặc trưng cơ bản 2.2.2.2 Trình tự ghi sổ kế toán 2.2.3 Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ 2.2.3.1 Đặc trưng cơ bản 2.2.3.2 Trình tự ghi sổ kế toán 2.2.4 Hình thức kế toán nhật ký chứng từ 2.2.4.1 Đặc trưng cơ bản 2.2.4.2 Trình tự ghi sổ kế toán				sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung; nhật ký sổ cái; nhật ký chứng từ; chứng từ ghi sổ; hình	trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 2.2; Chương 2
Chương 3: KHAI BÁO THUẾ 3.1 kê khai thuế GTGT 3.2 kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp 3.3 kê khai thuế thu nhập cá nhân	4	4		- Nắm được cách khai báo thuế GTGT; Thuế thu nhập doanh nghiệp; Thuế thu nhập cá nhân; thuế xuất nhập khẩu;	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 3.1; 3.2; 3.3 Chương 3
Ôn tập và giải đáp thắc mắc	2	2		-Hệ thống lại các kiến thức đã học và giải đáp thắc mắc	
Tổng cộng	30	30			

4.2. Học phần lý thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết	Mục tiêu cụ thể	Dụng cụ, thiết bị sử dụng	Định mức vật tư/SV, nhóm SV	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
Bài 1.....					
Bài 2.....					

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

+ Chuyên cần: đi học đầy đủ không có điểm cộng đạt 8 điểm, có một điểm cộng đạt 10 điểm chuyên cần.

+ Kiểm tra thường xuyên (có tham gia xây dựng bài tốt được GV chấm điểm cộng thì sẽ được cộng vào cột điểm thường xuyên)

+ Điểm chuyên cần và kiểm tra thường xuyên cộng lại chia đôi để tính một cột điểm.

5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi: Tự luận



5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: Tiểu luận

6. Tài liệu học tập:

- Tài liệu bắt buộc:

Hướng dẫn thực hành lập sổ sách kế toán – báo cáo tài chính và báo cáo thuế GTGT trên excel - Đặng Văn Sáng chủ biên, Bùi Văn Dương, Võ Văn Nhị, NXB Lao Động 2013

-Tài liệu tham khảo:

Chế độ kế toán doanh nghiệp (TT 200)

-Website: www.skt.ueh.edu.vn

7. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Phạm Thị Phụng

- Ngày sinh: 24/12/1975

- Email: phuongpt@bv.u.edu.vn, số dt: 0913770366

- Học hàm, học vị: thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Viện: QL-KD - Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 05 tháng 12 năm 2018.

**HIỆU TRƯỞNG
(DUYỆT)**

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Vũ Văn Đông

TS. Lê Sĩ Trí

Phạm Thị Phụng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Luật kế toán**
- Mã học phần: **0101100107**
- Số tín chỉ: 3
- Học phần tiên quyết/học trước: Pháp luật đại cương
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức:

- + Hiểu được các khái niệm, các thuật ngữ pháp lý trong lĩnh vực luật kế toán
- + Nắm vững những quy định của Luật kế toán về: chứng từ kế toán, sổ kế toán, báo cáo tài chính, bảo quản lưu trữ tài liệu kế toán, người làm kế toán, hành nghề kế toán, quản lý nhà nước về kế toán.
- + Hướng dẫn sinh viên vận dụng những kiến thức đã học vào các học phần chuyên ngành kế toán và áp dụng luật để giải quyết công việc sau này.
- + Hướng dẫn sinh viên tự thân cập nhật những thay đổi của luật trong lĩnh vực kế toán theo thời gian làm việc trên cơ sở những kiến thức nền tảng.

- Kỹ năng:

- + Vận dụng những kiến thức đã học vào trong công việc thuộc lĩnh vực kế toán cụ thể, xử lý các vấn đề liên quan theo các quy định của pháp luật kế toán.
- + Nhận thức được tính hợp pháp, bất hợp pháp của các hành vi của người làm kế toán, đơn vị kế toán, hành nghề kế toán trong lĩnh vực kế toán
- + Tư vấn cho đơn vị mình công tác thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong lĩnh vực kế toán
- + Dựa trên những kiến thức đã được cung cấp, người học có thể tự nghiên cứu thêm, tìm hiểu sâu về hệ thống các văn bản pháp luật chuyên ngành khác có liên quan đến kế toán như: thuế, kiểm toán, bảo hiểm, lao động...
- + **Kỹ năng cứng:** Khả năng vận dụng kiến thức để xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện kế toán tại đơn vị; Khả năng nhận xét và đưa ra được ý kiến kế toán.

+ **Kỹ năng mềm:** Kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc; kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (đặc biệt là tính toán trên Excel); kỹ năng phân tích và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình làm việc.

- Thái độ:

- + Tuân thủ pháp luật kế toán trong quá trình thực hiện công việc kế toán, nghề nghiệp kế toán, kiểm toán.
- + Tích cực, chủ động bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đơn vị kế toán trong quan hệ với cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp và chủ thể khác có liên quan.

+ Có ý thức tự giác chấp hành pháp luật của Nhà nước, tôn trọng pháp luật, rèn luyện tác phong sống và làm việc theo pháp luật.

+ Biết lựa chọn hành vi và khẳng định sự tự chủ của mình trong các quan hệ xã hội, trong lao động và trong cuộc sống hàng ngày phù hợp với pháp luật.

3. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về các quy định của pháp luật trong lĩnh vực kế toán như: quy định pháp luật về nội dung công tác kế toán (cụ thể: chứng từ kế toán, hệ thống tài khoản kế toán, sổ kế toán, báo cáo tài chính, kiểm kê tài sản, kiểm tra kế toán, bảo quản lưu trữ tài liệu kế toán), về tổ chức bộ máy kế toán trong cơ quan nhà nước, đơn vị hành chính sự nghiệp, các doanh nghiệp và các tổ chức khác, hoạt động nghề nghiệp kế toán, đăng ký và quản lý hành nghề kế toán ở Việt Nam và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

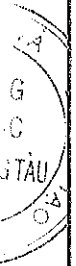
4.1. Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, điền dã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KẾ TOÁN VÀ PHÁP LUẬT KẾ TOÁN	7				
1.1. Khái niệm chung về kế toán				- Sinh viên hiểu được cơ bản khái niệm kế toán, thấy được tầm quan trọng của công tác kế toán ở góc độ quản lý của đơn vị kế toán và cơ quan nhà nước. -Phân biệt được các loại kế toán.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]
1.1.1. Khái niệm kế toán					
1.1.2 Vai trò của kế toán					
1.1.3. Các loại kế toán					
1.2. Khái quát pháp luật về kế toán				-Hiểu được khái niệm Luật kế toán, thấy được sự cần thiết của việc phải có pháp luật điều chỉnh trong lĩnh vực kế toán -Giới thiệu cấu trúc, nguồn pháp luật kế toán để sinh viên hình dung được các vấn đề sẽ tiếp cận trong các nội dung bài học kế tiếp và cách	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]

				thức sử dụng nguồn tài liệu đã được cung cấp.	
1.2.1 Sự cần thiết phải điều chỉnh bằng pháp luật đối với hoạt động kế toán					
1.2.2. Khái niệm pháp luật về kế toán					
1.2.3. Cấu trúc pháp luật về kế toán					
1.2.4. Nguồn pháp luật về kế toán					
1.3. Những quy định có tính nguyên tắc trong pháp luật kế toán				-Hướng dẫn SV nghiên cứu những nội dung cơ bản có tính nguyên tắc trong pháp luật kế toán như: đối tượng chịu sự điều chỉnh của pháp luật, nhiệm vụ, yêu cầu và các nguyên tắc kế toán; đối tượng kế toán, chữ viết, chữ số sử dụng trong kế toán và kỳ kế toán. -Hiểu rõ các hành vi bị cấm trong hoạt động kế toán.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]
1.3.1. Đối tượng chịu sự điều chỉnh của pháp luật					
1.3.2. Nhiệm vụ, yêu cầu, các nguyên tắc kế toán					
1.3.3. Đối tượng kế toán					
1.3.4. Chữ viết, chữ số sử dụng trong kế toán, kỳ kế toán					
1.3.5. Trách nhiệm của đơn vị kế toán trong quản lý, sử dụng, cung cấp thông tin tài liệu kế toán					
1.3.6. Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động kế toán.					
CHƯƠNG 2: PHÁP LUẬT ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN	8				
2.1. Các quy định của pháp luật về chứng từ kế toán				-Hiểu rõ khái niệm, nội dung của chứng từ kế toán, các quy định pháp luật về lập và ký chứng từ kế toán, quản lý và	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1] +Tài liệu [2] +Tài liệu [3]

ƯỚ
N H
A-VƯ
★

			sử dụng chứng từ kế toán, những hành vi vi phạm chứng từ kế toán và hình thức xử lý.	+Tài liệu [4]
2.1.1. Những vấn đề chung về chứng từ kế toán				
2.1.2. Lập và ký chứng từ kế toán				
2.1.3. Các quy định về hoá đơn bán hàng				
2.1.4. Quản lý và sử dụng chứng từ kế toán				
2.1.5. Các hành vi vi phạm pháp luật về chứng từ kế toán và hình thức xử lý				
2.2. Các quy định của pháp luật về tài khoản kế toán và sổ kế toán			-Hiểu rõ khái niệm, nội dung của tài khoản kế toán và sổ kế toán, các quy định pháp luật về mở sổ, ghi sổ, khóa sổ, những hành vi vi phạm về tài khoản kế toán và sổ kế toán và hình thức xử lý.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1] +Tài liệu [2] +Tài liệu [3] +Tài liệu [4]
2.2.1. Tài khoản kế toán và hệ thống tài khoản kế toán				
2.2.2. Sổ kế toán và hệ thống sổ kế toán				
2.3. Các quy định của pháp luật về báo cáo tài chính			-Hiểu các quy định pháp luật về lập báo cáo tài chính, công khai báo cáo tài chính, những hành vi vi phạm pháp luật về báo cáo tài chính và hình thức xử lý.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1] +Tài liệu [2] +Tài liệu [3] +Tài liệu [4]
2.3.1. Những vấn đề chung về báo cáo tài chính				
2.3.2. Lập báo cáo tài chính				
2.3.3. Công khai các báo cáo tài chính				
2.3.4. Những hành vi vi phạm pháp luật về báo cáo tài chính và hình thức xử lý vi phạm				
2.4. Các quy định của pháp luật về hoạt động kiểm tra kế toán			- Hiểu rõ công tác kiểm tra kế toán, những nội dung có thể được kiểm tra, thẩm quyền kiểm tra, quyền	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1] +Tài liệu [2] +Tài liệu [3]

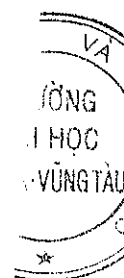


				<p>và trách nhiệm các chủ thể trong kiểm tra kế toán. Các hành vi vi phạm pháp luật về kiểm tra kế toán và hình thức xử lý vi phạm.</p>	+Tài liệu [4]
2.4.1. Khái niệm kiểm tra kế toán					
2.4.2. Chủ thể kiểm tra và nội dung kiểm tra kế toán					
2.4.3. Quyền và trách nhiệm của các chủ thể trong kiểm tra kế toán					
2.4.4. Các hành vi vi phạm pháp luật về kiểm tra kế toán và hình thức xử lý vi phạm					
2.5. Các quy định của pháp luật về kiểm kê tài sản, bảo quản và lưu trữ tài liệu kế toán				<p>- Hiểu rõ công tác kiểm kê tài sản, bảo quản và lưu trữ tài liệu kế toán. Các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động kiểm kê tài sản, bảo quản và lưu trữ tài liệu kế toán. Các hành vi vi phạm pháp luật về kiểm kê tài sản, bảo quản và lưu trữ tài liệu kế toán.</p>	<p>-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1] +Tài liệu [2] +Tài liệu [3] +Tài liệu [4]</p>
2.5.1. Kiểm kê tài sản					
2.5.2. Bảo quản và lưu trữ tài liệu kế toán					
2.6. Các quy định của pháp luật về hoạt động kế toán trong những trường hợp đặc biệt				<p>- Hiểu được các Công việc kế toán trong trường hợp tài liệu kế toán bị mất, bị huỷ hoại. - Hiểu được các trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức sở hữu, giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động của đơn vị kế toán và các công việc kế toán luật yêu cầu phải thực hiện.</p>	<p>-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1] +Tài liệu [2] +Tài liệu [3] +Tài liệu [4]</p>
2.6.1. Công việc kế toán trong trường hợp tài liệu kế					

toán bị mất, bị huỷ hoại				
2.6.2. Công việc kế toán trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức sở hữu, giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động của đơn vị kế toán				
CHƯƠNG 3: NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY KẾ TOÁN VÀ NGƯỜI LÀM KẾ TOÁN	10			
3.1. Tổ chức bộ máy kế toán			-Hiểu rõ khái niệm tổ chức bộ máy kế toán, trách nhiệm của đơn vị kế toán trong tổ chức bộ máy kế toán, trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của đơn vị kế toán trong tổ chức bộ máy kế toán và các hành vi vi phạm pháp luật về tổ chức bộ máy kế toán, người làm kế toán và hình thức xử lý vi phạm.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1] +Tài liệu [2] +Tài liệu [3] +Tài liệu [4]
3.1.1. Khái niệm tổ chức bộ máy kế toán				
3.1.2. Trách nhiệm của đơn vị kế toán trong tổ chức bộ máy kế toán				
3.1.3. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của đơn vị kế toán trong tổ chức bộ máy kế toán				
3.1.4. Các hành vi vi phạm pháp luật về tổ chức bộ máy kế toán, người làm kế toán và hình thức xử lý vi phạm				
3.2. Địa vị pháp lý của người làm kế toán			-Nắm được các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn của người làm kế toán, quyền và trách nhiệm của người làm kế toán và những người không được làm	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1] +Tài liệu [2] +Tài liệu [3]



			kế toán.	
3.2.1. Tiêu chuẩn của người làm kế toán				
3.2.2. Quyền và trách nhiệm của người làm kế toán				
3.2.3. Những người không được làm kế toán				
3.3. Địa vị pháp lý của Kế toán trưởng			-Nắm được các quy định của pháp luật về Nhiệm vụ, thẩm quyền của Kế toán trưởng, tiêu chuẩn, điều kiện của người làm kế toán trưởng, Tiêu chuẩn và điều kiện của người phụ trách kế toán, người được thuê làm kế toán trưởng.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1] +Tài liệu [2] +Tài liệu [3]
3.3.1. Nhiệm vụ của kế toán trưởng				
3.3.2. Thẩm quyền của kế toán trưởng				
3.3.3. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với kế toán trưởng				
3.3.4. Tiêu chuẩn và điều kiện của người phụ trách kế toán, người được thuê làm kế toán trưởng				
3.4. Các hành vi vi phạm pháp luật về tổ chức bộ máy kế toán, người làm kế toán và hình thức xử lý.			- Hiểu rõ các hành vi vi phạm pháp luật về tổ chức bộ máy kế toán, người làm kế toán và hình thức xử lý tương ứng.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [4]
CHƯƠNG 4: NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG NGHỀ NGHIỆP KẾ TOÁN	10			
4.1. Khái quát về hành nghề kế toán			-Nắm được các vấn đề pháp lý cơ bản về hành nghề kế toán, nội dung dịch vụ kế toán.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1] +Tài liệu [3]



4.1.1. Khái niệm, đặc điểm hành nghề kế toán				
4.1.2. Nội dung dịch vụ kế toán				
4.2. Chủ thể cung ứng dịch vụ kế toán			-Nắm được các vấn đề pháp lý cơ bản về chủ thể hành nghề kế toán như: điều kiện để hoạt động kinh doanh, quyền và nghĩa vụ các bên trong hợp đồng cung cấp dịch vụ kế toán, các trường hợp không được cung cấp dịch vụ kế toán, lấy ví dụ làm sáng tỏ quy định.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1] +Tài liệu [3]
4.2.1. Điều kiện đối với chủ thể kinh doanh dịch vụ kế toán				
4.2.2. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ hợp đồng cung cấp dịch vụ kế toán				
4.2.3. Các trường hợp không được cung cấp dịch vụ kế toán				
4.3. Thi và cấp chứng chỉ hành nghề kế toán			-Nắm được quy định của pháp luật về việc thi và cấp chứng chỉ hành nghề kế toán. Sự cần thiết của việc có được chứng chỉ hành nghề kế toán.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [5] +Tài liệu [6]
4.3.1. Chứng chỉ hành nghề và chủ thể tổ chức thi và cấp chứng chỉ hành nghề kế toán				
4.3.2. Tiêu chuẩn và điều kiện để được cấp chứng chỉ hành nghề kế toán				
4.3.3. Quy chế thi lấy chứng chỉ hành nghề kế toán				
4.4. Đăng ký hành nghề toán			- Nắm được các quy định của Nhà nước trong việc quản lý lĩnh vực nghề nghiệp kế toán; điều kiện và thủ tục đăng ký hành nghề.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [7]

4.4.1. Các quy định chung về đăng ký hành nghề kế toán				
4.4.2. Điều kiện và thủ tục đăng ký hành nghề kế toán				
4.4.3. Quản lý hành nghề kế toán				
4.4.4. Các hành vi vi phạm pháp luật về hành nghề kế toán và hình thức xử lý vi phạm			-Xác định hành vi vi phạm và hình thức xử lý	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [4]
CHƯƠNG 5: QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KẾ TOÁN VÀ XỬ LÝ CÁC HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ KẾ TOÁN	10			
5.1. Quản lý nhà nước về kế toán			- Nắm được chủ thể và nội dung nhà nước quản lý trong lĩnh vực kế toán.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1] +Tài liệu [2] +Tài liệu [3]
5.1.1. Chủ thể quản lý nhà nước về kế toán				
5.1.2. Nội dung quản lý nhà nước về kế toán				
5.2. Các hành vi vi phạm pháp luật kế toán			- Xác định được các hành vi vi phạm pháp luật kế toán và hình thức xử lý.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1] +Tài liệu [2] +Tài liệu [3] +Tài liệu [4]
5.2.1. Khái niệm và đặc điểm của vi phạm pháp luật kế toán				
5.2.2. Phân loại vi phạm pháp luật kế toán				
5.3. Các hình thức xử lý vi phạm pháp luật kế toán			- Xác định được các hành vi vi phạm pháp luật kế toán và hình thức xử lý.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [4]
5.3.1. Khái niệm xử lý vi phạm pháp luật về kế toán				
5.3.2. Các hình thức xử lý vi phạm pháp luật về kế toán				
TỔNG	45			

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

- 5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.
- 5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần; Hình thức thi tự luận.
- 5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần; Hình thức thi trắc nghiệm + Tự luận

6. Tài liệu học tập:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

1. Luật kế toán 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015
2. Nghị định 128/2004/NĐ-CP ngày 31/5/2004 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kế toán trong lĩnh vực Nhà nước
3. Nghị định 174/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kế toán trong hoạt động kinh doanh;
4. Nghị định số 105/2013/NĐ-CP ngày 16/9/2013 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán
5. Quyết định số 94/2007/QĐ-BTC Ngày 16/ 11/ 2007 ban hành quy chế thi và cấp chứng chỉ kiểm toán viên và chứng chỉ hành nghề kế toán
6. Thông tư 171/2009/TT-BTC Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi và cấp chứng chỉ kiểm toán viên và chứng chỉ hành nghề kế toán ban hành kèm theo Quyết định số 94/2007/QĐ-BTC ngày 16/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
7. Thông tư 199/2011/TT-BTC Hướng dẫn thực hiện việc tổ chức bồi dưỡng và cấp Chứng chỉ bồi dưỡng Kế toán trưởng
8. Thông tư số 296 /2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 Hướng dẫn về cấp, thu hồi và quản lý Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán

6.2. Tài liệu tham khảo

9. Thông tư 200/2014/TTBTC Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, thông tư này thay thế Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC, Thông tư số 244/2009/TTBTC.
10. Thông tư 133/2016/TTBTC ngày 26/8/2016 của Bộ tài chính: Hướng dẫn Chế độ kế toán danh nghiệp vừa và nhỏ, có hiệu lực từ ngày 1/1/2017 và thay thế chế độ kế toán theo Quyết định 48.
11. Thông tư số 96/2010/TT-BTC ngày 05 tháng 7 năm 2010 Hướng dẫn phục hồi, xử lý tài liệu kế toán bị mất hoặc bị huỷ hoại do các nguyên nhân khách quan
13. Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010 quy định về hoá đơn bán hàng và cung cấp dịch vụ.
14. Nghị định 04/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 51/2010/NĐ-CP
15. Thông Tư 39/2014/TT-BTC hướng dẫn thi hành Nghị định 51/2010/NĐ-CP và Nghị định 04/2013/NĐ-CP

6.3. Các website

16. Cổng thông tin Chính phủ nước CHXHCNVN (để tìm các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến bài học): vanban.chinhphu.vn
17. Website của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: mpi.gov.vn

7. Thông tin về giảng viên



Giảng viên	Nguyễn Thị Đức Loan
Ngày sinh	16/2/1982
Học vị	Thạc sĩ Quản lý – Kinh doanh
Hướng nghiên cứu chính	Kế toán-Kiểm toán
Điện thoại	0918 737 988
Email	loanntd@bv.u.edu.vn
Địa chỉ liên hệ	Viện: Quản lý kinh doanh, Trường ĐH Bà Rịa – Vũng Tàu

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 5.. tháng 12/ năm 2018

**HIỆU TRƯỞNG
(DUYỆT)**

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



TS. Vũ Văn Đông

TS. Lê Sĩ Trí

ThS. Nguyễn Thị Đức Loan



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Hệ thống thông tin kế toán**
- Mã học phần: 0101100013
- Số tín chỉ: 3
- Học phần tiên quyết/học trước: Nguyên lý kế toán, Kế toán tài chính 1, Kế toán tài chính 2, Kế toán tài chính 3
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức:
 - + Sinh viên hiểu rõ các quy trình kinh doanh chính trong đơn vị kinh doanh;
 - + Sinh viên nắm được các nhiệm vụ cơ bản của từng bộ phận chức năng và mối quan hệ giữa các bộ phận chức năng trong toàn quy trình;
 - + Sinh viên hiểu những khái niệm và vai trò của hệ thống kiểm soát nội bộ trong đơn vị kinh doanh;
- Kỹ năng:
 - + Kỹ năng cứng: Sau khi học xong học phần này, sinh viên nắm được vai trò của hệ thống thông tin kế toán trong sự phát triển của một doanh nghiệp, đặc biệt trong thời kỳ phát triển của công nghệ thông tin như hiện nay. Sinh viên nhận diện và phân tích được các quy trình kinh doanh, tổ chức và xử lý dữ liệu trong doanh nghiệp. Ngoài ra, sinh viên có thể phân tích được hệ thống kiểm soát nội bộ, những rủi ro mà doanh nghiệp có thể gặp phải cũng như hoạt động kiểm soát hạn chế các rủi ro cho doanh nghiệp.
 - + Kỹ năng mềm: Sinh viên có khả năng vận dụng những kiến thức đã có để thiết kế, tổ chức, vận hành hệ thống thông tin kế toán trong đơn vị.
- Thái độ: Sinh viên có thái độ nghiêm túc khi áp dụng vào xây dựng hệ thống thông tin kế toán trong đơn vị, nâng cao trách nhiệm trong việc vận hành hệ thống thông tin kế toán và nâng cao hiệu quả hoạt động tại đơn vị.

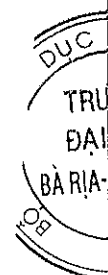
3. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin, giúp sinh viên tìm hiểu vai trò của hệ thống thông tin trong sự phát triển của doanh nghiệp, từ đó tổ chức hệ thống thông tin kế toán nhằm kiểm soát tài sản cũng như cung cấp kịp thời các thông tin hữu ích cho nhà quản trị trong và ngoài doanh nghiệp khi ra quyết định kinh doanh. Học phần giới thiệu hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp thông qua công cụ lập tài liệu hệ thống, tổ chức và xử lý dữ liệu, mô tả các quy trình kinh doanh chính và mục tiêu kiểm soát trong từng quy trình và các tiêu chí, cơ sở để lựa chọn, vận hành hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết		Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp			
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận		
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN	13	0	Nắm được khái niệm về HTTTT Biết vai trò, chức năng của HTTTT Nắm được tổng quan về HTTTKT Biết sử dụng các công cụ thích hợp để mô tả HTTTKT	Nghe giảng; Thảo luận nhóm; Trả lời câu hỏi; Tài liệu: [1]
1.1. Hệ thống 1.1.1 Khái niệm 1.1.2 Phân loại				
1.2. Hệ thống thông tin 1.2.1 Khái niệm 1.2.2 Cấu trúc quản lý 1.2.3 Hệ thống thông tin trong DN 1.2.4 Chu trình hoạt động KD				
1.3. Hệ thống thông tin kế toán 1.3.1 Khái niệm HTTTKT 1.3.2 Các chu trình xử lý nghiệp vụ kế toán				
1.4. Các công cụ kỹ thuật 1.4.1 Sơ đồ dòng dữ liệu 1.4.2 Lưu đồ				
CHƯƠNG 2: TỔ CHỨC DỮ LIỆU TRONG HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN	12	0	Hiểu được cách tiếp cận dữ liệu để xử lý hoạt động kinh doanh trong hệ thống thông tin kế toán Tìm hiểu mô hình REAL	Nghe giảng; Thảo luận nhóm; Làm bài tập; Tài liệu: [1]
2.1 Một số mô hình tổ chức và xử				



lý dữ liệu 2.1.1 Mô hình kế toán thủ công 2.1.2 Mô hình tổ chức theo tập tin 2.1.3 Mô hình tổ chức theo hệ quản trị cơ sở dữ liệu					
2.2 Mô hình REAL 2.2.1 Thực thể lưu trữ 2.2.2 Thuộc tính của thực thể 2.2.3 Mối liên kết thực thể 2.2.4 Mô tả mô hình REAL					
2.3 Mã hóa dữ liệu 2.3.1 Ý nghĩa của mã hóa dữ liệu 2.3.2 Các phương pháp mã hóa 2.3.3 Tính chất của bộ mã 2.3.4 Các bước mã hóa					
CHƯƠNG 3: KIỂM SOÁT HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN	12	0		Giới thiệu các thành phần của KSNB Hiểu được công nghệ thông tin và các ảnh hưởng đến kiểm soát HTTTKT Tìm hiểu và đánh giá kiểm soát trong môi trường máy tính.	Nghe giảng; Thảo luận nhóm; Trả lời câu hỏi; Tài liệu: [1]
3.1. Kiểm soát nội bộ 3.1.1 Các thành phần của HT KSNB 3.1.2 Mối quan hệ giữa các TP của HT KSNB					
3.2. Kiểm soát HTTTKT trong môi trường xử lý bằng máy 3.2.1 Đặc điểm 3.2.2 Rủi ro 3.2.3 Thủ tục kiểm soát chung 3.2.4 Thủ tục kiểm soát ứng dụng					
CHƯƠNG 4: CÁC CHU TRÌNH KẾ TOÁN	8	0		Nhận biết được các hoạt động trong chu trình. Mô tả dòng dữ liệu trong chu	Nghe giảng; Thảo luận nhóm; Làm bài tập; Tài liệu: [1]



				trình	
4.1 Chu trình doanh thu 4.1.1 Các hoạt động kinh tế trong chu trình doanh thu 4.1.2 Các hoạt động kiểm soát trong chu trình doanh thu					
4.2 Chu trình chi phí 4.2.1 Các hoạt động kinh tế trong chu trình chi phí 4.2.2 Thủ tục kiểm soát trong chu trình chi phí					
Tổng	45	0			

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

- 5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.
5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần; Hình thức thi: Trắc nghiệm và Tự luận
5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần; Hình thức thi: Trắc nghiệm và Tự luận

6. Tài liệu học tập:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

- Nhóm tác giả Bộ môn Hệ thống thông tin kế toán Khoa Kế toán Trường Đại học Kinh tế TP. HCM (2016), *Hệ thống thông tin kế toán*, Nhà xuất bản kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

6.2. Tài liệu tham khảo

- Marshall B. Romney & Paul John Steinbart (2018), *Accounting Information Systems*, 14th edition, Pearson.

7. Thông tin về giảng viên

- Họ tên: Lê Thu Hằng
- Ngày sinh: 10/6/1990
- Học vị: Thạc sĩ
- Các hướng nghiên cứu chính: Kế toán trong các loại hình doanh nghiệp như doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp thương mại; hệ thống thông tin kế toán và kiểm soát nội bộ.
- Cơ quan: Viện Quản lý – Kinh doanh, Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu
- Email: hanglt@bv.u.edu.vn
- Điện thoại di động: 0909419524

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 05 tháng 12 năm 2018

**HIỆU TRƯỞNG
(DUYỆT)**

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH *Giảng viên* **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Vũ Văn Đông

TS. Lê Sĩ Trí

ThS. Lê Thu Hằng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**Phụ lục 3****1. Thông tin chung**

- Tên học phần: Kế toán công
- Mã học phần: 0101100016
- Số tín chỉ: 3
- Học phần tiên quyết/học trước: Kế Toán Doanh Nghiệp
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

2. Chuẩn đầu ra của học phần :

- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên những kiến thức kế toán về vốn bằng tiền, các khoản nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá, tài sản cố định, các khoản thanh toán, nguồn kinh phí, các khoản thu, chi trong đơn vị hành chính sự nghiệp.

Kỹ năng cứng: Sau khi học xong học phần này sinh viên có kiến thức về tổ chức kế toán cũng như thực hiện kế toán các phần hành trong các đơn vị hành chính sự nghiệp như kế toán vốn bằng tiền, vật tư, sản phẩm, hàng hoá; kế toán tài sản cố định và đầu tư tài chính; kế toán các khoản thanh toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp, kế toán các nguồn kinh phí, quỹ cũng như kế toán các khoản thu, chi trong đơn vị hành chính sự nghiệp.

- Kỹ năng mềm: Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng tự đối chiếu và phát hiện sự giống nhau và khác nhau giữa kế toán tài chính và kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp làm cơ sở để thực hiện kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp tốt hơn. Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong phòng kế toán của các đơn vị hành chính sự nghiệp

Sinh viên có khả năng tự cập nhật nội dung các thông tư, văn bản mới hướng dẫn thực hành chế độ kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp để thực hiện kế toán cho phù hợp.

- Thái độ: Sau khi học xong học phần này sinh viên cần thực hiện kế toán đáp ứng các yêu cầu như trung thực, khách quan, kịp thời, đầy đủ. Sinh viên nhận biết tầm quan trọng của việc thực hiện đúng chế độ kế toán, tính chính xác đúng đắn của số liệu trên sổ sách và báo cáo cũng như cập nhật các thay đổi trong chế độ kế toán.

3. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản sau cho sinh viên:

+ Khái quát về đơn vị hành chính sự nghiệp và tổ chức công tác kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp.

+ Nội dung, nguyên tắc và phương pháp hạch toán từng phần hành kế toán cụ thể

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

4.1. Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết		Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp	Thí		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận, thực hành, điền dã		
Chương 1 : Những vấn đề chung của kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp	2		<p>- Giúp cho người học khái quát hoá, hệ thống hoá, những nội dung cơ bản của chế độ kế toán áp dụng cho các đơn vị hành chính sự nghiệp,</p> <p>Giúp người học tìm hiểu, xác định hệ thống chứng từ, tài khoản, sổ sách và báo biểu kế toán theo chế độ kế toán phù</p>	

GIAO D
BỘ

			hợp với đặc điểm của đơn vị hành chính sự nghiệp.	
1.1. Một số vấn đề chung về đơn vị HCSN.				-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.1 đến 1.3, Chương 1 +...
1.2. Tổ chức công tác kế toán ở đơn vị hành chính sự nghiệp				-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 1.4, Chương 1 +...
Chương 2: Kế toán vốn bằng tiền, đầu tư tài chính, khoản phải thu và hàng tồn kho	10		- Giúp người học nhận thức đối tượng kế toán là các loại vốn bằng tiền, đầu tư tài chính, vật liệu, công cụ dụng cụ, sản phẩm , hàng hóa. - Trang bị cho người học nguyên tắc và phương pháp hạch toán thu, chi tiền mặt, tăng, giảm tiền gửi và tiền đang chuyển; các khoản đầu tư tài chính; hạch toán tồn kho, xuất	

				kho, nhập kho các loại vật tư, sản phẩm, hàng hóa trong các đơn vị hành chính sự nghiệp	
2.1. Kế toán vốn bằng tiền					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 2.1 đến Chương 2 +..
2.2. Kế toán đầu tư tài chính					Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 2.2 đến Chương 2 +..
2.3 Kế toán các khoản phải thu					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 2.3 Chương 2 +..
2.4. Kế toán hàng tồn kho					Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 2.4 đến Chương 2 +..
Chương 3: Kế toán tài sản cố định và xây dựng cơ bản	8			Giúp người học nhận thức đối tượng kế toán là tài sản cố định hữu	

VIA
NG
ĐC
NG TÁU

			<p>hình, tài sản cố định vô hình, chi phí xây dựng cơ bản dở dang .</p> <p>Nắm bắt được quy định chung của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng và tính hao mòn , khấu hao TSCĐ</p> <p>Trang bị cho người học phương pháp hạch toán nguyên giá, giá trị hao mòn các loại tài sản cố định, quá trình thi công và nghiệm thu các công trình lắp đặt, xây dựng, sửa chữa lớn, tăng giảm giá trị đầu tư tài chính trong các đơn vị hành chính sự nghiệp ... phù hợp với chế độ kế toán.</p>	
3.1 Kế toán tài sản cố định				<p>-Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu [1]: nội dung mục 3.1 đến 3.3,Chương 3</p>
3.2 Kế toán hao mòn và khấu hao TSCĐ				<p>-Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu [1]: nội dung mục 3.4 ,Chương 3</p>

3.3 Kế toán xây dựng cơ bản					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 3.5 ,Chương 3 +..
Chương 4: Kế toán các khoản phải trả	8			+ Giúp cho người học nhận thức đối tượng kế toán là các khoản phải trả bên trong và bên ngoài đơn vị hành chính sự nghiệp, như: Các khoản phải trả cho nhà cung cấp, phải trả công chức, viên chức; phải trả cho nhà nước; kế toán tạm thu; kế toán nhận đặt cọc, ký quỹ, ký cược	
4.1.Kế toán phải trả nhà cung cấp					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 4.3 ,Chương 4
4.2 Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 4.4;4.6 ,Chương 4
4.3 Kế toán phải trả cho nhà nước					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 4.5,Chương 4



4.4. Kế toán tạm thu					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 4.8 ,Chương 4
4.5. Kế toán nhận đặt cọc, ký quỹ, ký cược					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 4.10,Chương 4
Chương 5: Kế toán các nguồn kinh phí	8			<p>Giúp người học nhận thức đối tượng kế toán là các loại kinh phí như: nguồn vốn kinh doanh; kế toán thặng dư (thâm hụt) lũy kế; kế toán các quỹ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân loại các nguồn kinh phí khác nhau mà ĐVHCSN có được trong quá trình hoạt động - Trang bị cho người học nguyên tắc và phương pháp kế toán các nguồn kinh phí trong các đơn vị hành chính sự nghiệp. 	
5.1 Những vấn đề chung về kế toán nguồn kinh phí					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 5.1;5.2 Chương 5
5.2 Kế toán nguồn vốn kinh doanh					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội

				dung mục 5.3 Chương 5
5.2. Kế toán thặng dư thâm hụt lũy kế				-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 5.5. Chương 5
5.3. Kế toán các quỹ				-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 5.6 Chương 6
Chương 6: Kế toán các khoản thu – chi và xác định kết quả kinh doanh	9		<p>Giúp cho người học nhận thức đối tượng kế toán là các khoản thu và các khoản chi như: thu hoạt động do NSNN cấp; thu viện trợ và vay nợ nước ngoài; thu phí được khấu trừ hoặc để lại; kế toán doanh thu tài chính; kế toán doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ; chi phí hoạt động; chi từ nguồn viện trợ vay nợ nước ngoài; chi phí hoạt động thu phí; chi phí tài chính...</p> <p>Trang bị cho người học nguyên tắc và phương pháp kế toán các khoản thu , chi trong các đơn vị hành chính</p>	

				sự nghiệp. Nắm được quá trình quyết toán các khoản thu, các khoản chi trong đơn vị.	
6.1. Kế toán các khoản thu					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 6.1 Chương 6
6.2 Kế toán các khoản chi					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 6.2 Chương 6
6.4 Kế toán xác định kết quả các hoạt động					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 6.5 Chương 6
Tổng Cộng	45				

4.2. Học phần thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết	Mục tiêu cụ thể	Dụng cụ, thiết bị sử dụng	Định mức vật tư/SV, nhóm SV	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
Bài 1.....					
Bài 2.....					

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần; hình thức thi: tự luận

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần; hình thức thi tự luận

6. Tài liệu học tập:

6.1 Sách, giáo trình chính:

1. Khoa kế toán kiểm toán, Bộ môn kế toán công , Kế toán hành chính sự nghiệp, Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Kinh tế TpHCM năm (2018)

6.2 Sách, tài liệu tham khảo:

2. Thông tư 107/2017/ TT-BTC ngày 10/10/2017

7. Thông tin về giảng viên

Họ tên: Nguyễn Thị Anh Thư

Ngày sinh: 04 tháng 08 năm 1979

Học hàm, học vị: Thạc sỹ.

Các hướng nghiên cứu chính: Kế toán doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp thương mại, dịch vụ, kế toán công

Địa chỉ liên hệ: Viện Quản lý-Kinh doanh, trường Đại học Bà Rịa Vũng Tàu, số 01 Trương Văn Bang.

Email: thunta@bvu.edu.com

Điện thoại: 0909337664

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 5 tháng 12 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH *ok* GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(DUYỆT)



TS. Vũ Văn Đông

TS. Lê Sĩ Trí

Ths. Nguyễn Thị Anh Thư

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Kế Toán Mỹ**
- Mã học phần: 0101100017
- Số tín chỉ: 3
- Học phần tiên quyết/học trước: Nguyên lý kế toán
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không

2. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức: Học phần Kế toán Mỹ trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và khái quát về chế độ của kế toán của các nước trên thế giới (Kế toán Mỹ là chủ yếu). Đây là một học phần bổ trợ chuyên ngành trong kiến thức ngành kế toán. Nghiên cứu kế toán Mỹ nhằm giúp người học có những hiểu biết cần thiết về trường phái kế toán Mỹ, đồng thời có cơ sở để đối chiếu, so sánh với kế toán doanh nghiệp Việt Nam, nhằm rút ra những điểm giống nhau và khác nhau cả về lý thuyết lẫn ứng dụng. Việc nghiên cứu hệ thống kế toán Mỹ nhằm cho người học hiểu về quy trình thực hiện kế toán của hệ thống kế toán Mỹ trong điều kiện nền kinh tế Việt Nam, và các doanh nghiệp áp dụng phải áp dụng hệ thống kế toán Việt Nam.

- Kỹ năng:

+ Kỹ năng cứng: Sinh viên tiếp cận được với hệ thống chuẩn mực kế toán quốc tế, cách thức ghi nhận của kế toán Mỹ, phân tích và xử lý các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp, từ đó có cái nhìn tổng quan và đối chiếu, so sánh với kế toán Việt Nam. Trong sự phát triển của kinh tế, sinh viên có khả năng phân tích được những hoạt động tại doanh nghiệp và quy trình ghi nhận của kế toán.

+ Kỹ năng mềm: Sinh viên có kỹ năng làm việc trong môi trường kế toán quốc tế một cách có tổ chức; phân tích, đánh giá, đối chiếu và giải quyết những vấn đề tình huống xảy ra trong quá trình làm việc một cách nhanh chóng và hiệu quả.

- Thái độ: Sinh viên có đạo đức hành nghề kế toán, có tinh thần chịu trách nhiệm về những thành quả tạo ra, không ngừng nâng cao khả năng chuyên môn và tay nghề. Ngoài ra, sinh viên có thái độ nghiêm túc trong công việc và tinh thần học hỏi trong các môi trường làm việc khác nhau.

3. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần giới thiệu những vấn đề lý luận cơ bản của kế toán Mỹ, với các nội dung chi tiết về nguyên tắc cơ bản của kế toán Mỹ bao gồm kế toán trong các công ty thương mại với việc thực hiện các bút toán ghi chép quá trình bán hàng và mua hàng của công ty trong hai hệ thống kế toán; kế toán tài sản ngắn hạn và dài hạn với các nội dung về ghi nhận kế toán và các vấn đề liên quan đến tài sản ngắn hạn cũng như tài sản dài hạn; kế toán các khoản nợ phải trả với các nội dung về ghi nhận kế toán cho nợ phải trả của doanh nghiệp.

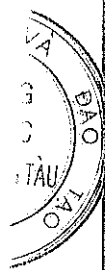
4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, điền dã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
CHƯƠNG 1: MÔI TRƯỜNG KẾ TOÁN	4	0	0	Biết được nghĩa của các thuật ngữ kế toán. Biết được công việc kế toán thực hiện và những nhiệm vụ khác nhau. Hiểu được các loại hình doanh nghiệp khác nhau. Xác định được chúng từ gốc khác nhau được sử dụng trong kế toán. Hiểu phương trình kế toán là gì và mô tả mối quan hệ giữa phương trình kế toán và giả thiết chủ thể kế toán. Hiểu các nguyên tắc kế toán được chấp nhận rộng rãi chung (GAAP) là gì?	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1] : nội dung Chương 1
1.1 Kế toán và môi trường kế toán					
1.2 Các đối tượng sử dụng thông tin kế toán					
1.3 Ảnh hưởng của các tổ chức nghề nghiệp kế toán					
1.4 Sự phát triển các chuẩn mực kế toán					
1.5 Các nguyên tắc kế toán được chấp nhận rộng rãi.					
CHƯƠNG 2: MÔ HÌNH KẾ TOÁN CƠ BẢN	11	0	0	Giới thiệu bốn báo cáo tài chính cơ bản, vấn đề hạch toán kế toán, và ảnh hưởng của nghiệp vụ kinh tế phát sinh đến phương trình kế toán. Kế toán các nghiệp vụ kinh tế.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1] : nội dung Chương 2

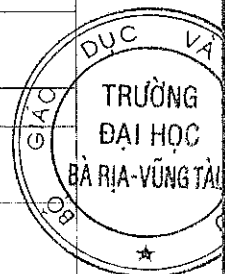
				Kế toán xác định kết quả kinh doanh. Hệ thống kế toán.	
2.1 Kế toán là một hệ thống thông tin					
2.1.1 Tình trạng tài chính và phương trình kế toán.					
2.1.2 Ảnh hưởng của nghiệp vụ kế toán					
2.1.3 Thông tin qua báo cáo tài chính					
2.2 Hệ thống kế toán kép					
2.2.1 Ghi nhận đánh giá và phân tích					
2.2.2 Tài khoản và hệ thống tài khoản kế toán kép					
2.2.3 Ghi chép nghiệp vụ và chuyển số					
2.2.4 Bảng cân đối thử.					
2.3 Xác định kết quả kinh doanh và quá trình điều chỉnh					
2.3.1 Những vấn đề hạch toán					
2.3.2 Quá trình điều chỉnh					
2.3.3 Bảng cân đối đã điều chỉnh					
2.4 Hoàn tất một chu trình kế toán					
2.4.1 Mở rộng hệ thống kế toán					
2.4.2 Các bút toán khóa sổ					
2.4.3 Bút toán đảo – bước đầu tiên trong kỳ kế toán mới.					
2.4.4 Bảng nhập – một công cụ của kế toán					
CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN TRONG CÔNG TY THƯƠNG MẠI	10	0	0	Nắm bắt được những thông tin cơ bản của một công ty thương mại. Phân biệt được các điểm khác nhau giữa một công ty thương mại và công ty dịch vụ. Biết được cách trình bày mẫu	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1] : nội dung Chương 3

				báo cáo thu nhập trong công ty thương mại. Hiểu và thực hiện được các bút toán ghi chép đến qua trình bán hàng mua hàng của công ty cả hai hệ thống tồn kho thường xuyên và định kỳ. Lập bảng tính nhập cho cả hai hệ thống kê khai thường xuyên và kiểm kê định kỳ.	
3.1 Báo cáo thu nhập trong công ty thương mại					
3.2 Kế toán doanh thu bán hàng					
3.2.1 Tổng doanh thu					
3.2.2 Hàng bán bị trả lại và giảm giá					
3.2.3 Chiết khấu bán hàng					
3.2.4 Kế toán chi phí hoạt động					
3.2.5 Xác định kết quả kinh doanh					
3.2.6 Bảng tính nhập trong công ty thương mại					
3.3 Kế toán trong công ty thương mại áp dụng hệ thống tồn kho định kỳ					
3.3.1 Báo cáo thu nhập					
3.3.2 Kế toán doanh thu bán hàng					
3.3.3 Kế toán giá vốn bán hàng					
3.3.4 Kế toán chi phí hoạt động					
3.3.5 Xác định kết quả kinh doanh					
3.3.6 Lập bảng tính nhập theo hệ thống tồn kho định kỳ					
CHƯƠNG 4: KẾ TOÁN TÀI SẢN NGẮN HẠN	8	0	0	Tiền gồm khoản nào. Những khái niệm tổng quát về hệ thống kiểm soát nội	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1] : nội dung Chương 4



				bộ đối với tiền. Mục đích và hoạt động của quỹ lật vật. Kế toán đầu tư ngắn hạn. Định nghĩa khoản phải thu, bản chất của nợ khó đòi và áp dụng phương pháp dự phòng của kế toán đối với nợ khó đòi, sử dụng cả phương pháp tỷ lệ phần trăm trên doanh thu thuần và phương pháp tính theo hạn nợ của khoản phải thu. Cách tính toán tiền lãi phát sinh trong thương phiếu phải thu.	
4.1 Kế toán TS và các khoản tương đương tiền					
4.2 Kế toán đầu tư ngắn hạn					
4.3 Kế toán khoản phải thu và nợ khó đòi					
4.4 Kế toán thương phiếu phải thu					
4.5 Đánh giá hàng tồn kho					
CHƯƠNG 5: KẾ TOÁN TÀI SẢN DÀI HẠN	6	0	0	Nhận biết các loại tài sản dài hạn. Kế toán tài sản cố định hữu hình. Nhận biết các vấn đề liên quan đến kế toán tài nguyên thiên nhiên. Kế toán tài sản vô hình. Vấn đề kế toán đầu tư dài hạn về chứng khoán. Các loại phương pháp khấu hao tài sản hữu hình.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1] : nội dung Chương 5
5.1 Tính chất của tài sản dài hạn					
5.2 Bất động sản, nhà xưởng và thiết bị.					
5.2.1 Nguyên giá TSCĐ					
5.2.2 Kế toán khấu hao					
5.2.3 Sửa chữa thường xuyên và sửa chữa lớn					

5.2.4 Thanh lý các tài sản khấu hao					
5.3 Kế toán tài nguyên thiên nhiên					
5.4 Kiểm soát tài sản vô hình					
5.4.1 Tổng quan về tài sản vô hình					
5.4.2 Phân loại tài sản vô hình					
5.5 Kiểm soát tài sản cố định					
5.6 Đầu tư dài hạn					
CHƯƠNG 6: KẾ TOÁN NỢ PHẢI TRẢ	6	0	0	Định nghĩa và phân loại nợ phải trả. Xác định các vấn đề ghi nhận, đánh giá phân loại và trình bày nợ ngắn hạn. Xác định tính toán và ghi chép nợ ngắn hạn xác định và ước tính. Xác định những vấn đề ghi nhận nợ dài hạn. Ghi chép và phát hành trái phiếu theo mệnh giá. Phân bổ chiết khấu trái phiếu.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1] : nội dung Chương 6
6.1 Định nghĩa và phân loại nợ phải trả					
6.2 Nợ ngắn hạn					
6.2.1 Kiểm soát khả năng thanh toán và dòng tiền					
6.2.2 Những thành phần thông thường của nợ ngắn hạn.					
6.2.3 Nợ tiềm ẩn					
6.3 Nợ phải trả dài hạn					
6.3.1 Thương phiếu phải trả dần					
6.3.2 Trái phiếu phải trả					
Tổng	45	0	0		



5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

- 5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.
- 5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi: Trắc nghiệm và tự luận
- 5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: Trắc nghiệm và tự luận

6. Tài liệu học tập:

6.1 Tài liệu bắt buộc:

1. Nhóm tác giả Khoa Kế toán- bộ môn Nguyên lý kế toán - Trường Đại Học Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh (2016), *Giáo trình Kế toán Mỹ*, NXB Kinh tế TP.HCM.

6.2 Tài liệu tham khảo:

2. Nhóm tác giả Khoa Kế toán - Kiểm toán - Bộ môn Nguyên lý kế toán - Trường Đại Học Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh (2012), *Giáo trình Kế toán Mỹ*, NXB Phương Đông.

7. Thông tin về giảng viên

- Họ tên: Lê Thu Hằng

- Ngày sinh: 10/6/1990

- Học vị: Thạc sĩ

- Các hướng nghiên cứu chính: Kế toán trong các loại hình doanh nghiệp như doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp thương mại; hệ thống thông tin kế toán và kiểm soát nội bộ.

- Cơ quan: Viện Quản lý – Kinh doanh, Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu

- Email: hanglt@bvu.edu.vn

- Điện thoại di động: 0909419524

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 05 tháng 12 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG
(DUYỆT)

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



ThS. Lê Thu Hằng



TS. Vũ Văn Đông

TS. Lê Sĩ Trí

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

Tên học phần: **Kiểm toán ngân sách**

Mã học phần: 0101100026

Số tín chỉ: 2 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Kế toán HCSN, Kế toán NSNN, Kiểm toán cơ bản.

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

2.1. Kiến thức

Sau khi kết thúc môn học, sinh viên sẽ nắm được các vấn đề cơ bản liên quan đến kiểm toán Ngân sách Nhà nước, cụ thể:

- Hệ thống ngân sách Nhà nước. Lập dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước.
- Chức năng, tổ chức và hoạt động của kiểm toán Nhà nước.
- Quy trình chung về kiểm toán ngân sách Nhà nước
- Quy trình cụ thể về kiểm toán Báo cáo quyết toán Ngân sách Nhà nước, kiểm toán ngân sách Bộ ngành.
- Quy trình kiểm toán dự án đầu tư xây dựng công trình.

2.2. Kỹ năng

- Có khả năng phân tích, đánh giá rủi ro; thiết kế và vận dụng các thủ tục kiểm toán phù hợp cho từng cuộc kiểm toán ngân sách Nhà nước.
- Có khả năng nghiên cứu, liên kết, vận dụng quy trình, lý thuyết kiểm toán và những quy định của pháp luật liên quan vào giải quyết tình huống thực tế cho từng cuộc kiểm toán ngân sách Nhà nước.

+Kỹ năng cứng: Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể phân tích được những vấn đề chung nhất về môi trường hoạt động, đánh giá rủi ro, kiểm soát rủi ro, trao đổi thông tin, hoạt động giám sát, đồng thời vận dụng được các nguyên tắc, phương pháp kiểm soát rủi ro trong các nghiệp vụ kinh tế có liên quan đến hoạt động của đơn vị.

+Kỹ năng mềm: Trong quá trình tiếp thu bài giảng sinh viên ngoài những kiến thức đạt được còn có khả năng tư vấn cho các nhà quản lý, các doanh nghiệp, các cơ quan chức

năng của nhà nước và các đối tượng khác có liên quan có cơ sở đánh giá, kiểm soát, phòng ngừa và xử lý rủi ro tại đơn vị.

2.3. Thái độ

Bản lĩnh, tự tin với kiến thức đã học. Khởi dậy sự đam mê nghề nghiệp, tuân thủ chuẩn mực đạo đức, nguyên tắc nghề nghiệp và các quy định pháp luật. Không ngừng học tập nâng cao kiến thức chuyên môn.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần giới thiệu những kiến thức cơ bản và kỹ năng cần thiết về kiểm toán ngân sách nhà nước. Cụ thể, Hiểu biết về luật ngân sách Nhà nước, hiểu biết về tổ chức bộ máy và hoạt động của kiểm toán Nhà nước, vận dụng lý thuyết và chuẩn mực kiểm toán Nhà nước vào cuộc kiểm toán ngân sách Nhà nước, nắm được quy trình cơ bản kiểm toán ngân sách Nhà nước.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

Nội dung chi tiết	Số tiết		Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lý thuyết	Tự học		
1. Ngân sách nhà nước 1.1. Khái niệm ngân sách nhà nước 1.2. Dự toán ngân sách nhà nước 1.3. Thu-chi ngân sách nhà nước 1.4. Quyết toán ngân sách nhà nước	4	0	Hiểu được mục khái niệm, bản chất, chức năng ngân sách Nhà Nước Nắm được các quy định về dự toán, quyết toán Ngân sách Nhà nước	Nghiên cứu trước tài liệu chính [6] Đọc thêm tài liệu tham khảo các nội dung liên quan
2. Kiểm toán nhà nước 2.1. Chức năng và nhiệm vụ của kiểm toán nhà nước 2.2. Bộ máy tổ chức Kiểm toán nhà nước 2.3. Hoạt động của kiểm toán nhà nước	5	0	Nắm bắt được chức năng, nhiệm vụ của Kiểm toán Nhà nước, cơ cấu bộ máy và hoạt động của Kiểm toán Nhà nước	Nghiên cứu trước tài liệu chính [4] [5] Đọc thêm tài liệu tham khảo các nội dung liên quan
3. Quy trình kiểm toán ngân	6	0	Nắm bắt được đối	Nghiên cứu trước

DỤC
 TRU
 ĐAI
 BÀ RIANG

Nội dung chi tiết	Số tiết		Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lý thuyết	Tự học		
sách nhà nước 3.1. Đối tượng kiểm toán ngân sách nhà nước 3.2. Mục đích và yêu cầu kiểm toán ngân sách nhà nước 3.3. Quy trình kiểm toán ngân sách nhà nước			tượng, phạm vi của Kiểm toán ngân sách Nhà nước Hiểu được mục đích, yêu cầu và quy trình kiểm toán ngân sách nhà nước	tài liệu chính [1] [2] Đọc thêm tài liệu tham khảo các nội dung liên quan
4. Quy trình kiểm toán ngân sách bộ ngành 4.1. Chuẩn bị kiểm toán 4.2. Thực hiện kiểm toán 4.3. Lập và gửi báo cáo kiểm toán 4.4. Kiểm tra thực hiện kết luận và kiến nghị kiểm toán	5	0	Nắm được các bước kiểm toán ngân sách bộ ngành	Nghiên cứu trước tài liệu chính [1] [2] Đọc thêm tài liệu tham khảo các nội dung liên quan
5. Quy trình kiểm toán báo cáo quyết toán NSNN 5.1. Chuẩn bị kiểm toán 5.2. Thực hiện kiểm toán 5.3. Lập và gửi báo cáo kiểm toán 5.4. Kiểm tra thực hiện kết luận và kiến nghị kiểm toán	5	0	Nắm được quy trình kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước	Nghiên cứu trước tài liệu chính [2] [3] Đọc thêm tài liệu tham khảo các nội dung liên quan
6. Kiểm toán dự án đầu tư xây dựng công trình 6.1. Đối tượng và phạm vi kiểm toán 6.2. Chuẩn bị kiểm toán	5	0	Nắm bắt được đối tượng và phạm vi kiểm toán dự án đầu tư xây dựng công trình	Nghiên cứu trước tài liệu chính [2] [3] Đọc thêm tài liệu tham khảo các nội

PHÒNG
 HỌC
 VÙNG
 ★

Nội dung chi tiết	Số tiết		Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lý thuyết	Tự học		
6.3. Thực hiện kiểm toán 6.4. Lập và gửi báo cáo kiểm toán 6.5. Kiểm tra thực hiện kết luận và kiến nghị kiểm toán			Thực hiện và xây dựng được quy trình kiểm toán	dung liên quan
Tổng	30	0		

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

- 5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.
- 5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần; Hình thức thi: Bài tập nhóm.
- 5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần; Hình thức thi: Tiểu luận.

6. Tài liệu học tập

6.1. Sách, giáo trình chính:

1. Bộ môn Kiểm toán khoa Kế toán – Kiểm toán (2014), Giáo trình kiểm toán toàn tập (Phần 1, 2), Đại học Kinh tế TP.HCM, Nhà xuất bản Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.
2. Bộ môn Kiểm toán khoa Kế toán – Kiểm toán (2015), Bài tập kiểm toán, Đại học Kinh tế TP.HCM, Nhà xuất bản Thống kê.
3. PGS.TS.Trần Thị Giang Tân (chủ biên), Kiểm soát nội bộ – Khoa Kế toán kiểm toán Trường Đại học Kinh tế TP.HCM, NXB Phương đông, 2012.
4. Hệ thống chuẩn mực kiểm toán Nhà nước, Quyết định số 06/2010/QĐ-KTNN ngày 09 tháng 11 năm 2010 của Tổng Kiểm toán Nhà nước
5. Cơ cấu tổ chức của Kiểm toán Nhà nước, Nghị quyết số: 916/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 15 tháng 09 năm 2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
6. Luật kiểm toán Nhà nước số 37/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
7. Luật ngân sách Nhà nước 2002, Luật số01/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

6.2. Sách, tài liệu tham khảo:

8. Bộ môn Kiểm toán khoa Kế toán – Kiểm toán (2016), Kiểm soát nội bộ, Đại học Kinh tế TP.HCM, Nhà xuất bản Thống kê.



9. Bộ Tài chính, Hệ thống Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

10. Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp Thông tư 107

6.3. Các website:

11. <http://www.vacpa.org.vn>

12. <http://www.kiemtoan.com.vn/>

13. <http://hoiketoan-tp.org.vn>

7. Thông tin về giảng viên

Họ tên: Vũ Thị Huệ

Ngày sinh: 19 tháng 05 năm 1983

Học hàm, học vị: Thạc sỹ.

Các hướng nghiên cứu chính: Kế toán các loại hình doanh nghiệp: doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp thương mại, dịch vụ, doanh nghiệp xây lắp,... Kế toán quản trị và kiểm soát nội bộ.

Địa chỉ liên hệ: Viện Quản Lý-Kinh Doanh, trường Đại học Bà Rịa Vũng Tàu, số 01 Trương Văn Bang.

Email: huevt@bv.u.edu.vn, Facebook:

Điện thoại: 0906.955.779

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 5 tháng 11 năm 2018

**HIỆU TRƯỞNG
(DUYỆT)
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Vũ Văn Đông

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

TS. Lê Sĩ Trí

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

ThS. Vũ Thị Huệ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung**

- Tên học phần: **Phần mềm kế toán MISA**
- Mã học phần: 0101100052
- Số tín chỉ: 2
- Học phần tiên quyết/học trước: Nguyên lý kế toán, Kế toán tài chính 1, Kế toán tài chính 2, Kế toán tài chính 3
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có):

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức:

Sinh viên nắm được những khái niệm chung về phần mềm kế toán, quy trình xử lý phần kế toán nói chung và phần mềm kế toán MISA nói riêng và sau khi tốt nghiệp ra trường có thể tiếp cận nhanh với phần mềm MISA cũng như các phần mềm khác sẵn có tại doanh nghiệp.

- Kỹ năng:

+ Kỹ năng cứng: Sinh viên có khả năng nắm tiếp cận và hiểu rõ quy trình xử lý kế toán máy để ứng dụng vào thực tế doanh nghiệp.

+ Kỹ năng mềm: Sinh viên có kỹ năng sử dụng thành thạo các phần hành kế toán trong phần mềm kế toán MISA.

- Thái độ: Sinh viên có thái độ đúng đắn và thấu đáo về tầm quan trọng của phần mềm MISA trong công tác kế toán doanh nghiệp, có đạo đức và tác phong chuyên nghiệp khi làm việc trong lĩnh vực liên quan.

3. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần hướng dẫn cách thức sử dụng phần mềm kế toán máy nói chung và phần mềm kế toán MISA nói riêng với các chủ đề thường được áp dụng phổ biến như kế toán vốn bằng tiền, kế toán hoạt động mua hàng, kế toán hoạt động bán hàng, kế toán tài sản cố định, kế toán công cụ dụng cụ, kế toán thuế, kế toán kho, kế toán tiền lương, lập báo cáo tài chính... Học phần với các nội dung về giao diện phần mềm, cách thức xử lý và các thao tác trên phần mềm.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, diễn dã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
Chương 1: Tổng quan về	4	0	0	Sinh viên nắm được	-Nghiên cứu trước:

phần mềm kế toán				những khái niệm, quy trình và ứng dụng của phần mềm kế toán trong thực tế	+Tài liệu [1]: nội dung Chương 1
1.1 Khái niệm phần mềm kế toán					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 1, Chương 1
1.2 Mô hình hoạt động					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 2, Chương 1
1.3 Tính ưu việt của phần mềm					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 3, Chương 1
1.4 Lợi ích của việc ứng dụng phần mềm					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 4, Chương 1
1.5 Phân loại phần mềm kế toán					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 5, Chương 1
1.6 Tiêu chuẩn lựa chọn phần mềm					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 6, Chương 1
1.7 Ưu nhược điểm của phần mềm kế toán trong và ngoài nước					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 7, Chương 1
Chương 2: Mở sổ kế toán bằng phần mềm	1	3	0	Hướng dẫn thực hiện quy trình mở sổ kế toán bằng phần mềm kế toán Misa	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 1 đến 9, Chương 2
2.1 Hướng dẫn cài đặt					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 2, Chương 2
2.2 Các bước tiến hành mở sổ kế toán					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 3, Chương 2
2.3 Phân công công việc và quyền hạn trong phòng kế toán					Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 4, Chương 2
2.4 Thiết lập thông tin ban đầu					Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 5, Chương 2



2.5 Nhập số dư ban đầu					Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 6, Chương 2
Chương 3: Kế toán vốn bằng tiền	1	3	0	Hướng dẫn lý thuyết và thực hành các nghiệp vụ kế toán vốn bằng tiền	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ 1 đến 6, Chương 3
3.1 Nguyên tắc hạch toán					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 1, Chương 3
3.2 Mô hình hóa hoạt động thu tiền mặt					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 2, Chương 3
3.3 Mô hình hóa hoạt động chi tiền mặt					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 3, Chương 3
3.4 Thực hành trên phần mềm kế toán					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 4, Chương 3
3.5 Bài tập thực hành					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 6, Chương 3
Chương 4: Quản lý phát hành hóa đơn	1	2	0	Hướng dẫn lý thuyết và thực hành các nghiệp vụ quản lý phát hành hóa đơn	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ 1 đến 5, Chương 4
4.1 Quy trình thủ tục					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 1, Chương 4
4.2 Mô hình hóa hoạt động quản lý phát hành hóa đơn					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 2, Chương 4
4.3 Thực hành trên phần mềm kế toán					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 3, Chương 4
4.4 Bài tập thực hành					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 4, Chương 4
Chương 5: Kế toán mua hàng và công nợ phải trả	1	3	0	Hướng dẫn lý thuyết và thực hành các nghiệp vụ kế toán mua hàng và công nợ phải trả	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ 1 đến 5, Chương 5
5.1 Nguyên tắc hạch toán					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 1, Chương 5

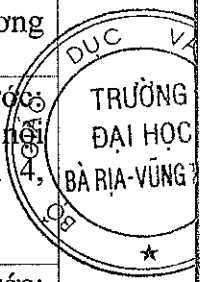
5.2 Mô hình hóa hoạt động mua hàng và công nợ phải trả					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 2, Chương 5
5.3 Thực hành trên phần mềm kế toán					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 3, Chương 5
5.4 Bài tập thực hành					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 4, Chương 5
Chương 6: Kế toán bán hàng và công nợ phải thu	1	3	0	Hướng dẫn lý thuyết và thực hành các nghiệp vụ kế toán bán hàng và công nợ phải thu	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ 1 đến 5, Chương 6
6.1 Nguyên tắc hạch toán					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 1, Chương 6
6.2 Mô hình hóa hoạt động bán hàng và công nợ phải thu					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 2, Chương 6
6.3 Thực hành trên phần mềm kế toán					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 3, Chương 6
6.4 Bài tập thực hành					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 4, Chương 6
Chương 7: Kế toán kho	1	3	0	Hướng dẫn lý thuyết và thực hành các nghiệp vụ kế toán kho	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ 1 đến 5, Chương 7
7.1 Nguyên tắc hạch toán					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 1, Chương 7
7.2 Mô hình hóa hoạt động nhập, xuất kho					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 2, Chương 7
7.3 Thực hành trên phần mềm kế toán					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 3, Chương 7
7.4 Bài tập thực hành					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 4, Chương 7
Chương 8: Kế toán công cụ dụng cụ	1	3	0	Hướng dẫn lý thuyết và thực hành các nghiệp vụ kế toán công cụ dụng cụ	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ 1 đến 4, Chương 8



8.1 Nguyên tắc hạch toán					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 1, Chương 8
8.2 Mô hình hóa hoạt động quản lý công cụ, dụng cụ					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 2, Chương 8
8.3 Thực hành trên phần mềm kế toán					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 3, Chương 8
8.4 Bài tập thực hành					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 4, Chương 8
Chương 9: Kế toán tài sản cố định	1	3	0	Hướng dẫn lý thuyết và thực hành các nghiệp vụ kế toán tài sản cố định	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ 1 đến 4, Chương 9
9.1 Nguyên tắc hạch toán					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 1, Chương 9
9.2 Mô hình hóa hoạt động quản lý tài sản cố định					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 2, Chương 9
9.3 Thực hành trên phần mềm kế toán					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 3, Chương 9
9.4 Bài tập thực hành					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 4, Chương 9
Chương 10: Kế toán tiền lương	1	2	0	Hướng dẫn lý thuyết và thực hành các nghiệp vụ kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ 1 đến 4, Chương 10
10.1 Nguyên tắc hạch toán					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 1, Chương 10
10.2 Mô hình hóa hoạt động tiền lương và các khoản trích theo lương					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 2, Chương 10
10.3 Thực hành trên phần mềm kế toán					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 3, Chương 10

					10
10.4 Bài tập thực hành					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 4, Chương 10
Chương 11: Kế toán thuế	1	2	0	Hướng dẫn lý thuyết và thực hành các nghiệp vụ kế toán thuế	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ 1 đến 4, Chương 12
11.1 Nguyên tắc hạch toán					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 1, Chương 12
11.2 Mô hình hóa hoạt động quản lý thuế					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 2, Chương 12
11.3 Thực hành trên phần mềm kế toán					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 3, Chương 12
11.4 Bài tập thực hành					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 4, Chương 12
Chương 12: Kế toán tổng hợp và báo cáo tài chính	1	3	0	Hướng dẫn lý thuyết và thực hành các nghiệp vụ kế toán tổng hợp và báo cáo tài chính	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ 1 đến 4, Chương 13
12.1 Nguyên tắc hạch toán					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 1, Chương 13
12.2 Mô hình hóa hoạt động kế toán tổng hợp					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 2, Chương 13
12.3 Thực hành trên phần mềm kế toán					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 3, Chương 13
12.4 Bài tập thực hành					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung 4, Chương 13
Tổng	15	30	0		

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần



- 5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.
5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi: Thực hành trên máy tính
5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: Thực hành trên máy tính

6. Tài liệu học tập:

Giáo trình chính:

1. Công ty cổ phần Misa (2017), *Giáo trình Kế toán Máy Kế toán doanh nghiệp*, Nhà xuất bản Văn hóa - Thông tin.

7. Thông tin về giảng viên

- Họ tên: Lê Thu Hằng

- Ngày sinh: 10/6/1990

- Học vị: Thạc sĩ

- Các hướng nghiên cứu chính: Kế toán trong các loại hình doanh nghiệp như doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp thương mại; hệ thống thông tin kế toán và kiểm soát nội bộ.

- Cơ quan: Viện Quản lý – Kinh doanh, Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu

- Email: hanglt@bvu.edu.vn

- Điện thoại di động: 0909419524

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 05 tháng 12 năm 2018

**HIỆU TRƯỞNG
(DUYỆT)**

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH GIÁO VIÊN BIÊN SOẠN

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Lê Pi Tri

ThS. Lê Thu Hằng

TS. Vũ Văn Đông



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung**

- Tên học phần: **Kế toán tài chính 3**
- Mã học phần: 0101100023
- Số tín chỉ: 4
- Học phần tiên quyết/học trước: Nguyên lý kế toán, Kế toán tài chính 1, Kế toán tài chính 2
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên những kiến thức kế toán về công ty cổ phần, kế toán thuế trong doanh nghiệp, lập hệ thống báo cáo tài chính và xử lý các sự kiện sai sót hay sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

- Kỹ năng

+Kỹ năng cứng: Sau khi học xong học phần này sinh viên trước hết sẽ xác định được trong loại hình công ty cổ phần kế toán sẽ làm những công việc cụ thể nào, còn trong các doanh nghiệp thông thường thì báo cáo các loại thuế cho phù hợp. Trên cơ sở đó sinh viên sẽ nắm vững các nguyên tắc kế toán cũng như hạch toán đúng chế độ thành phần vốn trong công ty cổ phần, kế toán các nghiệp vụ về thuế, sinh viên lập được hệ thống báo cáo tài chính. Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các hoạt động kinh tế xảy ra trong doanh nghiệp như kê khai thuế định kỳ, đọc và đưa ra một số chỉ tiêu từ hệ thống báo cáo tài chính, xử lý các sai sót phát sinh trong quá trình thực hiện công việc kế toán hoặc khi có thay đổi chính kế toán thì phải thực hiện hoạt động như thế nào để tuân thủ đúng chế độ chính sách ban hành. Ngoài ra sinh viên cũng có khả năng phân tích, so sánh lợi nhuận của các doanh nghiệp khác nhau và đưa ra những ý kiến tham luận cho lãnh đạo trong một doanh nghiệp cụ thể.

+Kỹ năng mềm: Trong quá trình tiếp thu bài giảng sinh viên ngoài những kiến thức đạt được còn có khả năng làm việc độc lập đúng nhiệm vụ, kết hợp với các nhân viên trong bộ máy kế toán để vận hành tốt nhiệm vụ kế toán chung của doanh nghiệp. Sinh viên cũng có thể lập báo cáo nhằm cung cấp thông tin cho các đối tượng liên quan.

- Thái độ: Trong quá trình học tập sinh viên cần rèn luyện kỹ năng cho bản thân như tuân thủ đúng chế độ kế toán, kê khai thông tin minh bạch, theo đúng pháp lý, cần chú ý và tích cực tham gia các nội dung thảo luận giảng viên tổ chức trên lớp cũng như tự nghiên cứu cập nhật kiến thức.

3. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này được thiết kế để giới thiệu bản chất, nhiệm vụ, nguyên tắc và phương pháp hạch toán kế toán tài chính đối với những đối tượng thuộc các quá trình hoạt động chủ yếu của doanh nghiệp. Nội dung chính của môn học gồm: Kế toán công ty cổ phần; Kế toán thuế; Hệ thống báo cáo tài chính; Kế toán các sự kiện sai sót, thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm.



4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

4.1. Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, điền dã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
Chương 1: Kế toán công ty cổ phần	12	0		Hiểu được tổng quan chung về vốn trong công ty cổ phần	
1.1. Khái niệm, đặc điểm				<ul style="list-style-type: none"> - Xác định các tính chất ưu nhược điểm của công ty cổ phần. - Chú trọng vào sự tài trợ vốn dài hạn, gồm các loại chứng khoán vốn và những nghiệp vụ ảnh hưởng đến thành phần vốn cổ phần trên bảng cân đối kế toán, như cổ phiếu đã phát hành, cổ tức, cổ phiếu quỹ mua lại. 	<ul style="list-style-type: none"> -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.1 đến 1.2, Chương 1 + Tài liệu [3]: Đọc điều 67 thông tư 200/2014/TT-BTC + Xem trước các bài tập 1,2, Chương 1
1.2. Kế toán nghiệp vụ về vốn công ty cổ phần				<ul style="list-style-type: none"> -Tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu. -Vận dụng được các nguyên tắc, tài khoản, và định khoản được các nghiệp vụ kinh tế liên quan phát hành cổ phiếu, chia lãi. 	<ul style="list-style-type: none"> -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.1 đến 1.2, Chương 1 + Tài liệu [3]: Đọc điều 67 thông tư 200/2014/TT-BTC + Xem trước các bài tập 3,4,5,6,7 Chương 1
Chương 2: Kế toán thuế	18	0		Khai các loại thuế hiện hành	
2.1. Những vấn đề chung				<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được nội dung cơ bản của từng loại thuế, chứng từ, phương pháp tính và hạch toán từng loại thuế. - Phân biệt được lợi nhuận kế toán 	<ul style="list-style-type: none"> Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.1 đến 2.10, Chương 2

UC
 TRU
 ĐẠI
 RI-A-V

				và thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp phương pháp điều chỉnh từ lợi nhuận kế toán sang thu nhập chịu thuế.	
2.2. Kế toán thuế GTGT				<ul style="list-style-type: none"> - Khai thuế GTGT trong doanh nghiệp. - Xác định được đối tượng chịu thuế. - Vận dụng được tài khoản và định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan thuế GTGT. 	<p>Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.1 đến 2.10, Chương 2 + Tìm hiểu chính sách pháp lý về thuế GTGT hiện hành + Tải phần mềm khai thuế và thực hành bằng số liệu thực tế của doanh nghiệp</p>
2.3. Kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt				<ul style="list-style-type: none"> - Khai thuế tiêu thụ đặc biệt trong doanh nghiệp. - Xác định được đối tượng chịu thuế. - Vận dụng được tài khoản và định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan thuế tiêu thụ đặc biệt. 	<p>Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.1 đến 2.10, Chương 2 + Tìm hiểu chính sách pháp lý về thuế tiêu thụ đặc biệt hiện hành + Tải phần mềm khai thuế và thực hành bằng số liệu thực tế của doanh nghiệp</p>
2.4. Kế toán xuất nhập khẩu				<ul style="list-style-type: none"> - Khai thuế xuất nhập khẩu trong doanh nghiệp. - Xác định được đối tượng chịu thuế. - Vận dụng được tài khoản và định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan thuế xuất nhập khẩu. 	<p>Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.1 đến 2.10, Chương 2 + Tìm hiểu chính sách pháp lý về thuế xuất nhập khẩu hiện hành + Tải phần mềm khai thuế và thực hành bằng số liệu thực tế của doanh nghiệp</p>
2.5. Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp				<ul style="list-style-type: none"> - Khai thuế thu nhập doanh nghiệp trong doanh nghiệp. - Xác định được 	<p>Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.1 đến 2.10, Chương 2 + Tìm hiểu chính sách</p>

ĐỒNG
 HỌC
 ỨNG

			<p>đối tượng chịu thuế.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được tài khoản và định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan thuế thu nhập doanh nghiệp. 	<p>pháp lý về thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tải phần mềm khai thuế và thực hành bằng số liệu thực tế của doanh nghiệp
2.6. Kế toán thuế thu nhập cá nhân			<ul style="list-style-type: none"> - Khai thuế thu nhập cá nhân trong doanh nghiệp. - Xác định được đối tượng chịu thuế. - Vận dụng được tài khoản và định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan thuế thu nhập cá nhân. 	<p>Nghiên cứu trước:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.1 đến 2.10, Chương 2 + Tìm hiểu chính sách pháp lý về thuế thu nhập cá nhân hiện hành + Tải phần mềm khai thuế và thực hành bằng số liệu thực tế của doanh nghiệp
2.7. Kế toán thuế tài nguyên			<ul style="list-style-type: none"> - Khai thuế tài nguyên trong doanh nghiệp. - Xác định được đối tượng chịu thuế. - Vận dụng được tài khoản và định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan thuế tài nguyên. 	<p>Nghiên cứu trước:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.1 đến 2.10, Chương 2 + Tìm hiểu chính sách pháp lý về thuế tài nguyên hiện hành + Tải phần mềm khai thuế và thực hành bằng số liệu thực tế của doanh nghiệp
2.8. Kế toán thuế nhà đất, tiền thuê đất			<ul style="list-style-type: none"> - Khai thuế nhà đất, tiền thuê đất trong doanh nghiệp. - Xác định được đối tượng chịu thuế. - Vận dụng được tài khoản và định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan thuế nhà đất. 	<p>Nghiên cứu trước:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.1 đến 2.10, Chương 2 + Tìm hiểu chính sách pháp lý về thuế nhà đất hiện hành
2.9. Kế toán các loại khác			<ul style="list-style-type: none"> - Khai thuế môn bài, thuế bảo vệ 	<p>Nghiên cứu trước:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tài liệu [1]: nội dung từ

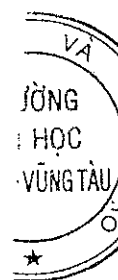
ĐẠO TẠO

			<p>môi trường trong doanh nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được đối tượng chịu thuế. - Vận dụng được tài khoản và định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan thuế khác. 	<p>mục 2.1 đến 2.10, Chương 2</p> <p>+ Tìm hiểu chính sách pháp lý về thuế khác hiện hành</p>
2.5. Kế toán phí, lệ phí và các loại thuế khác			<ul style="list-style-type: none"> - Khai phí, lệ phí, thuế khác trong doanh nghiệp. - Xác định được đối tượng chịu thuế. - Vận dụng được tài khoản và định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan phí, lệ phí. 	<p>Nghiên cứu trước:</p> <p>+ Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.1 đến 2.10, Chương 2</p> <p>+ Tìm hiểu chính sách pháp lý về phí, lệ phí hiện hành</p>
Chương 3 : Bảng cân đối kế toán	5		Lập và đọc được bảng cân đối kế toán	
3.1. Khái niệm			<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được khái niệm bảng cân đối kế toán. - Kết cấu bảng cân đối kế toán - Kỳ lập bảng cân đối kế toán 	<p>Nghiên cứu trước:</p> <p>+ Tài liệu [1]: nội dung từ mục 3.1 đến mục 3.2, Chương 3</p> <p>+ Tài liệu [3]: Đọc điều 97,98,99,100,110,111 thông tư 200/2014/TT-BTC</p>
3.2. Bảng cân đối kế toán			<ul style="list-style-type: none"> - Nắm rõ nguyên tắc và lập bảng cân đối kế toán 	<p>Nghiên cứu trước:</p> <p>+ Tài liệu [1]: nội dung từ mục 3.1 đến mục 3.2, Chương 3</p> <p>+ Tài liệu [3]: Đọc điều 112 thông tư 200/2014/TT-BTC</p>
Chương 4 : Bảng báo cáo kết quả kinh doanh	5	0	Lập và đọc được bảng báo cáo kết quả kinh doanh	
3.1. Khái niệm			<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được khái 	<p>Nghiên cứu trước:</p> <p>+ Tài liệu [1]: nội dung từ</p>

			niệm bảng báo cáo kết quả kinh doanh. - Kết cấu bảng báo cáo kết quả kinh doanh - Kỳ lập bảng báo cáo kết quả kinh doanh.	mục 4.1 đến mục 4.2, Chương 4 + Tài liệu [3]: Đọc điều 97,98,99,100,110,111 thông tư 200/2014/TT-BTC
3.2. Bảng báo cáo kết quả kinh doanh			- Nắm rõ nguyên tắc và lập bảng báo cáo kết quả kinh doanh.	Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục 4.1 đến mục 4.2, Chương 4 + Tài liệu [3]: Đọc điều 113 thông tư 200/2014/TT-BTC
Chương 5 : Bảng lưu chuyển tiền tệ	5	0	Lập và đọc được bảng lưu chuyển tiền tệ	
3.1. Khái niệm			- Hiểu được khái niệm bảng lưu chuyển tiền tệ - Kết cấu bảng lưu chuyển tiền tệ. - Kỳ lập bảng lưu chuyển tiền tệ.	Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục 5.1 đến mục 5.2, Chương 5 + Tài liệu [3]: Đọc điều 97,98,99,100,110,111 thông tư 200/2014/TT-BTC
3.2. Bảng lưu chuyển tiền tệ			- Nắm rõ nguyên tắc và lập bảng lưu chuyển tiền tệ	Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục 5.1 đến mục 5.2, Chương 5 + Tài liệu [3]: Đọc điều 114 thông tư 200/2014/TT-BTC
Chương 6 : Bảng thuyết minh báo cáo tài chính	5	0	Lập và đọc được bảng thuyết minh báo cáo tài chính	
3.1. Khái niệm			- Hiểu được khái niệm bảng thuyết minh báo cáo tài chính. - Kết cấu bảng thuyết minh báo cáo tài chính - Kỳ lập bảng thuyết minh báo	Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục 6.1 đến mục 6.2, Chương 6 + Tài liệu [3]: Đọc điều 97,98,99,100,110,111 thông tư 200/2014/TT-BTC



			cáo tài chính	
3.2. Bảng thuyết minh báo cáo tài chính			- Nắm rõ nguyên tắc và lập bảng thuyết minh báo cáo tài chính	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 6.1 đến mục 6.2, Chương 6 + Tài liệu [3]: Đọc điều 115 thông tư 200/2014/TT-BTC
Chương 7: Kế toán điều chỉnh sai sót, thay đổi chính sách kế toán, các ước tính kế toán và các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm	10	0	Phân biệt và xử lý những sai sót, thay đổi chính sách trong công tác kế toán	
7.1. Khái niệm sai sót và phân loại sai sót			- Hiểu và xác định các sai sót thường gặp khi thực hiện công việc kế toán. - Phân loại sai sót.	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 7.1 đến mục 7.5, Chương 7
7.2. Kế toán ảnh hưởng đến việc điều chỉnh sai sót			Vận dụng được tài khoản và định khoản các nghiệp vụ phát sinh điều chỉnh sai sót	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 7.1 đến mục 7.5, Chương 7 + Điều chỉnh được hệ thống sổ sách và báo cáo khi phát sinh sai sót
7.3. Kế toán ảnh hưởng của việc áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán			Vận dụng được tài khoản và định khoản các nghiệp vụ phát sinh hồi tố thay đổi chính sách kế toán	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 7.1 đến mục 7.5, Chương 7 + Điều chỉnh được hệ thống sổ sách và báo cáo khi phát sinh thay đổi chính sách kế toán
7.4. Kế toán ảnh hưởng của việc thay đổi ước tính kế toán			Vận dụng được tài khoản và định khoản các nghiệp vụ phát sinh thay đổi ước tính kế toán	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 7.1 đến mục 7.5, Chương 7 + Điều chỉnh được hệ thống sổ sách và báo cáo khi phát sinh thay đổi ước tính kế toán
7.5. Kế toán các sự kiện phát sinh sau ngày kết			Vận dụng được tài	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ



thúc kỳ kế toán năm				khoản và định khoản các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm	mục 7.1 đến mục 7.5, Chương 7 + Điều chỉnh được hệ thống sổ sách và báo cáo khi có sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm
Tổng	60	0			

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi: Thuyết trình

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: Tự luận

6. Tài liệu học tập:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

- Khoa kế toán, Bộ môn kế toán tài chính, *Kế toán tài chính - Quyển 3*, Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, năm 2015.

6.2. Tài liệu tham khảo

- Khoa kế toán, Bộ môn kế toán tài chính, *Kế toán tài chính - Quyển 3*, Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, năm 2017.

- Thông tư 200/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2016

- Các website: danketloan.com, ketoanthucte.com.vn, gdt.gov.vn, ...

7. Thông tin về giảng viên

Họ tên: Nguyễn Thị Ánh Hoa

Ngày sinh: 13 tháng 03 năm 1978

Học hàm, học vị: Thạc sỹ.

Các hướng nghiên cứu chính: Kế toán các loại hình doanh nghiệp: doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp thương mại, dịch vụ, doanh nghiệp xây lắp, ... Kế toán quản trị và kiểm soát nội bộ.

Địa chỉ liên hệ: Viện Quản lý Kinh doanh, trường Đại học Bà Rịa Vũng Tàu, số 01 Trương Văn Bang.

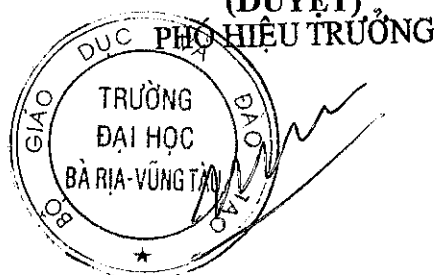
Email: hoanta@bvu.edu.vn, Facebook: [hoanguyenanh19@gmail.com](https://www.facebook.com/hoanguyenanh19@gmail.com)

Điện thoại: 0989 719 345

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 5 tháng 12 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG
(DUYỆT)

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



TS. Vũ Văn Đông

TS. Lê Sĩ Trí

ThS. Nguyễn Thị Ánh Hoa

23

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Phụ lục 3

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Kế toán quản trị 2**
- Mã học phần: 0101100020
- Số tín chỉ: 3
- Học phần tiên quyết/học trước: Kế toán quản trị 1
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên những kiến thức về quản trị nội bộ trong doanh nghiệp nhằm đánh giá đúng đắn thành quả quản lý của các nhà quản trị có ý nghĩa rất lớn đến sự phát triển bền vững của tổ chức; nắm được vai trò của chi phí trong việc định giá bán sản phẩm; nhận định được thông tin thích hợp cho việc ra quyết định.

- Kỹ năng:

+ Kỹ năng cứng:

Học xong học phần này sinh viên biết cách sử dụng kế toán trách nhiệm như một công cụ để đánh giá thành quả quản lý của các nhà quản trị ở các trung tâm trách nhiệm khác nhau;

Ứng dụng để ra các quyết định về giá bán hay ra quyết định cắt giảm những loại chi phí không cần thiết trong hoạt động của doanh nghiệp

+ Kỹ năng mềm:

Sau khi học xong học phần này, người học sẽ hiểu hơn về cuộc sống và làm việc trong mối quan hệ tương tác với con người, tập thể, tổ chức, cộng đồng, xã hội phục vụ cho cuộc sống và trong công việc.

- Thái độ:

Trong quá trình học tập sinh viên cần rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm; tự rèn luyện cho bản thân, sống và làm việc theo đúng pháp luật.

3. Tóm tắt nội dung học phần:

Sau khi nghiên cứu kế toán quản trị, người học sẽ tiếp thu được các kiến thức sau:

- Nắm bắt khái niệm và các vấn đề liên quan đến định mức chi phí.
- Sử dụng các mô hình thích hợp để phân tích các biến động của biến phí sản xuất chung và định phí sản xuất chung.
- Biết cách định giá sản phẩm; biết cách lập phân tích báo cáo bộ phận.
- Thấy được sự tác động của chi phí cơ hội đến việc định giá bán sản phẩm.

- Sử dụng thông tin thích hợp để tính toán và lựa chọn các quyết định một cách nhanh chóng, đúng đắn.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

4.1. Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, điền dã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
Chương 1: PHÂN BỐ CHI PHÍ CỦA CÁC BỘ PHẬN PHỤC VỤ	5	2		-Nắm được cấu trúc hoạt động của một doanh nghiệp. -Hiểu được phương pháp phân bổ chi phí bộ phận phục vụ	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 1.1; 1.2; Chương 1
1.1 Sự cần thiết phải phân bổ chi phí 1.2 Phương pháp phân bổ chi phí của các bộ phận phục vụ				Nắm được các phương pháp phân bổ chi phí của bộ phận phục vụ	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [2]: nội dung mục 1.1; 1.2; Chương 1
1.3 Phân bổ chi phí theo cách ứng xử 1.4 Ảnh hưởng của sự phân bổ chi phí của các bộ phận phục vụ đến các bộ phận hoạt động				Ứng dụng các nguyên tắc phân bổ chi phí	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 1.1; 1.2; Chương 1
Chương 2: ĐÁNH GIÁ TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ	10	5		-Biết cách sử dụng kế toán trách nhiệm như một công cụ để đánh giá thành quả quản lý của các nhà quản trị ở các trung tâm trách nhiệm khác nhau	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [2]: nội dung mục 2.1; 2.2, Chương 2
2.1 Kế toán trách nhiệm 2.2 Đánh giá thành quả của các trung tâm trách nhiệm 2.2.1 Đánh giá thành quả quản lý ở trung tâm chi phí 2.2.2 Đánh giá thành quả quản lý ở trung tâm doanh thu 2.2.3 Đánh giá thành quả quản lý ở trung tâm lợi nhuận 2.2.4 Đánh giá thành quả quản lý ở trung tâm đầu tư					
2.3 Định giá sản phẩm chuyển giao 2.3.1 Sản phẩm chuyển giao 2.3.2 Các phương pháp định giá sản phẩm chuyển giao 2.3.3 Nguyên tắc định giá chuyển giao				Biết cách định giá sản phẩm chuyển giao có lợi nhất trong một tổ chức phân quyền	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [2]: nội dung mục 2.3; Chương 2



2.4 Phân tích báo cáo bộ phận 2.4.1 Bộ phận là gì? 2.4.2 Báo cáo bộ phận 2.4.3 Phân tích báo cáo bộ phận 2.4.4 Đánh giá thành quả quản lý bộ phận					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [2]: nội dung mục 2.4; Chương 2
Chương 3: CÁC QUYẾT ĐỊNH VỀ GIÁ BÁN	10	6		-Nắm được vai trò của chi phí trong việc định giá bán sản phẩm	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [3]: nội dung mục 3.1 Chương 3
3.1 Lý thuyết cơ bản và vai trò của chi phí trong việc định giá bán 3.1.1 Một số lý thuyết cơ bản trong quá trình định giá sản phẩm 3.1.2 Vai trò của chi phí trong các quyết định về giá bán				-Hiểu được các lý thuyết cơ bản trong quá trình định giá bán sản phẩm	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [4]: nội dung mục 4.1 Chương 4
3.2 Định giá sản phẩm sản xuất hàng loạt 3.2.1 Định giá bán sản phẩm đối với doanh nghiệp định giá 3.2.2 Định giá sản phẩm đối với doanh nghiệp nhận giá				-Nắm được vấn đề định giá bán sản phẩm ở các công ty định giá và nhận giá	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [3]: nội dung mục 3.2 Chương 3
3.3 Định giá sản phẩm dịch vụ 3.4 Định giá bán sản phẩm mới 3.4.1 Thực nghiệm tiếp thị sản phẩm mới 3.4.2 Các chiến lược định giá 3.5 Định giá trong trường hợp đặc biệt				-Nắm được cách định giá bán sản phẩm sản xuất hàng loạt, định giá sản phẩm dịch vụ, định giá sản phẩm mới và định giá sản phẩm trong các trường hợp đặc biệt	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [3]: nội dung mục 3.3 Chương 3
Chương 4: THÔNG TIN THÍCH HỢP CHO VIỆC RA QUYẾT ĐỊNH NGẮN HẠN	5	2		-Nhận diện được các thông tin thích hợp	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [4]: nội dung mục 4.1 Chương 4
4.1 Nhận diện thông tin thích hợp 4.1.1 Tiêu chuẩn lựa chọn quyết định 4.1.2 Phân tích thông tin thích hợp				-Nhận diện được các thông tin thích hợp	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [4]: nội dung mục 4.1 Chương 4
4.2 Ứng dụng thông tin thích hợp cho việc ra quyết định 4.2.1 Quyết định nên tiếp tục				-Sử dụng thông tin thích hợp để tính toán và lựa chọn các quyết	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [4]: nội

hay ngừng kinh doanh một bộ phận. 4.2.2 Quyết định nên sản xuất hay mua ngoài 4.2.3 Quyết định nên bán hay tiếp tục sản xuất 4.2.4 Quyết định trong điều kiện năng lực sản xuất kinh doanh bị giới hạn				định một cách nhanh chóng, đúng đắn	dung mục 4.2 Chương 4
Ôn tập và giải đáp TM					
	30	15			

4.2. Học phần lý thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết	Mục tiêu cụ thể	Dụng cụ, thiết bị sử dụng	Định mức vật tư/SV, nhóm SV	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
Bài 1.....					
Bài 2.....					

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

+ Chuyên cần: đi học đầy đủ không có điểm cộng đạt 8 điểm, có một điểm cộng đạt 10 điểm chuyên cần.

+ Kiểm tra thường xuyên (có tham gia xây dựng bài tốt được GV chấm điểm cộng thì sẽ được cộng vào cột điểm thường xuyên)

+ Điểm chuyên cần và kiểm tra thường xuyên cộng lại chia đôi để tính một cột điểm.

5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi: Tự luận

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: Trắc nghiệm

6. Tài liệu học tập:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

1. Kế toán quản trị, Khoa KTKT-ĐHKTTTP.HCM – năm xuất bản 2015;
2. Bài tập kế toán quản trị, Khoa KTKT-ĐHKTTTP.HCM, năm xuất bản 2013.

6.2. Tài liệu tham khảo

3. Chế độ kế toán doanh nghiệp (TT 200)

6.3. Website: www.skt.ueh.edu.vn

7. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Phạm Thị Phương
- Ngày sinh: 24/12/1975
- Email: Phuongpt.@bv.edu.vn, số dt: 091 3770366
- Học hàm, học vị: thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Viện: QL-KD - Trường đại học Bà Rịa – Vũng Tàu

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 05 tháng 12 năm 2018

**HIỆU TRƯỞNG
(DUYỆT)**

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH GIÁNG VIÊN BIÊN SOẠN

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Vũ Văn Đông

[Handwritten signature]
TS. Lê Sĩ Trí

[Handwritten signature]

Phạm Thị Phụng

3
3
3



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Kế toán thương mại dịch vụ**
- Mã học phần: **01011000138**
- Số tín chỉ: **2** tín chỉ
- Học phần tiên quyết/học trước: Nguyên lý kế toán
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức: Học phần này thuộc phần kiến thức chuyên ngành. Sau khi nghiên cứu môn học này sẽ giúp trang bị cho người học những hiểu biết cơ bản về:

+ Tổ chức kế toán hàng hóa, nắm được các khái niệm, nguyên tắc hạch toán về nghiệp vụ thương mại, du lịch.

+ Cách thức tổ chức hạch toán kế toán trong các doanh nghiệp thương mại, du lịch, dịch vụ.

- Kỹ năng: Sau khi học xong môn học này người học có thể đạt được những kỹ năng cơ bản sau:

+ Kỹ năng cứng: Vận dụng kiến thức được học áp dụng vào thực tiễn về xử lý nghiệp vụ, số liệu có liên quan đến quá trình mua bán hàng hóa trong nước, xuất nhập khẩu, xác định được kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại dịch vụ. Qua đó, giúp sinh viên có khả năng tổ chức công tác kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại một doanh nghiệp cụ thể. Xác định được các nhân tố ảnh hưởng giá thành và nhận thức được mối liên hệ giữa kế toán thương mại dịch vụ với các môn kế toán khác

+ Kỹ năng mềm: Phát triển kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện công việc chuyên nghiệp hơn, tự nghiên cứu, lắng nghe, giao tiếp, ứng xử, làm việc nhóm được trong lĩnh vực chuyên môn kế toán. Lập và đánh giá được các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính.

- Thái độ: Sau khi học xong môn học này người học có thể đạt được:

+ Có bản lĩnh, tự tin, nhiệt tình, đam mê nghề nghiệp, có khả năng thích nghi đối với sự thay đổi, sẵn sàng làm việc độc lập, làm việc với người khác, có khả năng tiếp thu bảo vệ quan điểm và linh hoạt, sáng tạo, trách nhiệm tin cậy, hành xử chuyên nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, tuân thủ các qui định đặc thù của nghề nghiệp.

+ Học phần này cho thấy nhận thức được vai trò của môn học trong hệ thống các môn học phục vụ chung cho chuyên ngành, để xác định đúng ý thức học tập; Vai trò của nhà quản lý và của kế toán viên trong quản lý kế toán thương mại dịch vụ ở một tổ chức,

3. Tóm tắt nội dung học phần:

Nội dung của học phần này bao gồm những kiến thức cơ bản về bản chất, chức năng, nội dung và phương pháp của kế toán thương mại dịch vụ, qui trình kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại dịch vụ. Nguyên tắc, phương pháp hạch toán từng phần hành kế toán cụ thể ở doanh nghiệp thương mại, dịch vụ gồm: tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp thương mại, dịch vụ; kế toán mua bán hàng hóa trong nước, kế toán xuất nhập khẩu, kế toán dịch vụ hướng dẫn du lịch, dịch vụ nhà hàng, dịch vụ khách sạn, dịch vụ vận tải hành khách công cộng.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

4.1. Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết		Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp			
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận		
<p>CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ</p> <p>1.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ</p> <p>1.1.1. Hoạt động kinh doanh thương mại</p> <p>1.1.2. Hoạt động kinh doanh dịch vụ</p> <p>1.2. Nhiệm vụ cơ bản của kế</p>	2	0	<p>Sau khi nghiên cứu chương này người học có thể hiểu:</p> <p>- Hiểu được những đặc điểm cơ bản của các hoạt động và quy trình hoạt động của hoạt động kinh doanh thương mại dịch vụ</p> <p>- Nhận thức các mục đích và chức năng của kế toán TMDV và tầm quan trọng của việc</p>	<p>-Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu giáo trình, bài giảng KTTMDV chương 1. và [thông tư 200/2014/BTC]:</p> <p>+ Nội dung : phần 2 và .3 của thông tư và phần phụ lục về danh mục hệ thống tài khoản</p>

UC
TRU
ĐẠI
HỌC
LIÊN
HỢP
HÀNG
TRẠI

<p>toán</p> <p>1.3. Tổ chức bộ máy kế toán</p> <p>1.4. Tổ chức công tác kế toán</p> <p>1.4.1. Hình thức sổ kế toán áp dụng</p> <p>1.4.2. Chính sách kế toán</p>			<p>tổ chức bộ máy kế toán và công tác kế toán</p> <p>- Thấy được sự thay đổi của hệ thống kế toán sổ sách và báo cáo kế toán</p>	<p>kế toán và báo cáo kế toán</p> <p>-Làm các bài tập trắc nghiệm, tình huống về chương 1.</p>
<p>CHƯƠNG 2: KẾ TOÁN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THƯƠNG MẠI TRONG NƯỚC</p> <p>2.1. Những vấn đề chung</p> <p>2.1.1. Mục tiêu</p> <p>2.1.2. Đặc điểm</p> <p>2.1.3. Tính giá mua</p> <p>2.1.4. Kế toán chi tiết hàng hóa</p> <p>2.2. Kế toán nghiệp vụ mua hàng</p> <p>2.3.1. Khái niệm, các phương thức mua hàng</p> <p>2.3.2. Tài khoản sử dụng</p> <p>2.3.3. Chứng từ sử dụng</p> <p>2.3.4. Thủ tục chứng từ về nghiệp vụ mua hàng và kiểm nhận hàng mua nhập kho.</p> <p>2.3.5. Kế toán nghiệp vụ mua hàng trong nước</p> <p>2.3. Kế toán nghiệp vụ bán hàng</p> <p>2.3.1. Đặc điểm nghiệp vụ bán hàng</p> <p>2.3.2. Khái niệm, các phương thức bán hàng</p> <p>2.3.3. Tài khoản sử</p>	10	0	<p>Sau khi nghiên cứu chương này người học có thể:</p> <p>- Nhận thức được mục tiêu, đặc điểm của mô hình kế toán kinh doanh thương mại trong nước</p> <p>- Xác định được tính giá mua bán hàng hóa.</p> <p>- Hiểu được cơ sở để kế toán hạch toán là gì?</p> <p>- Hiểu được quy trình kế toán nghiệp vụ chủ yếu mua bán hàng trong nước</p> <p>- Vận dụng những lý luận cơ bản mua bán hàng hóa vào quá trình kế toán cụ thể trong doanh nghiệp thương mại trong nước.</p>	<p>-Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu giáo trình kế toán TMDV chương 2 và [thông tư 200/2014/BTC]:</p> <p>+ Nội dung : phần 1.2 và 3 của thông tư và phần phụ lục về danh mục hệ thống tài khoản kế toán và báo cáo kế toán</p> <p>- Làm các bài tập trắc nghiệm, tình huống về chương 2</p> <p>- Thực hành các bài tập về tính giá mua, bán, phân bổ chi phí mua hàng và xác định kết quả kinh doanh trong DNTM</p>

ÔNG
HỌ
TÊN

★

<p>dụng</p> <p>2.3.4. Chứng từ sử dụng</p> <p>2.3.5. Thủ tục chứng từ về nghiệp vụ bán hàng Kế toán nghiệp vụ mua hàng trong nước</p> <p>2.3.6. Nguyên tắc hạch toán</p> <p>2.3.7. Kế toán nghiệp vụ bán hàng</p> <p>2.4. Kế toán chi phí thu mua hàng hóa</p> <p>2.5. Kế toán tổng hợp xác định kết quả kinh doanh trong DNTM</p>					
<p>CHƯƠNG 3. KẾ TOÁN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU</p> <p>3.1. Những vấn đề chung</p> <p>3.1.1. Các phương thức kinh doanh xuất nhập khẩu.</p> <p>3.1.2. Đặc điểm</p> <p>3.2. Kế toán nhập khẩu hàng hóa</p> <p>3.2.1. Những vấn đề chung về nhập khẩu hàng hóa</p> <p>3.2.2. Kế toán hoạt động nhập khẩu trực tiếp</p> <p>3.3. Kế toán xuất khẩu hàng hóa</p> <p>3.3.1 Những vấn đề chung về xuất khẩu hàng hóa</p> <p>3.3.2 Kế toán hoạt động xuất khẩu trực tiếp</p>	3	0		<p>Sau khi nghiên cứu chương này người học có thể :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được mục tiêu, ý nghĩa, đặc điểm của hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu. - Hiểu được thương mại quốc tế là gì và điều kiện trong kinh doanh XNK. - Hiểu được quy trình kế toán trong kinh doanh nhập xuất khẩu trực tiếp, nhập xuất khẩu ủy thác - Biết được cơ sở để hạch toán, nguyên tắc hạch toán được thực hiện như thế nào. - Hiểu được 	<p>Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu giáo trình, bài giảng kế toán TMDV chương 3 và [thông tư 200/2014/BTC]:</p> <p>+ Nội dung : phần 1.2. của thông tư và phần phụ lục về danh mục hệ thống tài khoản kế toán và báo cáo kế toán</p> <p>-Làm các bài tập trắc nghiệm, tình huống về xuất nhập khẩu</p> <p>- Thực hành các bài tập định khoản nghiệp vụ kinh tế chủ yếu về xuất nhập khẩu trong doanh nghiệp cụ</p>



				phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu trong doanh nghiệp.	thể.
CHƯƠNG 4. KẾ TOÁN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH DỊCH VỤ HƯỚNG DẪN DU LỊCH 4.1. Những vấn đề chung. 4.2. Đối tượng tập hợp chi phí, đối tượng tính giá thành 4.3. Quy trình kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm 4.4. Kế toán doanh thu hoạt động hướng dẫn du lịch	3	0		Sau khi nghiên cứu chương này người học có thể : - Đặc điểm của hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch. - Hiểu được nội dung hoạt động kinh doanh dịch vụ hướng dẫn du lịch, - Tính toán tập hợp chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm của hoạt động nhà hàng, du lịch. - Hiểu được phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu liên quan đến hoạt động.	Nghiên cứu trước: + Tài liệu giáo trình, bài giảng KTTMDV chương 4. - Làm các bài tập trắc nghiệm, tình huống - Thực hành các bài tập tính giá thành và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp TMDV.
CHƯƠNG 5. KẾ TOÁN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH DỊCH VỤ NHÀ HÀNG 4.5. Những vấn đề chung. 4.6. Kế toán hoạt động dịch vụ nhà hàng, 4.7. Kế toán chi phí chế biến và tính giá thành sản phẩm 4.8. Kế toán doanh thu hoạt động nhà hàng	6	0		Sau khi nghiên cứu chương này người học có thể : - Đặc điểm của hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch. - Hiểu được nội dung hoạt động kinh doanh dịch vụ nhà hàng. - Tính toán tập hợp chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm của hoạt động nhà	

				hàng. - Hiểu được phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu liên quan đến hoạt động.	
CHƯƠNG 6. KẾ TOÁN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH DỊCH VỤ KHÁCH SẠN 4.9. Những vấn đề chung. 4.10. Đối tượng tập hợp chi phí, tính giá thành, 4.11. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm dịch vụ khách sạn 4.12. Kế toán doanh thu và xác định kết quả hoạt động kinh doanh khách sạn	6	0		Sau khi nghiên cứu chương này người học có thể: - Đặc điểm của hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch. - Hiểu được nội dung hoạt động kinh doanh dịch vụ khách sạn. - Tính toán tập hợp chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm của hoạt động khách sạn. - Hiểu được phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu liên quan đến hoạt động.	
Tổng	30				



4.2. Học phần thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết	Mục tiêu cụ thể	Dụng cụ, thiết bị sử dụng	Định mức vật tư/SV, nhóm SV	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
Bài 1.....					
Bài 2.....					

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

- 5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.
- 5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi tự luận, vấn đáp
- 5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi tự luận, vấn đáp

6. Tài liệu học tập:

6.1. Sách, giáo trình chính:

1. Khoa kế toán kiểm toán, kế toán tài chính quyển 1.2, Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản kinh tế TP HCM, năm 2015.
2. Khoa kế toán kiểm toán, *Bài tập Kế toán tài chính*, Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản kinh tế TP HCM, năm 2017.

6.2. Sách, tài liệu tham khảo:

3. Ts Đoàn Ngọc Quế (2015) – Giáo trình kế toán chi phí, trường đại học kinh tế TP HCM, Khoa kế toán kiểm toán, Nhà xuất bản kinh tế, năm 2015..
4. Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính
5. Các website: danketuan.com, ketoanthucte.com.vn, gdt.gov.vn,...

7. Thông tin về giảng viên

Họ tên: **Mai Thị Bạch Tuyết**

Ngày sinh: 28 tháng 03 năm 1979

Học hàm, học vị: Thạc sỹ.

Các hướng nghiên cứu chính: Kế toán các loại hình doanh nghiệp: doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp thương mại, dịch vụ, doanh nghiệp xây lắp: nguyên lý kế toán, kế toán tài chính 1.2.3, kế toán chi phí, kế toán xây lắp, kế toán dịch vụ du lịch, nhà hàng, khách sạn, kế toán quản trị và kiểm soát nội bộ.

Địa chỉ liên hệ: Viện Quản lý-Kinh doanh, Trường Đại học Bà Rịa Vũng Tàu, số 01 Trương Văn Bang.

Email: tuyetmtb@bvu.edu.vn,

Facebook: maituyet

Điện thoại: 090.9370820

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 05 tháng 12 năm 2015.

**HIỆU TRƯỞNG
(DUYỆT)**

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Lê Sĩ Trí

ThS. Mai Thị Bạch Tuyết

TS. Vũ Văn Đông



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Kế toán tài chính**
- Mã học phần: 0101100137
- Số tín chỉ: 3
- Học phần tiên quyết/học trước: Nguyên lý kế toán
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên những kiến thức kế toán về vốn bằng tiền, các khoản nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, tài sản cố định, tiền lương, các khoản trích theo lương, chi phí sản xuất và tính giá thành doanh nghiệp sản xuất. Kế toán thành phẩm tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh cho doanh nghiệp

- Kỹ năng

+Kỹ năng cứng: Sau khi học xong học phần này sinh viên trước hết sẽ định nghĩa được như thế nào là vốn bằng tiền, nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình, thu nhập của người lao động, các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn trong một doanh nghiệp sản xuất, tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Trên cơ sở đó sinh viên sẽ nắm vững các nguyên tắc kế toán cũng như hạch toán đúng chế độ các phần hành trên. Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các hoạt động kinh tế xảy ra trong doanh nghiệp như thu tiền, chi tiền, rút tiền từ ngân hàng, gửi tiền vào ngân hàng, mua nguyên vật liệu nhập kho, xuất kho nguyên vật liệu, tính khấu hao tài sản cố định, bán sản phẩm... Ngoài ra sinh viên cũng có khả năng phân tích tiết kiệm chi phí sản xuất, so sánh nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ hay tài sản cố định trong doanh nghiệp, tính giá thành sản phẩm bằng những phương pháp đơn giản nhất, xác định lãi lỗ trong quá trình kinh doanh.

+Kỹ năng mềm: Trong quá trình tiếp thu bài giảng sinh viên ngoài những kiến thức đạt được còn có khả năng làm việc độc lập đúng nhiệm vụ, kết hợp với các nhân viên trong bộ máy kế toán để vận hành tốt nhiệm vụ kế toán chung của doanh nghiệp. Sinh viên cũng có thể lập báo cáo nhằm cung cấp thông tin cho các đối tượng liên quan.

- Thái độ: Trong quá trình học tập sinh viên cần rèn luyện kỹ năng cho bản thân như tuân thủ đúng chế độ kế toán, kê khai thông tin minh bạch, theo đúng pháp lý, cần chú ý và tích cực tham gia các nội dung thảo luận giảng viên tổ chức trên lớp cũng như tự nghiên cứu cập nhật kiến thức.

3. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này được thiết kế để giới thiệu bản chất, nhiệm vụ, nguyên tắc và phương pháp hạch toán kế toán tài chính đối với những đối tượng thuộc các quá trình hoạt động chủ yếu của doanh nghiệp, từ đó sinh viên cũng có khả năng phân tích và sử dụng dòng tiền hiệu quả, tiết kiệm chi phí sản xuất, so sánh nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ hay tài sản cố định trong doanh nghiệp, tính giá thành sản phẩm bằng những phương pháp đơn giản nhất. Nội dung chính của môn học gồm: Kế toán vốn bằng tiền và các khoản ứng trước; kế toán các khoản phải thu, kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ; kế toán tài sản cố định; kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương; kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm; Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

Nội dung chi tiết	Số tiết		Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp	Thí		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận, thực hành, diễn đàn		
Chương 1: Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp	2	0	Có cách nhìn tổng quan về toàn bộ công tác kế toán trong một tổ chức	
1.1. Tổ chức hệ thống chứng từ			Hiểu được vận dụng chế độ chứng từ kế toán.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.1 đến 1.4, Chương 1 + Tài liệu [3]: Đọc điều 1 đến điều 10 thông tư



				200/2014/TT-BTC + Hiểu như thế nào là một chứng từ
1.2. Tổ chức hệ thống tài khoản			Hiểu được vận dụng hệ thống tài khoản kế toán	Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.1 đến 1.4, Chương 1 + Tài liệu [3]: Đọc điều 1 đến điều 10 thông tư 200/2014/TT-BTC + Đưa ra được các tài khoản áp dụng trong một doanh nghiệp bất kỳ
1.3. Tổ chức hệ thống sổ sách			Hiểu được vận dụng hệ thống sổ kế toán trong một tổ chức.	Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.1 đến 1.4, Chương 1 + Tài liệu [3]: Đọc điều 1 đến điều 10 thông tư 200/2014/TT-BTC
1.4. Tổ chức bộ máy kế toán			Hiểu rõ các phân hành kế toán trong một tổ chức và nắm được sơ đồ tổ chức kế toán trong một tổ chức.	Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.1 đến 1.4, Chương 1 + Tài liệu [3]: Đọc điều 1 đến điều 10 thông tư 200/2014/TT-BTC
Chương 2: Kế toán vốn bằng tiền, các khoản phải thu và các khoản ứng trước	3			
2.1. Kế toán vốn bằng tiền			- Hiểu được tiền trong doanh nghiệp bao gồm: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển.	Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.1 đến 2.2, Chương 2 + Tài liệu [3]:

			<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được các nguyên tắc, tài khoản, lập chứng từ liên quan đến tiền tệ và định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến vốn bằng tiền. 	Đọc điều 11,12,13,14 thông tư 200/2014/TT-BTC + Làm bài tập 1,2,3, Chương 2
2.2. Kế toán các khoản phải thu			Nắm được các khoản phải thu liên quan đến khách hàng, thuế GTGT đầu vào và các khoản phải thu khác ở góc độ: khái niệm, nguyên tắc, tài khoản, chứng từ sử dụng và định khoản phát sinh.	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.1 đến 2.2, Chương 2 + Tài liệu [3]: Đọc điều 18,19,21 thông tư 200/2014/TT-BTC + Lập phiếu thu, phiếu chi + Làm bài tập 4,5,6,7 Chương 2
2.3. Kế toán các khoản ứng trước			<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng các chi phí trả trước thường phát sinh liên quan đến doanh nghiệp và phân bổ thích hợp vào chi phí cũng như các khoản ký cược, ký quỹ tạm ứng. - Nắm vững nguyên tắc, tài khoản, chứng từ sử dụng và định khoản phát sinh. 	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.1 đến 2.2, Chương 2 + Tài liệu [3]: Đọc điều 22,47,49 thông tư 200/2014/TT-BTC + Làm bài tập 4,5,6,7 Chương 2
Chương 3 : Kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ	8	0		
3.1. Kế toán nguyên vật liệu			<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được nguyên vật liệu là gì? Có thể phân biệt được các loại nguyên vật liệu trong một doanh nghiệp. - Lập được các 	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 3.1, Chương 3 + Tài liệu [3]: Đọc điều 23,24,25 thông tư 200/2014/TT-BTC



			<p>chứng từ liên quan đến nguyên vật liệu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm nguyên tắc kế toán, vận dụng được tài khoản nguyên vật liệu và định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến nguyên vật liệu. 	<ul style="list-style-type: none"> + Xác định được các yếu tố nguyên vật liệu cơ bản trong một loại hình doanh nghiệp sản xuất. + Lập được phiếu nhập kho, xuất kho + Làm bài tập 1,2,3,4,5,6, Chương 3
3.2. Kế toán công cụ dụng cụ			<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được công cụ dụng cụ là gì? Có thể phân biệt được các loại nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ trong một doanh nghiệp. - Lập được các chứng từ liên quan đến công cụ dụng cụ - Nắm nguyên tắc kế toán, vận dụng được tài khoản công cụ dụng cụ và định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến công cụ dụng cụ. 	<p>Nghiên cứu trước:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tài liệu [1]: nội dung mục 3.2, Chương 3 + Tài liệu [3]: Đọc điều 26 thông tư 200/2014/TT-BTC + Lập được phiếu nhập kho, xuất kho + Làm bài tập 7,8,9,10,11, Chương 3
Chương 4: Kế toán tài sản cố định trong doanh nghiệp	8	0		
1.1. Khái niệm và tiêu chuẩn ghi nhận TSCĐ			<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được TSCĐ bao gồm 3 tiêu chuẩn theo quy định và phân loại được các tài sản cố định có trong doanh nghiệp. 	<p>Nghiên cứu trước:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tài liệu [1]: nội dung từ mục 4.1 đến mục 4.2, Chương 4 + Tài liệu [3]: Đọc điều 34,35,36,37, thông tư 200/2014/TT-BTC
1.2. Kế toán tăng giảm			<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng các tài 	<p>Nghiên cứu trước:</p>

TSCĐ			<p>khoản và định khoản được các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến tăng, giảm TSCĐ.</p> <p>- Có thể đưa ra được cách theo dõi và quản lý TSCĐ trong doanh nghiệp.</p>	<p>+ Tài liệu [1]: nội dung từ mục 4.2 đến mục 4.3, Chương 4</p> <p>+ Tài liệu [3]: Đọc điều 34,35,37, thông tư 200/2014/TT-BTC</p> <p>+ Làm bài tập 1,2,3,4,5 Chương 4</p>
1.3. Kế toán khấu hao			<p>- Nắm vững cách tính nguyên giá, hao mòn và giá trị còn lại của bất kỳ một TSCĐ nào trong doanh nghiệp.</p> <p>- Vận dụng các tài khoản và định khoản được các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến khấu hao.</p>	<p>Nghiên cứu trước:</p> <p>+ Tài liệu [1]: nội dung từ mục 4.3 đến mục 4.4, Chương 4</p> <p>+ Tài liệu [3]: Đọc điều 38, thông tư 200/2014/TT-BTC</p> <p>+ Làm bài tập 6,8 Chương 4</p>
Chương 5: Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương	4	0	<p>Hiểu được các khoản thu nhập của người lao động hay chi phí nhân công của một doanh nghiệp bao gồm những khoản mục gì.</p>	
5.1. Kế toán tiền lương			<p>- Đưa ra được cách tính lương của người lao động như thế nào.</p> <p>- Nắm được quy trình tính lương và thanh toán lương, trong một trong nghiệp, lập được một số chứng từ cơ bản liên quan tiền lương.</p> <p>- Vận dụng được tài khoản và định khoản</p>	<p>Nghiên cứu trước:</p> <p>+ Tài liệu [1]: nội dung mục 5.1, Chương 5</p> <p>+ Tài liệu [3]: Đọc điều 53 thông tư 200/2014/TT-BTC</p> <p>+ Làm bài tập 1,2 Chương 5</p> <p>+ Lập được bảng chấm công, bảng lương.</p>



			các nghiệp vụ phát sinh về lương.	
5.2. Kế toán các khoản trích theo lương			<ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra được cách tính BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ như thế nào. - Nắm được quy trình trích và nộp các khoản trích theo lương trong một trong nghiệp - Vận dụng được tài khoản và định khoản các nghiệp vụ phát sinh về các khoản trích theo lương. 	<p>Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung mục 5.2, Chương 5 + Tài liệu [3]: Đọc điều 57 thông tư 200/2014/TT-BTC + Làm bài tập 3,4 Chương 5 + Lập được bảng BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ.</p>
Chương 6: Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm	10	0		
6.1. Khái niệm chi phí sản xuất và giá thành			<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được khái niệm chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm. - Phân loại được chi phí sản xuất và giá thành trong một doanh nghiệp sản xuất cụ thể 	<p>Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục 6.1 đến mục 6.2, Chương 6 + Tài liệu [3]: Đọc điều 27,28 thông tư 200/2014/TT-BTC</p>
6.2. Nội dung tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành			<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được công tác tổ chức quá trình tính giá thành sản phẩm 	<p>Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục 6.2 đến mục 6.3, Chương 6 + Tài liệu [3]: Đọc điều 27,28 thông tư 200/2014/TT-BTC + Đưa ra được các công việc trước khi tập hợp chi phí sản xuất và</p>

DỤC
 TR
 ĐA
 3À RI
 3

				tính giá thành trong doanh nghiệp.
6.3. Quy trình tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành			<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được quy trình tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm. - Vận dụng được các tài khoản chi phí sản xuất và theo dõi, định khoản khi các nghiệp vụ chi phí sản xuất phát sinh - Hiểu rõ các phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang và các phương pháp tính giá thành. 	<p>Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung mục 6.3, Chương 6 + Tài liệu [3]: Đọc điều 27,28 thông tư 200/2014/TT-BTC + Làm toàn bộ bài tập chương 6</p>
Chương 7: Kế toán thành phẩm, tiêu thụ và xác định kết quả hoạt động tiêu thụ	10	0		
7.1. Kế toán thành phẩm			<ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa được khái niệm thành phẩm, bán thành phẩm - Vận dụng được các nguyên tắc, tài khoản, lập chứng từ liên quan đến thành phẩm và định khoản được các nghiệp vụ kinh tế nhập xuất thành phẩm 	<p>-Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục 7.1 đến 7.2, Chương 7 + Tài liệu [3]: Đọc điều 28 thông tư 200/2014/TT-BTC + Xem trước các bài tập 1,2, Chương 7</p>
7.2. Kế toán tiêu thụ			<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được các phương thức tiêu thụ phổ biến hiện nay đang áp dụng trong hoạt động bán thành phẩm. - Lập hóa đơn GTGT, nắm vững thủ tục quy trình bán hàng. - Vận dụng được các nguyên tắc, tài khoản, về quá trình tiêu thụ 	<p>-Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục 7.2 đến 7.3, Chương 7 + Làm bài tập 1,2,3,4,5,6, Chương 7 + Tài liệu [3]: Đọc điều 79,89 thông tư</p>

ỨNG
 HỌC
 VỮNG
 ★

				và định khoản được các nghiệp vụ kinh tế tiêu thụ thành phần ứng với các phương thức bán khác nhau	200/2014/TT-BTC + Thực hiện lập hóa đơn GTGT khi bán hàng. + Phân biệt được các khoản giảm trừ doanh thu
7.3. Kế toán xác định kết quả tiêu thụ				Xác định kết quả hoạt động tiêu thụ trong doanh nghiệp sản xuất.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 7.3, Chương 7 +Tài liệu [3]: Đọc điều 96 thông tư 200/2014/TT-BTC + Làm bài tập 7,8,9, Chương 7
Tổng	45				

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi trắc nghiệm, tự luận

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi trắc nghiệm, tự luận

6. Tài liệu học tập:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

1. Khoa kế toán kiểm toán, kế toán tài chính quyển 1.2, Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản kinh tế TPHCM, năm 2015.
2. Khoa kế toán kiểm toán, *Bài tập Kế toán tài chính*, Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản kinh tế TPHCM, năm 2017.

6.2. Tài liệu tham khảo

3. Ts Đoàn Ngọc Quế (2015) – Giáo trình kế toán chi phí, trường đại học kinh tế TPHCM, Khoa kế toán kiểm toán, Nhà xuất bản kinh tế, năm 2015
4. Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính
5. Các website: danketoan.com, ketoanthucte.com.vn, gdt.gov.vn,...

7. Thông tin về giảng viên

Họ tên: **Mai Thị Bạch Tuyết**

Ngày sinh: 28 tháng 03 năm 1979

Học hàm, học vị: Thạc sỹ.

Các hướng nghiên cứu chính: Nguyên lý kế toán, kế toán tài chính 1,2,3; Kế toán doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp thương mại, dịch vụ. Kế toán xây lắp và dịch vụ; Kế toán quản trị và kế toán chi phí, kiểm toán căn bản...

Địa chỉ liên hệ: Viện quản lý kinh doanh, trường Đại học Bà Rịa Vũng Tàu, số 01 Trương Văn Bang.

Email: tuyetmtb@bvu.edu.vn, Facebook: maituyet

Điện thoại: 090.9370820

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 05 tháng 08 năm 2018.

**HIỆU TRƯỞNG
(DUYỆT)**

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH GIÁNG VIÊN BIÊN SOẠN

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Vũ Văn Đông

TS. Lê Sĩ Trí

ThS. Mai Thị Bạch Tuyết

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **KẾ TOÁN QUẢN TRỊ**
- Mã học phần: 0101100019
- Số tín chỉ: 2
- Học phần tiên quyết/học trước: Nguyên lý kế toán
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên những kiến thức về quản trị nội bộ trong doanh nghiệp nhằm mở rộng và nâng cao vai trò của nhà quản trị trong việc triển khai chiến lược kinh doanh.

- Kỹ năng:

+ Kỹ năng cứng:

Học xong học phần này sinh viên phân biệt được kế toán quản trị và kế toán tài chính, thấy được tầm quan trọng của kế toán quản trị trong doanh nghiệp; phân loại được chi phí theo chức năng và theo ứng xử nhằm xác định sự ảnh hưởng của chi phí đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp;

Ứng dụng để ra các quyết định về giá bán hay ra quyết định cắt giảm những loại chi phí không cần thiết trong hoạt động của doanh nghiệp

+ Kỹ năng mềm:

Sau khi học xong học phần này, người học sẽ hiểu hơn về cuộc sống và làm việc trong mối quan hệ tương tác với con người, tập thể, tổ chức, cộng đồng, xã hội phục vụ cho cuộc sống và trong công việc.

- Thái độ:

Sau khi học xong môn học này người học sẽ tự tin hơn, có bản lĩnh hơn, nhiệt tình hơn, đam mê nghề nghiệp, có khả năng thích nghi đối với sự thay đổi, sẵn sàng làm việc độc lập, làm việc với người khác, có khả năng tiếp thu bảo vệ quan điểm và linh hoạt, sáng tạo, có ý thức trách nhiệm cao, có ý thức tổ chức kỷ luật, tuân thủ các qui định đặc thù của nghề nghiệp.

3. Tóm tắt nội dung học phần:

Sau khi nghiên cứu kế toán quản trị, người học sẽ tiếp thu được các kiến thức sau:

- Nắm được nguồn gốc hình thành kế toán quản trị
- Thấy được vai trò của kế toán quản trị trong doanh nghiệp

- Xác định được biến phí, định phí, chi phí hỗn hợp và nắm được các phương pháp phân tích chi phí hỗn hợp.

- Biết cách vận dụng phân tích mối quan hệ giữa chi phí, khối lượng, lợi nhuận để đưa ra những quyết định kinh doanh trong ngắn hạn

- Thấy được ảnh hưởng của việc thay đổi kết cấu hàng bán đến điểm hòa vốn, lợi nhuận.

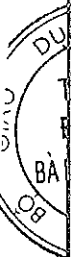
- Hiểu được dự toán ngân sách và mục tiêu của dự toán ngân sách.

- Giải thích mối quan hệ giữa các dự toán bộ phận trong hệ thống dự toán ngân sách.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

4.1. Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, điền dã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KẾ TOÁN QUẢN TRỊ	2	0		- Giải thích tại sao nhà quản trị cần thông tin KTQT - Thấy được vai trò của KTQT trong một doanh nghiệp	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 1.1 đến 1.2, Chương 1
1.1 Khái niệm về KTQT 1.2 Vai trò của KTQT 1.2.1 Thông tin kế toán với mục tiêu của tổ chức 1.2.2 Chức năng của nhà quản trị 1.2.3 Vai trò của KTQT					
1.2 So sánh giữa KTTC và KTQT 1.2.1 Những điểm giống nhau giữa KTQT và KTTC 1.2.2 Những điểm khác nhau giữa KTQT và KTTC				-Nắm được nguồn gốc hình thành KTQT -Nhận biết được sự khác biệt KTTC và KTQT	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 1.3 Chương 1
1.4 Đạo đức nghề nghiệp của KTQT				Nhận thức được đạo đức nghề nghiệp của một kế toán viên quản trị	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 1.4 Chương 1
Chương 2: CHI PHÍ VÀ PHÂN LOẠI CHI PHÍ	8	0		Hiểu được việc phân loại chi phí theo các tiêu thức khác nhau phù hợp với từng mục đích sử dụng	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [2]: nội dung mục 2.1 đến 2.4 Chương 2



2.1 Phân loại chi phí theo chức danh hoạt động 2.1.1 Chi phí sản xuất 2.1.2 Chi phí ngoài sản xuất				Xác định được chi phí sản xuất và chi phí ngoài sản xuất	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [2]: nội dung mục 2.1 Chương 2
2.2 Phân loại theo mối quan hệ với thời kỳ xác định kết quả kinh doanh				Xác định chi phí sản phẩm và chi phí thời kỳ, chi phí trực tiếp và chi phí gián tiếp	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [2]: nội dung mục 2.2 Chương 2
2.3 Phân loại chi phí sử dụng trong kiểm tra và ra quyết định				Xác định chi phí chênh lệch; chi phí kiểm soát được, chi phí không kiểm soát được; chi phí cơ hội; chi phí cơ hội; chi phí chìm	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [2]: nội dung mục 2.3 Chương 2
2.4 Phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí				Xác định biến phí, định phí	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [2]: nội dung mục 2.4 Chương 2
Chương 3: PHÂN TÍCH MỐI QUAN HỆ CHI PHÍ KHỐI LƯỢNG LỢI NHUẬN	10	0		Nắm được mục đích của việc phân tích mối quan hệ chi phí khối lượng lợi nhuận	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [3]: nội dung mục 3.1 đến 3.6. Chương 3
3.1 Một số khái niệm cơ bản sử dụng trong phân tích mối quan hệ chi phí khối lượng lợi nhuận 3.1.1 Số dư đảm phí 3.1.2 Tỷ lệ số dư đảm phí 3.1.3 Kết cấu chi phí 3.1.4 Đòn bẩy hoạt động 3.2 Phân tích điểm hòa vốn 3.2.1 Xác định điểm hòa vốn 3.2.2 Đồ thị mối quan hệ C-V-P 3.2.3 Phân tích lợi nhuận 3.3 Phân tích kết cấu hàng bán				Nắm được những khái niệm cơ bản được sử dụng trong phân tích mối quan hệ chi phí khối lượng lợi ích	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [3]: nội dung mục 3.1 Chương 3
Chương 4: DỰ TOÁN NGÂN SÁCH	10	0		Hiểu được dự toán ngân sách và mục tiêu của dự toán ngân sách	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [4]: nội dung mục 4.1 Chương 3

C
TRƯỜNG
ẠI HỌC
HÀ NỘI
★

4.1 Mục đích của dự toán ngân sách 4.1.1 Hoạch định 4.1.2 Kiểm soát				Giải thích mối quan hệ giữa các dự toán bộ phận trong hệ thống dự toán ngân sách	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [4]: nội dung mục 4.1 Chương 4
4.2 Trách nhiệm và trình tự lập dự toán ngân sách				Nhà quản trị ở mỗi cấp có trách nhiệm biến động chi phí giữa dự toán và kết quả thực hiện.	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [4]: nội dung mục 4.2 Chương 4
4.3 Ảnh hưởng của nhân tố con người đến việc lập dự toán ngân sách				Dự toán ngân sách có vai trò động viên và tạo sự phối hợp giữa các bộ phận trong doanh nghiệp	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [4]: nội dung mục 4.3 Chương 4
4.4 Dự toán ngân sách 4.4.1 Mối quan hệ giữa các dự toán bộ phận 4.4.2 Dự toán tiêu thụ sản phẩm 4.4.3 Dự toán sản xuất 4.4.4 Dự toán CPNVLT 4.4.5 Dự toán CPNCTT 4.4.6 Dự toán CPSXC 4.4.7 Dự toán tồn kho thành phẩm cuối kỳ 4.4.8 Dự toán CPBH, CPQLDN 4.4.9 Dự toán tiền				Lập dự toán tiêu thụ sản phẩm; dự toán sản xuất; Dự toán CPNVLT; Dự toán CPNCTT; Dự toán CPSXC; Dự toán tồn kho thành phẩm cuối kỳ; Dự toán CPBH, CPQLDN; Dự toán tiền	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [4]: nội dung mục 4.4 Chương 4
Tổng cộng	30	0			

4.2. Học phần lý thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết	Mục tiêu cụ thể	Dụng cụ, thiết bị sử dụng	Định mức vật tư/SV, nhóm SV	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
Bài 1.....					
Bài 2.....					

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

+ Chuyên cần: đi học đầy đủ không có điểm cộng đạt 8 điểm, có một điểm cộng đạt 10 điểm chuyên cần.

+ Kiểm tra thường xuyên (có tham gia xây dựng bài tốt được GV chấm điểm cộng thì sẽ được cộng vào cột điểm thường xuyên)

+ Điểm chuyên cần và kiểm tra thường xuyên cộng lại chia đôi để tính một cột điểm.

5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi: Tự luận

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: Tự luận

6. Tài liệu học tập:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

- Khoa kế toán, Bộ môn kế toán tài chính, *Kế toán quản trị*, Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, năm 2015.

6.2. Tài liệu tham khảo

- Khoa kế toán, Bộ môn kế toán tài chính, *Bài tập kế toán quản trị*, Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, năm 2013.

- Website: www.skt.ueh.edu.vn

7. Thông tin về giảng viên

1. Họ tên: Nguyễn Thị Ánh Hoa

Ngày sinh: 13 tháng 03 năm 1978

Học hàm, học vị: Thạc sỹ.

Các hướng nghiên cứu chính: Kế toán các loại hình doanh nghiệp: doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp thương mại, dịch vụ, doanh nghiệp xây lắp,... Kế toán quản trị và kiểm soát nội bộ.

2. Phạm Thị Phương

Ngày sinh: 24 tháng 12 năm 1975

Học hàm, học vị: Thạc sỹ.

Địa chỉ liên hệ: Viện Quản lý Kinh doanh, trường Đại học Bà Rịa Vũng Tàu, số 01 Trương Văn Bang.

Email: hoanta@bvu.edu.vn, Facebook: [hoanguyenanh19@gmail.com](https://www.facebook.com/hoanguyenanh19@gmail.com)

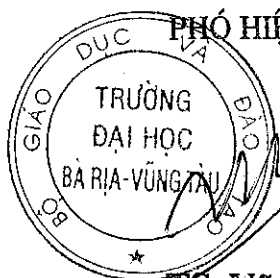
Điện thoại: 0989 719 345

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 5 tháng 12 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG
(DUYỆT)

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH  GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Vũ Văn Đông

TS. Lê Sĩ Trí


ThS. Nguyễn Thị Ánh Hoa

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

Tên học phần: Mô phỏng kiểm toán

Mã học phần: 0101121144

Số tín chỉ: 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Kiểm toán cơ bản, Kiểm toán 1 và Kiểm toán 2.

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

+ Kiến thức

Sau khi kết thúc môn học, sinh viên nắm vững các vấn đề cơ bản sau:

Áp dụng các kiến thức đã học trong các học phần kiểm toán 1 và 2 để xác định rủi ro và xây dựng chương trình kiểm toán, tiến hành thu thập bằng chứng kiểm toán, lập và trình bày giấy tờ làm việc, lập hồ sơ kiểm toán cho một số khoản mục chính với dữ liệu mô phỏng. Cụ thể: Giới thiệu chung về hồ sơ và bằng chứng kiểm toán. Lập kế hoạch kiểm toán chi tiết. Đánh giá rủi ro. Thiết kế các thủ tục kiểm toán thích hợp. Thực hành thu thập bằng chứng kiểm toán, lập và trình bày giấy tờ làm việc cho một số khoản mục chính.

+ Kỹ năng

Có khả năng đánh giá rủi ro và thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp cho từng khoản mục trên báo cáo tài chính.

Có khả năng thu thập bằng chứng kiểm toán phù hợp, lập và trình bày giấy tờ làm việc khoa học, logic và dễ hiểu nhằm tạo thuận lợi cho việc kiểm tra và soát xét chất lượng kiểm toán.

+Kỹ năng cứng: Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể phân tích được những vấn đề chung nhất về môi trường hoạt động, đánh giá rủi ro, kiểm soát rủi ro, trao đổi thông tin, hoạt động giám sát, đồng thời vận dụng được các nguyên tắc, phương pháp kiểm soát rủi ro trong các nghiệp vụ kinh tế có liên quan đến hoạt động của đơn vị.

+Kỹ năng mềm: Trong quá trình tiếp thu bài giảng sinh viên ngoài những kiến thức đạt được còn có khả năng tư vấn cho các nhà quản lý, các doanh nghiệp, các cơ quan chức năng của nhà nước và các đối tượng khác có liên quan có cơ sở đánh giá, kiểm soát, phòng ngừa và xử lý rủi ro tại đơn vị.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần giới thiệu những kiến thức về hồ sơ và bằng chứng kiểm toán, lập kế hoạch kiểm toán và thực hiện kiểm toán. Trong giai đoạn thực hiện kiểm toán, chú trọng cung cấp các kỹ năng trong việc thu thập bằng chứng, lập giấy tờ làm việc và tham chiếu hồ sơ trong hồ sơ kiểm toán với dữ liệu mô phỏng.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

Nội dung chi tiết	Số tiết		Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lý thuyết	Thực hành		
<p>1. Hồ sơ và bằng chứng kiểm toán; lập kế hoạch kiểm toán</p> <p>1.1. Giới thiệu chung về hồ sơ kiểm toán</p> <p>1.2. Những quy định về bằng chứng kiểm toán</p> <p>1.3. Các quy định về lập kế hoạch kiểm toán</p>	5		Mục tiêu [1]	Nghiên cứu trước tài liệu chính [2] [3] [4]
<p>2. Kiểm toán vốn bằng tiền</p> <p>2.1. Các kiểm soát nội bộ</p> <p>2.2. Thủ tục kiểm toán</p> <p>2.3. Thực hành kiểm toán vốn bằng tiền</p>	10	0	Mục tiêu [2]	Nghiên cứu trước tài liệu chính [1] chương 8
<p>3. Kiểm toán hàng tồn kho</p> <p>3.1. Các kiểm soát nội bộ</p> <p>3.2. Thủ tục kiểm toán</p> <p>3.3. Thực hành kiểm toán hàng tồn kho</p>	10	0	Mục tiêu [2]	Nghiên cứu trước tài liệu chính [1] chương 10
<p>4. Kiểm toán các khoản phải thu khách hàng</p> <p>4.1. Các kiểm soát nội bộ</p> <p>4.2. Thủ tục kiểm toán</p> <p>4.3. Thực hành kiểm toán nợ phải thu khách hàng</p>	10	0	Mục tiêu [2]	Nghiên cứu trước tài liệu chính [1] chương 9
<p>5. Kiểm toán khoản mục tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang</p> <p>5.1. Các kiểm soát nội bộ</p> <p>5.2. Thủ tục kiểm toán</p> <p>5.3. Thực hành kiểm toán tài</p>	10		Mục tiêu [2]	Nghiên cứu trước tài liệu chính [1] chương 11



Nội dung chi tiết	Số tiết		Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lý thuyết	Thực hành		
sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang				
Tổng	45	0		

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

- 5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.
5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần; Hình thức thi: Bài tập nhóm
5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần; Hình thức thi: Tiểu luận.

6. Tài liệu học tập:

6.1. Sách, giáo trình chính:

- Bộ môn Kiểm toán khoa Kế toán – Kiểm toán (2014), Giáo trình kiểm toán – Phần 1, Đại học Kinh tế TP.HCM, Nhà xuất bản Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.
- Bộ môn Kiểm toán khoa Kế toán – Kiểm toán (2014), Giáo trình kiểm toán toàn tập (Phần 1,2), Đại học Kinh tế TP.HCM, Nhà xuất bản Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.
- Bộ môn Kiểm toán khoa Kế toán – Kiểm toán (2015), Bài tập kiểm toán, Đại học Kinh tế TP.HCM, Nhà xuất bản Thống kê.
- PGS.TS.Trần Thị Giang Tân (chủ biên), Kiểm soát nội bộ – Khoa Kế toán kiểm toán Trường Đại học Kinh tế TP.HCM, NXB Phương đông, 2012.

6.2. Sách, tài liệu tham khảo:

- Bộ môn Kiểm toán khoa Kế toán – Kiểm toán (2016), Kiểm soát nội bộ, Đại học Kinh tế TP.HCM, Nhà xuất bản Thống kê.
- Bộ Tài chính, Hệ thống Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

6.3. Các website:

- <http://www.vacpa.org.vn>
- <http://www.kiemtoan.com.vn/>
- <http://hoiketoan-tp.org.vn>

7. Thông tin về giảng viên

Họ tên: Vũ Thị Huệ

Ngày sinh: 19 tháng 05 năm 1983

Học hàm, học vị: Thạc sĩ.

Các hướng nghiên cứu chính: Tài chính doanh nghiệp, Ngân hàng thương mại, kiểm soát nội bộ.



Địa chỉ liên hệ: Viện Quản lý-Kinh doanh, trường Đại học Bà Rịa Vũng Tàu, số 01 Trương Văn Bang.

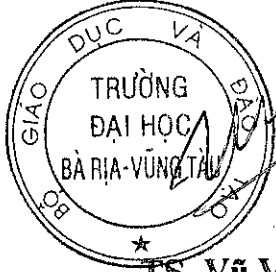
Email: huevt@bvuu.edu.vn, Điện thoại: 0906.955.779

Bà Rịa-Vũng Tàu ngày 5... tháng 4... năm 2018

**HIỆU TRƯỞNG
(DUYỆT)**

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH *huệ* **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Vũ Văn Đông

no
TS. Lê Sĩ Trí

huệ
ThS. Vũ Thị Huệ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Phụ lục 3

1. Thông tin chung

- Tên học phần: Kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ
- Mã học phần: 0101121119
- Số tín chỉ: 2
- Học phần tiên quyết/học trước: Kế Toán Tài Chính Doanh Nghiệp
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): không

2. Chuẩn đầu ra của môn học :

- *Kiến thức:* Trang bị cho sinh viên những kiến thức kế toán về vốn bằng tiền, các khoản nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá, tài sản cố định, các khoản thanh toán, nguồn kinh phí, các khoản thu, chi trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- *Kỹ năng cứng:* Sau khi học xong học phần này sinh viên có kiến thức về tổ chức kế toán cũng như thực hiện kế toán các phân hành trong doanh nghiệp vừa và nhỏ như kế toán vốn bằng tiền, nợ phải thu và các khoản ứng trước, kế toán các yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất kinh doanh, kế toán nợ phải trả và vốn chủ sở hữu, kế toán quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong doanh nghiệp, kế toán quá trình kinh doanh hàng hoá, bất động sản đầu tư và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

- *Kỹ năng mềm:* Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng ứng dụng lý thuyết đã học vào thực tiễn kế toán tại doanh nghiệp vừa và nhỏ để thực hiện tốt công tác kế toán trong các doanh nghiệp này. Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong phòng kế toán của các doanh nghiệp.

- *Thái độ:*

Sau khi học xong học phần này sinh viên cần thực hiện kế toán đáp ứng các yêu cầu như trung thực, khách quan, kịp thời, đầy đủ. Sinh viên nhận biết tầm quan trọng của việc thực hiện đúng chế độ kế toán, tính chính xác đúng đắn của số liệu trên sổ sách và báo cáo cũng như cập nhật các thay đổi trong chế độ kế toán.

3. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản phù hợp với quy mới về kế toán để sinh viên có thể hiểu và ứng dụng vào thực tế khi làm kế toán tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa với các nội dung sau :

- Tổng quát những vấn đề cơ bản thuộc nội dung tổ chức công tác kế toán trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Nội dung, nguyên tắc và phương pháp hạch toán kế toán các phần hành trong doanh nghiệp nhỏ và vừa như kế toán vốn bằng tiền, hàng tồn kho, các khoản phải thu, phải trả, tập hợp chi phí và tính giá thành, tiêu thụ và xác định kết quả hoạt động kinh doanh

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

4.1. Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, điền dã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
Chương 1 : Tổ chức công tác kế toán trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ	1			- Giúp cho người học khái quát hoá, hệ thống hoá, những nội dung cơ bản của chế độ kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, Giúp người học tìm hiểu, xác định hệ thống chứng từ, tài khoản, sổ sách và báo biểu kế toán	

C
TRU
ĐẠI
HÀ
RI

				theo chế độ kế toán phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp vừa và nhỏ.	
1.1. Tổ chức vận dụng chế độ chứng từ kế toán.					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung I
1.2. Tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục II
1.3. Tổ chức vận dụng chế độ sổ kế toán					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung III
Chương 2. Kế toán vốn bằng tiền, nợ phải thu và các khoản ứng trước	5			- Giúp người học nhận thức đối tượng kế toán là các loại vốn bằng tiền, nợ phải thu và các khoản ứng trước - Trang bị cho người học nguyên tắc và phương pháp hạch toán thu, chi tiền mặt, tăng, giảm tiền gửi và tiền đang chuyển; nắm được nội dung và phương pháp hạch toán các khoản nợ phải thu, và các khoản ứng trước trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	

V
 ĐANG
 HỌC
 ĐANG
 ★

2.1. Kế toán vốn bằng tiền					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục I chương 2
2.2 Kế toán các khoản nợ phải thu					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung II Chương 2
2.3 Kế toán các khoản ứng trước					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục III Chương 2
Chương 3: Kế toán các yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất kinh doanh	7			<p>Giúp người học nhận thức đối tượng kế toán là tài sản cố định , nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong doanh nghiệp.</p> <p>Trang bị cho người học phương pháp hạch toán nguyên giá, giá trị hao mòn các loại tài sản cố định. quá trình thi công và nghiệm thu các công trình lắp đặt, xây dựng, sửa chữa lớn. Biết được nguyên tắc tính giá và phương pháp hạch toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ. Thực hiện được kế</p>	

ĐẠI
HỌC
TÂY
BẮC

				toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	
3.1 Kế toán tài sản cố định					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.1 đến 1.5 chương 3
3.2 Kế toán vật liệu – dụng cụ					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 2.1 đến 2.3 ,Chương 3
3.3 Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 3.1 đến 3.3 ,Chương 3
Chương 4 : Kế toán các khoản nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	3			- Giúp người học biết được các khoản nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn trong doanh nghiệp, biết được nội dung vốn chủ sở hữu trong doanh nghiệp. - Trang bị cho người học nguyên tắc và phương pháp hạch toán các nghiệp vụ liên quan đến nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	
4.1. Kế toán các khoản nợ phải trả					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội

					dung mục 1.1 đến 1.9 ,Chương 4
4.2 Kế toán vốn chủ sở hữu					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 2.1 đến 2.5,Chương 4
Chương 5: Kế toán quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong doanh nghiệp	6			<ul style="list-style-type: none"> - Biết được phương pháp tính đánh giá sản phẩm dở dang và tính giá thành sản phẩm trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hiểu được các vấn đề liên quan đến quá trình tiêu thụ thành phẩm. - Trang bị cho người học nguyên tắc và phương pháp hạch toán các nghiệp vụ liên quan đến quá trình tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm và quá trình tiêu thụ thành phẩm - 	
5.1 Kế toán quá trình sản xuất					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 1.1 đến



				1.4 Chương 5
5.2 Kế toán quá trình tiêu thụ sản phẩm				-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 2.1 đến mục 2.5 Chương 5
Chương 6: Kế toán quá trình kinh doanh hàng hoá	5		Giúp người học nhận thức đối tượng kế toán là hàng hoá. Biết được nguyên tắc tính giá hàng hoá nhập – xuất kho. Trang bị cho người học nguyên tắc và phương pháp hạch toán các nghiệp vụ liên quan đến quá trình kinh doanh hàng hoá	
6.1 / Những vấn đề chung về tổ chức kế toán hàng hoá				-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 1.1 đến 1.3 Chương 6
6.2. Kế toán quá trình mua hàng				-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 2.1 đến mục 2.3 Chương 6
6.3. Kế toán quá trình bán hàng				-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 3.1 đến 3.2 Chương 6

6.4. Kế toán nguồn kinh phí theo đơn đặt hàng của nhà nước					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 6.11 Chương 6
6.5/ Kế toán chi phí mua hàng					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục V Chương 6
Chương 7: Kế toán xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp	3			<p>Biết được cách xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp, cách tính doanh thu thuần</p> <p>Trang bị cho người học nguyên tắc và phương pháp hạch toán các nghiệp vụ liên quan đến kế toán xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ</p>	
7.1 Kế toán xác định kết quả kinh doanh của hoạt động kinh doanh					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 1.1 đến 1.7 Chương 7
7.2 Kế toán xác định kết quả kinh doanh của hoạt động khác					Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 2.1 đến

ĐANG HỌC ĐANG TẬP

					2.3 Chương 7
7.3 Kế toán xác định lợi nhuận sau thuế					Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 3.1 đến 3.2 Chương 7
	30				

4.2. Học phần thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết	Mục tiêu cụ thể	Dụng cụ, thiết bị sử dụng	Định mức vật tư/SV, nhóm SV	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
Bài 1.....					
Bài 2.....					

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần; hình thức thi : tự luận

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần; hình thức thi :trắc nghiệm

6. Tài liệu học tập:

6.1 Tài liệu bắt buộc:

1. PGS.TS. Võ Văn Nhi, Trường Đại Học Kinh Tế TpHCM, Hướng dẫn thực hành kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ.(2016)

6.2 Sách, tài liệu tham khảo:

2. Thông tư 133/2016/TT-BTC của Bộ Tài Chính

3. Thông tư 200/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014

7. Thông tin về giảng viên

Họ tên: Nguyễn Thị Anh Thư

Ngày sinh: 04 tháng 08 năm 1979

Học hàm, học vị: Thạc sỹ.

Các hướng nghiên cứu chính: Kế toán doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp thương mại, dịch vụ. Kế toán công

Địa chỉ liên hệ: Viện Quản lý – Kinh doanh, trường Đại học Bà Rịa Vũng Tàu, số 01 Trưng Văn Bang.

Email: thunta@bvu.edu.vn

Điện thoại: 0909337664

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 5 tháng 12 năm 2018

**HIỆU TRƯỞNG
(DUYỆT)**

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Vũ Văn Đông

TS. Lê Sĩ Trí

Ths. Nguyễn Thị Anh Thư



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Kế toán xây lắp và dịch vụ**
- Mã học phần: **0101121117**
- Số tín chỉ: **3** tín chỉ
- Học phần tiên quyết/học trước: Nguyên lý kế toán, kế toán tài chính
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức: Học phần này thuộc phần kiến thức chuyên ngành. Sau khi nghiên cứu môn học này sẽ giúp trang bị cho người học những hiểu biết cơ bản về :
 - + Tổ chức kế toán hàng hóa, nắm được các khái niệm, nguyên tắc hạch toán về nghiệp vụ thương mại, du lịch và xây lắp.
 - + Cách thức tổ chức hạch toán kế toán trong các doanh nghiệp , du lịch, dịch vụ, xây lắp.
- Kỹ năng: Sau khi học xong môn học này người học có thể đạt được những kỹ năng cơ bản sau:
 - + Kỹ năng cứng: Vận dụng kiến thức được học áp dụng vào thực tiễn về xử lý nghiệp vụ, số liệu có liên quan đến quá trình chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm xây lắp, dịch vụ nhà hàng, khách sạn, du lịch và xác định được kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp dịch vụ và xây lắp. Qua đó, giúp sinh viên có khả năng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm dịch vụ và sản phẩm xây lắp, dịch vụ tại một doanh nghiệp cụ thể. Xác định được các nhân tố ảnh hưởng giá thành và nhận thức được mối liên hệ giữa kế toán dịch vụ, xây lắp với các môn kế toán khác



+ Kỹ năng mềm: Phát triển kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện công việc chuyên nghiệp hơn, tự nghiên cứu, lắng nghe, giao tiếp, ứng xử, làm việc nhóm được trong lĩnh vực chuyên môn. Lập và đánh giá được các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính.

- Thái độ: Sau khi học xong môn học này người học có thể đạt được:

+ Có bản lĩnh, tự tin, nhiệt tình, đam mê nghề nghiệp, có khả năng thích nghi đối với sự thay đổi, sẵn sàng làm việc độc lập, làm việc với người khác, có khả năng tiếp thu bảo vệ quan điểm và linh hoạt, sáng tạo, trách nhiệm tin cậy, hành xử chuyên nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, tuân thủ các qui định đặc thù của nghề nghiệp.

+ Học phần này cho thấy nhận thức được vai trò là môn học thay thế thi tốt nghiệp trong hệ thống các môn học phục vụ chung cho chuyên ngành, để xác định đúng ý thức học tập; Vai trò của nhà quản lý và của kế toán viên trong quản lý kế toán dịch vụ xây lắp ở một tổ chức.

3. Tóm tắt nội dung học phần: Nội dung của học phần này bao gồm những kiến thức cơ bản về bản chất, chức năng, nội dung và phương pháp của kế toán dịch vụ và xây lắp, qui trình kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp dịch vụ xây lắp. Nguyên tắc, phương pháp hạch toán từng phần hành kế toán cụ thể ở doanh nghiệp dịch vụ và xây lắp gồm: kế toán xây lắp, xây dựng cơ bản, kế toán dịch vụ hướng dẫn du lịch, dịch vụ lưu trú buồng phòng, giặt ủi, karaoke, bar, dịch vụ ăn uống, dịch vụ vận tải hành khách công cộng.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

4.1. Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành:

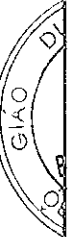
Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, điền dã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN XÂY LẮP, DỊCH VỤ	2	0		Sau khi nghiên cứu chương này người học có thể hiểu:	Sinh viên nghiên cứu trước và thực hành các dạng bài tập:
1.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh xây lắp, dịch vụ 1.1.1. Hoạt động kinh				- Hiểu được những đặc điểm cơ bản của các hoạt động và quy trình hoạt	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu giáo trình, bài giảng KTXLDV chương 1. và [thông tư 200/2014/BTC]:

<p>doanh xây lắp</p> <p>1.1.2. Hoạt động kinh doanh dịch vụ</p> <p>1.2. Nhiệm vụ cơ bản của kế toán</p> <p>1.3. Tổ chức bộ máy kế toán</p> <p>1.4. Tổ chức công tác kế toán</p> <p>1.4.1. Hình thức sổ kế toán áp dụng</p> <p>1.4.2. Chính sách kế toán</p>			<p>động của hoạt động kinh doanh xây lắp dịch vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức các mục đích và chức năng của kế toán XLDV và tầm quan trọng của việc tổ chức bộ máy kế toán và công tác kế toán - Thấy được sự thay đổi của hệ thống kế toán sổ sách và báo cáo kế toán 	<p>+ Nội dung : phần 2 và .3 của thông tư và phần phụ lục về danh mục hệ thống tài khoản kế toán và báo cáo kế toán</p> <p>-Làm các bài tập trắc nghiệm, tình huống về chương 1.</p>
<p>CHƯƠNG 2. KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP XÂY LẮP</p>	20	0	<ul style="list-style-type: none"> - Sau khi nghiên cứu chương này người học có thể hiểu: 	<p>Sinh viên nghiên cứu trước và thực hành các dạng bài tập:</p>
<p>2.1 Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp xây lắp</p> <p>2.2 Kế toán tập hợp chi phí xây lắp và tính giá thành sản phẩm xây lắp</p> <p>2.2.1 Đối tượng tập hợp chi phí, tính giá thành, kỳ tính giá thành</p> <p>2.2.2 Kết cấu giá thành sản phẩm xây lắp</p> <p>2.2.3 Kế toán tập hợp chi phí sản xuất</p> <p>2.2.4 Kế toán tổng hợp, phân bổ, kết chuyển chi phí</p> <p>2.2.5 Đánh giá sản phẩm dở dang cuối kỳ sản phẩm xây lắp</p> <p>2.2.6 Tính giá thành sản phẩm xây lắp hoàn thành</p> <p>2.3 Kế toán tổng hợp doanh thu chi phí của hợp đồng xây dựng</p>			<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm của hoạt động kinh doanh sản phẩm xây lắp - Hiểu được nội dung hoạt động kinh doanh xây lắp - Tính toán tập hợp chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm xây lắp - Hiểu được phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu liên quan đến hoạt động xây lắp. 	<p>Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu giáo trình, bài giảng KT xây lắp chương 2.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu hệ thống tài khoản kế toán áp dụng cho doanh nghiệp xây lắp - Đọc thông tư 200/2014/BTC về nội dung 621.622.623.627.154. -Làm các bài tập trắc nghiệm, tình huống - Thực hành các bài tập tính giá thành sản phẩm xây lắp và doanh thu công trình

NG TA
 NG TA
 NG TA

2.4 Kế toán các khoản thiệt hại trong sản xuất					
2.5 Nghiệm thu công trình hoàn thành					
2.6 Kế toán thanh toán với người giao thầu					
2.7 Kế toán sản xuất kinh doanh phụ và xây lắp phụ					
CHƯƠNG 3. KẾ TOÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN	3	0		- Sau khi nghiên cứu chương này người học có thể hiểu:	Sinh viên nghiên cứu trước và thực hành các dạng bài tập:
3.1 Những vấn đề chung				<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm của kế toán đầu tư xây dựng cơ bản - Hiểu được nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản là gì? Nguyên tắc hạch toán, tài khoản sử dụng, phương pháp phản ánh - Hiểu được kế toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu trong đầu tư xây dựng cơ bản 	<p>Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu giáo trình, bài giảng KT xây lắp chương 3.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu hệ thống tài khoản kế toán áp dụng cho doanh nghiệp xây lắp - Đọc thông tư 200/2014/BTC về nội dung xây dựng cơ bản. - Thực hành các bài tập định khoản về xây dựng cơ bản.
3.2 Kế toán nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản					
3.3 Kế toán quá trình đầu tư xây dựng cơ bản.					
CHƯƠNG 4. KẾ TOÁN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH DỊCH VỤ HƯỚNG DẪN DU LỊCH	4	0		- Sau khi nghiên cứu chương này người học có thể hiểu:	Sinh viên nghiên cứu trước và thực hành các dạng bài tập:
4.1. Những vấn đề chung.				<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm của hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch. - Hiểu được nội dung hoạt 	<p>Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu giáo trình, bài giảng KTTMDV chương 4.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Làm các bài tập trắc nghiệm, tình huống - Thực hành các bài
4.2. Chi phí sản phẩm dịch vụ du lịch					
4.3. Đặc điểm chi phí của hoạt động kinh doanh hướng dẫn du lịch					

<p>4.4. Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất và tính giá thành hoạt động hướng dẫn du lịch</p> <p>4.5. Kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh hoạt động hướng dẫn du lịch</p>			<p>động kinh doanh dịch vụ ,hướng dẫn du lịch,</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính toán tập hợp chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm của hoạt động, du lịch. - Hiểu được phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu liên quan đến hoạt động. 	<p>tập tính giá thành và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp TMDV.</p>
<p>CHƯƠNG 5. KẾ TOÁN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH DỊCH VỤ KHÁCH SẠN</p>	6		<ul style="list-style-type: none"> - Sau khi nghiên cứu chương này người học có thể hiểu: 	<p>Sinh viên nghiên cứu trước và thực hành các dạng bài tập:</p>
<p>5.1 Chi phí sản phẩm dịch vụ</p> <p>5.2 Đặc điểm chi phí của hoạt động kinh doanh khách sạn</p> <p>5.3 Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất và tính giá thành hoạt động kinh doanh khách sạn</p> <p>5.4 Kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh hoạt động khách sạn.</p>			<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm của hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch. - Hiểu được nội dung hoạt động kinh doanh dịch vụ, khách sạn, - Tính toán tập hợp chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm của hoạt động khách sạn, Hiểu được phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu liên quan đến hoạt động. 	<p>Nghiên cứu trước: +Tài liệu giáo trình, bài giảng KTTMDV chương 5. -Làm các bài tập trắc nghiệm, tình huống - Thực hành các bài tập tính giá thành và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp TMDV.</p>



CHƯƠNG 6. KẾ TOÁN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH DỊCH VỤ NHÀ HÀNG	6	0		- Sau khi nghiên cứu chương này người học có thể hiểu:	Sinh viên nghiên cứu trước và thực hành các dạng bài tập:
6.1 Những vấn đề chung. 6.2 Chi phí sản phẩm dịch vụ 6.3 Đặc điểm chi phí của hoạt động kinh doanh nhà hàng 6.4 Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất và tính giá thành hoạt động kinh doanh nhà hàng 6.5 Kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh hoạt động nhà hàng				- Đặc điểm của hoạt động kinh doanh dịch vụ - - Hiểu được nội dung hoạt động kinh doanh dịch vụ, nhà hàng - Tính toán tập hợp chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm của hoạt động nhà hàng, Hiểu được phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu liên quan đến hoạt động.	Nghiên cứu trước: +Tài liệu giáo trình, bài giảng KTTMDV chương 6. -Làm các bài tập trắc nghiệm, tình huống - Thực hành các bài tập tính giá thành và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp TMDV.
CHƯƠNG 7. KẾ TOÁN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH DỊCH VỤ VẬN TẢI TAXI	4	0		- Sau khi nghiên cứu chương này người học có thể hiểu:	Sinh viên nghiên cứu trước và thực hành các dạng bài tập:
7.1 Những vấn đề chung. 7.2 Chi phí sản phẩm dịch vụ 7.3 Đặc điểm chi phí của hoạt động kinh doanh vận tải taxi 7.4 Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất và tính giá thành hoạt động kinh doanh vận tải taxi 7.5 Kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh hoạt động vận				- Đặc điểm của hoạt động kinh doanh dịch vụ - - Hiểu được nội dung hoạt động kinh doanh dịch vụ vận tải taxi - Tính toán tập hợp chi phí sản xuất và giá thành sản	Nghiên cứu trước: +Tài liệu giáo trình, bài giảng KTTMDV chương 7. -Làm các bài tập trắc nghiệm, tình huống - Thực hành các bài tập tính giá thành và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp TMDV.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

				vận tải taxi, Hiểu được phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu liên quan đến hoạt động .	
Tổng	45	0			

4.2. Học phần thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết	Mục tiêu cụ thể	Dụng cụ, thiết bị sử dụng	Định mức vật tư/SV, nhóm SV	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
Bài 1.....					
Bài 2.....					

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi tự luận, tiểu luận, vấn đáp

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi tự luận, tiểu luận, vấn đáp.

6. Tài liệu học tập:

6.1 Sách, giáo trình chính:

1. Khoa kế toán kiểm toán, kế toán tài chính quyển 1.2, Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản kinh tế TPHCM, năm 2015.
2. Khoa kế toán kiểm toán, *Bài tập Kế toán tài chính*, Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản kinh tế TPHCM, năm 2017.

6.2. Sách, tài liệu tham khảo:

3. Ts Đoàn Ngọc Quế (2015) – Giáo trình kế toán chi phí, trường đại học kinh tế TPHCM, Khoa kế toán kiểm toán, Nhà xuất bản kinh tế, năm 2015
4. Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính
5. Các website: danketuan.com, ketoanthucte.com.vn, gdt.gov.vn,...

7. Thông tin về giảng viên

Họ tên: **Mai Thị Bạch Tuyết**

Ngày sinh: 28 tháng 03 năm 1979



Họ tên: **Mai Thị Bạch Tuyết**

Ngày sinh: 28 tháng 03 năm 1979

Học hàm, học vị: Thạc sỹ.

Các hướng nghiên cứu chính: Kế toán các loại hình doanh nghiệp: doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp thương mại, dịch vụ, doanh nghiệp xây lắp: nguyên lý kế toán, kế toán tài chính 1.2.3, kế toán chi phí, kế toán xây lắp, kế toán dịch vụ du lịch, nhà hàng, khách sạn, kế toán quản trị và kiểm soát nội bộ.

Địa chỉ liên hệ: Viện Quản lý-Kinh doanh, Trường Đại học Bà Rịa Vũng Tàu, số 01 Trương Văn Bang.

Email: tuyetmtb@bvuu.edu.vn,

Facebook: maituyet

Điện thoại: 090.9370820

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 05 tháng 12 năm 2018.

**HIỆU TRƯỞNG
(DUYỆT)
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH GIÁNG VIÊN BIÊN SOẠN



TS. Vũ Văn Đông

TS. Lê Sĩ Trí

Ths. Mai Thị Bạch Tuyết

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Mô phỏng kế toán doanh nghiệp**
- Mã học phần: 0101121116
- Số tín chỉ: 3
- Học phần tiên quyết/học trước: Kế toán tài chính 1,2,3
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức:

Cung cấp cho sinh viên quy trình thực hiện công tác kế toán thực tế tại một doanh nghiệp cụ thể. Các phần hành kế toán như kế toán thanh toán, kế toán công nợ, kế toán kho, kế toán tiền lương, kế toán tài sản cố định, kế toán chi phí, kế toán doanh thu, kế toán thuế và kế toán tổng hợp.

- Kỹ năng:

+ *Kỹ năng cứng:*

Các kỹ năng cứng bao gồm lập chứng từ, xử lý chứng từ, ghi sổ, báo cáo thuế và lập hệ thống báo cáo tài chính.

+ *Kỹ năng mềm:*

- Kỹ năng sử dụng phần mềm kế toán.

- Thái độ:

Giúp sinh viên có thái độ đúng đắn và thấu đáo về tầm quan trọng của môn học mô phỏng trong công tác kế toán doanh nghiệp. Có đạo đức và tác phong chuyên nghiệp khi thực hiện công tác kế toán doanh nghiệp.

3. Tóm tắt nội dung học phần:

Hướng dẫn quy trình thực hiện và từng bước xử lý các hoạt động kinh tế xảy ra trong doanh nghiệp thông qua sử dụng phần mềm kế toán máy nói chung và phần mềm kế toán MISA nói riêng với các chủ đề thường được áp dụng phổ biến như kế toán vốn bằng tiền, mua hàng, bán hàng, tài sản cố định, công cụ dụng cụ, khai báo thuế, kho, tiền lương, lập báo cáo tài chính...

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
Chương 1: Tổng quan về tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp	5		0	Sinh viên xây dựng được bộ máy kế toán và phân công phân nhiệm từng thành viên đảm trách các phần hành kế toán cụ thể	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung Chương 1 giáo trình KTTC1
1.1 Khái niệm bộ máy kế toán					Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung Chương 1 giáo trình KTTC1
1.2 Các phần hành kế toán					
1.3 Ứng dụng phần mềm kế toán trong doanh nghiệp					
Chương 2: Kế toán thanh toán	5	0	0	Hướng dẫn quy trình thực hiện các công việc thuộc về kế toán thanh toán và tác nghiệp thực tế trên phần mềm bằng số liệu thực tế của doanh nghiệp	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung Chương 2 giáo trình KTTC1
2.1 Nhiệm vụ kế toán thanh toán					
2.2 Lập chứng từ kế toán thanh toán				Lập phiếu thu, phiếu chi	
2.3 Vận dụng tài khoản kế toán và ghi số phần hành kế toán thanh toán.				Ghi sổ kiểm tra sổ kế toán thanh toán.	
Chương 5: Kế toán mua hàng và công nợ phải trả	5	0	0	Hướng dẫn quy trình thực hiện các công việc thuộc về kế toán mua hàng, công nợ phải trả và tác nghiệp thực tế trên phần mềm bằng số liệu thực tế của doanh nghiệp	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung Chương 3 giáo trình KTTC1
3.1 Nhiệm vụ kế toán mua hàng và công nợ phải trả					
3.2 Lập chứng từ kế toán mua hàng				Lập phiếu nhập kho, phiếu xuất kho	
3.3 Vận dụng tài khoản kế toán và ghi số phần hành				Ghi sổ tổng hợp, sổ chi tiết và kiểm tra tính cân	



kế toán mua hàng và công nợ.				đối giữa số tổng hợp và số chi tiết	
Chương 4: Kế toán bán hàng và công nợ phải thu	5	0	0	Hướng dẫn quy trình thực hiện các công việc thuộc về kế toán bán hàng, công nợ phải thu và tác nghiệp thực tế trên phần mềm bằng số liệu thực tế của doanh nghiệp	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung Chương 2 giáo trình KTTC2
4.1 Nhiệm vụ kế toán bán hàng và công nợ phải thu					
4.2 Lập chứng từ kế toán bán hàng				Hóa đơn GTGT, bảng kê	
4.3 Vận dụng tài khoản kế toán và ghi số phần hành kế toán bán hàng và công nợ.					
Chương 5: Kế toán kho	5	0	0	Hướng dẫn quy trình thực hiện các công việc thuộc về kế toán kho và tác nghiệp thực tế trên phần mềm bằng số liệu thực tế của doanh nghiệp	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung Chương 2 giáo trình KTTC1, Chương 4 giáo trình KTTC2,
5.1 Nhiệm vụ kế toán kho					
5.2 Lập chứng từ kế toán kho				Phân loại nguyên vật liệu, xây dựng hệ thống mã nguyên vật liệu	
5.3 Vận dụng tài khoản kế toán và ghi số phần hành kế toán kho.					
Chương 6: Kế toán công cụ dụng cụ	5	0	0	Hướng dẫn quy trình thực hiện các công việc thuộc về kế toán công cụ dụng cụ và tác nghiệp thực tế trên phần mềm bằng số liệu thực tế của doanh nghiệp	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung Chương 2 giáo trình KTTC1
6.1 Nhiệm vụ kế toán kho					
6.2 Lập chứng từ kế toán kho				Lập bảng phân bổ công cụ dụng cụ	
6.3 Vận dụng tài khoản kế toán và ghi số phần hành kế toán kho.					
Chương 7: Kế toán tài sản cố định	5	0	0	Hướng dẫn quy trình thực hiện các công việc thuộc về kế toán TSCĐ	

				và tác nghiệp thực tế trên phần mềm bằng số liệu thực tế của doanh nghiệp	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung Chương 5 giáo trình KTTC1
7.1 Nhiệm vụ kế toán TSCĐ					
7.2 Lập chứng từ kế toán TSCĐ					
7.3 Vận dụng tài khoản kế toán và ghi số phần hành kế toán TSCĐ.					
Chương 8: Kế toán tiền lương	5	0	0	Hướng dẫn quy trình thực hiện các công việc thuộc về kế toán tiền lương và tác nghiệp thực tế trên phần mềm bằng số liệu thực tế của doanh nghiệp	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung Chương 4 giáo trình KTTC1
8.1 Nhiệm vụ kế toán tiền lương					
8.2 Lập chứng từ kế toán lương				Bảng chấm công, bảng tính lương	
8.3 Vận dụng tài khoản kế toán và ghi số phần hành kế toán tiền lương.					
Chương 9: Kế toán thuế	3	0	0	Hướng dẫn quy trình thực hiện các công việc thuộc về kế toán thuế và tác nghiệp thực tế trên phần mềm bằng số liệu thực tế của doanh nghiệp	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung Các chương giáo trình KTTC1, KTTC2
9.1 Nhiệm vụ kế toán thuế					
9.2 Khai báo thuế trên phần mềm khai thuế 3.3.5				Khai thuế GTGT, môn bản, thuế TNCN, thuế TNDN	
Chương 10: Kế toán tổng hợp và báo cáo tài chính	2	0	0	Hướng dẫn quy trình thực hiện các công việc thuộc về kế toán tổng hợp và tác nghiệp thực tế trên phần mềm bằng số liệu thực tế của doanh nghiệp	
10.1 Nhiệm vụ kế toán thuế					
10.2 Lập hệ thống báo cáo tài chính				Lập các bảng: - Bảng cân đối kế toán - Bảng lưu chuyển tiền tệ	



				- Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh - Bảng thuyết minh báo cáo tài chính	
Tổng	45	0	0		

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

- 5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.
5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi: Vấn đáp
5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: Vấn đáp và Tiểu luận

6. Tài liệu học tập:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

- Khoa kế toán, Bộ môn kế toán tài chính, *Kế toán tài chính - Quyển 2,3*, Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, năm 2015.

6.2. Tài liệu tham khảo

- Khoa kế toán, Bộ môn kế toán tài chính, *Kế toán tài chính - Quyển 2,3*, Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, năm 2017.
- Thông tư 200/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2016
- Các website: danketuan.com, ketoanthucte.com.vn, gdt.gov.vn,...

7. Thông tin về giảng viên

Họ tên: Nguyễn Thị Ánh Hoa

Ngày sinh: 13 tháng 03 năm 1978

Học hàm, học vị: Thạc sỹ.

Các hướng nghiên cứu chính: Kế toán các loại hình doanh nghiệp: doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp thương mại, dịch vụ, doanh nghiệp xây lắp,... Kế toán quản trị và kiểm soát nội bộ.

Địa chỉ liên hệ: Viện Quản lý Kinh doanh, trường Đại học Bà Rịa Vũng Tàu, số 01 Trương Văn Bang.

Email: hoanta@bv.u.edu.vn, Facebook: [hoanguyenanh19@gmail.com](https://www.facebook.com/hoanguyenanh19@gmail.com)

Điện thoại: 0989 719 345

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 5 tháng Năm 2018

HIỆU TRƯỞNG
(DUYỆT)

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH *luh* GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Vũ Văn Đông

luh
TS. Lê Sĩ Trí

luh
ThS. Nguyễn Thị Ánh Hoa

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **KẾ TOÁN THUẾ**
- Mã học phần: 0101121118
- Số tín chỉ: 2
- Học phần tiên quyết/học trước: KTTC 1,2,3
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức: Học phần này giúp cho sinh viên nắm được các loại thuế; chứng từ hạch toán, tài khoản sử dụng, nguyên tắc hạch toán và phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu.

- Kỹ năng:

+ Kỹ năng cứng:

Học phần kế toán thuế giúp cho sinh viên tập trung nghiên cứu vào lĩnh vực kế toán thuế và xử lý các thông tin liên quan đến thuế tại các đơn vị.

+ Kỹ năng mềm: Phát triển kỹ năng lập kế hoạch, triển khai công việc chuyên nghiệp hơn, có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm.

- Thái độ:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên ra trường sẽ đáp ứng các yêu cầu của công việc như: tự tin, trung thực, khách quan, kịp thời...

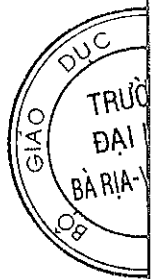
Thực hiện các công việc đúng chế độ, áp dụng đúng nguyên tắc, cập nhật các thông tin mới.

3. Tóm tắt nội dung học phần:

Sau khi nghiên cứu kế toán thuế, người học sẽ tiếp thu được các kiến thức sau:

- Nắm được thuế GTGT là gì; thuế tiêu thụ đặc biệt là gì; thuế XNK là gì; Thuế thu nhập doanh nghiệp là gì; thuế thu nhập cá nhân là gì; thuế khác là gì
- Thấy được vai trò của kế toán thuế trong doanh nghiệp;
- Hiểu được đối tượng nộp thuế và đối tượng chịu thuế GTGT
- Hiểu được căn cứ và phương pháp tính thuế
- Hiểu được quy trình kế toán thuế, nộp thuế và hoàn thuế
- Hiểu được kế toán thuế; chứng từ hạch toán, tài khoản sử dụng, nguyên tắc hạch toán và phương pháp kế toán một số nghiệp vụ.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần



4.1. Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, điền dã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
Chương 1: KẾ TOÁN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	5	1		Hiểu được thuế GTGT là gì? Mục đích áp dụng thuế GTGT	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 1.1; 1.2; Chương 1
1.1 Tổng quan về thuế GTGT 1.1.1 Thuế và mục đích áp dụng thuế 1.1.2 Đối tượng nộp thuế và đối tượng chịu thuế 1.1.3 Căn cứ và phương pháp tính thuế 1.1.4 kê khai nộp và hoàn thuế			Kê khai thuế Trên phần mềm HTKK	Hiểu được đối tượng nộp thuế và đối tượng chịu thuế GTGT. Hiểu được quy trình kê khai thuế, nộp thuế và hoàn thuế	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 1.1; Chương 1
1.2 Kế toán thuế được khấu trừ 1.2.1 Khái niệm 1.2.2 Chứng từ hạch toán 1.2.3 Tài khoản sử dụng 1.2.4 Nguyên tắc hạch toán 1.2.5 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu 1.3 Kế toán thuế phải nộp nhà nước 1.3.1 Khái niệm 1.3.2 Chứng từ hạch toán 1.3.3 Tài khoản sử dụng 1.3.4 Nguyên tắc hạch toán 1.3.5 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu				Hiểu được căn cứ và phương pháp tính thuế GTGT Hiểu được kế toán thuế GTGT; chứng từ hạch toán thuế GTGT; nguyên tắc hạch toán thuế GTGT và nguyên tắc kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 1.2; 1.3; Chương 1
Chương 2: KẾ TOÁN THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT	4	1	Kê khai thuế Trên phần mềm HTKK	Hiểu được thuế tiêu thụ đặc biệt là gì? Mục đích áp dụng thuế tiêu thụ đặc biệt	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 2.1; Chương 2



<p>2.1 Tổng quan về thuế tiêu thụ đặc biệt</p> <p>2.1.1 Thuế và mục đích áp dụng thuế TTĐB</p> <p>2.1.2 Đối tượng nộp thuế và đối tượng chịu thuế TTĐB</p> <p>2.1.3 Căn cứ và phương pháp tính thuế TTĐB</p> <p>2.1.4 kê khai nộp và hoàn thuế</p>				<p>Hiểu được đối tượng nộp thuế và đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.</p> <p>Hiểu được quy trình kê khai thuế, nộp thuế và hoàn thuế</p>	<p>-Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu [1]: nội dung mục 2.1; Chương 2</p>
<p>2.2 Kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt</p> <p>2.2.1 Khái niệm</p> <p>2.2.2 Chứng từ hạch toán</p> <p>2.2.3 Tài khoản sử dụng</p> <p>2.2.4 Nguyên tắc hạch toán</p> <p>2.2.5 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu.</p> <p>2.3 Kế toán thuế phải nộp nhà nước</p> <p>2.3.1 Khái niệm</p> <p>2.3.2 Chứng từ hạch toán</p> <p>2.3.3 Tài khoản sử dụng</p> <p>2.3.4 Nguyên tắc hạch toán</p> <p>2.3.5 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu</p>				<p>Hiểu được căn cứ và phương pháp tính thuế tiêu thụ đặc biệt.</p> <p>Hiểu được kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt; chứng từ hạch toán thuế tiêu thụ đặc biệt; nguyên tắc hạch toán thuế tiêu thụ đặc biệt và nguyên tắc kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu.</p>	<p>-Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu [1]: nội dung mục 2.2; Chương 2</p>
<p>Chương 3: KẾ TOÁN THUẾ XUẤT NHẬP KHẨU</p>	4	1	<p>Kê khai thuế Trên phần mềm HTKK</p>	<p>Hiểu được thuế xuất nhập khẩu là gì? Mục đích áp dụng thuế xuất nhập khẩu</p>	<p>-Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu [1]: nội dung mục 3.1; Chương 3</p>
<p>3.1 Tổng quan về thuế xuất nhập khẩu</p> <p>3.1.1 Thuế và mục đích áp dụng thuế xuất nhập khẩu</p> <p>3.1.2 Đối tượng nộp thuế và đối tượng chịu thuế XNK</p> <p>3.1.3 Căn cứ và phương pháp tính thuế XNK</p> <p>3.1.4 kê khai nộp và hoàn thuế</p>				<p>Hiểu được đối tượng nộp thuế và đối tượng chịu thuế xuất nhập khẩu.</p> <p>Hiểu được căn cứ và phương pháp tính thuế xuất nhập khẩu.</p> <p>Hiểu được quy trình kê khai thuế, nộp thuế và hoàn thuế</p>	<p>-Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu [1]: nội dung mục 3.1; Chương 3</p>
<p>3.2 Kế toán thuế được khấu trừ</p> <p>3.2.1 Khái niệm</p> <p>3.2.2 Chứng từ hạch toán</p> <p>3.2.3 Tài khoản sử dụng</p>				<p>Hiểu được kế toán thuế xuất nhập khẩu; chứng từ hạch toán thuế xuất nhập khẩu; nguyên tắc hạch toán thuế xuất</p>	<p>-Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu [1]: nội dung mục 3.2; Chương 3</p>

ĐẠO TÀI

3.2.4 Nguyên tắc hạch toán 3.2.5 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu				nhập khẩu và nguyên tắc kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu.	
Chương 4: KẾ TOÁN THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	5	1	Kê khai thuế Trên phần mềm HTKK	Hiểu được thuế thu nhập doanh nghiệp là gì? Mục đích áp dụng thuế TNDN	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 4.1; Chương 4
4.1 Tổng quan về thuế thu nhập doanh nghiệp 4.1.1 Thuế và mục đích áp dụng thuế TNDN 4.1.2 Đối tượng nộp thuế và đối tượng chịu thuế TNDN 4.1.3 Căn cứ và phương pháp tính thuế TNDN 4.1.4 Kê khai nộp và hoàn thuế				Hiểu được đối tượng nộp thuế và đối tượng chịu thuế TNDN Hiểu được căn cứ và phương pháp tính thuế TNDN. Hiểu được quy trình kê khai thuế, nộp thuế và hoàn thuế	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 4.1; Chương 4
4.2 Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp 4.2.1 Khái niệm 4.2.2 Chênh lệch tạm thời và chênh lệch vĩnh viễn 4.2.3 Tài khoản sử dụng 4.2.4 Nguyên tắc hạch toán 4.2.5 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu. 4.3 Kế toán chi phí thuế TNDN 4.3.1 Khái niệm 4.3.2 Chứng từ hạch toán 4.3.3 Tài khoản sử dụng 4.3.4 Nguyên tắc hạch toán 4.3.5 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu				Hiểu được kế toán thuế TNDN; chứng từ hạch toán thuế TNDN; nguyên tắc hạch toán thuế TNDN và nguyên tắc kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 4.2; Chương 4
Chương 5: KẾ TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN	4	1	Kê khai thuế Trên phần mềm HTKK	Hiểu được thuế thu nhập cá nhân là gì? Mục đích áp dụng thuế TNCN	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 4.1; Chương 5
5.1 Tổng quan về thuế thu nhập cá nhân 5.1.1 Thuế và mục đích áp				Hiểu được đối tượng nộp thuế và đối tượng chịu thuế thu nhập cá nhân	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]:

GIAO

dụng thuế thu nhập cá nhân 5.1.2 Đối tượng nộp thuế và đối tượng chịu thuế TNCN 5.1.3 Căn cứ và phương pháp tính thuế TNCN 5.1.4 kê khai nộp và hoàn thuế				nhân Hiểu được căn cứ và phương pháp tính thuế thu nhập cá nhân. Hiểu được quy trình kê khai thuế, nộp thuế và hoàn thuế	nội dung mục 5.1; Chương 5
5.2 Kế toán thuế TNCN 5.2.1 Khái niệm 5.2.2 Chứng từ hạch toán 5.2.3 Tài khoản sử dụng 5.2.4 Nguyên tắc hạch toán 5.2.5 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu				Hiểu được kế toán thuế thu nhập cá nhân; chứng từ hạch toán thuế xuất nhập khẩu; nguyên tắc hạch toán thuế thu nhập cá nhân và nguyên tắc kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 5.2; Chương 5
Chương 6: KẾ TOÁN THUẾ KHÁC	2	1		Hệ thống cách toán hạch Thuế môn bài	

4.2. Học phần lý thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết	Mục tiêu cụ thể	Dụng cụ, thiết bị sử dụng	Định mức vật tư/SV, nhóm SV	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
Bài 1.....					
Bài 2.....					

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

- 5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.
- 5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi: Tự luận
- 5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: Tiểu luận

6. Tài liệu học tập:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

Phan Đức Dũng, Hướng dẫn thực hành kế toán thuế và báo cáo thuế, NXB lao động xã hội 2008,

6.2. Tài liệu tham khảo:

Nghiêm Văn Lợi, Nguyễn Minh Đức, Thuế và kế toán thuế trong doanh nghiệp, NXB tài chính 2009

6.3. Website: www.skt.ueh.edu.vn

7. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Phạm Thị Phương
- Ngày sinh: 24/12/1975
- Email: Phuongpt@bv.u.edu.vn - số đt: 0913770366



- Học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Địa chỉ liên hệ: Viện QL-KD - Trường đại học Bà Rịa – Vũng Tàu

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 5... tháng 11... năm 2018..

**HIỆU TRƯỞNG
(DUYỆT)**

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Vũ Văn Đông

[Handwritten signature]
TS. Lê Sĩ Trí

[Handwritten signature]
Phạm Thị Phương



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Phụ lục 3

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Thống kê doanh nghiệp**
- Mã học phần: **0101100120**
- Số tín chỉ: 2
- Học phần tiên quyết/học trước: Nguyên lý thống kê
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức: Cung cấp cho sinh viên những khái niệm chung về thống kê trong doanh nghiệp, thống kê kết quả sản xuất, thống kê lao động, thống kê thu nhập, thống kê giá thành, thống kê tài sản trong doanh nghiệp.

- Kỹ năng : Sinh viên có kỹ năng báo cáo các số liệu trong doanh nghiệp về kết quả sản xuất, lao động, thu nhập và tài sản trong doanh nghiệp.

- Thái độ: Sinh viên sẽ ý thức, trách nhiệm các số liệu thống kê tài sản, lao động, thu nhập, giá thành, các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

3. Tóm tắt nội dung học phần: Cung cấp cho sinh viên những khái niệm chung về thống kê doanh nghiệp, một số nội dung thống kê doanh nghiệp cơ bản là: thống kê kết quả sản xuất, thống kê lao động –thu nhập, thống kê TSCĐ, thống kê giá thành sản phẩm, thống kê hiệu quả sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp. Thống kê doanh nghiệp cung cấp cho sinh viên phương pháp thống kê về kết quả sản xuất của doanh nghiệp, thống kê số lượng lao động nhằm mục đích trả lương cho người lao động trong doanh nghiệp.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

4.1. Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành:

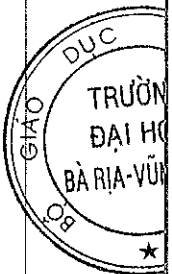
Nội dung chi tiết	Số tiết	Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể
-------------------	---------	-----------------	-----------------

	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, điền dã		của sinh viên
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
<p>Chương 1 Đối tượng nghiên cứu của thống kê doanh nghiệp</p> <p>1.1 Ý nghĩa của TKDN</p> <p>1.2 Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của TKDN</p> <p>1.3 Cơ sở lý luận và phương pháp của TKDN</p> <p>1.4 Nhiệm vụ của TKDN</p> <p>1.5 Tổ chức hạch toán - thống kê và thông tin phục vụ quản lý kinh doanh của DN</p>	3			<p>- Kiến thức: Cung cấp cho sinh viên khái niệm, cơ sở khoa học, nhiệm vụ về thống kê doanh nghiệp</p> <p>- Kỹ năng: Sinh viên có cơ sở lý luận về báo cáo các số liệu thống kê trong doanh nghiệp</p> <p>- Thái độ : Sinh viên có thái độ tốt trong nhiệm vụ của thống kê các số liệu báo cáo</p>	<p>Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.1 đến 1.5, Chương 1</p>
<p>Chương 2: Thống kê kết quả sản xuất (KQ SX) của DN</p> <p>2.1 Ý nghĩa và nhiệm vụ của TKê kết quả SX</p> <p>2.1.1 Ý nghĩa</p> <p>2.1.2 Nhiệm vụ của thống kê kết quả sản xuất</p> <p>2.1.3 Khái niệm về KQ SX của DN</p> <p>2.1.4 Hệ thống chỉ tiêu thống kê KQ SX của</p> <p>2.2 Khái niệm và phân loại sản phẩm của các DN</p>	3			<p>- Kiến thức: Cung cấp cho sinh viên khái niệm, cơ sở khoa học tính kết quả sản xuất của từng loại hình doanh nghiệp</p> <p>- Kỹ năng: Sinh viên có cơ sở lý luận về tính kết quả sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp</p> <p>- Thái độ : Sinh viên có thái độ phân loại ngành sản xuất để tính</p>	<p>Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.1 đến 2.3, Chương 2</p>

<p>2.3 Phương pháp (PP) tính KQSX của DN</p> <p>2.3.1 Phương pháp tính khối lượng SP vật chất của DN</p> <p>2.3.2 Phương pháp tính giá trị sản xuất của DN</p> <p>2.4 Thống kê chất lượng sản phẩm</p>			<p>KQSX kinh doanh của DN</p>	
<p>Chương 3: Thống kê lao động và thu nhập của lao động trong DN</p> <p>3.1 Ý nghĩa và nhiệm vụ</p> <p>3.2 Thống kê số lượng lao động của DN</p> <p>3.2.1 Phân loại lao động trong đơn vị</p> <p>3.2.2 Các chỉ tiêu thống kê số lượng lao động</p> <p>3.2.3 Thống kê biến động số lượng lao động</p> <p>3.2.4 Thống kê tình hình sử dụng thời gian lao động</p> <p>3.2.5 Kiểm tra thực hiện kế hoạch thời gian hao phí lao động</p> <p>3.3 Thống kê năng suất lao động</p> <p>3.3.1 Các chỉ tiêu năng suất lao động</p> <p>3.3.2 Các chỉ số năng suất lao động (NSLD)</p> <p>3.3.3 Các phương pháp</p>	<p>9</p>		<p>- Kiến thức: Cung cấp cho sinh viên khái niệm, cơ sở khoa học thống kê lao động và thu nhập của người lao động trong doanh nghiệp</p> <p>- Kỹ năng: Sinh viên có khả năng thống kê lao động và thu nhập của người lao động trong doanh nghiệp</p> <p>- Thái độ : Sinh viên có thái độ phân loại lao động, tính lao động và thu nhập của người lao động trong DN</p>	<p>Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục 3.1 đến 3.3, Chương 3</p>



<p>phân tích ảnh hưởng của các nhân tố đến sự biến động của NSLĐ</p> <p>3.4 Thống kê thu nhập của lao động trong DN</p> <p>3.4.1 Thu nhập và cấu thành thu nhập của LĐ trong DN</p> <p>3.4.2Biến động thu nhập của LĐ trong DN</p> <p>3.4.3.Phân tích tình hình sử dụng quỹ tiền lương</p>				
<p>Chương 4: Thống kê tài sản trong DN</p> <p>4.1 Thống kê Tài sản cố định (TSCĐ)</p> <p>4.1.1 Ý nghĩa và nhiệm vụ</p> <p>4.1.2 Phân loại TSCĐ</p> <p>4.1.3 Thống kê số lượng, kết cấu, hiện trạng TSCĐ</p> <p>4.1.4Thống kê tình hình biến động, trang bị và hiệu quả sử dụng TSCĐ</p> <p>4.2 Thống kê Tài sản lưu động (TSLĐ)</p> <p>4.2.1 Ý nghĩa và nhiệm vụ thống kê TSLĐ</p> <p>4.2.2 Phân loại TSLĐ trong DN</p> <p>4.2.3 Thống kê kết cấu TSLĐ</p> <p>4.2.4Thống kê phân tích hình hình cung cấp, dự trữ</p>	9			<p>- Kiến thức: Cung cấp cho sinh viên khái niệm, cơ sở khoa học thống kê tài sản trong doanh nghiệp</p> <p>- Kỹ năng: Sinh viên có khả năng thống kê các loại tài sản trong doanh nghiệp</p> <p>- Thái độ: Sinh viên có thái độ phân loại các tài sản trong DN</p> <p>Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 4.1 đến 4.2, Chương 4</p>



NVL đảm bảo cho quá trình SX liên tục 4.2.5 Thống kê nghiên cứu tình hình sử dụng NVL trong DN					
Chương 5: Thống kê giá thành sản phẩm 5.1 Khái niệm và ý nghĩa nghiên cứu giá thành SP 5.2 Phân tích kết cấu giá thành sản phẩm 5.3 Phân tích thống kê hoàn thành kế hoạch và biến động giá thành SP	6			- Kiến thức: Cung cấp cho sinh viên khái niệm, cơ sở khoa học thống kê giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp - Kỹ năng: Sinh viên có khả năng thống kê giá thành các sản phẩm trong doanh nghiệp - Thái độ : Sinh viên phân loại và tính giá thành sản phẩm trong DN	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 5.1 đến 5.3, Chương 5
Tổng cộng	30				

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

5.1 Điểm kiểm tra thường xuyên, định lý, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

5.2 Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần, hình thức thi : tự luận

5.3 Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần, hình thức thi : tự luận

6. Tài liệu học tập

6.1 Tài liệu bắt buộc:

1. Nguyễn Thị Hồng Hà, Giáo trình và bài tập thống kê doanh nghiệp, Trường Đại học kinh tế TP. Hồ Chí Minh, năm 2011.

6.2 Tài liệu tham khảo:

2. GS.Ts. Vũ Thị Ngọc Phùng- Ths Nguyễn Quỳnh Hoa, Giáo trình hệ thống tài khoản quốc gia SNA, năm 2007

7. Thông tin về giảng viên

Họ tên: Nguyễn Thị Anh Thư

Ngày sinh: 04 tháng 08 năm 1979

Học hàm, học vị: Thạc sỹ.

Các hướng nghiên cứu chính: Kế toán doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp thương mại, dịch vụ. Kế toán công

Địa chỉ liên hệ: Viện Quản lý-Kinh doanh, trường Đại học Bà Rịa Vũng Tàu, số 01 Trương Văn Bang.

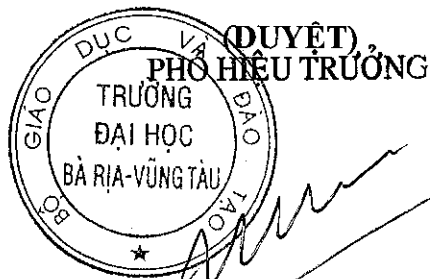
Email: thunta@bvu.edu.com

Điện thoại: 0909337664

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 5... tháng 12... năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



TS. Vũ Văn Đông

TS. Lê Sĩ Trí

Ths. Nguyễn Thị Anh Thư

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ**
- Mã học phần: **0101100040**
- Số tín chỉ: **02**
- Học phần tiên quyết/học trước: **Kinh tế vĩ mô**
- Các yêu cầu đối với học phần: **Không**

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- **Kiến thức:** Qua học phần này, sinh viên hiểu và nhận thức những kiến thức lý luận cơ bản về tài chính, tiền tệ, hoạt động của hệ thống ngân hàng cũng như các tổ chức tín dụng khác, thị trường tài chính, đồng thời có cái nhìn tổng quát về vấn đề lạm phát có ảnh hưởng đến nền kinh tế như thế nào và nhà nước sẽ vận dụng những biện pháp nào để kiểm chế nó. Với những kiến thức mà môn học mang lại sẽ là nền tảng ứng dụng và nghiên cứu các môn nghiệp vụ thuộc các ngành Kinh tế và các ngành quản trị kinh doanh.

- **Kỹ năng:**

Kỹ năng cứng: Với học phần này sẽ giúp sinh viên hình dung được một số môn học chuyên ngành tiếp theo như tài chính doanh nghiệp, tài chính công, tài chính quốc tế, nghiệp vụ ngân hàng thương mại.

Kỹ năng mềm: Sinh viên có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào việc phân tích sự vận hành của thị trường tài chính, hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, tổng hợp và hệ thống hóa các vấn đề trong mối liên hệ tổng thể, phân tích, bình luận các vấn đề liên quan đến tài chính, tiền tệ. Đồng thời, sinh viên phát triển khả năng lập luận, thuyết trình trước đám đông.

- **Thái độ:** Có ý thức đúng đắn trong việc đánh giá tầm quan trọng của thị trường tài chính trong sự phát triển của nền kinh tế thị trường có sự điều tiết của nhà nước. Có định hướng tích lũy kiến thức chuyên môn cho nghề nghiệp sau này.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Môn học sẽ giới thiệu khái quát những vấn đề liên quan đến tài chính tiền tệ, lịch sử ra đời của tiền tệ và sự xuất hiện của tiền giấy có tầm quan trọng như thế nào. Môn học còn tìm hiểu về cấu trúc hệ thống tài chính, nội dung cơ bản các khâu trong hệ thống tài chính:

tài chính công, tài chính doanh nghiệp, các định chế tài chính trung gian, lãi suất và hoạt động thị trường tài chính,

Môn học còn tìm hiểu hoạt động của hệ thống ngân hàng thương mại, ngân hàng nhà nước Việt Nam, cơ chế và chính sách quản lý hệ thống tài chính- tiền tệ của nhà nước. Ngoài ra, môn học còn đi vào nghiên cứu những vấn đề liên quan đến ngân sách nhà nước, tỷ giá hối đoái, và một số vấn đề cơ bản của tài chính quốc tế qua đó nắm được những vấn đề liên quan đến thu, chi ngân sách nhà nước, các nguồn vốn quốc tế và những vấn đề liên quan đến lạm phát của nền kinh tế và các biện pháp để khắc phục tình trạng lạm phát.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy học của học phần

Học phần lý thuyết

Nội dung chi tiết	Số tiết		Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp			
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận		
Chương 1: Những lý luận cơ bản về tài chính – tiền tệ 1.1. Lý luận chung về tài chính 1.1.1. Sự ra đời và phát triển của tài chính 1.1.2. Bản chất và chức năng của tài chính 1.2. Lý luận chung về tiền tệ 1.2.1. Sự ra đời và phát triển của tiền tệ 1.2.2. Bản chất, chức năng và vai trò của tiền tệ 1.2.3. Các chế độ của tiền tệ 1.2.4. Cung cầu tiền tệ	6	0	- Nắm được các kiến thức cơ bản về tiền tệ, tài chính, phân biệt được tài chính và tiền tệ cũng như chức năng và vai trò của tiền tệ	- Nhận tài liệu từ giảng viên - Đăng kí nhóm và nhận đề tài thuyết trình - Nghiên cứu tài liệu chương 1 theo giáo trình nhận được
Chương 2: Tổng quan về hệ thống tài chính và thị trường tài chính 2.1. Tổng quan về hệ thống tài chính 2.1.1. Khái niệm và thành phần của hệ thống tài chính 2.1.2. Các phương thức luân chuyển vốn trong hệ thống 2.1.3. Phân loại cấu trúc hệ thống 2.2. Thị trường tài chính 2.2.1. Khái niệm và đặc điểm thị trường 2.2.2. Chức năng và vai trò của thị trường tài chính 2.2.3. Phân loại thị trường tài chính 2.2.4. Các công cụ trên thị trường tài chính	4	0	- Trình bày nội dung tổng quát hệ thống tài chính, phương thức luân chuyển vốn trong hệ thống và hệ thống tài chính tồn tại những hình thức tài chính nào. - Tìm hiểu tổng quan về thị trường tài chính, thành phần và các công cụ thị trường	- Nghiên cứu nội dung chương 2 - Slide bài giảng - Chuẩn bị thuyết trình



<p>Chương 3: Ngân hàng trung gian và các tổ chức tài chính phi ngân hàng</p> <p>3.1. Ngân hàng trung gian</p> <p>3.1.1. Khái niệm ngân hàng trung gian</p> <p>3.1.2. Các loại hình ngân hàng trung gian</p> <p>3.1.3. Ngân hàng thương mại</p> <p>3.1.4. Chức năng và vai trò của ngân hàng trung gian</p> <p>3.2. Các tổ chức tài chính phi ngân hàng</p> <p>3.2.1. Khái niệm về tổ chức tài chính phi ngân hàng</p> <p>3.2.2. Các loại hình tổ chức trung gian tài chính phi ngân hàng</p> <p>3.2.3. Vai trò</p> <p>3.2.4. Những rủi ro trong hoạt động kinh doanh tiền tệ</p>	4	0	<p>- Phân biệt được ngân hàng trung gian và các tổ chức tài chính phi ngân hàng, mỗi loại hình sẽ có chức năng và vai trò như thế nào trên thị trường tài chính – tiền tệ.</p>	<p>- Nghiên cứu nội dung chương 3</p> <p>- Slide bài giảng</p> <p>- Chuẩn bị thuyết trình</p>
<p>Chương 4: Ngân hàng trung ương và chính sách tiền tệ</p> <p>4.A Ngân hàng trung ương</p> <p>4.1. Sự ra đời và phát triển ngân hàng trung ương</p> <p>4.1.1. Thời kỳ hoạt động của các ngân hàng sơ khai</p> <p>4.1.2. Giai đoạn từ thế kỷ V đến XVII</p> <p>4.1.3. Giai đoạn từ thế kỷ XVIII đến XX</p> <p>4.1.4. Giai đoạn từ đầu thế kỷ XX đến nay</p> <p>4.2. Hình thức tổ chức ngân hàng trung ương</p> <p>4.2.1. Mô hình tổ chức ngân hàng trung ương trực thuộc quốc hội (độc lập với chính phủ)</p> <p>4.2.2. Mô hình ngân hàng trung ương trực thuộc chính phủ</p> <p>4.3. Bản chất, chức năng và vai trò của NHTW</p> <p>4.3.1. Bản chất</p> <p>4.3.2. Chức năng</p> <p>4.3.3. Vai trò</p> <p>4.B. Chính sách tiền tệ</p> <p>4.1 Cơ sở của chính sách tiền tệ</p> <p>4.2 Khái niệm và mục tiêu của chính sách tiền tệ</p> <p>4.2.1. Khái niệm</p> <p>4.2.2. Mục tiêu</p> <p>4.3. Các công cụ thực thi chính sách tiền tệ</p>	4	0	<p>- Năm được khái quát sự ra đời và phát triển của NHTW, bản chất và chức năng của NHTW; đồng thời hiểu được các hình thức tổ chức của NHTW.</p> <p>- Tìm hiểu các công cụ điều hành chính sách tiền tệ cũng như cơ chế truyền tải chính sách tiền tệ đến nền kinh tế</p>	<p>- Nghiên cứu nội dung chương 4</p> <p>- Slide bài giảng</p> <p>- Chuẩn bị thuyết trình</p>

SỞNG
 I HỌC
 -VÙNG
 ★

<p>4.3.1. Công cụ trực tiếp 4.3.2. Công cụ gián tiếp 4.4. Kênh truyền dẫn sự tác động của chính sách tiền tệ 4.4.1. Kênh lãi suất 4.4.2. Kênh giá tài sản 4.4.3. Kênh tín dụng 4.4.4. Chính sách tiền tệ trong nền kinh tế mở</p>				
<p>Chương 5: Lãi suất tín dụng 5.1. Tín dụng 5.1.1. Khái niệm 5.1.2. Vai trò và chức năng tín dụng 5.1.3. Phân loại các hình thức tín dụng 5.2. Lãi suất 5.2.1. Khái niệm 5.2.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến lãi suất 5.2.3. Vai trò của lãi suất 5.3. Cấu trúc rủi ro và cấu trúc kỳ hạn của lãi suất</p>	4	0	<p>Hiểu thế nào là tín dụng, các hình thức tín dụng được áp dụng cũng như vai trò của tín dụng trong nền kinh tế. Hiểu được khái niệm lãi suất, các nhân tố ảnh hưởng đến lãi suất; đồng thời biết cách tính lãi đơn và lãi kép.</p>	<p>- Nghiên cứu nội dung chương 5: - Slide bài giảng - Chuẩn bị thuyết trình</p>
<p>Chương 6: Lạm phát 6.1. Khái niệm lạm phát 6.1.1. Khái niệm 6.1.2. Phân loại lạm phát 6.1.3. Đo lường lạm phát 6.2. Các nguyên nhân gây ra lạm phát 6.2.1. Nguyên nhân do cầu kéo 6.2.2. Nguyên nhân do chi phí đẩy 6.2.3. Các nguyên nhân khác 6.3. Các tác động của lạm phát đến nền kinh tế 6.3.1. Tác động phân phối lại thu nhập và của cải 6.3.2. Tác động đến kinh tế và việc làm 6.3.3. Một số các tác động khác 6.4. Hậu quả của lạm phát 6.4.1. Lạm phát có thể dự tính được 6.4.2. Lạm phát không thể dự tính được 6.5. Chính sách khắc phục lạm phát 6.5.1. Chính sách tài khóa 6.5.2. Chính sách tiền tệ</p>	4	0	<p>- Tìm hiểu các vấn đề về lạm phát, nguyên nhân, tác động và những biện pháp khắc phục lạm phát.</p>	<p>- Nghiên cứu nội dung chương 6 - Slide bài giảng - Chuẩn bị thuyết trình</p>
<p>Chương 7: tài chính công và tài chính quốc tế 7.1- Tài chính công. 7.1.1- Sự ra đời 7.1.2- Khái niệm</p>	4	0	<p>Tìm hiểu khái quát sự ra đời và phát triển của tài chính quốc tế, phân biệt giữa ngoại tệ và</p>	<p>- Nghiên cứu nội dung chương 7 - Slide bài giảng</p>



7.1.3- Các khoản thu – chi tài chính công 7.1.4- Các nhân tố ảnh hưởng đến tài chính công 7.2 – Tài chính quốc tế 7.2.1- Hệ thống tiền tệ quốc tế 7.2.2- Thanh toán quốc tế 7.2.2.1- Tỷ giá hối đoái 7.2.2.2- Các nhân tố ảnh hưởng 7.2.2.3- Các nghiệp vụ thanh toán quốc tế 7.2.3- Tín dụng quốc tế 7.2.4- Cán cân thanh toán quốc tế			ngoại hối, các hình thức niêm yết giá ngoại tệ cũng như tìm hiểu nội dung bảng cân cán thanh toán quốc tế của một quốc gia	- Chuẩn bị thuyết trình
Tổng	30	0		-

5. Kiểm tra đánh giá kết quả học phần

5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần, hình thức thi: trắc nghiệm

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần, hình thức thi: Thuyết trình nhóm

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Phan Thị Cúc, Giáo trình lý thuyết tài chính – tiền tệ P2, NXB Đông Phương, TpHCM 2012

[2] Lê Thị Mận, Lý thuyết tài chính tiền tệ, NXB Lao Động – Xã Hội, Hà Nội 2010

6.2. Tài liệu tham khảo

[3] Nguyễn Đăng Dờn, Nguyễn Quốc Ái, Lý thuyết tài chính tiền tệ, NXB ĐHQG TpHCM, TpHCM 2009

7. Thông tin về giảng viên

- Họ tên: Hồ Thị Yến Ly
- Ngày sinh: 18/11/1980
- Học vị: Thạc sỹ
- Hướng nghiên cứu chính: Tài chính ngân hàng, Tài chính bảo hiểm; Tài chính doanh nghiệp
- Cơ quan: Viện Quản lý – Kinh doanh
- Email: lyhty@bv.u.edu.vn, hoyenluuly@gmail.com
- Điện thoại: 0935.306.352

Bà Rịa Vũng Tàu, ngày 5 tháng 12 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(DUYỆT)

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Lê Sĩ Trí

ThS. HỒ THỊ YẾN LY



TS. Vũ Văn Đông

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Tài chính doanh nghiệp**
- Mã học phần: **0101100082**
- Số tín chỉ: 03 TC
- Học phần tiên quyết/học trước:
 - Kinh tế Vi mô
 - Kinh tế Vĩ mô
 - Lý thuyết tài chính tiền tệ
 - Nguyên lý kế toán
- Loại môn học:
 - Bắt buộc:
 - Lựa chọn:
- Các yêu cầu đối với học phần: Không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức:

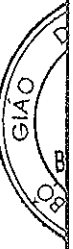
Nắm chắc các kiến thức cơ bản về tài chính doanh nghiệp: hiểu được các giá trị tiền tệ ở các thời điểm quá khứ, hiện tại và tương lai; hiểu rõ các phương pháp quản lý vốn tiền tệ, vốn lưu động và vốn cố định; hiểu rõ các phương pháp lựa chọn dự án đầu tư, các phương pháp xác định đầu tư vào một dự án khả thi. Hiểu được tác động của các đòn bẩy tài chính, đòn bẩy định phí để từ đó sinh viên có thể đưa ra các quyết định đầu tư hoặc lựa chọn dự án tối ưu. Xác định được doanh thu, chi phí, lợi nhuận và thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Kỹ năng:

- + *Kỹ năng cứng*: Tính toán được giá trị tiền tệ ở các thời điểm quá khứ, hiện tại và tương lai. Xác định được các loại vốn lưu động, cố định của doanh nghiệp. Tính toán được các phương pháp khấu hao tài sản cố định trong doanh nghiệp. Tính toán được các chỉ số để lựa chọn dự án đầu tư tối ưu. Phân tích nên chọn dự án đầu tư nào đem lại hiệu quả tốt nhất cho doanh nghiệp;
- + *Kỹ năng mềm*: Làm việc với nhóm để đánh giá các dự án đầu tư được nghiên cứu từ đó các nhóm đưa ra các quyết định nên đầu tư vào dự án nào có tính khả thi nhất. Dựa vào số liệu có được các nhóm tính toán giá trị tiền tệ của dự án đầu tư.

- Thái độ, chuyên cần:

- o Đi học đầy đủ và đúng giờ, hoàn thành chương trình tự học theo quy định.
- o Nghe giảng, làm bài tập và lên mạng để tham khảo các thông tin về tài chính liên quan đến doanh nghiệp.



- Có thái độ nghiêm túc và chăm chỉ trong học tập, cũng như trong nghiên cứu khoa học, mạnh dạn áp dụng các kiến thức thu được trong học tập vào ứng dụng thực tế.

3. Tóm tắt nội dung học phần:

- Môn tài chính doanh nghiệp bao gồm các vấn đề lý luận liên quan đến hoạt động tài chính trong doanh nghiệp. Nội dung cơ bản của môn học này là các vấn đề về vốn gồm vốn lưu động và vốn cố định;
- Chi phí sử dụng vốn, các phương pháp tính và đưa ra quyết định để lựa chọn dự án đầu tư tối ưu; Tác động của các đòn bẩy như đòn bẩy định phí, đòn bẩy tài chính và đòn bẩy tổng hợp vào doanh lợi của doanh nghiệp. Cách xác định chi phí, doanh thu, thuế, lợi nhuận trong doanh nghiệp.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

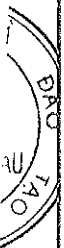
(Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành)

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận.			
<p>Chương 1: Những vấn đề chung về tài chính doanh nghiệp</p> <p>1.1. Bản chất của tài chính doanh nghiệp</p> <p>1.2. Chức năng của tài chính doanh nghiệp</p> <p>1.3. Vị trí của tài chính doanh nghiệp</p> <p>1.4. Vai trò của tài chính doanh nghiệp</p> <p>1.5. Mục tiêu của tài chính doanh nghiệp</p> <p>1.6. Tổ chức tài chính doanh nghiệp</p>	3			Nắm được các khái niệm cơ bản về tài chính doanh nghiệp, các mối quan hệ tài chính trong doanh nghiệp.	Xem trước tài liệu chương 1
<p>Chương 2: Thời giá tiền tệ</p> <p>2.1. Lãi suất</p> <p>2.1.1. Lãi đơn</p> <p>2.1.2. Lãi kép</p> <p>2.2. Giá trị tương lai của tiền tệ</p> <p>2.2.1. Giá trị tương lai của 1 số tiền</p> <p>2.2.2. Giá trị tương lai của 1 chuỗi tiền tệ</p> <p>2.3. Hiện giá tiền tệ</p> <p>2.3.1. Hiện giá của 1 số tiền</p>	3	3		Nắm được các khái niệm cơ bản về các lãi suất, các phương pháp xác định giá trị tiền tệ ở các thời điểm quá khứ, tương lai, hiện tại.	Xem trước tài liệu chương 2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

2.3.2. Hiện giá của 1 chuỗi tiền tệ					
<p>Chương 3: Quản lý vốn kinh doanh trong doanh nghiệp</p> <p>3.1. Vốn của doanh nghiệp</p> <p> 3.1.1. Khái niệm về vốn của doanh nghiệp</p> <p> 3.1.2. Phân loại vốn của doanh nghiệp</p> <p>3.2. Quản lý vốn cố định</p> <p> 3.2.1. Khái niệm về TSCĐ và vốn cố định</p> <p> 3.2.2. Phân loại TSCĐ</p> <p> 3.2.3. Khấu hao TSCĐ</p> <p> 3.2.4. Kế hoạch khấu hao TSCĐ</p> <p>3.3. Quản lý vốn lưu động</p> <p> 3.3.1. Khái niệm về vốn lưu động của DN</p> <p> 3.3.2. Phân loại vốn lưu động</p> <p> 3.3.3. Quá trình chu chuyển vốn lưu động</p>	6	3		<p>Nắm được các kiến thức cơ bản về vốn lưu động, vốn cố định và các phương pháp quản lý vốn lưu động và cố định. Tính khấu hao và ra kế hoạch khấu hao tài sản cố định cho tương lai</p>	<p>Xem trước tài liệu chương 3</p>
<p>Chương 4: Đầu tư dài hạn trong doanh nghiệp</p> <p>4.1. Hoạt động đầu tư</p> <p> 4.1.1. Khái niệm về đầu tư</p> <p> 4.1.2. Phân loại đầu tư</p> <p> 4.1.3. Nguồn vốn đầu tư</p> <p> 4.1.4. Dự án đầu tư</p> <p> 4.1.5. Các yếu tố quyết định đầu tư</p> <p>4.2. Phương pháp lựa chọn phương án đầu tư</p> <p> 4.2.1. Xác định dòng tiền của dự án đầu tư</p> <p> 4.2.2. Phương pháp thẩm định dự án đầu tư</p>	6	3		<p>Nắm được các khái niệm về đầu tư, có kiến thức về 1 dự án đầu tư khả thi. Cung cấp các phương pháp xác định 1 dự án đầu tư khả thi.</p>	<p>Xem trước tài liệu chương 4</p>

4.2.3. Phương pháp đơn giản 4.2.4. Phương pháp hiện tại hóa					
Chương 5: Tác động đòn bẩy lên doanh lợi và quyết định cấu trúc tài chính 5.1. Rủi ro của doanh nghiệp 5.1.1. Khái niệm rủi ro trong doanh nghiệp 5.1.2. Phân loại rủi ro trong doanh nghiệp 5.2. Tác động đòn bẩy lên doanh lợi 5.2.1. Đòn cân định phí 5.2.2. Đòn cân nợ 5.2.3. Quan hệ giữa đòn cân định phí và đòn cân nợ 5.3. Quyết định cơ cấu tài chính doanh nghiệp 5.3.1. Cơ cấu tài chính 5.3.2. Cơ cấu vốn	6	3		Nắm được kiến thức về rủi ro, các loại chi phí trong doanh nghiệp sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Nắm được các phương pháp xác định các đòn cân lên doanh lợi của doanh nghiệp.	Xem trước tài liệu chương 5
Chương 6: Chi phí sản xuất kinh doanh - Doanh thu-thuế doanh nghiệp phải nộp 6.1. Chi phí sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp 6.1.1. Chi phí sản xuất trong doanh nghiệp 6.1.2. Chi phí kinh doanh trong doanh nghiệp 6.2. Doanh thu của doanh nghiệp 6.2.1. Khái niệm doanh thu 6.2.2. Phân loại doanh thu 6.2.3. Cách xác định doanh thu 6.3. Thuế doanh nghiệp phải nộp 6.3.1. Khái niệm các loại thuế 6.3.2. Cách tính thuế thu nhập doanh nghiệp	3	3		Phân biệt được chi phí sản xuất và chi phí kinh doanh trong doanh nghiệp; cách xác định doanh thu, thuế và lợi nhuận của doanh nghiệp trong 1 kỳ nhất định.	Xem trước tài liệu chương 6
Chương 7: Lợi nhuận của doanh nghiệp-kế hoạch tài chính của doanh nghiệp	3			Hiểu được lợi nhuận, phương	Xem trước



7.1. Lợi nhuận của doanh nghiệp 7.1.1. Khái niệm về lợi nhuận 7.1.2. Phân loại lợi nhuận 7.1.3. Cách xác định lợi nhuận				pháp định nhuận lập hoạch chính doanh nghiệp	xác lợi và kế tài cho	tài liệu chương 7
7.2. Lập kế hoạch tài chính của doanh nghiệp						
Tổng cộng	30	15				

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần.

- 5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.
- 5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi: tự luận.
- 5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: tự luận.

6. Tài liệu học tập:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

1. Nguyễn Trung Trực, *Giáo trình Tài chính doanh nghiệp*, Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, NXB Thành phố HCM 2014
2. Bùi Hữu Phước, *Giáo trình Tài chính doanh nghiệp*, Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, NXB Lao động xã hội 2009
3. Lê Mạnh Hưng, *Lý thuyết và bài tập Tài chính doanh nghiệp*, Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh, NXB Tài chính, Hà Nội 2015

6.2. Tài liệu tham khảo:

4. Nguyễn Minh Kiều, *Tài chính doanh nghiệp*, Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, NXB Giáo dục 2007

7. Thông tin về giảng viên

Họ tên: Đỗ Thị Bích Hồng
 Ngày sinh: 20-11-1982
 Học vị: Thạc sĩ
 Các hướng nghiên cứu chính: tài chính ngân hàng
 Địa chỉ liên hệ: 1 Trương Văn Bang, tel: 0938443474.

Email: hongdtb@bv.u.edu.vn

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 05 tháng 1 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG
(DUYỆT)

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH GIÁO VIÊN BIÊN SOẠN



TS. Vũ Văn Đông

TS. Lê Sĩ Trí

ThS. Đỗ Thị Bích Hồng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Tài chính doanh nghiệp**
- Mã học phần: **0101100082**
- Số tín chỉ: 02 TC
- Học phần tiên quyết/học trước:
 - Kinh tế Vi mô
 - Kinh tế Vĩ mô
 - Lý thuyết tài chính tiền tệ
 - Nguyên lý kế toán
- Loại môn học:
 - Bắt buộc:
 - Lựa chọn:
- Các yêu cầu đối với học phần: Không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- **Kiến thức:** Nắm chắc các kiến thức cơ bản về tài chính doanh nghiệp: hiểu được các giá trị tiền tệ ở các thời điểm quá khứ, hiện tại và tương lai; hiểu rõ các phương pháp quản lý vốn tiền tệ, vốn lưu động và vốn cố định; hiểu rõ các phương pháp lựa chọn dự án đầu tư, các phương pháp xác định đầu tư vào một dự án khả thi. Hiểu được tác động của các đòn bẩy tài chính, đòn bẩy định phí để từ đó sinh viên có thể đưa ra các quyết định đầu tư hoặc lựa chọn dự án tối ưu.
- **Kỹ năng:**
 - + *Kỹ năng cứng:* Tính toán được giá trị tiền tệ ở các thời điểm quá khứ, hiện tại và tương lai. Xác định được các loại vốn lưu động, cố định của doanh nghiệp. Tính toán được các phương pháp khấu hao tài sản cố định trong doanh nghiệp. Tính toán được các chỉ số để lựa chọn dự án đầu tư tối ưu. Phân tích nên chọn dự án đầu tư nào đem lại hiệu quả tốt nhất cho doanh nghiệp;
 - + *Kỹ năng mềm:* Làm việc với nhóm để đánh giá các dự án đầu tư được nghiên cứu từ đó các nhóm đưa ra các quyết định nên đầu tư vào dự án nào có tính khả thi nhất. Dựa vào số liệu có được các nhóm tính toán giá trị tiền tệ của dự án đầu tư.
- **Thái độ, chuyên cần:**
 - o Đi học đầy đủ và đúng giờ, hoàn thành chương trình tự học theo quy định.
 - o Nghe giảng, làm bài tập và lên mạng để tham khảo các thông tin về tài chính liên quan đến doanh nghiệp.
 - o Có thái độ nghiêm túc và chăm chỉ trong học tập, cũng như trong nghiên cứu khoa học, mạnh dạn áp dụng các kiến thức thu được trong học tập vào ứng dụng thực tế.

GIÁO

3. Tóm tắt nội dung học phần:

- Môn tài chính doanh nghiệp bao gồm các vấn đề lý luận liên quan đến hoạt động tài chính trong doanh nghiệp. Nội dung cơ bản của môn học này là các vấn đề về vốn gồm vốn lưu động và vốn cố định;
- Chi phí sử dụng vốn, các phương pháp tính và đưa ra quyết định để lựa chọn dự án đầu tư tối ưu. Tác động của các đòn bẩy như đòn bẩy định phí, đòn bẩy tài chính và đòn bẩy tổng hợp vào doanh lợi của doanh nghiệp. Cách xác định chi phí, doanh thu, thuế, lợi nhuận trong doanh nghiệp.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

(Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành)

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận.			
<p>Chương 1: Những vấn đề chung về tài chính doanh nghiệp</p> <p>1.1. Bản chất của tài chính doanh nghiệp</p> <p>1.2. Chức năng của tài chính doanh nghiệp</p> <p>1.3. Vị trí của tài chính doanh nghiệp</p> <p>1.4. Vai trò của tài chính doanh nghiệp</p> <p>1.5. Mục tiêu của tài chính doanh nghiệp</p> <p>1.6. Tổ chức tài chính doanh nghiệp</p>	3			Nắm được các khái niệm cơ bản về tài chính doanh nghiệp, các mối quan hệ tài chính trong doanh nghiệp.	Xem trước tài liệu chương 1
<p>Chương 2: Thời giá tiền tệ</p> <p>2.1. Lãi suất</p> <p>2.1.1. Lãi đơn</p> <p>2.1.2. Lãi kép</p> <p>2.2. Giá trị tương lai của tiền tệ</p> <p>2.2.1. Giá trị tương lai của 1 số tiền</p> <p>2.2.2. Giá trị tương lai của 1 chuỗi tiền tệ</p> <p>2.3. Hiện giá tiền tệ</p> <p>2.3.1. Hiện giá của 1 số tiền</p> <p>2.3.2. Hiện giá của 1 chuỗi tiền tệ</p>	4	2		Nắm được các khái niệm cơ bản về các lãi suất, các phương pháp xác định giá trị tiền tệ ở các thời điểm quá khứ, tương lai, hiện tại.	Xem trước tài liệu chương 2
<p>Chương 3: Quản lý vốn kinh doanh trong doanh nghiệp</p>	6	3		Nắm được các kiến thức cơ	Xem trước



<p>3.1. Vốn của doanh nghiệp</p> <p>3.1.1. Khái niệm về vốn của DN</p> <p>3.1.2. Phân loại vốn của DN</p> <p>3.2. Quản lý vốn cố định</p> <p>3.2.1. Khái niệm về TSCĐ và vốn cố định</p> <p>3.2.2. Phân loại TSCĐ</p> <p>3.2.3. Khấu hao TSCĐ</p> <p>3.2.4. Kế hoạch khấu hao TSCĐ</p> <p>3.3. Quản lý vốn lưu động</p> <p>3.3.1. Khái niệm về vốn lưu động của DN</p> <p>3.3.2. Phân loại vốn lưu động</p> <p>3.3.3. Quá trình chu chuyển vốn lưu động</p>				<p>bản về vốn lưu động, vốn cố định và các phương pháp quản lý vốn lưu động và cố định. Tính khấu hao và ra kế hoạch khấu hao tài sản cố định cho tương lai</p>	<p>tài liệu</p> <p>chương 3</p>
<p>Chương 4: Đầu tư dài hạn trong doanh nghiệp</p> <p>4.1. Hoạt động đầu tư</p> <p>4.1.1. Khái niệm về đầu tư</p> <p>4.1.2. Phân loại đầu tư</p> <p>4.1.3. Nguồn vốn đầu tư</p> <p>4.1.4. Dự án đầu tư</p> <p>4.1.5. Các yếu tố quyết định đầu tư</p> <p>4.2. Phương pháp lựa chọn phương án đầu tư</p> <p>4.2.1. Xác định dòng tiền của dự án đầu tư</p> <p>4.2.2. Phương pháp thẩm định dự án đầu tư</p> <p>4.2.3. Phương pháp đơn giản</p> <p>4.2.4. Phương pháp hiện tại hóa</p>	4	2		<p>Nắm được các khái niệm về đầu tư, có kiến thức về 1 dự án đầu tư khả thi. Cung cấp các phương pháp xác định 1 dự án đầu tư khả thi.</p>	<p>Xem trước</p> <p>tài liệu</p> <p>chương 4</p>
<p>Chương 5: Tác động đòn bẩy lên doanh lợi và quyết định cấu trúc tài chính</p> <p>5.1. Rủi ro của doanh nghiệp</p> <p>5.1.1. Khái niệm rủi ro trong DN</p> <p>5.1.2. Phân loại rủi ro trong DN</p>	3	2		<p>Nắm được kiến thức về rủi ro, các loại chi phí trong DN sẽ ảnh hưởng đến</p>	<p>Xem trước</p> <p>tài liệu</p> <p>chương 5</p>

<p>5.2. Tác động đòn bẩy lên doanh lợi</p> <p>5.2.1. Đòn cân định phí</p> <p>5.2.2. Đòn cân nợ</p> <p>5.2.3. Quan hệ giữa đòn cân định phí và đòn cân nợ</p> <p>5.3. Quyết định cơ cấu tài chính doanh nghiệp</p> <p>5.3.1. Cơ cấu tài chính</p> <p>5.3.2. Cơ cấu vốn</p>				<p>kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Năm được các phương pháp xác định các đòn cân lên doanh lợi của DN.</p>	
<p>Chương 6: Chi phí sản xuất kinh doanh - Doanh thu-thuế doanh nghiệp phải nộp</p> <p>6.1. Chi phí sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp</p> <p>6.1.1. Chi phí sản xuất trong doanh nghiệp</p> <p>6.1.2. Chi phí kinh doanh trong doanh nghiệp</p> <p>6.2. Doanh thu của doanh nghiệp</p> <p>6.2.1. Khái niệm doanh thu</p> <p>6.2.2. Phân loại doanh thu</p> <p>6.2.3. Cách xác định doanh thu</p> <p>6.3. Thuế doanh nghiệp phải nộp</p> <p>6.3.1. Khái niệm các loại thuế</p> <p>6.3.2. Cách tính thuế TNDN</p>	2	1		<p>Phân biệt được chi phí sản xuất và chi phí kinh doanh trong doanh nghiệp; cách xác định doanh thu, thuế và lợi nhuận của doanh nghiệp trong 1 kỳ nhất định.</p>	<p>Xem trước tài liệu chương 6</p>
<p>Tổng cộng</p>	20	10			



5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần.

- 5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.
- 5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi: tự luận.
- 5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: tự luận.

6. Tài liệu học tập:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

1. Nguyễn Trung Trực, *Giáo trình Tài chính doanh nghiệp*, Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, NXB Thành phố HCM 2014
2. Bùi Hữu Phước, *Giáo trình Tài chính doanh nghiệp*, Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, NXB Lao động xã hội 2009

3. Lê Mạnh Hùng, Lý thuyết và bài tập *Tài chính doanh*, Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh, NXB Tài chính, Hà Nội 2015

6.2. Tài liệu tham khảo:

4. Nguyễn Minh Kiều, *Tài chính doanh nghiệp*, Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, NXB Giáo dục 2007

7. Thông tin về giảng viên

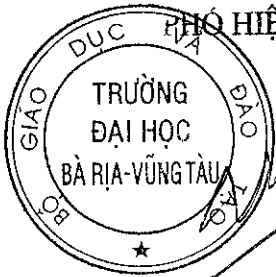
Họ tên: Đỗ Thị Bích Hồng
Ngày sinh: 20-11-1982
Học vị: Thạc sĩ
Các hướng nghiên cứu chính: tài chính ngân hàng
Địa chỉ liên hệ: 1 Trương Văn Bang, tel: 0938443474.

Email: hongdtb@bvu.edu.vn

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 5 tháng 12 năm 2018

**HIỆU TRƯỞNG
(DUYỆT)**

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH GIÁNG VIÊN BIÊN SOẠN



TS. Vũ Văn Đông

TS. Lê Sĩ Trí

Phong
ThS. Đỗ Thị Bích Hồng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại**
- Mã học phần: **0101100049**
- Số tín chỉ: 02 TC
- Học phần tiên quyết/học trước:
 - Lý thuyết tài chính tiền tệ
 - Tài chính doanh nghiệp
 - Nguyên lý kế toán
- Loại môn học:
 - Bắt buộc:
 - Lựa chọn:
- Các yêu cầu đối với học phần: Không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức:

- **Nắm chắc** cho những kiến thức cơ bản về các nghiệp vụ của ngân hàng thương mại nghiệp, hiểu được các hoạt động kinh doanh, quản lý của ngân hàng thương mại.
- **Cung cấp** các kiến thức về nghiệp vụ ngân hàng điện tử, hiểu được bản chất và quy trình xử lý các nghiệp vụ của ngân hàng thương mại điện tử.
- **Bên cạnh đó** sinh viên hiểu rõ các tình huống huy động vốn, sử dụng vốn, thanh toán qua ngân hàng, thanh toán quốc tế và kinh doanh ngoại tệ trong ngân hàng thương mại.

- Kỹ năng:

- + **Kỹ năng cứng:** Tính toán được tiền lãi khi gửi vào ngân hàng trên tài khoản tiền gửi thanh toán, tiền gửi tiết kiệm. Xác định được các phương thức thanh toán trong cùng hệ thống ngân hàng, khác hệ thống ngân hàng, khác tỉnh. Tính toán số tiền cho khách hàng khi khác hàng cầm cố, chiết khấu các loại giấy tờ có giá;
- + **Kỹ năng mềm:** Tính toán các phương pháp cho vay khách hàng theo thời gian, theo loại hình, theo tính chất khoản vay. Nắm được các loại hình và phương thức thanh toán thông qua ngân hàng hiện đại. Sinh viên thẩm định 1 dự án đầu tư từ đó đưa ra quyết định cho vay hay không cho vay. Các nhóm phân công công việc để thảo luận thuyết trình về một trong những nghiệp vụ hiện có của NHTM.

- Thái độ, chuyên cần:

- Đi học đầy đủ và đúng giờ, hoàn thành chương trình tự học ở nhà theo quy định.



- Nghe giảng, làm bài tập và lên mạng để tham khảo các thông tin về các nghiệp vụ hiện có của hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam.
- Có thái độ nghiêm túc và chăm chỉ trong học tập, cũng như trong nghiên cứu khoa học, mạnh dạn áp dụng các kiến thức thu được trong học tập vào ứng dụng thực tế.

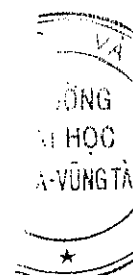
3. Tóm tắt nội dung học phần:

- Trình bày các chủ đề về hệ thống ngân hàng thương mại; Các nghiệp vụ tại ngân hàng thương mại trong một quốc gia như nghiệp vụ huy động vốn, tín dụng, thanh toán, kinh doanh chứng khoán, kinh doanh ngoại tệ, các loại hình và phương thức thanh toán trong ngân hàng hiện đại;
- Thực hiện các nghiệp vụ ngân quỹ cũng như các biện pháp quản lý vốn và sử dụng vốn của ngân hàng thương mại; Cung cấp các loại rủi ro trong kinh doanh mà ngân hàng thương mại thường gặp phải.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

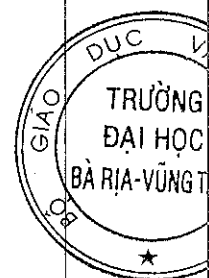
(Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành)

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận.			
<p>Chương 1: Tổ chức và hoạt động của ngân hàng thương mại</p> <p>1.1. Các vấn đề cơ bản về ngân hàng thương mại</p> <p> 1.1.1. Định nghĩa ngân hàng thương mại</p> <p> 1.1.2. Chức năng ngân hàng thương mại</p> <p>1.2. Phân loại ngân hàng thương mại</p> <p> 1.2.1. Dựa vào hình thức sở hữu</p> <p> 1.2.2. Dựa vào chiến lược</p> <p> 1.2.3. Dựa vào quan hệ tổ chức</p> <p>1.3. Cơ cấu tổ chức của một ngân hàng thương mại</p> <p>1.4. Các hoạt động chủ yếu của ngân hàng thương mại</p> <p> 1.4.1. Hoạt động huy động vốn</p> <p> 1.4.2. Hoạt động tín dụng</p> <p> 1.4.3. Hoạt động thanh toán và ngân quỹ</p>	3			Nắm được các khái niệm cơ bản về NHTM, các hoạt động cơ bản của NHTMN, phân loại được các loại hình NHTM.	Xem trước tài liệu chương 1



1.4.4. Các hoạt động khác					
1.5. Phân loại các nghiệp vụ ngân hàng thương mại					
<p>Chương 2: Nghiệp vụ huy động vốn</p> <p>2.1. Hoạt động huy động vốn của ngân hàng thương mại</p> <p> 2.1.1. Khái niệm</p> <p> 2.1.2. Chức năng</p> <p>2.2. Tầm quan trọng của nghiệp vụ huy động vốn</p> <p>2.3. Các nghiệp vụ huy động vốn của ngân hàng thương mại</p> <p> 2.3.1. Huy động vốn từ tài khoản tiền gửi thanh toán</p> <p> 2.3.2. Huy động vốn từ tài khoản tiền gửi tiết kiệm</p> <p> 2.3.3. Huy động vốn từ phát hành giấy tờ có giá</p> <p> 2.3.4. Huy động vốn từ vay</p> <p>2.4. Các giải pháp tăng vốn của ngân hàng thương mại</p> <p> 2.4.1. Pháp triển đa dạng hóa sản phẩm</p> <p> 2.4.2. Tối đa hóa sự tiện lợi cho khách hàng</p> <p> 2.4.3. Nâng cao trình độ tư vấn và khả năng bán hàng của nhân viên</p> <p> 2.4.4. Xây dựng hình ảnh và thương hiệu NH</p> <p> 2.4.5. Khuyến mại thu hút tiền gửi</p>	3	3		Nắm được các khái niệm loại hình huy động vốn của NHTM, cách mở tài khoản tiền gửi thanh toán, cách xác định lãi trên tài khoản tiền gửi thanh toán, tiền gửi tiết kiệm. Cung cấp các phương pháp tăng vốn cho NHTM.	Xem trước tài liệu chương 2
<p>Chương 3: Nghiệp vụ cho vay khách hàng doanh nghiệp</p> <p>3.1. Các vấn đề chung về cho vay</p> <p>3.2. Cho vay ngắn hạn đối với doanh nghiệp</p> <p> 3.2.1. Cho vay tài trợ ngắn hạn thường xuyên</p> <p> 3.2.2. Cho vay tài trợ ngắn hạn thời vụ</p>	6	3		Nắm được các kiến thức về nghiệp vụ tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp; cung cấp các loại	Xem trước tài liệu chương 3

<p>3.3. Chiết khấu chùng từ có giá</p> <p>3.3.1. Chiết khấu hồi phiếu</p> <p>3.3.2. Chiết khấu trái phiếu</p> <p>3.3.3. Chiết khấu kỳ phiếu</p> <p>3.4. Cho vay trung và dài hạn đối với doanh nghiệp</p> <p>3.4.1. Cho vay mua sắm máy móc thiết bị</p> <p>3.4.2. Cho vay tài trợ dự án đầu tư</p>				<p>hình tín dụng ngắn hạn, trung hạn, dài hạn cho doanh nghiệp.</p>	
<p>Chương 4: Nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ</p> <p>4.1. Tổng quan về nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ</p> <p>4.1.1. Tổ chức hoạt động kinh doanh ngoại tệ của ngân hàng</p> <p>4.1.2. Các loại giao dịch ngoại tệ</p> <p>4.1.3. Rủi ro trong kinh doanh</p> <p>4.2. Kinh doanh ngoại tệ trên thị trường quốc tế</p> <p>4.2.1. Cơ cấu kinh doanh ngoại tệ với thị trường quốc tế</p> <p>4.2.2. Thông tin về tỷ giá</p> <p>4.2.3. Dự báo về tỷ giá.</p> <p>4.2.4. Các thông tin có ảnh hưởng đến tỷ giá</p> <p>4.2.5. Các công cụ dự báo tỷ giá</p> <p>4.2.6. Quyết định mua hay bán ngoại tệ</p> <p>4.3. Kinh doanh ngoại tệ với khách hàng nội địa</p> <p>4.3.1. Tổ chức giao dịch</p> <p>4.3.2. Lựa chọn khách hàng</p> <p>4.3.3. Các loại giao dịch</p>	3	3		<p>Nắm được các khái niệm về ngoại tệ, cách xác định tỷ giá, các nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ tại NHTM.</p>	<p>Xem trước tài liệu chương 4</p>
<p>Chương 5: Nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng và thanh toán quốc tế</p> <p>5.1. Tiện ích thanh toán qua ngân hàng</p> <p>5.2. Điều kiện thanh toán qua ngân hàng</p> <p>5.3. Thanh toán giữa các khách hàng</p>	3	3		<p>Nắm được kiến thức về thanh toán vốn giữa các NHTM. Tiện ích và</p>	<p>Xem trước tài liệu chương 5</p>



<p>5.3.1. Thanh toán bằng UNC</p> <p>5.3.2. Thanh toán bằng UNT</p> <p>5.3.3. Thanh toán bằng séc</p> <p>5.4. Thanh toán giữa các ngân hàng</p> <p>5.4.1. Thanh toán qua ngân hàng nhà nước</p> <p>5.4.2. Thanh toán bù trừ giữa các ngân hàng</p> <p>5.4.3. Thanh toán thu hộ, chi hộ giữa các ngân hàng</p> <p>5.5. Hối phiếu sử dụng trong thanh toán quốc tế</p> <p>5.5.1. Khái niệm và đặc điểm của hối phiếu</p> <p>5.5.2. Nội dung của hối phiếu</p> <p>5.5.3. Các nghiệp vụ liên quan đến hối phiếu</p> <p>5.6. Phương thức chuyển tiền</p> <p>5.6.1. Khái niệm phương thức chuyển tiền</p> <p>5.6.2. Phương thức chuyển tiền trả trước</p> <p>5.6.3. Phương thức chuyển tiền trả sau</p> <p>5.7. Phương thức nhờ thu</p> <p>5.7.1. Khái niệm phương thức nhờ thu</p> <p>5.7.2. Phương thức nhờ thu trơn</p> <p>5.7.3. Phương thức kèm chứng từ</p> <p>5.8. Phương thức tín dụng chứng từ</p> <p>5.8.1. Khái niệm phương thức tín dụng chứng từ</p> <p>5.8.2. Quy trình tín dụng chứng từ</p>				<p>loại hình thanh toán cũng như thể thức thanh toán vốn trong cùng hệ thống, khác hệ thống, khác tính. Đồng thời, nắm được các nội dung cơ bản trên 1 hối phiếu, nắm được các phương thức thanh toán quốc tế NHTM thường áp dụng cho khách hàng, các lợi ích cũng như rủi ro khi sử dụng từng loại phương thức.</p>	
Tổng cộng	18	12			

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần.

- 5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.
- 5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi: tự luận.
- 5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: trắc nghiệm.

6. Tài liệu học tập:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

1. Trần Thị Xuân Hương, *Giáo trình câu hỏi và bài tập nghiệp vụ ngân hàng thương mại*, Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, NXB Lao động xã hội 2015
2. Nguyễn Minh Kiều, *Giáo trình Nghiệp vụ ngân hàng thương mại*, Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, NXB Thống kê 2015
3. Nguyễn Văn Tiến, *Giáo trình nguyên lý & nghiệp vụ ngân hàng thương mại*, Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, NXB Thống kê 2014

6.2. Tài liệu tham khảo:

4. Nguyễn Đăng Dờn, *Nghiệp vụ ngân hàng thương mại*, NXB Tài chính 2008.
5. Nguyễn Minh Kiều, *Bài tập nghiệp vụ ngân hàng thương mại hiện đại*, Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, NXB Giáo dục 2009.

7. Thông tin về giảng viên

Họ tên: Đỗ Thị Bích Hồng

Ngày sinh: 20-11-1982

Học vị: Thạc sĩ

Các hướng nghiên cứu chính: Tài chính ngân hàng

Địa chỉ liên hệ: 1 Trương Văn Bang, tel: 0643576681, 0938443474.

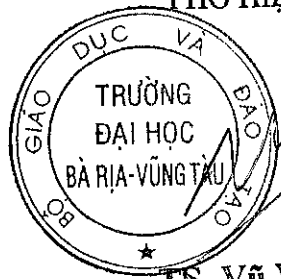
Email: hongdtb@bvu.edu.vn

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 5 tháng 12 năm 2018

**HIỆU TRƯỞNG
(DUYỆT)**

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH¹¹¹ GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Vũ Văn Đông

TS. Lê Sĩ Trí

ThS. Đỗ Thị Bích Hồng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại**
- Mã học phần: **0101100049**
- Số tín chỉ: 03 TC
- Học phần tiên quyết/học trước:
 - Lý thuyết tài chính tiền tệ
 - Tài chính doanh nghiệp
 - Nguyên lý kế toán
- Loại môn học:
 - **Bắt buộc:**
 - **Lựa chọn:**
- Các yêu cầu đối với học phần: **Không**

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức:

- **Nắm chắc** cho những kiến thức cơ bản về các nghiệp vụ của ngân hàng thương mại nghiệp, hiểu được các hoạt động kinh doanh, quản lý của ngân hàng thương mại.
- **Cung cấp** các kiến thức về các nghiệp vụ ngân hàng điện tử, hiểu được bản chất và quy trình xử lý các nghiệp vụ ngân hàng thương mại điện tử.
- **Cung cấp** các kiến thức về nghiệp vụ ngân hàng cho khách hàng cá nhân và nghiệp vụ tài trợ xuất nhập khẩu.
- **Bên cạnh đó** sinh viên hiểu rõ các tình huống huy động vốn, sử dụng vốn, thanh toán qua ngân hàng, thanh toán quốc tế và kinh doanh ngoại tệ trong ngân hàng thương mại.

- Kỹ năng:

- + **Kỹ năng cứng:** Tính toán được tiền lãi khi gửi vào ngân hàng trên tài khoản tiền gửi thanh toán, tiền gửi tiết kiệm. Xác định được các phương thức thanh toán trong cùng hệ thống ngân hàng, khác hệ thống ngân hàng, khác tỉnh. Tính toán số tiền cho khách hàng khi khách hàng cầm cố, chiết khấu các loại giấy tờ có giá;
- + **Kỹ năng mềm:** Tính toán các phương pháp cho vay khách hàng theo thời gian, theo loại hình, theo tính chất khoản vay. Nắm được các loại hình và phương thức thanh toán thông qua ngân hàng hiện đại. Sinh viên thẩm định 1 dự án đầu tư từ đó đưa ra quyết định cho vay hay không cho vay. Các nhóm phân công công việc để thảo luận thuyết trình về một trong những nghiệp vụ hiện có của NHTM.

- Thái độ, chuyên cần:

- Đi học đầy đủ và đúng giờ, hoàn thành chương trình tự học ở nhà theo quy định.
- Nghe giảng, làm bài tập và lên mạng để tham khảo các thông tin về các nghiệp vụ hiện có của hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam.
- Có thái độ nghiêm túc và chăm chỉ trong học tập, cũng như trong nghiên cứu khoa học, mạnh dạn áp dụng các kiến thức thu được trong học tập vào ứng dụng thực tế.

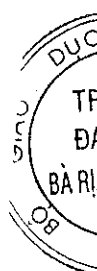
3. Tóm tắt nội dung học phần:

- Trình bày các chủ đề về hệ thống ngân hàng thương mại; Các nghiệp vụ tại ngân hàng thương mại trong một quốc gia như nghiệp vụ huy động vốn, tín dụng, thanh toán, kinh doanh chứng khoán, kinh doanh ngoại tệ, các loại hình và phương thức thanh toán trong ngân hàng hiện đại;
- Thực hiện các nghiệp vụ ngân quỹ cũng như các biện pháp quản lý vốn và sử dụng vốn của ngân hàng thương mại; Cung cấp các loại rủi ro trong kinh doanh mà ngân hàng thương mại thường gặp phải.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

(Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành)

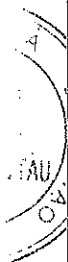
Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận.			
<p>Chương 1: Tổ chức và hoạt động của ngân hàng thương mại</p> <p>1.1. Các vấn đề cơ bản về ngân hàng thương mại</p> <p> 1.1.1. Định nghĩa ngân hàng thương mại</p> <p> 1.1.2. Chức năng ngân hàng thương mại</p> <p>1.2. Phân loại ngân hàng thương mại</p> <p> 1.2.1. Dựa vào hình thức sở hữu</p> <p> 1.2.2. Dựa vào chiến lược</p> <p> 1.2.3. Dựa vào quan hệ tổ chức</p> <p>1.3. Cơ cấu tổ chức của một ngân hàng thương mại</p> <p>1.4. Các hoạt động chủ yếu của ngân hàng thương mại</p> <p> 1.4.1. Hoạt động huy động vốn</p> <p> 1.4.2. Hoạt động tín dụng</p> <p> 1.4.3. Hoạt động thanh toán và ngân quỹ</p>	3			Nắm được các khái niệm cơ bản về NHTM, các hoạt động cơ bản của NHTMN, phân loại được các loại hình NHTM.	Xem trước tài liệu chương 1



1.4.4. Các hoạt động khác					
1.5. Phân loại các nghiệp vụ ngân hàng thương mại					
<p>Chương 2: Nghiệp vụ huy động vốn</p> <p>2.1. Hoạt động huy động vốn của ngân hàng thương mại</p> <p> 2.1.1. Khái niệm</p> <p> 2.1.2. Chức năng</p> <p>2.2. Tầm quan trọng của nghiệp vụ huy động vốn</p> <p>2.3. Các nghiệp vụ huy động vốn của ngân hàng thương mại</p> <p> 2.3.1. Huy động vốn từ tài khoản tiền gửi thanh toán</p> <p> 2.3.2. Huy động vốn từ tài khoản tiền gửi tiết kiệm</p> <p> 2.3.3. Huy động vốn từ phát hành giấy tờ có giá</p> <p> 2.3.4. Huy động vốn từ vay</p> <p>2.4. Các giải pháp tăng vốn của ngân hàng thương mại</p> <p> 2.4.1. Pháp triển đa dạng hóa sản phẩm</p> <p> 2.4.2. Tối đa hóa sự tiện lợi cho khách hàng</p> <p> 2.4.3. Nâng cao trình độ tư vấn và khả năng bán hàng của nhân viên</p> <p> 2.4.4. Xây dựng hình ảnh và thương hiệu NH</p> <p> 2.4.5. Khuyến mại thu hút tiền gửi</p>	6	3		Nắm được các khái niệm loại hình huy động vốn của NHTM, cách mở tài khoản tiền gửi thanh toán, cách xác định lãi trên tài khoản tiền gửi thanh toán, tiền gửi tiết kiệm. Cung cấp các phương pháp tăng vốn cho NHTM.	Xem trước tài liệu chương 2
<p>Chương 3: Nghiệp vụ cho vay khách hàng doanh nghiệp</p> <p>3.1. Các vấn đề chung về cho vay</p> <p>3.2. Cho vay ngắn hạn đối với doanh nghiệp</p> <p> 3.2.1. Cho vay tài trợ ngắn hạn thường xuyên</p> <p> 3.2.2. Cho vay tài trợ ngắn hạn thời vụ</p>	6	3		Nắm được các kiến thức về nghiệp vụ tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp; cung cấp các loại	Xem trước tài liệu chương 3

LƯƠN
 I HO
 A-VUN
 ★

<p>3.3. Chiết khấu chùng từ có giá</p> <p>3.3.1. Chiết khấu hồi phiếu</p> <p>3.3.2. Chiết khấu trái phiếu</p> <p>3.3.3. Chiết khấu kỳ phiếu</p> <p>3.4. Cho vay trung và dài hạn đối với doanh nghiệp</p> <p>3.4.1. Cho vay mua sắm máy móc thiết bị</p> <p>3.4.2. Cho vay tài trợ dự án đầu tư</p>			<p>hình tín dụng ngắn hạn, trung hạn, dài hạn cho doanh nghiệp. Các hình thức chiết khấu giấy tờ có giá.</p>	
<p>Chương 4: Nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ</p> <p>4.1. Tổng quan về nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ</p> <p>4.1.1. Tổ chức hoạt động kinh doanh ngoại tệ của ngân hàng</p> <p>4.1.2. Các loại giao dịch ngoại tệ</p> <p>4.1.3. Rủi ro trong kinh doanh</p> <p>4.2. Kinh doanh ngoại tệ trên thị trường quốc tế</p> <p>4.2.1. Cơ cấu kinh doanh ngoại tệ với thị trường quốc tế</p> <p>4.2.2. Thông tin về tỷ giá</p> <p>4.2.3. Dự báo về tỷ giá.</p> <p>4.2.4. Các thông tin có ảnh hưởng đến tỷ giá</p> <p>4.2.5. Các công cụ dự báo tỷ giá</p> <p>4.2.6. Quyết định mua hay bán ngoại tệ</p> <p>4.3. Kinh doanh ngoại tệ với khách hàng nội địa</p> <p>4.3.1. Tổ chức giao dịch</p> <p>4.3.2. Lựa chọn khách hàng</p> <p>4.3.3. Các loại giao dịch</p>	6	3	<p>Nắm được các khái niệm về ngoại tệ, cách xác định tỷ giá, các phương thức và các nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ trên thị trường quốc tế và thị trường nội địa tại NHTM.</p>	<p>Xem trước tài liệu chương 4</p>
<p>Chương 5: Nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng</p> <p>5.1. Tiện ích thanh toán qua ngân hàng</p> <p>5.2. Điều kiện thanh toán qua ngân hàng</p> <p>5.3. Thanh toán giữa các khách hàng</p>	3	3	<p>Nắm được kiến thức về thanh toán vốn giữa các NHTM. Tiện ích và</p>	<p>Xem trước tài liệu chương 5</p>



<p>5.3.1. Thanh toán bằng UNC; 5.3.2. Thanh toán bằng UNT; 5.3.3. Thanh toán bằng séc; 5.3.4. Thanh toán bằng thư tín dụng 5.3.5. Thanh toán bằng thẻ thanh toán 5.4. Thanh toán giữa các ngân hàng 5.4.1. Thanh toán qua ngân hàng nhà nước 5.4.2. Thanh toán bù trừ giữa các ngân hàng 5.4.3. Thanh toán thu hộ, chi hộ giữa các ngân hàng</p>				<p>loại hình thanh toán cũng như thể thức thanh toán vốn trong cùng hệ thống, khác hệ thống, khác tính.</p>	
<p>Chương 6: Nghiệp vụ thanh toán quốc tế 6.1. Hối phiếu sử dụng trong thanh toán quốc tế 6.1.1. Khái niệm và đặc điểm của hối phiếu 6.1.2. Nội dung của hối phiếu 6.1.3. Các nghiệp vụ liên quan đến hối phiếu 6.2. Phương thức chuyển tiền 6.2.1. Khái niệm phương thức chuyển tiền 6.2.2. Phương thức chuyển tiền trả trước 6.2.3. Phương thức chuyển tiền trả sau 6.3. Phương thức nhờ thu 6.3.1. Khái niệm phương thức nhờ thu 6.3.2. Phương thức nhờ thu tron 6.3.3. Phương thức kèm chứng từ 6.4. Phương thức tín dụng chứng từ 6.4.1. Khái niệm phương thức tín dụng chứng từ 6.4.2. Quy trình tín dụng chứng từ</p>	3	3		<p>Nắm được các nội dung cơ bản trên 1 hối phiếu, nắm được các phương thức thanh toán quốc tế NHTM thường áp dụng cho khách hàng, các lợi ịch cũng như rủi ro khi sử dụng từng loại phương thức.</p>	<p>Xem trước tài liệu chương 6</p>

Chương 7: Nghiệp vụ ngân hàng cho khách hàng cá nhân				Nắm được các đặc điểm khi giao dịch với khách hàng cá nhân, các loại sản phẩm khách hàng cá nhân thường sử dụng.
7.1. Đặc điểm giao dịch của khách hàng cá nhân				
7.2. Các sản phẩm và dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân				
7.3. Huy động vốn khách hàng cá nhân	3			
7.4. Cho vay khách hàng cá nhân				
7.5. Các dịch vụ ngân hàng khác dành cho khách hàng cá nhân				
7.6. Các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại dành cho khách hàng cá nhân				
Tổng cộng	30	15		

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần.

- 5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.
- 5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi: tự luận.
- 5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: trắc nghiệm.

6. Tài liệu học tập:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

1. Trầm Thị Xuân Hương, *Giáo trình câu hỏi và bài tập nghiệp vụ ngân hàng thương mại*, Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, NXB Lao động xã hội 2015
2. Nguyễn Minh Kiều, *Giáo trình Nghiệp vụ ngân hàng thương mại*, Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, NXB Thống kê 2015
3. Nguyễn Văn Tiên, *Giáo trình nguyên lý & nghiệp vụ ngân hàng thương mại*, Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, NXB Thống kê 2014

6.2. Tài liệu tham khảo:

4. Nguyễn Đăng Dờn, *Nghiệp vụ ngân hàng thương mại*, NXB Tài chính 2008.
5. Nguyễn Minh Kiều, *Bài tập nghiệp vụ ngân hàng thương mại hiện đại*, Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, NXB Giáo dục 2009

7. Thông tin về giảng viên

Họ tên: Đỗ Thị Bích Hồng
 Ngày sinh: 20-11-1982
 Học vị: Thạc sĩ
 Các hướng nghiên cứu chính: Tài chính ngân hàng
 Địa chỉ liên hệ: 1 Trương Văn Bang, tel: 0938443474.
 Email: hongdtb@bv.u.edu.vn



Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 5 tháng 2 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG
(DUYỆT)

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH GIÁNG VIÊN BIÊN SOẠN

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Vũ Văn Đông

ThS. Đỗ Thị Bích Hồng

TS. Lê Sĩ Trí



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Phân tích báo cáo tài chính**
- Mã học phần: **0101100053**
- Số tín chỉ: **02**
- Học phần tiên quyết/học trước: **Tài chính doanh nghiệp, Nguyên lý kế toán**
- Các yêu cầu đối với học phần: **Không**

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- **Kiến thức:** Trong nền kinh tế thị trường, thông tin tài chính giữ vai trò quan trọng đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Môn học phân tích báo cáo tài chính nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về việc phân tích những thông tin, nhất là phân tích định lượng từng chỉ tiêu tài chính trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Trên cơ sở đó nhà quản trị mới đưa ra những quyết định thích hợp liên quan đến tình hình tài chính. Ngoài ra, phân tích, dự báo đánh giá thông tin tài chính nhằm giúp sinh viên nhận diện thông tin trong mối quan hệ với các yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng của thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Trang bị cho sinh viên những phương pháp và kỹ năng phân tích tình hình tài chính hiện tại của doanh nghiệp quan tâm trước khi đưa ra những quyết định có liên quan đến tài chính của doanh nghiệp

- **Kỹ năng:**

Kỹ năng cứng: Tổng hợp và cung cấp thông tin cần thiết giúp các đối tượng sử dụng thông tin đánh giá khách quan về sức mạnh tài chính của doanh nghiệp, khả năng sinh lời và triển vọng phát triển sản xuất kinh doanh. Hình thành những kỹ năng dự báo và đưa ra những quyết định tương lai thông qua các kỳ đã qua. Sử dụng thành thạo các phần mềm để phân tích như excel.

Kỹ năng mềm: Vận dụng kiến thức đã học, sinh viên sẽ phân tích đánh giá được tình hình tài chính của công ty của mình, từ đó đưa ra những giải pháp hữu hiệu để phát triển, giúp công ty an toàn về tài chính.

- **Thái độ:** Tiếp nhận trọn vẹn những kiến thức mới của môn học và vận dụng chúng vào thực tế. Ý thức và trách nhiệm khi đưa ra những chiến lược về tài chính và dự báo thông qua phân tích các bảng báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học giới thiệu hệ thống báo cáo tài chính, đọc và hiểu báo cáo tài chính của công ty, phân tích và đánh giá tình hình tài chính qua các năm nhằm cung cấp các thông tin quan trọng cho nhà quản trị.

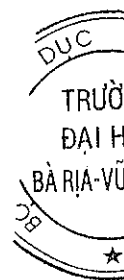
Môn học còn đưa ra một số phương pháp phân tích báo cáo tài chính như phương pháp tỷ số, phương pháp Dupont, hệ số Z-score nhằm giúp cho nhà quản trị, người cho vay có cái nhìn tổng quan và chính xác về tình hình tài chính của công ty từ đó đưa ra những quyết định

có liên quan đến tài chính một các hiệu quả nhất. Ngoài ra, môn học còn đưa ra các phương pháp dự báo tài chính, cách lập dự báo tài chính và đưa ra những hoạch định tài chính trong tương lai

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

Học phần lý thuyết

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, điền dã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
Chương 1: Nhập môn phân tích báo cáo tài chính	3	0	0		
1.1 Khái niệm, ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích BCTC 1.1.1 Khái niệm của báo cáo tài chính 1.1.2 Ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích BCTC 1.2 Nội dung phân tích 1.3. Đối tượng phân tích 1.4 Phương pháp phân tích báo cáo tài chính				Hiểu được tại sao cần phải phân tích báo cáo tài chính, việc phân tích báo cáo tài chính có ý nghĩa như thế nào Biết được một số phương pháp phân tích báo cáo tài chính	-Nghiên cứu trước: (1): Giáo trình PTBCTC – nội dung chương 1
Chương 2: đánh giá khái quát tình hình tài chính	3				
2.1. Hệ thống báo cáo tài chính 2.2. Yêu cầu và mục đích đánh giá 2.3. Đánh giá tình hình tài chính 2.3.1- Đánh giá tình hình huy động vốn 2.3.2- Đánh giá mức độ độc lập tài chính				Làm quen và nắm được hệ thống báo cáo tài chính, đọc được số liệu cũng như biết cách đưa ra nhận định sơ bộ về tình hình tài chính của công ty	-Nghiên cứu trước: (1) Giáo trình PTBCTC – nội dung chương 2 (2): Slide bài giảng (3) tệp báo cáo tài chính công ty
Chương 3: Phân tích khái quát cấu trúc tài chính & tình hình đảm bảo vốn cho hoạt động kinh doanh	6				
3.1 Khái niệm và vai trò của hoạt động tài chính 3.2 Yêu cầu, nhiệm vụ, mục đích 3.3 Phân tích cấu trúc tài chính 3.3.1 Cấu trúc tài chính là gì				Hiểu và đánh giá được phân tích chung tình hình tài chính như đánh giá khái quát về sự biến động về tài sản và nguồn vốn. Phân tích cân đối giữa tài sản và nguồn vốn nhằm	- Nghiên cứu trước: (1) Giáo trình PTBCTC – nội dung chương 3 (2): Slide bài giảng (3) tệp báo cáo tài chính công ty



<p>3.3.2 Phân tích cấu trúc tài chính</p> <p>3.4 Phân tích tình hình đảm bảo vốn cho hoạt động kinh doanh</p> <p>3.4.1 Chu trình luân chuyển vốn</p> <p>3.4.2 Phân tích tình hình đảm bảo vốn theo quan điểm luân chuyển vốn</p> <p>3.4.3 Phân tích tình hình đảm bảo vốn theo tính ổn định của nguồn tài trợ</p>				<p>xem xét đánh giá sự biến động về tài sản và nguồn vốn. Hiểu và ứng dụng được các phương pháp phân tích theo chiều ngang chiều dọc. Hiểu và đánh giá được những tình huống nghiên cứu cụ thể, những tình huống áp dụng cho nhiều công ty khác nhau theo lĩnh vực kinh doanh khác nhau.</p>	
Chương 4: Phân tích tình hình & khả năng thanh toán	6				
<p>4.1 Phân tích tình hình thanh toán</p> <p>4.1.1 Đánh giá khái quát</p> <p>4.1.2 Phân tích tình hình thanh toán với người mua</p> <p>4.1.3 Phân tích tình hình thanh toán với người bán</p> <p>4.2 Phân tích khả năng thanh toán</p> <p>4.2.1 Đánh giá khái quát</p> <p>4.2.2 Phân tích tình hình thanh toán ngắn hạn</p> <p>4.2.3 Phân tích tình hình thanh toán dài hạn</p>				<p>Hiểu, đánh giá và ứng dụng được nội dung phân tích khả năng thanh toán như khoản phải thu và khả năng phải trả. Khả năng chi trả bằng tiền và khả năng thanh toán toam thời và thanh toán nhanh.</p>	<p>- Nghiên cứu trước: (1) Giáo trình PTBCTC – nội dung chương 4 (2): Slide bài giảng (3) tệp báo cáo tài chính công ty</p>
Chương 5: Phân tích hiệu quả kinh doanh	6				
<p>5.1 Khái niệm hiệu quả kinh doanh</p> <p>5.2 Phân tích khái quát hiệu quả kinh doanh</p> <p>5.3 Phân tích hiệu quả tài sản cố định</p> <p>5.4 Phân tích hiệu quả tài sản ngắn hạn</p> <p>5.5. Phân tích dưới góc độ nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán</p>				<p>Hiểu, đánh giá và ứng dụng được tỷ số hiệu quả hoạt động như vòng quay hàng tồn kho, khoản phải thu, khoản phải trả, tài sản ngắn hạn, tài sản dài hạn và tổng tài sản. Giải thích ý nghĩa, tình huống nghiên cứu nhận xét và đánh giá.</p>	<p>Nghiên cứu trước: (1) Giáo trình PTBCTC – nội dung chương 5 (2): Slide bài giảng (3) tệp báo cáo tài chính công ty</p>
Chương 6: Phân tích báo cáo lưu chuyển tiền tệ	6				
<p>6.1. Khái niệm</p> <p>6.2. Nội dung báo cáo lưu chuyển tiền tệ</p> <p>6.3. Tác dụng của báo cáo lưu chuyển tiền tệ</p> <p>6.4. Các phương pháp lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ</p> <p>6.4.1. Phương pháp trực tiếp</p> <p>6.4.2. Phương pháp gián tiếp</p>				<p>Biết cách lập báo cáo và phân tích báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp khác nhau.</p>	<p>-Nghiên cứu trước: Báo cáo lưu chuyển tiền tệ Slide bài giảng</p>



6.5. Phương pháp phân tích				
Tổng	30			

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần; Hình thức thi: Tự luận

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: Tiểu luận

6. Tài liệu học tập:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

[1] Nguyễn Ngọc Quang, Phân tích báo cáo tài chính, NXB Tài chính, Hà Nội 2016

6.2. Tài liệu tham khảo

[2] Phan Đức Dũng, Phân tích báo cáo tài chính: Lý thuyết, bài tập và bài giải, NXB Tài Chính, Hà Nội 2015

[3] Hệ thống báo cáo tài chính của các công ty đã được kiểm toán và công bố

7. Thông tin về giảng viên

- Giảng viên tham gia giảng dạy: ThS Hồ Thị Yên Ly

- Ngày sinh: 18/11/1980

- Học vị: Thạc sĩ

- Lĩnh vực nghiên cứu khoa học chính: Tài chính, ngân hàng, tài chính doanh nghiệp, tài chính bảo hiểm

- Cơ quan: Viện Quản lý – Kinh doanh

- Email: hoyenluuly@gmail.com ; lyhty@bvu.edu.vn

- Số điện thoại: 0935.306.352

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 5 tháng 12 năm 2018

**HIỆU TRƯỞNG
(DUYỆT)**

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Lê Sĩ Trí

ThS. Hồ Thị Yên Ly



TS. Vũ Văn Đông

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Phân tích báo cáo tài chính**
- Mã học phần: **0101100053**
- Số tín chỉ: **3**
- Học phần tiên quyết/học trước: **Nguyên lý kế toán**
- Các yêu cầu đối với học phần: **Không**

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- **Kiến thức:** Trong nền kinh tế thị trường, thông tin tài chính giữ vai trò quan trọng đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Môn học phân tích báo cáo tài chính nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về việc phân tích những thông tin, nhất là phân tích định lượng từng chỉ tiêu tài chính trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Trên cơ sở đó nhà quản trị mới đưa ra những quyết định thích hợp liên quan đến tình hình tài chính. Ngoài ra, phân tích, dự báo đánh giá thông tin tài chính nhằm giúp sinh viên nhận diện thông tin trong môi trường quan hệ với các yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng của thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Trang bị cho sinh viên những phương pháp và kỹ năng phân tích tình hình tài chính hiện tại của doanh nghiệp quan tâm trước khi đưa ra những quyết định có liên quan đến tài chính của doanh nghiệp

- **Kỹ năng:**

Kỹ năng cứng: Tổng hợp và cung cấp thông tin cần thiết giúp các đối tượng sử dụng thông tin đánh giá khách quan về sức mạnh tài chính của doanh nghiệp, khả năng sinh lời và triển vọng phát triển sản xuất kinh doanh. Hình thành những kỹ năng dự báo và đưa ra những quyết định tương lai thông qua các kỳ đã qua. Sử dụng thành thạo các phần mềm để phân tích như excel.

Kỹ năng mềm: Vận dụng kiến thức đã học, sinh viên sẽ phân tích đánh giá được tình hình tài chính của công ty của mình, từ đó đưa ra những giải pháp hữu hiệu để phát triển, giúp công ty an toàn về tài chính.

- **Thái độ:** Tiếp nhận trọn vẹn những kiến thức mới của môn học và vận dụng chúng vào thực tế. Ý thức và trách nhiệm khi đưa ra những chiến lược về tài chính và dự báo thông qua phân tích các bảng báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học giới thiệu hệ thống báo cáo tài chính, đọc và hiểu báo cáo tài chính của công ty, phân tích và đánh giá tình hình tài chính qua các năm nhằm cung cấp các thông tin quan trọng cho nhà quản trị.

Môn học còn đưa ra một số phương pháp phân tích báo cáo tài chính như phương pháp tỷ số, phương pháp Dupont, hệ số Z-score nhằm giúp cho nhà quản trị, người cho vay có cái nhìn tổng quan và chính xác về tình hình tài chính của công ty từ đó đưa ra những quyết định có liên quan đến tài chính một cách hiệu quả nhất. Ngoài ra, môn học còn đưa ra các phương pháp dự báo tài chính, cách lập dự báo tài chính và đưa ra những hoạch định tài chính trong tương lai.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

Học phần lý thuyết :

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, điền dã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
Chương 1: Nhập môn phân tích báo cáo tài chính	3				
1.1 Khái niệm, ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích BCTC 1.1.1 Khái niệm của báo cáo tài chính 1.1.2 Ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích BCTC 1.2 Nội dung phân tích 1.3. Đối tượng phân tích 1.4 Phương pháp phân tích báo cáo tài chính				Hiểu được tại sao cần phải phân tích báo cáo tài chính, việc phân tích báo cáo tài chính có ý nghĩa như thế nào Biết được một số phương pháp phân tích báo cáo tài chính	-Nghiên cứu trước: (1):Giáo trình PTBCTC
Chương 2: đánh giá khái quát tình hình tài chính	3				
2.1. Hệ thống báo cáo tài chính 2.2. Yêu cầu và mục đích đánh giá 2.3. Đánh giá tình hình tài chính 2.3.1- Đánh giá tình hình huy động vốn 2.3.2- Đánh giá mức độ độc lập tài chính				Làm quen và nắm được hệ thống báo cáo tài chính, đọc được số liệu cũng như biết cách đưa ra nhận định sơ bộ về tình hình tài chính của công ty	-Nghiên cứu trước: (1) Giáo trình PTBCTC (2): Slide bài giảng (3) Báo cáo tài chính công ty
Chương 3: Phân tích khái quát cấu trúc tài chính & tình hình đảm bảo vốn cho hoạt động kinh doanh	9				
3.1 Khái niệm và vai trò của hoạt động tài chính				Hiểu và đánh giá được phân tích chung tình hình tài chính như đánh giá	- Nghiên cứu trước: (1) Giáo trình PTBCTC



Môn học giới thiệu hệ thống báo cáo tài chính, đọc và hiểu báo cáo tài chính của công ty, phân tích và đánh giá tình hình tài chính qua các năm nhằm cung cấp các thông tin quan trọng cho nhà quản trị.

Môn học còn đưa ra một số phương pháp phân tích báo cáo tài chính như phương pháp tỷ số, phương pháp Dupont, hệ số Z-score nhằm giúp cho nhà quản trị, người cho vay có cái nhìn tổng quan và chính xác về tình hình tài chính của công ty từ đó đưa ra những quyết định có liên quan đến tài chính một cách hiệu quả nhất. Ngoài ra, môn học còn đưa ra các phương pháp dự báo tài chính, cách lập dự báo tài chính và đưa ra những hoạch định tài chính trong tương lai.

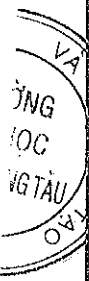
4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

Học phần lý thuyết :

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, diễn đã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
Chương 1: Nhập môn phân tích báo cáo tài chính	3				
1.1 Khái niệm, ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích BCTC 1.1.1 Khái niệm của báo cáo tài chính 1.1.2 Ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích BCTC 1.2 Nội dung phân tích 1.3. Đối tượng phân tích 1.4 Phương pháp phân tích báo cáo tài chính				Hiểu được tại sao cần phải phân tích báo cáo tài chính, việc phân tích báo cáo tài chính có ý nghĩa như thế nào Biết được một số phương pháp phân tích báo cáo tài chính	-Nghiên cứu trước: (1):Giáo trình PTBCTC
Chương 2: đánh giá khái quát tình hình tài chính	3				
2.1. Hệ thống báo cáo tài chính 2.2. Yêu cầu và mục đích đánh giá 2.3. Đánh giá tình hình tài chính 2.3.1- Đánh giá tình hình huy động vốn 2.3.2- Đánh giá mức độ độc lập tài chính				Làm quen và nắm được hệ thống báo cáo tài chính, đọc được số liệu cũng như biết cách đưa ra nhận định sơ bộ về tình hình tài chính của công ty	-Nghiên cứu trước: (1) Giáo trình PTBCTC (2): Slide bài giảng (3) Báo cáo tài chính công ty
Chương 3: Phân tích khái quát cấu trúc tài chính & tình hình đảm bảo vốn cho hoạt động kinh doanh	9				
3.1 Khái niệm và vai trò của hoạt động tài chính				Hiểu và đánh giá được phân tích chung tình hình tài chính như đánh giá	- Nghiên cứu trước: (1) Giáo trình PTBCTC



<p>3.2 Yêu cầu, nhiệm vụ, mục đích</p> <p>3.3 Phân tích cấu trúc tài chính</p> <p>3.3.1 Cấu trúc tài chính là gì</p> <p>3.3.2 Phân tích cấu trúc tài chính</p> <p>3.4 Phân tích tình hình đảm bảo vốn cho hoạt động kinh doanh</p> <p>3.4.1 Chu trình luân chuyển vốn</p> <p>3.4.2 Phân tích tình hình đảm bảo vốn theo quan điểm luân chuyển vốn</p> <p>3.4.3 Phân tích tình hình đảm bảo vốn theo tính ổn định của nguồn tài trợ</p>			<p>khái quát về sự biến động về tài sản và nguồn vốn. Phân tích cân đối giữa tài sản và nguồn vốn nhằm xem xét đánh giá sự biến động về tài sản và nguồn vốn. Hiểu và ứng dụng được các phương pháp phân tích theo chiều ngang chiều dọc. Hiểu và đánh giá được những tình huống nghiên cứu cụ thể, những tình huống áp dụng cho nhiều công ty khác nhau theo lĩnh vực kinh doanh khác nhau.</p>	<p>(2): Slide bài giảng</p> <p>(3) Báo cáo tài chính công ty</p>
Chương 4: Phân tích tình hình & khả năng thanh toán	6			
<p>4.1 Phân tích tình hình thanh toán</p> <p>4.1.1 Đánh giá khái quát</p> <p>4.1.2 Phân tích tình hình thanh toán với người mua</p> <p>4.1.3 Phân tích tình hình thanh toán với người bán</p> <p>4.2 Phân tích khả năng thanh toán</p> <p>4.2.1 Đánh giá khái quát</p> <p>4.2.2 Phân tích tình hình thanh toán ngắn hạn</p> <p>4.2.3 Phân tích tình hình thanh toán dài hạn</p>			<p>Hiểu, đánh giá và ứng dụng được nội dung phân tích khả năng thanh toán như khoản phải thu và khả năng phải trả. Khả năng chi trả bằng tiền và khả năng thanh toán toam thời và thanh toán nhanh.</p>	<p>- Nghiên cứu trước:</p> <p>(1) Giáo trình PTBCTC</p> <p>(2): Slide bài giảng</p> <p>(3) Báo cáo tài chính công ty</p>
Chương 5: Phân tích hiệu quả kinh doanh	6			
<p>5.1 Khái niệm hiệu quả kinh doanh</p> <p>5.2 Phân tích khái quát hiệu quả kinh doanh</p> <p>5.3 Phân tích hiệu quả tài sản cố định</p> <p>5.4 Phân tích hiệu quả tài sản ngắn hạn</p> <p>5.5. Phân tích dưới góc độ nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán</p>			<p>Hiểu, đánh giá và ứng dụng được tỷ số hiệu quả hoạt động như vòng quay hàng tồn kho, khoản phải thu, khoản phải trả, tài sản ngắn hạn, tài sản dài hạn và tổng tài sản. Giải thích ý nghĩa, tình huống nghiên cứu nhận xét và đánh giá.</p>	<p>Nghiên cứu trước:</p> <p>(1) Giáo trình PTBCTC</p> <p>(2): Slide bài giảng</p> <p>(3) Tập báo cáo tài chính công ty</p>
Chương 6: Phân tích báo cáo lưu chuyển tiền tệ	6			
<p>6.1. Khái niệm</p> <p>6.2. Nội dung báo cáo lưu chuyển tiền tệ</p> <p>6.3. Tác dụng của báo cáo lưu chuyển tiền tệ</p>			<p>Biết cách lập báo cáo và phân tích báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp khác nhau.</p>	<p>-Nghiên cứu trước:</p> <p>(1) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</p> <p>(2)Slide bài giảng</p>



6.4. Các phương pháp lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ 6.4.1. Phương pháp trực tiếp 6.4.2. Phương pháp gián tiếp 6.5. Phương pháp phân tích				
Chương 7: Dự báo tài chính	9			
7.1. Dự báo tài chính 7.1.1. Khái niệm 7.1.2. Phương pháp dự báo 7.1.3. Trình tự dự báo 7.2. Hoạch định tài chính			Nắm được ý nghĩa của hoạt động dự báo tài chính, biết cách lập dự báo tài chính và quy trình cũng như cơ sở lập dự báo tài chính	- Nghiên cứu (1) Giáo trình PTBCTC (2) Slide bài giảng
Ôn tập	3			-
Tổng	45			

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần; Hình thức thi: Tự luận

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: Tiểu luận

6. Tài liệu học tập:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

[1] Nguyễn Ngọc Quang, Phân tích báo cáo tài chính, NXB Tài chính, Hà Nội 2016

6.2. Tài liệu tham khảo

[2] Phan Đức Dũng, Phân tích báo cáo tài chính: Lý thuyết, bài tập và bài giải, NXB Tài Chính, Hà Nội 2015

[3] Hệ thống báo cáo tài chính của các công ty đã được kiểm toán và công bố

7. Thông tin về giảng viên

- Giảng viên tham gia giảng dạy: ThS Hồ Thị Yến Ly

- Ngày sinh: 18/11/1980

- Học vị: Thạc sĩ

- Lĩnh vực nghiên cứu khoa học chính: Tài chính ngân hàng; Tài chính doanh nghiệp; Tài chính bảo hiểm

- Cơ quan: Viện Quản lý – Kinh doanh

- Email: hoyenluuly@gmail.com ; lyhty@bv.u.edu.vn

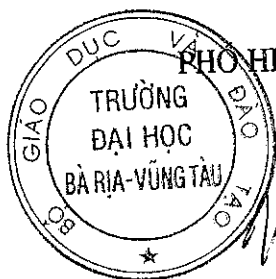
- Số điện thoại: 0935.306.352

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 5 tháng 12 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG
(DUYỆT)

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Vũ Văn Đông

TS. Lê Sĩ Trí

ThS. Hồ Thị Yến Ly

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Kế toán ngân hàng thương mại**
- Mã học phần: **0101100018**
- Số tín chỉ: 03 TC
- Học phần tiên quyết/học trước:
 - Lý thuyết tài chính tiền tệ
 - Tài chính doanh nghiệp
 - Nguyên lý kế toán
- Loại môn học:
 - Bắt buộc:
 - Lựa chọn:
- Các yêu cầu đối với học phần: Không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức:

- **Nắm chắc** cho những kiến thức cơ bản về kế toán các nghiệp vụ của ngân hàng thương mại nghiệp, hiểu được các hoạt động kinh doanh, quản lý của ngân hàng thương mại.
- **Cung cấp** các kiến thức về kế toán các nghiệp vụ ngân hàng điện tử, hiểu được bản chất và quy trình xử lý các nghiệp vụ ngân hàng thương mại điện tử.
- **Cung cấp** các kiến thức về kế toán nghiệp vụ ngân hàng cho khách hàng cá nhân và nghiệp vụ tài trợ xuất nhập khẩu.
- **Bên cạnh đó** sinh viên hiểu rõ các tình huống huy động vốn, sử dụng vốn, thanh toán qua ngân hàng, thanh toán quốc tế và kinh doanh ngoại tệ trong ngân hàng thương mại.

- Kỹ năng:

- + **Kỹ năng cứng:** Tính toán được tiền lãi khi gửi vào ngân hàng trên tài khoản tiền gửi thanh toán, tiền gửi tiết kiệm. Xác định được các phương thức thanh toán trong cùng hệ thống ngân hàng, khác hệ thống ngân hàng, khác tính. Tính toán các tỷ giá ngoại tệ, xác định khoản lãi lỗ khi kinh doanh ngoại tệ. Tính toán số tiền cho khách hàng khi khác hàng cầm cố, chiết khấu các loại giấy tờ có giá;
- + **Kỹ năng mềm:** Tính toán các phương pháp cho vay khách hàng theo thời gian, theo loại hình, theo tính chất khoản vay. Nắm được các loại hình và phương thức thanh toán thông qua ngân hàng hiện đại. Các nhóm phân công công việc để thảo luận thuyết trình về một trong những nghiệp vụ hiện có của NHTM.



- Thái độ, chuyên cần:

- o Đi học đầy đủ và đúng giờ, hoàn thành chương trình tự học ở nhà theo quy định.
- o Nghe giảng, làm bài tập và lên mạng để tham khảo các thông tin về các nghiệp vụ hiện có của hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam.
- o Có thái độ nghiêm túc và chăm chỉ trong học tập, cũng như trong nghiên cứu khoa học, mạnh dạn áp dụng các kiến thức thu được trong học tập vào ứng dụng thực tế.

3. Tóm tắt nội dung học phần:

- Trình bày các chủ đề về hệ thống kế toán ngân hàng thương mại; Các nghiệp vụ tại ngân hàng thương mại trong một quốc gia như nghiệp vụ huy động vốn, tín dụng, thanh toán, kinh doanh chứng khoán, kinh doanh ngoại tệ, các loại hình và phương thức thanh toán trong ngân hàng hiện đại;
- Thực hiện kế toán các nghiệp vụ ngân quỹ cũng như các biện pháp quản lý vốn và sử dụng vốn của ngân hàng thương mại; Môn học Kế toán NHTM cung cấp những kiến thức về nguyên tắc tổ chức công tác kế toán trong ngân hàng, kỹ thuật nghiệp vụ kế toán ngân hàng bao gồm: huy động vốn, tín dụng, kinh doanh ngoại hối, hoạt động thanh toán, và một số nghiệp vụ khác liên quan đến hoạt động của NHTM như kế toán vốn chủ sở hữu và kết quả kinh doanh, kế toán tài sản cố định, công cụ dụng cụ.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

(Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành)

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận.			
<p>Chương 1: Tổ chức và hoạt động của kế toán ngân hàng thương mại</p> <p>1.1. Các vấn đề cơ bản về kế toán ngân hàng thương mại</p> <p> 1.1.1. Đối tượng</p> <p> 1.1.2. Mục tiêu</p> <p>1.2. Đặc điểm ngân hàng thương mại</p> <p>1.3. Cơ cấu tổ chức của một ngân hàng thương mại</p> <p>1.4. Hệ thống tài khoản, bảng cân đối kế toán, bảng cân đối tài khoản</p> <p> 1.4.1. Hệ thống tài khoản</p> <p> 1.4.2. bảng cân đối tài khoản</p> <p> 1.4.3. bảng cân đối kế toán</p>	3			Nắm được các đối tượng, mục tiêu, đặc điểm, chứng từ, bảng cân đối kế toán trong ngân hàng thương mại	Xem trước tài liệu chương 1



<p>Chương 2: Kế toán nghiệp vụ huy động vốn</p> <p>2.1. Ý nghĩa công tác huy động vốn</p> <p>2.2. Nguồn vốn huy động</p> <p>2.3. Phương pháp hạch toán huy động vốn bằng VND</p> <p> 2.3.1. Huy động vốn từ tài khoản tiền gửi thanh toán</p> <p> 2.3.2. Huy động vốn từ tài khoản tiền gửi tiết kiệm</p> <p> 2.3.3. Huy động vốn từ phát hành giấy tờ có giá</p> <p> 2.3.4. Huy động vốn từ vay</p> <p>2.4. Phương pháp hạch toán huy động vốn bằng VND</p>	6	3		<p>Nắm được các nghiệp vụ huy động vốn, hạch toán được các bút toán liên quan đến huy động vốn</p>	<p>Xem trước tài liệu chương 2</p>
<p>Chương 3: Nghiệp vụ tín dụng, cho thuê tài chính</p> <p>3.1. Ý nghĩa, nhiệm vụ kế toán cho vay</p> <p>3.2. Tổ chức kế toán cho vay</p> <p>3.3. Cho vay ngắn hạn thông thường</p> <p>3.4. Chiết khấu giấy tờ có giá</p> <p>3.5. Cho vay trả góp</p> <p>3.6. Cho thuê tài chính</p>	6	3		<p>Nắm được các kiến thức về kế toán tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp, cá nhân; cung cấp các loại hình tín dụng ngắn hạn, trung hạn, dài hạn cho doanh nghiệp. Các hình thức chiết khấu giấy tờ có giá, cho thuê tài chính.</p>	<p>Xem trước tài liệu chương 3</p>
<p>Chương 4: Kế Toán Nghiệp Vụ Thanh Toán Vốn Giữa Các Ngân Hàng</p> <p>4.1. Ý Nghĩa , Nguyên Tắc Thanh Toán Qua Ngân Hàng</p> <p>4.2. Xử Lý Và Hạch Toán Lệnh Chuyển</p>	6	3		<p>Nắm được phương pháp thanh toán vốn giữa các ngân hàng,</p>	<p>Xem trước tài liệu chương 4</p>

<p>Tiền Điện Tử</p> <p>4.2.1. Thanh Toán Trong Cùng Ngân Hàng</p> <p>4.3.2. Thanh Toán Trong Cùng Hệ Thống Ngân Hàng</p> <p>4.3.3. Thanh Toán Khác Hệ Thống Ngân Hàng</p> <p>4.3. Tài khoản sử dụng trong thanh toán</p> <p>4.4. Phương pháp hạch toán</p> <p>4.5. Thanh toán giữa các ngân hàng</p> <p>4.5.1. Thanh toán qua ngân hàng nhà nước</p> <p>4.5.2. Thanh toán bù trừ giữa các ngân hàng</p> <p>4.5.3. Thanh toán thu hộ, chi hộ giữa các ngân hàng</p>			<p>tài khoản sử dụng cũng như hạch toán tại các ngân hàng</p>	
<p>Chương 5: Nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng</p> <p>5.1. Tiện ích thanh toán qua ngân hàng</p> <p>5.2. Điều kiện thanh toán qua ngân hàng</p> <p>5.3. Kế toán thanh toán giữa các khách hàng</p> <p>5.3.1. Thanh toán bằng UNC;</p> <p>5.3.2. Thanh toán bằng UNT;</p> <p>5.3.3. Thanh toán bằng séc;</p>	4	2	<p>Nắm được kiến thức về thanh toán vốn giữa các NHTM. Tiện ích và loại hình thanh toán cũng như thể thức thanh toán vốn trong cùng hệ thống, khác hệ thống, khác tính.</p>	<p>Xem trước tài liệu chương 5</p>
<p>Chương 6: Kế toán nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ</p> <p>6.1. Một số vấn đề chung về kế toán ngoại tệ</p> <p>6.2. Kế toán các giao dịch giao ngay về ngoại tệ</p> <p>6.2.1. Kế toán mua ngoại tệ</p> <p>6.2.2. Kế toán bán ngoại tệ</p>	4	2	<p>Nắm được các nội dung cơ bản trên về kinh doanh ngoại tệ, áp dụng tỷ giá, phương pháp hạch toán</p>	<p>Xem trước tài liệu chương 6</p>



6.3. Kế toán ngoại tệ ngày cuối tháng 6.3.1. Kế toán xác định kết quả kinh doanh ngoại tệ 6.3.2. Kế toán đánh giá lại ngoại tệ kinh doanh tồn quỹ					
Chương 7: Kế toán tài sản cố định và công cụ dụng cụ 7.1. Kế toán tài sản cố định 7.1.1 Khái niệm, phân loại, tài khoản sử dụng 7.1.2 Phương pháp hạch toán 7.2. Kế toán công cụ dụng cụ 7.2.1. Khái niệm, phân loại, tài khoản sử dụng 7.2.2. Phương pháp hạch toán	2	1		Nắm được các khái niệm, phương pháp hạch toán về TSCĐ và công cụ dụng cụ tài ngân hàng thương mại	
Tổng cộng	30	15			

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần.

- 5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.
- 5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi: tự luận.
- 5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: tự luận.

6. Tài liệu học tập:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

1. Trương Thị Hồng, *Giáo trình Kế toán ngân hàng thương mại*, Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, NXB Thống kê 2014

6.2. Tài liệu tham khảo:

2. Trương Thị Hồng, *202 sơ đồ kế toán ngân hàng*, Giáo trình Kế toán ngân hàng thương mại, NXB Thống kê, Tp. Hồ Chí Minh 2008
3. Phạm Văn Dược, *Bài tập và bài giải kế toán ngân hàng*, NXB Thống kê, Tp. Hồ Chí Minh 2008

7. Thông tin về giảng viên

Họ tên: Đỗ Thị Bích Hồng
 Ngày sinh: 20-11-1982
 Học vị: Thạc sĩ
 Các hướng nghiên cứu chính: Tài chính ngân hàng
 Địa chỉ liên hệ: 1 Trương Văn Bang, Tel: 0938443474.



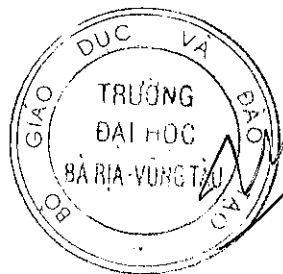
Email: hongdtb@bvu.edu.vn

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 1 tháng 2 năm 2018

**HIỆU TRƯỞNG
(DUYỆT)**

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH GIÁNG VIÊN BIÊN SOẠN

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Vũ Văn Đông

TS. Lê Sĩ Trí

ThS. Đỗ Thị Bích Hồng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Tài chính quốc tế**
- Mã học phần: **0101100083**
- Số tín chỉ: **02**
- Học phần tiên quyết/học trước: **Kinh tế vĩ mô, Lý thuyết tài chính tiền tệ; thanh toán quốc tế**
- Các yêu cầu đối với học phần: **Không**

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- **Kiến thức:** Trong tình hình kinh tế hội nhập ngày một sâu rộng thì môn học tài chính quốc tế sẽ giúp sinh viên nắm những kiến thức về tình hình tài chính quốc tế thông qua các vấn đề cán cân thanh toán quốc tế, tỷ giá hối đoái, lãi suất, chu chuyển vốn quốc tế, tài trợ quốc tế, cách dự phòng rủi ro tỷ giá, ... và hiểu thế nào là một cuộc khủng hoảng tài chính quốc tế. Bên cạnh đó sinh viên còn có cơ hội tìm hiểu thông tin về các quỹ tiền tệ thế giới, ngân hàng thế giới và cập nhật hóa với những vấn đề tài chính mới nhất.

- **Kỹ năng:**

Kỹ năng cứng: Với học phần này sẽ giúp cho sinh viên đọc hiểu được bảng cán cân thanh toán quốc tế và các thành phần của nó, đồng thời vận dụng để tính toán tỷ giá ngoại tệ, thực các nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ như thế nào cho hiệu quả.

Kỹ năng mềm: sau khi học xong học phần này sinh viên sẽ phát triển kỹ năng phân tích kinh tế và thảo luận các phương án giải quyết vấn đề tài chính – tiền tệ quốc tế. Hình thành và sử dụng nhuần nhuyễn các kỹ năng thuyết trình, làm việc độc lập và làm việc nhóm.

- **Thái độ:** Nhận thức được tầm quan trọng của thị trường tài chính quốc tế trong nền kinh tế thị trường, từ đó xây dựng một tác phong học tập đúng đắn, thường xuyên liên hệ với thực tiễn để nắm bắt tính hình tài chính quốc tế của một quốc gia. Đồng thời có tinh thần ý thức tổ chức, kỷ luật, tập trung học tập và yêu thích môn học tài chính quốc tế.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này trình bày những vấn đề cơ bản về các lĩnh vực tài chính quốc tế, tìm hiểu các công ty đa quốc gia, các loại tiền tệ quốc tế như đồng EUR, đồng USD, ... và các tổ chức thương mại và tài chính quốc tế như WTO, IMF, ADB, WB. Bên cạnh đó, môn học còn đưa ra các vấn đề về tỷ giá hối đoái, lãi suất, chu chuyển dòng vốn quốc tế. Ngoài ra, học phần còn đề cập đến cán cân thanh toán quốc tế, thặng dư hay thâm hụt mậu dịch quốc tế

Ngoài ra, trong quá trình học sẽ đưa ra những vấn đề mang tính thời sự nổi bật về tình hình tài chính quốc tế để sinh viên thảo luận, trình bày ý kiến, quan điểm và nhận định của mình với sự chuẩn bị trên cơ sở lý thuyết để giúp sinh viên có kỹ năng cần thiết về làm việc nhóm, làm việc độc lập.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy học của học phần
 Học phần lý thuyết

Nội dung chi tiết	Số tiết		Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp			
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận		
<p>Chương 1: Đại cương về tài chính quốc tế</p> <p>1.1. Đối tượng nghiên cứu của TCQT.</p> <p>1.2. Đặc trưng của TCQT.</p> <p>1.2.1. Rủi ro tỷ giá hối đoái.</p> <p>1.2.2. Rủi ro chính trị</p> <p>1.2.3. Thị trường không hoàn hảo</p> <p>1.3. Tầm quan trọng của Tài chính quốc tế</p> <p>1.3.1. Tự do hóa thương mại.</p> <p>1.3.2. MNCs.</p> <p>1.3.3. Sự liên kết kinh tế.</p> <p>1.3.4. Lợi ích và chi phí liên quan đến tiền tệ.</p> <p>1.3.5. Sự nổi lên của thị trường tài chính toàn cầu.</p> <p>1.4. Nội dung nghiên cứu cụ thể.</p>	3		<ul style="list-style-type: none"> - Nêu ra một các khái niệm cơ bản liên quan đến tài chính quốc tế và tầm quan trọng của tài chính quốc tế đối với một quốc gia 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận tài liệu từ giảng viên - Nghiên cứu giáo trình và slide bài giảng chương 1 - Đọc thêm tài liệu về công ty đa quốc gia - Nhận đề tài thuyết trình
<p>Chương 2: Cán cân thanh toán quốc tế (BOP)</p> <p>2.1 Khái niệm, đặc điểm và nguyên tắc hạch toán BOP</p> <p>2.1.1 Khái Niệm</p> <p>2.1.2 Ý nghĩa của BOP</p> <p>2.1.3 Đặc điểm</p> <p>2.2 Cấu trúc của BOP</p> <p>2.2.1 Cán cân vãng lai BCA</p> <p>2.2.2 Cán cân vốn</p> <p>2.2.3 Cán cân cơ bản</p> <p>2.2.4 Dự trữ chính thức</p> <p>2.2.5 Cán cân tổng thể.</p> <p>2.3 Thặng dư và thâm hụt cán cân thanh toán.</p> <p>2.3.1 Đăng thức cơ bản của BOP</p> <p>2.3.2 Thặng dư và thâm hụt cán cân thương mại.</p> <p>2.3.3 Thặng dư và thâm hụt cán cân cơ bản</p> <p>2.3.4 Thặng dư và thâm hụt cán cân tổng thể.</p> <p>2.4 Các yếu tố ảnh hưởng đến BOP</p> <p>2.4.1 Các yếu tố ảnh hưởng tới cán cân vãng lai</p> <p>2.4.1.1 Tăng trưởng kinh tế</p> <p>2.4.1.2 Tỷ giá hối đoái</p>	6		<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được kiến thức các thành phần cụ thể cấu thành bảng cán cân thanh toán quốc tế và các yếu tố ảnh hưởng đến nó 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu nội dung chương 2 giáo trình; Slide bài giảng - Chuẩn bị thuyết trình - Đọc thêm tài liệu về BOP - Thực hành về BOP



<p>2.4.1.3 Lạm phát 2.4.1.4 Các rào cản thương mại 2.4.2 Các yếu tố ảnh hưởng đến cán cân vốn</p>				
<p>Chương 3: Thị trường ngoại hối 3.1 Khái niệm và đặc trưng thị trường ngoại hối. 3.1.1 Khái niệm 3.1.2 Đặc trưng 3.2 Chức năng và vai trò của TTNH 3.2.1 Chức năng 3.2.2 Vai trò. 3.3 Các chủ thể tham gia TTNH 3.3.1 Phân loại theo hình thức tổ chức. 3.3.2 Sơ đồ 3.4 Tỷ giá và các vấn đề về tỷ giá 3.4.1 Khái niệm về tỷ giá 3.4.2 Các loại tỷ giá 3.4.3 Yết tỷ giá 3.4.4 Yết giá trực tiếp và gián tiếp. 3.4.5 Tỷ giá chéo. 3.5 Các giao dịch ngoại hối. 3.5.1 Giao ngay 3.5.2 Kỳ hạn. 3.5.3 Hoán đổi. 3.5.4 Quyền chọn 3.5.5 Tương lai</p>	6		<p>- Hiểu được thế nào là thị trường ngoại hối, các công cụ nào hoạt động trên thị trường và vai trò của thị trường đối với nền kinh tế - Sinh viên nắm được các phương pháp yết giá tỷ giá hối đoái và có khả năng tính toán qy đổi tỷ giá</p>	<p>- Nghiên cứu nội dung chương 3 của giáo trình; Slide bài giảng - Thực hành bài tập - Chuẩn bị thuyết trình</p>
<p>Chương 4: Hệ thống tiền tệ quốc tế và chế độ tỷ giá 4.1 Hệ thống tiền tệ quốc tế 4.1.1 Khái niệm 4.1.2 Vai trò 4.1.3 Hai bộ phận cấu thành HTTTQT 4.1.4 Tiêu chí phân loại. 4.2 Phân loại chế độ tỷ giá theo mức linh hoạt của tỷ giá. 4.2.1 Chế độ tỷ giá cố định 4.2.2 Chế độ tỷ giá thả nổi-linh hoạt 4.2.3 Chế độ tỷ giá thả nổi có quản lý. 4.2.4 Chế độ tỷ giá cố định nhưng có điều chỉnh 4.2.5 Chế độ tỷ giá bò trường 4.2.6 Chế độ tỷ giá hai tỷ giá. 4.3 Quá trình phát triển của HTTTQT 4.3.1 Hệ thống song bản vị vàng trước 1875 4.3.2. Hệ thống bản vị vàng cố</p>	3		<p>Nắm được lịch sử ra đời và phát triển của hệ thống tiền tệ thế giới, các chế độ quản lý tỷ giá của ngân hàng trung ương Hiểu thêm về hệ thống tiền tệ trên thế giới tồn tại qua các giai đoạn lịch sử</p>	<p>- Nghiên cứu nội dung chương 4 giáo trình; slide bài giảng - Chuẩn bị thuyết trình</p>

điền 1875 – 1914 4.3.3 Giai đoạn giữa hai thế chiến 4.3.4 Hệ thống Bretton Woods 1945 – 1971 4.3.5 Hệ thống tiền tệ quốc tế hiện hành				
Chương 5: Mô hình cung cầu ngoại tệ và cơ chế xác định tỷ giá 5.1 Hình thành mô hình cung cầu ngoại tệ 5.1.1 Cung cầu ngoại tệ phát sinh 5.1.2 Hình thành đường cầu ngoại tệ 5.1.3 Hình thành đường cung ngoại tệ 5.1.4 Mô hình cung cầu ngoại tệ 5.2 Các yếu tố ảnh hưởng lên tỷ giá. 5.2.1 Mức lạm phát tương đối 5.2.2 Mức lãi suất tương đối 5.2.3 Mức tăng trưởng thu nhập tương đối 5.2.4 Vai trò của Chính Phủ 5.2.5 Kỳ vọng của giới đầu cơ	6		<p>Tìm hiểu các nhân tố ảnh hưởng đến cung cầu ngoại tệ và tỷ giá cũng như vai trò của nhà nước</p> <p>Tính được tỷ giá cân bằng khi cung cầu ngoại tệ có sự biến động</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu nội dung chương 5 giáo trình; slide bài giảng - Chuẩn bị thuyết trình - Thực hành bài tập
Chương 6: Tín dụng quốc tế và tài trợ ngoại thương 6.1. Tổng quan về tín dụng quốc tế 6.2. Các loại hình tín dụng quốc tế 6.3. Tín dụng ngắn hạn: Các hình thức tài trợ ngoại thương 6.4. Tín dụng dài hạn và phí suất tín dụng 6.5. Tín dụng quốc tế và vấn đề nợ nước ngoài 6.6. Khủng hoảng nợ nước ngoài	6		<p>Tìm hiểu thế nào là tín dụng quốc tế cũng như các hình thức tín dụng.</p> <p>Biết được các tổ chức tín dụng quốc tế, và các hình thức tài trợ ngoại thương</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu nội dung chương 6 từ giáo trình, slide bài giảng - Các tài liệu có liên quan
Tổng	30			-

5. Kiểm tra đánh giá kết quả học phần

- 5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.
- 5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi: Trắc nghiệm + tự luận
- 5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: Thuyết trình

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu bắt buộc

1. Nguyễn Văn Tiến, **Giáo trình Tài Chính Quốc tế**, NXB Thống Kê, Hà Nội 2009
2. Phan Thị Cúc, **Tài chính quốc tế**, NXB ĐHQG TPHCM, 2010

6.2. Tài liệu tham khảo

3. Nguyễn Văn Tiến, *Bài tập và bài giải tài chính quốc tế*, NXB thống kê, 2010

7. Thông tin về giảng viên

- Họ tên: Hồ Thị Yên Ly

- Ngày sinh: 18/11/1980

- Học vị: Thạc sỹ

- Hướng nghiên cứu chính: Tài chính ngân hàng, tài chính bảo hiểm, thanh toán quốc tế

- Cơ quan: Viện Quản lý – Kinh doanh

- Email: lyhty@bvu.edu.vn; hoyenluuly@gmail.com

- Điện thoại: 0935.306.352

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 5 tháng 12 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

**(DUYỆT)
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Vũ Văn Đông

TS. Lê Sĩ Trí

ThS. HỒ THỊ YÊN LY



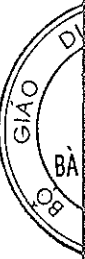
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **KẾ TOÁN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP DU LỊCH**
- Mã học phần: 0101122288
- Số tín chỉ: 2 tín chỉ
- Học phần tiên quyết/học trước: Nguyên lý kế toán
- Các yêu cầu đối với học phần: Không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức: Sau khi nghiên cứu môn học này sẽ giúp trang bị cho người học những hiểu biết cơ bản về tổ chức kế toán dịch vụ, nắm được các khái niệm, nguyên tắc hạch toán về nghiệp vụ du lịch dịch vụ hướng dẫn du lịch. Cách thức tổ chức hạch toán kế toán trong các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ, các công ty tổ chức sự kiện và việc vận dụng các phương pháp kế toán vào quá trình hoạt động chủ yếu của một đơn vị cụ thể trong nền kinh tế.
- Kỹ năng: Sau khi học xong môn học này người học có thể đạt được những kỹ năng cơ bản sau:
 - + Kỹ năng cứng: Vận dụng kiến thức được học áp dụng vào thực tiễn về xử lý nghiệp vụ, số liệu có liên quan đến quá trình chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm dịch vụ du lịch, xác định được kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp dịch vụ du lịch. Qua đó, giúp sinh viên có khả năng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm dịch vụ và sản phẩm dịch vụ du lịch theo từng tour du lịch, từng dịch vụ tại một doanh nghiệp cụ thể. Xác định được các nhân tố ảnh hưởng giá thành và nhận thức được mối liên hệ giữa kế toán dịch vụ với các môn kế toán khác
 - + Kỹ năng mềm: Phát triển kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện công việc chuyên nghiệp hơn, tự nghiên cứu, lắng nghe, giao tiếp, ứng xử, làm việc nhóm được trong lĩnh vực chuyên môn. Lập và đánh giá được các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính.



- Thái độ: Sau khi học xong học phần này người học có thể sẽ có thái độ học tập đúng đắn, muốn thực hành kế toán phải dựa trên những khái niệm cơ bản của kế toán để thực hành và vận dụng vào thực tế công tác kế toán của một doanh nghiệp du lịch, tổ chức sự kiện, nguyên tắc gì; ý thức, trách nhiệm, đạo đức, tác phong khi hành nghề kế toán..
- Sau khi học xong môn học này người học có thể đạt được:
 - + Có bản lĩnh, tự tin, nhiệt tình, đam mê nghề nghiệp, có khả năng thích nghi đối với sự thay đổi, sẵn sàng làm việc độc lập, làm việc với người khác, có khả năng tiếp thu bảo vệ quan điểm và linh hoạt, sáng tạo, trách nhiệm tin cậy, hành xử chuyên nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, tuân thủ các quy định đặc thù của nghề nghiệp.
 - + Học phần này cho thấy nhận thức được vai trò là môn học trong hệ thống các môn học phục vụ chung cho chuyên ngành, để xác định đúng ý thức học tập; Vai trò của nhà quản lý và của kế toán viên trong quản lý kế toán dịch vụ du lịch.

3. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung của học phần này bao gồm những kiến thức cơ bản về bản chất, chức năng, nội dung và phương pháp của kế toán dịch vụ trong du lịch như dịch vụ tour du lịch, tổ chức sự kiện .., qui trình kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp dịch vụ nhà hàng, phương pháp ghi nhận doanh thu nhà hàng, xác định kết quả kinh doanh nhà hàng. Nguyên tắc, phương pháp hạch toán từng phần hành kế toán cụ thể ở doanh nghiệp dịch vụ nhà hàng, hướng dẫn du lịch, tổ chức sự kiện và việc vận dụng các phương pháp kế toán vào ghi chép một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu trong quá trình hoạt động cụ thể của một đơn vị hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch trong nền kinh tế.

4. Nội dung chi tiết và kế hoạch giảng dạy của học phần

4.1 Hình thức – Phương pháp tổ chức dạy và học

- Sử dụng kết hợp các hình thức, phương pháp dạy và học sau:
- Diễn giảng, thảo luận/thuyết trình theo nhóm, đóng vai, hỏi – đáp nhanh, bài tập

4.2 Phương tiện dạy và học

- Máy chiếu, bảng đứng, bút lông màu,...

4.3 Nội dung chi tiết

Nội dung chi tiết	Số tiết			
	Lên lớp	Thí		

JC
TRU
ĐẠI
RI-A-V
/

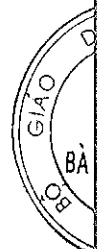
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành, điền dã	Mục tiêu cụ thể	
CHƯƠNG 1: TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DỊCH VỤ DU LỊCH	3			Sau khi nghiên cứu chương này người học có thể hiểu:	Sinh viên nghiên cứu trước và thực hành các dạng bài tập:
1.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch 1.2. Nhiệm vụ cơ bản của kế toán 1.3. Tổ chức bộ máy kế toán 1.4. Tổ chức công tác kế toán 1.4.1. Hình thức sổ kế toán áp dụng 1.4.2. Chính sách kế toán				- Hiểu được những đặc điểm cơ bản của các hoạt động và quy trình hoạt động của hoạt động kinh doanh dịch vụ trong dịch vụ hướng dẫn du lịch. - Nhận thức các mục đích và chức năng của kế toán DV du lịch và tầm quan trọng của việc tổ chức bộ máy kế toán và công tác kế toán - Thấy được sự thay đổi của hệ thống kế toán sổ sách và báo cáo kế toán	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu giáo trình, bài giảng DV chương 1. và [thôngtr 200/2014/BTC]: + Nội dung : phần 2 và .3 của thông tư và phần phụ lục về danh mục hệ thống tài khoản kế toán và báo cáo kế toán -Làm các bài tập trắc nghiệm, tình huống về chương 1.
CHƯƠNG 2. KẾ TOÁN CÁC PHẦN HÀNH CỤ THỂ TRONG DỊCH VỤ	9	0		- Sau khi nghiên cứu chương này người học có thể hiểu:	Sinh viên nghiên cứu trước và thực hành các dạng bài tập:

DU LỊCH					
<p>2.1 Kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp</p> <p>2.2 Kế toán các khoản nợ phải thu.</p> <p>2.3 Kế toán các khoản ứng trước.</p> <p>2.4. Kế toán hàng tồn kho trong nhà hàng</p> <p>2.5 Kế toán tài sản cố định</p> <p>2.6 Kế toán tiền lương dịch vụ ăn uống và pha chế.</p> <p>2.7. Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm dịch vụ du lịch</p> <p>2.8 Kế toán doanh thu dịch vụ du lịch</p> <p>2.9 Kế toán xác định kết quả kinh doanh dịch vụ du lịch</p>				<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm của hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch. - Hiểu được nội dung hoạt động kinh doanh dịch vụ - Hiểu được phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu liên quan đến hoạt động dịch vụ du lịch. 	<p>Nghiên cứu trước:</p> <p>+ Tài liệu giáo trình, bài giảng KT dịch vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu hệ thống tài khoản kế toán áp dụng cho doanh nghiệp du lịch - Đọc thông tư 200/2014/BTC về nội dung. - Làm các bài tập trắc nghiệm, tình huống - Thực hành các bài tập tính giá thành sản phẩm dịch vụ ăn uống, tour du lịch .
CHƯƠNG 3. KẾ TOÁN DỊCH VỤ DU LỊCH – HOẠT ĐỘNG ĂN UỐNG	9	0		<ul style="list-style-type: none"> - Sau khi nghiên cứu chương này người học có thể hiểu: 	<p>Sinh viên nghiên cứu trước và thực hành các dạng bài tập:</p>
3.1 Những vấn đề				<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm của 	<p>Nghiên cứu trước:</p>



<p>chung.</p> <p>3.2 Chi phí sản phẩm dịch vụ</p> <p>3.3 Đặc điểm chi phí của hoạt động kinh doanh ăn uống</p> <p>3.4 Kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng tập hợp chi phí, tính giá thành, kỳ tính giá thành <p>Kết cấu giá thành sản phẩm dịch vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế toán tập hợp chi phí sản xuất - Kế toán tổng hợp, phân bổ, kết chuyển chi phí - Tính giá thành sản phẩm dịch vụ hoàn thành <p>3.5 Kế toán doanh thu dịch vụ nhà hàng</p> <p>3,6 Kế toán chi phí hoạt động nhà hàng</p> <p>3.7 Kế toán xác định kết quả kinh doanh hoạt động nhà hàng.</p>				<p>hoạt động kinh doanh dịch vụ nhà hàng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được nội dung hoạt động kinh doanh dịch vụ nhà hàng,. - Tính toán tập hợp chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm của hoạt động nhà hàng, - Hiểu được phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu liên quan đến hoạt động . - Ghi nhận doanh thu nhà hàng - Xác định kết quả hoạt động nhà hàng 	<p>+Tài liệu giáo trình, bài giảng KTDV chương 3.</p> <p>-Làm các bài tập trắc nghiệm, tình huống</p> <p>- Thực hành các bài tập tính giá thành và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp DV.</p>
<p>CHƯƠNG 4. KẾ TOÁN DỊCH VỤ HƯỚNG DẪN DU</p>	<p>9</p>	<p>0</p>		<p>- Sau khi nghiên cứu chương này người học có thể hiểu:</p>	<p>Sinh viên nghiên cứu trước và thực hành các dạng bài tập:</p>

LỊCH, TỔ CHỨC SỰ KIỆN					
<p>4.1 Những vấn đề chung.</p> <p>4.2 Chi phí sản phẩm dịch vụ</p> <p>4.3 Đặc điểm chi phí của hoạt động hướng dẫn du lịch, tổ chức sự kiện</p> <p>4.3 Kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành tour du lịch</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng tập hợp chi phí, tính giá thành, kỳ tính giá thành <p>Kết cấu giá thành sản phẩm dịch vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế toán tập hợp chi phí sản xuất - Tính giá thành sản phẩm dịch vụ tour hoàn thành <p>4.4 Kế toán doanh thu dịch vụ hướng dẫn du lịch</p> <p>4.6 Kế toán chi phí dịch vụ hướng dẫn du lịch</p> <p>4.5 Kế toán xác định kết quả kinh doanh dịch vụ hướng dẫn du lịch, tổ chức sự</p>				<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm của kế toán dịch vụ hướng dẫn du lịch, tổ chức sự kiện - Hiểu được dịch vụ du lịch, tổ chức sự kiện là gì? Nguyên tắc hạch toán, tài khoản sử dụng, phương pháp phân ánh - Hiểu được kế toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu trong dịch vụ hướng dẫn du lịch, tổ chức sự kiện 	<p>Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu giáo trình, bài giảng KT dịch vụ chương 4.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu hệ thống tài khoản kế toán áp dụng cho doanh nghiệp hướng dẫn du lịch, tổ chức sự kiện - Đọc thông tư 200/2014/BTC về nội dung dịch vụ. - Thực hành các bài tập định khoản về hướng dẫn du lịch.



kiện.					
Tổng	30				

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

Điểm kiểm tra thường xuyên, chuyên cần thái độ học tập: 20%.

Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi tự luận

Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi tự luận

Sinh viên được đánh giá hoàn thành khi:

- Tham dự tối thiểu 75% số tiết lên lớp
- Hoàn thành các bài tập/hoạt động theo yêu cầu của giảng viên.

6. Tài liệu học tập

6.1. Tài liệu bắt buộc

1. Khoa kế toán kiểm toán, kế toán tài chính quyển 1.2, Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản kinh tế TPHCM, năm 2015.
2. Khoa kế toán kiểm toán, *Bài tập Kế toán tài chính*, Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản kinh tế TPHCM, năm 2017.

6.2. Tài liệu tham khảo

3. Ts Đoàn Ngọc Quế (2015) – Giáo trình kế toán chi phí, trường đại học kinh tế TPHCM, Khoa kế toán kiểm toán, Nhà xuất bản kinh tế, năm 2015..
4. Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

7. Thông tin về giảng viên

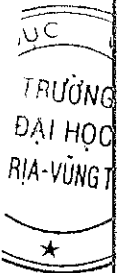
Họ tên: **Mai Thị Bạch Tuyết**

Ngày sinh: 28 tháng 03 năm 1979

Học hàm, học vị: Thạc sỹ.

Các hướng nghiên cứu chính: Nguyên lý kế toán, kế toán tài chính 1,2,3... Kế toán doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp thương mại, dịch vụ. Kế toán xây lắp, kế toán dịch vụ nhà hàng, khách sạn, dịch vụ du lịch; Kế toán quản trị và kế toán chi phí, kiểm toán căn bản.

Địa chỉ liên hệ: Viện Quản lý kinh doanh, trường Đại học Bà Rịa Vũng Tàu, số 01 Trương Văn Bang.



Email: tuyetmtb@bvu.edu.vn. Facebook: maituyet

Điện thoại: 090.9370820

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 05 tháng 12 năm 2018

**HIỆU TRƯỞNG
(DUYỆT)
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Vũ Văn Đông

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH GIÁNG VIÊN BIÊN SOẠN

TS. Lê Sĩ Trí

ThS. Mai Thị Bạch Tuyết





ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Kế toán tài chính nhà hàng, khách sạn**
- Mã học phần: 0101122321
- Số tín chỉ: 3
- Học phần tiên quyết/học trước: Nguyên lý kế toán
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- **Kiến thức:** Trang bị cho sinh viên những kiến thức kế toán về vốn bằng tiền, các khoản nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, tài sản cố định, tiền lương, các khoản trích theo lương, chi phí sản xuất và tính giá thành doanh nghiệp nhà hàng, khách sạn. Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cho doanh nghiệp nhà hàng khách sạn.

- **Kỹ năng**

+ **Kỹ năng cứng:** Sau khi học xong học phần này sinh viên trước hết sẽ định nghĩa được như thế nào là vốn bằng tiền, nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình, thu nhập của người lao động, các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn trong một doanh nghiệp sản xuất, tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Trên cơ sở đó sinh viên sẽ nắm vững các nguyên tắc kế toán cũng như hạch toán đúng chế độ các phần hành trên. Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các hoạt động kinh tế xảy ra trong doanh nghiệp như thu tiền, chi tiền, rút tiền từ ngân hàng, gửi tiền vào ngân hàng, mua nguyên vật liệu nhập kho, xuất kho nguyên vật liệu, tính khấu hao tài sản cố định, bán sản phẩm... Ngoài ra sinh viên cũng có khả năng phân tích tiết kiệm chi phí sản xuất, so sánh nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ hay tài sản cố định trong doanh nghiệp, tính giá thành sản phẩm bằng những phương pháp đơn giản nhất, xác định lãi lỗ trong quá trình kinh doanh.

+ **Kỹ năng mềm:** Trong quá trình tiếp thu bài giảng sinh viên ngoài những kiến thức đạt được còn có khả năng làm việc độc lập đúng nhiệm vụ, kết hợp với các nhân viên trong

bộ máy kế toán để vận hành tốt nhiệm vụ kế toán chung của doanh nghiệp. Sinh viên cũng có thể lập báo cáo nhằm cung cấp thông tin cho các đối tượng liên quan. Phát triển kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện công việc chuyên nghiệp hơn, tự nghiên cứu, lắng nghe, giao tiếp, ứng xử, làm việc nhóm được trong lĩnh vực chuyên môn. Lập và đánh giá được các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính.

- Thái độ: Trong quá trình học tập sinh viên cần rèn luyện kỹ năng cho bản thân như tuân thủ đúng chế độ kế toán, kê khai thông tin minh bạch, theo đúng pháp lý, cần chú ý và tích cực tham gia các nội dung thảo luận giảng viên tổ chức trên lớp cũng như tự nghiên cứu cập nhật kiến thức. Sau khi học xong học phần này người học có thể sẽ có thái độ học tập đúng đắn, muốn thực hành kế toán phải dựa trên những khái niệm cơ bản của kế toán để thực hành và vận dụng vào thực tế công tác kế toán của một doanh nghiệp, nguyên tắc gì; ý thức, trách nhiệm, đạo đức, tác phong khi hành nghề kế toán. Nhận thức được vai trò của nhà quản lý và của kế toán viên trong quản lý kế toán dịch vụ nhà hàng, khách sạn.

3. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này được thiết kế để giới thiệu bản chất, nhiệm vụ, nguyên tắc và phương pháp hạch toán kế toán tài chính đối với những đối tượng thuộc các quá trình hoạt động chủ yếu của doanh nghiệp. Nội dung chính gồm: tổ chức công tác kế toán trong nhà hàng, khách sạn, vai trò của nhà quản lý và của kế toán viên trong quản lý kế toán dịch vụ nhà hàng, khách sạn, kế toán cụ thể dịch vụ trong nhà hàng, khách sạn như dịch vụ lưu trú, buồng, phòng, ăn uống, karaoke, vũ trường, bar, giặt ủi..., qui trình kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, kế toán doanh thu dịch vụ, chi phí, xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp kinh doanh nhà hàng khách sạn.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

Nội dung chi tiết	Số tiết		Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp	Thí nghiệm		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	thực hành, điền dã	
Chương 1: Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp nhà hàng, khách sạn	3	0		
1.1. Tổ chức hệ thống chứng từ			Hiểu được vận dụng chế độ chứng từ kế toán.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.1 đến

UC
TR
ĐA
SARIA

				1.4, Chương 1 + Tài liệu [3]: Đọc điều 1 đến điều 10 thông tư 200/2014/TT-BTC + Hiểu như thế nào là một chứng từ
1.2. Tổ chức hệ thống tài khoản			Hiểu được vận dụng hệ thống tài khoản kế toán	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.1 đến 1.4, Chương 1 + Tài liệu [3]: Đọc điều 1 đến điều 10 thông tư 200/2014/TT-BTC + Đưa ra được các tài khoản áp dụng trong một doanh nghiệp bất kỳ
1.3. Tổ chức hệ thống sổ sách			Hiểu được vận dụng hệ thống sổ kế toán trong một tổ chức.	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.1 đến 1.4, Chương 1 + Tài liệu [3]: Đọc điều 1 đến điều 10 thông tư 200/2014/TT-BTC
1.4. Tổ chức bộ máy kế toán			Hiểu rõ các phân hành kế toán trong một tổ chức và nắm được sơ đồ tổ chức kế toán trong một tổ chức.	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.1 đến 1.4, Chương 1 + Tài liệu [3]: Đọc điều 1 đến điều 10 thông tư 200/2014/TT-BTC
Chương 2: Kế toán các phân hành cụ thể tại nhà hàng, khách sạn	6	0		
2.1. Kế toán vốn bằng tiền, phải thu, ứng trước			- Hiểu được tiền trong doanh nghiệp bao gồm: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển. - Vận dụng được các nguyên tắc, tài khoản, lập chứng từ liên quan đến tiền tệ	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.1 đến 2.2, Chương 2 + Tài liệu [3]: Đọc điều 11,12,13,14 thông tư 200/2014/TT-BTC + Làm bài tập 1,2,3, Chương 2

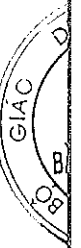
				và định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến vốn bằng tiền, phải thu, ứng trước.	
2.2. Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ				Nắm được các khoản nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ ở góc độ: khái niệm, nguyên tắc, tài khoản, chứng từ sử dụng và định khoản phát sinh.	Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung mục 3.1;3.2 Chương 2 + Tài liệu [3]: Đọc điều 23,24,25,26 thông tư 200/2014/TT-BTC + Xác định được các yếu tố nguyên vật liệu cơ bản trong một loại hình doanh nghiệp. + Lập được phiếu nhập kho, xuất kho + Làm bài tập
2.3. Kế toán tài sản cố định				- Nhận biết tiêu chuẩn của tài sản cố định - Nắm vững nguyên tắc, tài khoản, chứng từ sử dụng và định khoản phát sinh tăng giảm tài sản cố định.	Nghiên cứu trước: + Tài liệu [3]: Đọc điều 34.35.36.37 thông tư 200/2014/TT-BTC + Làm bài tập
2.4 Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương	0	0		- Đưa ra được cách tính BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ như thế nào. - Nắm được quy trình trích và nộp các khoản trích theo lương trong một trong nghiệp - Vận dụng được tài khoản và định khoản các nghiệp vụ phát sinh về các khoản trích theo	Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung mục 2.4, Tài liệu [3]: Đọc điều 57 thông tư 200/2014/TT-BTC + Làm bài tập 3,4 + Lập được bảng BHXH, BHYT, BHTN,KPCĐ.

A
C
TÀU
0

				lương.	
				-	
Chương 3: Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm dịch vụ nhà hàng, khách sạn.	6				
3.1. Khái niệm chi phí sản xuất và giá thành				- Hiểu được khái niệm chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm. - Phân loại được chi phí sản xuất và giá thành trong một doanh nghiệp dịch vụ cụ thể	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục + Tài liệu [3]: Đọc điều 27,28 thông tư 200/2014/TT-BTC
3.2. Nội dung tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành				- Nắm được công tác tổ chức quá trình tính giá thành sản phẩm	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục + Tài liệu [3]: Đọc điều 27,28 thông tư 200/2014/TT-BTC + Đưa ra được các công việc trước khi tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành trong doanh nghiệp.
3.3. Quy trình tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành				- Nắm được quy trình tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm. - Vận dụng được các tài khoản chi phí sản xuất và theo dõi, định khoản khi các nghiệp vụ chi phí sản xuất phát sinh - Hiểu rõ các phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang và các phương pháp tính giá thành.	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung + Tài liệu [3]: Đọc điều 27,28 thông tư 200/2014/TT-BTC + Làm toàn bộ bài tập chương

PHẠO
T. A.

Chương 4: Kế toán doanh thu cung cấp dịch vụ và xác định kết quả hoạt động kinh doanh dịch vụ	6				
4.1. Kế toán giá vốn dịch vụ			<ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa được khái niệm dịch vụ - Vận dụng được các nguyên tắc, tài khoản, lập chứng từ liên quan đến giá vốn dịch vụ và định khoản được các nghiệp vụ kinh tế nhập xuất dịch vụ 	<ul style="list-style-type: none"> -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 4.1 đến 4.2, Chương 4 + Tài liệu [3]: Đọc điều 28 thông tư 200/2014/TT-BTC + Xem trước các bài tập 1,2. 	
4.2. Kế toán doanh thu cung cấp dịch vụ			<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được các phương thức tiêu thụ phổ biến hiện nay đang áp dụng trong hoạt động dịch vụ - Lập hóa đơn GTGT, nắm vững thủ tục quy trình bán hàng. -Vận dụng được các nguyên tắc, tài khoản, về quá trình tiêu thụ và định khoản được các nghiệp vụ kinh tế tiêu thụ dịch vụ ứng với các phương thức bán khác nhau 	<ul style="list-style-type: none"> -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 4.2 đến 4.3. + Làm bài tập 1,2,3,4,5,6, Chương 4 + Tài liệu [3]: Đọc điều 79,89 thông tư 200/2014/TT-BTC + Thực hiện lập hóa đơn GTGT khi bán hàng. + Phân biệt được các khoản giảm trừ doanh thu 	
4.3. Kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh dịch vụ			Xác định kết quả hoạt động tiêu thụ trong doanh nghiệp dịch vụ	<ul style="list-style-type: none"> -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 4.3, Chương 4 +Tài liệu [3]: Đọc điều 96 thông tư 200/2014/TT-BTC + Làm bài tập 7,8,9, 	
Chương 5. Kế toán các hoạt động dịch vụ trong khách sạn	15			<ul style="list-style-type: none"> - Sau khi nghiên cứu chương này người học có thể hiểu: 	Sinh viên nghiên cứu trước và thực hành các dạng bài tập:
5.1 Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của dịch vụ lưu trú			<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm của hoạt động kinh doanh dịch vụ 	<ul style="list-style-type: none"> Nghiên cứu trước: +Tài liệu giáo trình, bài giảng KT khách 	



<p>buồng phòng</p> <p>5.2 Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của dịch vụ karaoke, massage</p> <p>5.3 Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của dịch vụ Bar, vũ trường, giặt ủi...</p> <p>5.4 Kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm</p> <p>5.4.1 Đối tượng tập hợp chi phí, tính giá thành, kỳ tính giá thành</p> <p>5.4.2 Kết cấu giá thành sản phẩm dịch vụ</p> <p>5.4.3 Kế toán tập hợp chi phí sản xuất</p> <p>5.4.4 Kế toán tổng hợp, phân bổ, kết chuyển chi phí</p> <p>5.4.5 Đánh giá sản phẩm dở dang cuối kỳ sản phẩm dịch vụ buồng phòng</p> <p>5.4.6 Tính giá thành sản phẩm dịch vụ hoàn thành</p> <p>5.5 Kế toán tổng hợp doanh thu chi phí của dịch vụ trong khách sạn buồng phòng</p> <p>5.6 Kế toán dịch vụ Karaoke, massage</p> <p>5.7 Kế toán dịch vụ bar, vũ trường</p> <p>5.8 Kế toán giặt ủi....</p>			<p>khách sạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được nội dung hoạt động kinh doanh khách sạn - Tính toán tập hợp chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm dịch vụ du lịch - Hiểu được phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu liên quan đến hoạt động dịch vụ khách sạn. 	<p>sạn chương 5.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu hệ thống tài khoản kế toán áp dụng cho doanh nghiệp khách sạn - Đọc thông tư 200/2014/BTC về nội dung 621.622.623.627.154. -Làm các bài tập trắc nghiệm, tình huống - Thực hành các bài tập tính giá thành sản phẩm dịch vụ khách sạn .
<p>Chương 6. Kế toán tổng hợp hoạt động dịch vụ ăn uống tại nhà hàng</p>	<p>9</p>		<p>- Sau khi nghiên cứu chương này người học có thể hiểu:</p>	<p>Sinh viên nghiên cứu trước và thực hành các dạng bài tập:</p>

UC
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
ARIA-VN
★

6.1 Những vấn đề chung.				- Đặc điểm của hoạt động kinh doanh dịch vụ nhà hàng.	Nghiên cứu trước: +Tài liệu giáo trình, bài giảng KTDV chương 4. -Làm các bài tập trắc nghiệm, tình huống - Thực hành các bài tập tính giá thành và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp DV.
6.2 Chi phí sản phẩm dịch vụ				- Hiểu được nội dung hoạt động kinh doanh dịch vụ nhà hàng.	
6.3 Đặc điểm chi phí của hoạt động kinh doanh ăn uống				- Tính toán tập hợp chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm của hoạt động nhà hàng,	
6.4 Kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh hoạt động ăn uống				- Hiểu được phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu liên quan đến hoạt động.	
Tổng	45				

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi thi tự luận

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi thi tự luận.

6. Tài liệu học tập:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

1. Khoa kế toán kiểm toán, kế toán tài chính quyển 1,2, Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản kinh tế TPHCM, năm 2015.
2. Khoa kế toán kiểm toán, *Bài tập Kế toán tài chính*, Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản kinh tế TPHCM, năm 2017.

6.2. Tài liệu tham khảo

3. Ts Đoàn Ngọc Quế (2015) – Giáo trình kế toán chi phí, trường đại học kinh tế TPHCM, Khoa kế toán kiểm toán, Nhà xuất bản kinh tế, năm 2015..
4. Thông tư 200/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014
5. Các website: danketuan.com, ketoanthucte.com.vn, gdt.gov.vn,...

7. Thông tin về giảng viên

Họ tên: **Mai Thị Bạch Tuyết**

Ngày sinh: 28 tháng 03 năm 1979

Học hàm, học vị: Thạc sỹ.

Các hướng nghiên cứu chính: Nguyên lý kế toán, kế toán tài chính 1,2,3; Kế toán doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp thương mại, dịch vụ. Kế toán xây lắp, kế toán dịch vụ nhà hàng, khách sạn, dịch vụ du lịch; Kế toán quản trị và kế toán chi phí, kiểm toán căn bản...

Địa chỉ liên hệ: Viện quản lý kinh doanh, trường Đại học Bà Rịa Vũng Tàu, số 01 Trương Văn Bang.

Email: tuyetmtb@bvu.edu.vn. Facebook: maituyet

Điện thoại: 090.9370820

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 05 tháng 12 năm 2018.

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH GIÁNG VIÊN BIÊN SOẠN

**HIỆU TRƯỞNG
(DUYỆT)**

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Vũ Văn Đông

TS. Lê Sĩ Trí

ThS. Mai Thị Bạch Tuyết

